

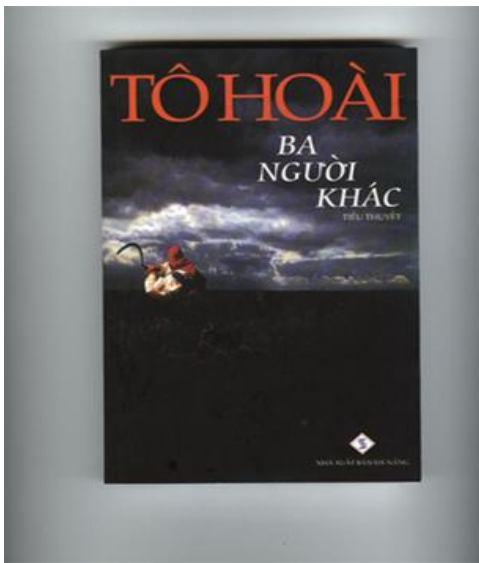


WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

TÔ HOÀI

Ba người khác

Chương 1



Các đội công tác vùng đồng bằng hạ lưu sông Hồng kéo về tổng kết đợt ở huyện lỵ, đông có đến cả nghìn con người. Suốt tháng triền miên nghe kể thành tích và những anh những chị rể, chuỗi ở xã lấy lên nay đã thành cán bộ đội vừa khóc vừa nói về cuộc đời bị đầy đoạ xưa kia.

Một việc tôi nhớ mãi. Có một cô nông quê huyện Nga Sơn được lên cán bộ đội đã đi làm cải cách hai đợt. Anh kể lại đời anh, cả hội trường hàng nghìn người ai cũng ngậm ngùi, các chị khóc sụt sùi. Sổ tay tôi đặt trên mặt túi dết kê đầu gối mà không ghi được chữ nào. Tôi đã nghe bao nhiêu chuyện kể

khô ở hội nghị, ở tổ rề chuỗi, nhưng chưa khi nào nghe choáng váng ghê rợn đến thế. Ban ngày anh đi cày, tối tắm rửa sạch sẽ rồi vào giường cả đêm phải ngậm bởi thằng địa. Thằng địa bị bệnh tim la, mút đến nửa đêm cũng không hết được mủ tanh nhức óc. Cả hội trường ào ào đả đảo địa chủ... gian ác... Đả đảo... Còn anh ấy nghẹn ngào nức lên không nói tiếp được nữa.

Thế nào mà anh ấy bị lây cái máu dê của thằng địa đến tận giờ. Cơm hội nghị có thịt bò, thịt lợn, lại chấm chếp đâm rũng mỡ, lúc nào cũng cuồng lên, đâm hủ hoá lung tung. Ngồi trước mặt cô nào cũng hau háu nhìn cái đũng quần. Anh ấy phải kiểm điểm mấy trận toi bồi đầu đốn. Rồi bị thải hồi trả về cơ quan huyện. Cả mấy chị cũng bị đuổi về xã. Tôi không qan tâm đến họ mà chỉ nghĩ: thì ra cái máu chó của thằng chó kia truyền sang mày, gớm cái giống chó má chết tiệt.

Tổng kết xong các đội lại đi đợt mới. Cuộc ra quân rầm rộ có xếp hàng nghe mệnh lệnh xuất kích như chiến dịch thời kháng chiến. Đợt này khu vực làm bao trùm cả Hải Dương, Kiến An, cả cách thẳng, không qua giảm tô. Nhiều huyện quanh Hải phòng, ba năm trước là vùng “hai trăm ngày”, tàu hoả xuống qua ga Phú Thái đã vào sào huyết dịch còn lại, từ các nơi dồn về hàng nghìn người di cư cuối cùng chen nhau xuống tàu há mồm đi Nam.

Chúng tôi được đưa từ Thanh Hoá ra hỗ trợ chỗ khó. Công tác ở vùng thế này chắc là lồi thoi đây. Nhưng mà ở Nông Cống trong kia đội tôi đã được cờ thành tích đánh địch. Có thể mới được ra đây. Tôi cũng chẳng áy náy sao. Làm gì rồi cũng làm được thoi. Tôi đã làm hai đợt công tác, trải việc ngót một năm rồi.

Các đội ở hội nghị tổng kết ra, chia tay nhau giữa chợ huyện, đông thành mít tinh. Không đợi ô tô tải, không cần ô tô. Đội trưởng Cự đếm được đủ đầu chúng tôi mười hai người, thêm hai rế nữa mới vào cán bộ đội, rồi Cự bắt hai bàn tay làm loa, hét to: “Lập công ngay từ lúc xuất phát. Chúng ta tranh thủ đi luôn. Ở dưới xã nông dân đang nóng lòng đội về”.

Mọi người đứng xếp hàng đôi, lưng đeo ba lô. Chúng tôi vẫn được nguyên đội ở Thanh Hoá thành tổ học tập rồi đến bây giờ đi. Đội trưởng Cự bên bộ đội sang - nghe nói là đại đội trưởng, tính quyết đoán nóng như lửa, gắt gao kỷ luật với mọi người. Cái khăn mặt bông trắng được phát từ ngày ra tập kết ở Sầm Sơn, đã cáu xỉn, mặc dầu đội trưởng rửa mặt chỉ lau chùi bằng ống quần. Tuy vậy cũng thuộc tính nhau, cứ lựa lúc người cứng thì ta mềm, dù sao cũng phải hơn phải đổi một đội lạ lẫm khác.

Thế là mười hai cái xe đạp - hai đội viên khác không có xe, không biết đi bằng cách nào. Tôi đạp xe lúc đường nhựa, lúc bờ đê, lù rù mò suốt đêm. Bóng tối có phần dịu. Đến lúc trăng lặn, nhấp nháy ánh sao đằng trước, tôi phanh khuy áo ngực, căng mắt dần phẳng phẳng. Gần sáng, mắt như quáng gà. Đã sang đến đường 5, lòn nhón đầu hầm hố của du kích đào đường. Có nơi còn lại cả mìn - nghe nói thế. Không biết có phải vì tinh thần hăng hái đã làm nhãng ngay cái vất vả, xe với người chẳng xây xát gì cả. Chỉ sái một bên tay. Cũng nhờ đau mà đâm ra tỉnh nhủ đến sáng bạch.

Vừa sớm, lọt đột kẻ trước người sau đến chỗ đoàn uỷ miền. Chưa ô tô tải đưa đội nào tới. Đội trưởng Cự khoái chí, quay ra giờ hai tay: “Chúng ta đến trước tất cả!”

Cơ quan đóng ở một ngôi đền bên trong đã san phẳng hết các

bệ thờ. Hai bên tả hữu vu ngăn cốt thành buồng. Tiếng máy chữ đồ rào rào như vắn đập thể thâu đêm, văn phòng đoàn cũng tranh thủ làm như chúng tôi đã đi suốt sáng. Trong sân sau tường đèn còn sót lại cây mộc mùi hoa sớm thanh khiết thơm thoang thoảng. Trước một gian phen bên kia che kín đáo, ngoài hiên đặt một dãy những giá gỗ tạp mới trên có thau men trắng vắt chiếc khăn mặt hoa. Chắc đoàn uỷ hay đoàn cổ ngữ trong ấy.

Một người nhỏ nhắn, bộ quần áo nâu non mới sáng sửa. mặt trắng trẻo đeo kính trắng như học sinh mắt cận thị. Người ấy đạp xe từ ngoài cổng vào.

- Bên Quỳnh Côi sang phải không?

- Vâng, chúng tôi tranh thủ, không đợi xe.

- Tinh thần lắm, hoan nghênh. Tôi thường trực đoàn uỷ đây. Chúng ta vào văn phòng làm việc ngay. Đội số mấy, đội trưởng đâu?

Làm việc ngay, khẩn trương sao. Chỉ đôi ba câu đối đáp khét lẹt công việc, lập tức ai cũng tan cơn ngủ, quên cả rửa mặt, không nhớ vừa ỳ ạch đi cả đêm. Một lúc sau, cuộc trao đổi công tác, giao nhiệm vụ đã xong. Thật thì chỉ có đội trưởng Cụ hỏi đi hỏi lại, còn cả hơn mười người ngồi im, thỉnh thoảng ai dấm dớ hỏi một câu về cái xã sắp đến thì được trả lời mấy lần giống nhau “tài liệu đây, tài liệu có hết”. Rồi người đoàn uỷ đứng dậy, xoa tay nở nụ cười như thói quen cười nhạt nước ộc và xoa tay thể, nói lấy lệ “Các đồng chí thông cả rồi chứ”.

Chúng tôi đã ra cả ngoài sân đèn.

- Tài liệu mang về xã thế là sắp sẵn đủ cả. Chúc công tác thắng lợi. Bắt tay cái nào!

Mọi người lồm cồm dắt xe ra đường. Sắp nhảy lên yên, có tiếng đằng sau giật giọng:

Này! Này!

Quay lại, vẫn chỉ thấy người thường trực đoàn uỷ còn đứng đấy.

- Vào cả đây, vào đây.

Tôi háu đói, đã tưởng ra niềm vui có lẽ được vào nghỉ và ăn sáng. Cả đội đứng thành bọn trước cái cút che cửa văn phòng lúc nãy. Người đoàn uỷ bước lên thêm, đồng dục:

- Các đồng chí, bắt đầu từ hôm nay, đội đã vào cuộc đấu tranh công tác ba cùng. Ở dưới xã, bà con nông dân khổ cực lắm. Chỉ có bọn bóc lột mới có xe đạp, mới thanh thoi ngồi mát ăn bát vàng. Chúng ta về với nông dân không thể đồng sàng dị mộng. Không được đi xe đạp xuống xã.

Cái ông đoàn uỷ mặt mày học trò bé loắt choắt mà hắc thế. Tôi chưa bị đoàn uỷ nào bắt không cho đi xe đạp xuống xã. Để chùng vùng tạm chiếm cũ lại làm cái cách không qua giảm tô thì phải khác cũng nên. Thế là mất tất cả tiếng đồng hồ, người tìm tước bẹ chuối, người ra chặt cây dương bóc vỏ bện thùng. Mười hai cái xe đạp được trói gọn thành một bó, khiêng vào trong đền, lênh khênh như đóng xương trâu. Điều bất ngờ ấy, cả đội trưởng Cự cũng không tưởng ra trước được. Tuy nhiên lúc ghé vai cồng lô xe, đội trưởng vẫn mặt đỏ găng hăm hở. Không hiểu đội trưởng nghĩ gì. Chỉ khoái hai anh rể đội viên

mới không phải chạy theo như cả đên, tự dung được đi cùng.

Qua chợ huyện, ai nấy đói lả. Nhưng bụng mình mình biết thế thôi. Trông vào cái chợ mùa đói, nháo nhào không biết đâu người ăn mỳ hay người mua bán. Sướng chưa, đội trưởng Cụ bỗng nói: “Ta vào chợ kiếm cái ăn đã”. Cả bọn đi hàng một từ tốn bước sau Cụ. Dường như sợ đội trưởng thay đổi ý kiến, phải cố làm ra vẻ hiền lành thế. Chúng tôi đều quần áo nâu bàng bạc, dép râu, mũ lá, có người mặt bạc phếch như mới ốm dậy. Đội trưởng Cụ thì lúc nào cũng phùng phùng, lúc nhếch mép cười, lúc cau kinh, cũng thế.

Chợ sớm dần đông. Đương mùa khô kiệt, những mặt cám bày la liệt khắp nơi. Lác đác, người đem trẻ con đi bán như trảy quả mít, một bên đưa trẻ ngồi nhấp nhòm víu quang gánh, một bên tảng đất để cho cân. Chúng tôi, anh mặc lành, anh mặc tã, dị dạng, người trong làng về chợ nhìn tránh ra chiều e dè. Đã hai năm, đoàn uỷ đóng ở cái đền này. Hàng chợ đã thấy nhiều cán bộ đi về, áo cánh, áo vét khác nhau, nhưng biết đây là những “anh đội” xuống xã hét ra lửa. Chẳng bận đến người ta cũng ngại, lẩn đi, bước né bên đường. Đội trưởng Cụ đột nhiên đứng lại: “Chúng ta ăn bánh đúc!” Cả bọn lập tức xà vào hàng bánh đúc ngô. Mụ hàng hớt hải sang bên các lều bán nộm chuối, đu đủ xanh, nước chè tươi mươn mấy mảnh tre mới đủ ghế khách ngồi.

Chợ đã nhiều người nhưng chợ sớm chưa ai lê la hàng quà. Bọn người lạ mà ai cũng biết là các anh đội, khiến những mụ ăn quà như mỏ khoét và cả đám ăn mỳ cũng không dám lảng vảng. Từng chiếc bánh ngô lõi mè vàng hây, giữa rón mỗi chiếc đặt mảnh cháy vàng rộm. Một bát đàn tương mặn chát. Có anh đội bung hân bát tương lên để chấm và húp, khỏi phải cúi lom khom và ngòm ngòm hay là cứ nuốt chửng cả cái

không ai trông thấy. Anh đội cũng đói như mọi ai. Có người hỏi bằng quơ: “Bánh ngô chấm tương à?” Mụ hàng trả lời ngẩn ngơ như nói giữa trời: “Thời buổi khó khăn lắm, hạt vừng cũng là hạt vàng đây”.

Chẳng biết khó khăn thế nào, cái bánh ngô xay bụi bụi, ngọt ngọt, vả lai đương đói móp bụng.

Năm ấy tôi ngót ba mươi. Từ tám bé chỉ ở thành phố. Đến tuổi đi làm kiếm được chân giữ cửa trông kẻ cắp cho hiệu thịt bò “Sáp phẳng giông” phố Tràng Tiền. Cách mạng thì vào tự vệ phố, đến lúc kháng chiến, không còn đội tự vệ nữa, nhưng tự cho mình là Việt Minh, tôi đi theo kháng chiến lên Việt Bắc. Những chuyện tôi đi được cũng là gian nan. Tản cư, vợ tôi và con gái mới ba tuổi chạy lên Nửa trên Sơn Tây. Tất cả trai tráng phố tôi lại vào tự vệ. Phố tôi bị Tây trong thành tràn ra vây phải dồn vào liên khu Một giữa thành phố. Ta điều đình được với Tây để cho người già, trẻ con được ra ngoài. Lối ra trên đê làng Yên Phụ. Có lãnh sự Anh và lãnh sự Tàu đứng ra chứng kiến.

Tôi trốn đội tự vệ trà trộn trong đám người lố nhố ra. Trời lạnh, tôi chít xùm xụp cái khăn vuông mớ quạ, giả làm bà già, đi qua ngay trước mặt các ông lãnh sự trong trạm kiểm soát nhòm ra. Tôi thoát được lên Nửa tìm vợ con. Hỏi thăm cả làng, cả cái chợ giời tản cư, về sau gặp lại người biết, đã bảo mẹ con cô ấy theo người ta vào Hà nội rồi.

Tôi chưa biết đi đâu, cũng không dám “dinh tê”, sợ Tây biết tôi là tự vệ, tôi mò lên Thái Nguyên, rồi sang Tuyên Quang, lên thị xã Bắc Cạn, quanh quẩn ở những vùng đông người tản cư dưới xuôi lên. Cũng không có vốn mở hàng quán, tôi xin vào làm phát hành sách báo. Vào cơ quan bấy giờ dễ, cứ đến xin

việc là được nhận ngay. Hàng ngày mấy chục quang gánh sách báo Cứu Quốc và sách nhà Sự Thật quảy xuống khu Ba, khu Tư - như những đoàn người thồ muối lên miền ngược. Không ai biết tôi trước kia làm loong toong, làm cu-li giữ cửa và đã trốn tự vệ. Chỉ biết tôi là người trong Hà nội ra có đôi ba chữ nên anh em cho giữ sổ sách văn phòng và kho. Ở trong rừng, cơ quan chỉ có quyển sổ cái ghi các thứ trong kho, xà phòng đường ta, quần áo khi nâu, khi nhuộm thâm trên phát về.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ rồi Hà nội được giải phóng, tôi trở lại thành phố.

Về đến Thái Nguyên cả cơ quan đàn ông đàn bà làm việc ở các cơ quan đều được may được phát một bộ quần áo một kiểu như nhau. Giày vải nâu, quần áo kaki xám nhạt. Và mọi người theo đúng điều lệnh tiếp quản: không về nhà, không mua bán, không ăn quà ngoài đường. Tôi tôi tôi vẫn lẩn đi chén phở, không ai biết. Một hôm được phép về nhà và ai có người quen được tới cơ quan thăm. Bố mẹ tôi mất đã lâu, tôi chỉ nhớ vợ con. Tôi hỏi hộp về chỗ nhà cũ ở Tám Mái. Nhưng hàng xóm kể cho biết cô ấy đã lấy chồng làm cu-lít cho Tây, tháng trước họ kéo nhau đi Hải phòng, vào Nam cả rồi.

Tôi như đuổi theo cái bóng. Cũng chẳng buồn, chẳng ngán ngẫm. Chỉ đôi lúc phảng phất nhớ mụm con gái mà thôi. Cái năm xa cách nó mới ráo máu đầu, chẳng biết rồi nhón nhao thế nào. Tôi bây giờ mà hoá ra quan trọng, tôi giữ ba sổ chi thu-chẳng học nghề bao giờ cũng được lên chức kế toán trưởng. Năm sau tôi lấy vợ. Cũng dễ ợt. Cô ấy làm cấp dưỡng, theo cơ quan trên Thái về, chúng tôi biết nhau đã lâu. Rồi vợ tôi sinh một thằng con trai. Bây giờ “phóng tay phát động quần chúng”, công tác cải cách ruộng đất là quan trọng nhất. Mọi người chúng tôi ở cơ quan, rừ cấp dưỡng đến cán bộ chuyên có

biết đồng ruộng hay không nhất loạt đều phải đi làm “thỏ cải”. Thế là tôi đi. Tôi đi công tác cải cách, cu ngầu nhà tôi đã được sáu tuổi. Khi còn ở Việt Bắc mấy năm gần về Hà nội, ai cũng đều đi làm giảm tô, có người giảm tô xong sang công tác cải cách. Tôi chẳng biết mặt mũi đồng ruộng bao giờ, tôi tìm cách lẩn. Bờy giờ không khó, bởi chỉ có mỗi mình tôi giữ sổ sách, không thể mỗi chốc đi đâu. Nhưng về thành phố thì chỉ có trở ra có tôi chưa được rèn luyện lập trường cách mạng. Ông giám đốc cũng chưa đi giảm tô, đi cải cách lần nào. Nhưng không ai dám nhắc ông ấy. Lại nói nịnh “bộ tư lệnh phải ở vị trí chỉ huy”, bên trong thì ghé tai xì xào ông ấy sợ đứng dậy thì có người ngồi mất ghế. Chiều thứ bảy nào cũng họp kiểm điểm trong tuần, thủ trưởng lại đập bàn nói choang choác: “Giải phóng nông dân lao động khỏi ách địa chủ phong kiến, mọi người đều có nhiệm vụ tham gia...”

Tôi cũng khéo lẻo lải, lẩn lút tránh được tới khi về Hà nội vẫn chưa đi. Tưởng chiến thắng về Hà nội giải phóng thế là đã hết mọi việc xóm làng, hoá ra vẫn còn. Không thể thoát, bây giờ chỉ mới hết giảm tô, còn cải cách. Cơ quan đã đi cạn kiệt cả, lần ày đích tôi có tên trong danh sách đi rồi không còn ngõ ngách nào lẩn nữa. Thế là phải đeo ba lô đạp xe đi. Tôi vào Thanh Hoá dự tổng kết các bước công tác của các đội vừa qua dưới xã. Lúc đầu tôi lo cứ rối tinh. Nhưng rồi cả tháng vừa nghe vừa hỏi thì cảm như mọi việc khuôn phép dần dần vào đấy, công tác này cũng thế thôi. Có gì khó hơn cái sổ sách kế toán, mình chẳng học mà cũng thành nghề cộng trừ nhân chia, thế ra đi cải cách không đáng sợ như những đứa đã đi về đồn thối, dọa dẫm.

Mụ hàng bánh đúc chỉ đường cho chúng tôi về xã. Áng chừng mười cây số, hễ sắp hỏi thăm là có người mách lối đi, như là ai cũng biết mình về đấy rồi. Cái ba lô đeo trên lưng đã thấm đen

mồ hôi. Đoàn người nháp nhô đi quá buổi trưa. Đội trưởng vẫn thoăn thoắt dẫn đầu cho nên không ai dám ể oải. Gió mát hây hây mà mồ hôi đổ ra dính lưng nham nháp. Mặt trời lơ lơ nghiêng trước mặt, người đi trên đê trở xuống cánh bãi bảo kia kia, làng ấy đấy. Những khoanh tre xanh ngắt quây xóm làng ven con đê qua. Từng khúc đầm nước trong veo lác đác đám lá sen già đưa mùi thơm như rơm mới. Chắc xưa kia chỗ này vỡ đê hay dòng sông cũ còn lại hõm loáng thoáng thành những đầm nước. Giữa cánh đồng, một mỏm núi đá chơ vơ. Bên cạnh, còn trông thấy cái lô cốt xi măng tháp cạnh của bột hương dưng.

Chúng tôi xuống, vào ngôi đền đầu thôn. Lại cái đền hoang, hai bên tường đổ trống huếch nhưng vẫn còn bệ gạch chưa ai ăn trộm. Đội trưởng Cự nhìn quanh, thấy người đi trên đê qua lại, chưa yên tâm đã được bảo mật. Cả bọn chui vào cái sân cỏ mọc lưng ống chân cho được kín đáo chặt chẽ. Những con chuột thấy động chạy rào rào vào hậu cung đã mất cả cánh cửa ẩm ướt, tối om. Chúng tôi lại ngồi dưới mái hiên. Chỗ này, trên đê hay ngoài cửa không ai thấy. Kể ra cứ cẩn thận, thế mà lúc này còn lác đác người bây giờ trên đê đã vắng ngắt.

Đội trưởng Cự kéo mấy cái ba lô, kê lên, trải ra tấm bản đồ xã kẻ bằng tay lúc sáng nhận ở đoàn uỷ. Chúng tôi xúm quanh chăm chú. Cự nói một mạch:

- Một là, từ giờ phút này đội ta chịu trách nhiệm mọi mặt của xã. Xã đây ở vùng hai trăm ngày địch đóng lại, địa chủ thì gian ác, tổ chức của địch để lại đã khéo lồng vào tổ chức của ta, chúng nó đã làm cải cách và giảm tô giả. Công tác của chúng ta thật nặng nề. Hai là xã có chín thôn, mỗi chúng ta phụ trách một thôn. Tôi đọc tên từng người đây. Tôi phụ trách thôn Địa với văn thư của đội, thôn Địa cũng là trọng điểm, vì có nhà

thằng bí thư chi bộ. Các đồng chí xem bản đồ rồi tự tìm đường về xóm. Không được hỏi han lung tung. Cúi chằm tay sai địa chủ và tổ chức cũ sẽ đưa vào người nó bố trí sẵn. Kể từ bây giờ các đồng chí về vị trí chiến đấu dưới thôn cần thận cảnh giác không được liên lạc với tổ chức cũ, cứ chọn nhà thăm nghèo hỏi khỏ, bắt rể xâu chuỗi. Chiều thứ bảy, đúng giờ này - đội trưởng Cự cúi xem đồng hồ đeo tay, toàn đội về đây phản ánh tình hình và duyệt rể. Ba là tuyệt đối bí mật, tuyệt đối bí mật.

Tôi đói quá. Không biết có bệnh giun sán hay sao, hể quá bữa thì bụng réo rong róc, mắt nẩy đom đóm, hai bàn tay toát mồ hôi lạnh. Cứ từng cơn thế, người lả dần.

Tôi duỗi chân đưng vào cái dít ba lô trước mặt để đặt bản đồ. Ngón chân hình như vướng vào mảnh lá chuối. Tôi lé con mắt đương hoa vàng mờ, cũng nhận ra cái lá chuối lòi ở góc mảnh bạt nắp ba lô. Bấm thấy mềm mềm. Tôi quờ tay. Ôi chao, tôi nhậ ra cái lá bánh đúc ngô ở chợ. Tôi ngược mắt. Đội trưởng đang nói đến đoạn hăng, bấm bỗ bàn tay liên liến, hai con mắt trợn trừng như muốn bật ra. Tôi luồn tay dưới ba lô, thó luôn cả gói, bỏ nhem vào túi sách của tôi, lị vờ lơ lảo nhìn mọi người. Ai nấy vẫn dăm dăm. Người hý hoáy ghi sổ tay. Người vừa chăm chú vừa thờ ơ nhìn đội trưởng. Người vẫn cầm cúi xem tờ bản đồ mở che kín trên mấy cái ba lô. Lúc ấy tôi mới bình tĩnh nhận ra thật cái ba lô ấy của đội trưởng Cự. Đúng rồi, ba lô bộ đội gờ nếp viền quai kỹ lưỡng, chắc chắn hơn những cái ba lô con cóc khâu túm mua ở cửa hàng bách hoá. Tôi sững sờ, nhưng rồi lại yên trí dần. Kỷ luật là ba cùng dưới xóm. Mà đội trưởng mua lén bánh đúc ở chợ. Bố bảo cũng không dám kêu mát. Và trông mọi người đương chăm chú thế kia thì chẳng ai nhìn thấy tôi vừa làm gì. Cho thằng đạo đức giả tối nay đói giã họng.

Mọi người đứng dậy, xốc ba lô lên vai,. Hai anh đội cán bộ cơ sở ở xã lên, nách kẹp mo nang tài liệu, xầm nắm đi ngay. Họ háo hức như được về xã nhà. Mà họ tự nhiên thế cũng chẳng lạ, chỉ có tôi mới phải lo lắng loảng quảng chẳng biết chốc nữa vào nhà ai, có bắt được trúng rế hay không. Đội trưởng Cự một tay xua xua không biết là cản lại hay bảo đi, một tay nắm đấm, hô: “Vì giai cấp nông dân, quyết chiến, quyết thắng!”. Tôi thấy đội trưởng xch ba lô lên, sờ vào mép. Rồi nắn lại lần nữa. Mắt mẹ nó ròi. Nhưng mặt vẫn bưng bưng như lúc đương nói, không khác. Đội trưởng đến trước mặt tôi. Tôi khúm núm co người túm miệng túi xách sợ lộ cái lá chuối, rồi nghiêng người đeo quai ba lô lên vai. Không phải đội trưởng tò mò gì về tôi mà Cự đến bắt tay từng người. Tôi kẹp chặt cái túi trong có gói bánh đúc ăn trộm rồi mới giờ bàn tay ra.

Đội trưởng bảo:

- Đồng chí đợt này được trên cử làm đội phó phụ trách toà án, cố gắng nhé.

Tôi nhẹ nhõm nắm tay Cự. Mỗi người vào xóm một ngả. Chỉ có Đình rảo bước theo tôi. Tôi hỏi:

- Cậu về cùng lối với mình à?

Lúc chỉ có hai ba người, chúng tôi thường cậu cậu tớ tớ - chỉ có mấy anh ở xã lên vẫn nghiêm túc “đồng chí” như khi họp. Riêng với đội trưởng tác phong quân sự thì không mấy khi dám cợt nhả, lúc nào cũng “đồng chí” cẩn thận.

Đình đáp:

- Mình phụ trách xóm Chuôm láng giềng cậu. Về Chuôm đi

xuống lối bờ đằm đằm kia gần hơn.

- Thế tại sao đi lối này?

Đình cười héch cái mũi đỏ.

- Đi vài bước cho nó vui mà.

Tôi ừ hử nhặt nhèo. Đình ghé tai tôi, nói nhỏ nhỏ:

- Đây chia cho tứ bánh đúc với. Ông nhanh tay quá đấy. Tứ nhìn thấy trước đàng ấy cơ.

Tôi ơ mặt như đĩa ăn cắp bị bắt tạt trận - mà thật thế, còn như nổi gò. Gói bánh có bốn chiếc, tôi lẳng lặng lấy ra đưa Đình hai cái. Nhìn theo hút lúc ấy đội trưởng Cự đã đi khuất vào bờ tre. Bỏ bánh lên túi ba lô rồi Đình cũng tắt tả về phía ấy. Ôi trời, nó đi báo cáo thì mình toi mạng! Nó nói ra thì nó mất bánh. Mà đội trưởng đã định ăn vụng, đội trưởng trù cho thì cũng chết dở.

Tôi lững thững vào thôn Am. Đi bắt rể khác nào đi câu. Còn chưa tối, mới choạng vạng mà trước mặt, sau lưng vắng tanh. Chiều chiều thông thường lúc này công đồng có người đi làm về, những con trâu bước thonng dong, đàn vịt rúc bờ ruộng chân tre, tẻ con đương vác sào ra dòn về. Thế mà đường vào xóm quanh quẽ, tưởng như không cả con chuồn chuồn chập chòn, con nhện nước loăng quăng. Ít ngày sau, tôi mới biết cả mấy thôn này đã đội biết tin đội về từ lúc đội còn ngồi ăn bánh đúc trên chợ huyện. Thế là gà quế, chó má, trâu bò người ta tất tả nhốt chặt. Cả người cũng không dám lộ mặt ra ngõ.

Có thể nhận biết một làng mới thoát khỏi vùng tề tiêu điều

khác hẳn các làng hậu phương um tùm cây cối xanh mát trong Thanh Hoá. Ở đây, cây đa, cây si ngã ba xóm, những lũy tre và bờ bụi bị phạt trơ ra như những cái đầu trọc long lóc. Đồn bột Tây bắt triệt thể nào cho du kích mất chỗ ẩn nấp, đem đến cả các chòi gác bột hương đưng giữa làng rọi đèn pha phía nào cũng được.

Tôi nhòm ngó một vòng xuống cuối xóm rồi quay lại. Cả đến những giậu ô rô, giậu đuối và bờ xương rồng cũng xơ xác như tóc cạo rồi chẳng còn mấy. Trên những mái rạ mục đen xẫm không vắn vơ một sợi khói bếp. Các cổng tán, cánh liếp mở há ngoác mồm. tôi không biết người ta cốt làm thế để đội về khỏi nghi giấu diếm cái gì trong nhà.

Tôi cứ toan vào bừa một nhà nào đó nghỉ ngơi cái đã. Nhà ấy không dựa được thì mai đi nhà khác. Tôi đã mấy đợt qua cái bờ ngõ lần đầu tiên ngày đi bắt rết rồi. Chợt trông thấy sau mấy cây đuối quấn queo một người đàn ông cời trần gày nhom, quần xắn móng heo. Người ấy vừa đi vừa quay mặt vào trong cái sân đất, như nói với ai trong ấy: “Ông đã chặt cổ cả thằng Tây, ông đêch sợ anh đội”. Ngẩng lên thấy tôi, người ấy thoáng bối rối rồi nhìn trân trân: “A anh đội! Mời anh đội vào nhà em xơi bát nước!”. Cái mặt người này dại dai, mắt trơ tráo, không biết nó dở người hay là thằng địch trắng trợn cái bầy. Giả vờ thế nào được với tôi, tôi không đáp. Tôi dăm cảnh giác, không dám vào bừa nhà ai như đã định thế, rồi cứ lúng túng, vắn vơ...

Một quãng gặp một đóng rạ. Trong kia, thoáng bóng người quần nâu bạc đã tuông cả gấu, leo kheo rút rơm. Tôi khấp khểnh lẩm nhẩm: đây rồi... Đây rồi... rết đây chứ rết đâu... tôi xăm xăm tạt vào, Người đàn ông đứng lại dưới mái rạ, hai tay luống cuống như vụng trộm thế nào. Khuôn mặt rỗ hoa xám

nhọt đã luống tuổi. Người ấy phờ phạc ngẩng lên:

- Lạy anh đội...

Gian nhà lợp rạ nát xám xịt như mặt người ấy. Tôi bước vào còn mấy người trong nhà, chốc mới nhận ra dần dần. Một người đàn bà ngồi xồm trong xó, luồn tay chống lên mảnh gỗ con. Một chú nhóc đóng khố, một cời trần tựa cột. Ở trái bếp bước vào một cô gái áo nâu lạnh lặn. Có lẽ có người lạ vào, cái áo vừa được mặc vội, một chiếc khay đồ chưa cài hờ mảnh đuôi yếm cũn cốn.

- Anh đội vào chơi. Nhà chẳng có chỗ nào ra hồn...

Tôi ngồi xuống một mảnh vầu úp và nói:

- Tôi tên là Bồi. Cả nhà cứ gọi tôi là Bồi, anh Bồi.

Rồi trong bụng thoải mái yên chí chưa thăm nghèo hỏi khổ mà đã trúng phúc ngay. Tôi lại nói:

_ Tôi là cán bộ đội về công tác. Ta đây là xóm Am, phải không?

- Vâng ạ, xóm Am.

Cô gái lại vào trong bếp lấy ra một cái bát đàn. Nhưng không có nước. Cô bồi rồi đứng. Bó cô rụt rè nói: “Nhà chẳng còn nồi chè xanh nào”. Tôi cười: “Vẫn uống nước mưa ngoài vại chứ gì. Vẽ, tôi cũng thế”. Nói rồi tôi cầm chiếc bát ở tay cô gái ra cái vại bên gốc cau có buộc cái mo cau hứng nước mưa. Tôi múc đầy bát nước, bung vào, ừng ực làm một hơi hết tiết. Quả là tôi đương khát se họng. Và mấy lâu nay ở và làng xóm tôi

cũng quen ăn uống lôm lam, sống xít. Quả nhiên, chỉ cạn bát nước lã tôi lại cảm thấy công tác ba cùng đã đưa tôi gần gũi mọi người rồi. Đã chiều hẳn, phía bờ đền nước, đôi chim chích choè bay rờn nhau hót những tiếng dàu ngẩn gọi bạn vào hoang hôn. Trong nhà nhoè nhoẹt xâm xẩm, chỉ còn khuôn mặt cô gái trắng trắng.

Tôi đã thuộc tên mọi người. Bố tên là Diệc. Mẹ bị tàn tật ngồi trong vách đất. Con gái là cô Đơm và mấy em, những thằng Vó, cái Lưỡi, thằng Cò... Nhà cò nhà diệc, những ao ước cầu mong hàng ngày đơm đó sông nước chỉ có vậy. Nghèo đến thế chứ nghèo sao nữa, những cái tên cũng đã khiến tôi gỏi đầu ngủ yên được. Chưa trông rõ hết, cũng đoán ngay ra cái nhà tranh vách tuyềnh toàng ẩm mùi rêu đất, dưng cuối sân, một chiếc hũ sứt hay cái chĩnh đội chiếc nón mê. Người đi làm đồng về được con cáy, cái tép thì ném vào cái hũ đã trộn lung muối, vài tháng khai chất ra làm nước mắm, thức chấm. Người ta đương tìm đây rồi. Thật cũng có may rủi.

Tôi bắt đầu mở bài lục vấn con số.

- Nhà ta cấy được bao nhiêu?

- Chưa được hai miếng ạ.

- Ruộng nhà a?

- Thừa, cấy giẽ thôi.

Tôi nghĩ sắp đặt ngay: “Bố con, thế là nhà này đã được một rế, một chuỗi. Bố làm trưởng thôn, con thì tổ trong dân quân. Hay!”. Trong nhà tối om. Một thằng cu vào bếp thổi đồng trâu chằm một que đóm. Phao đèn hoa kỳ không bóng sáng lung

lay chẳng khác sợi lửa đóm. Tôi hỏi:

- Nhà chưa com chiều à?

- Có... có... chưa... chưa...

- Chưa thì cho tôi ăn với. Tôi có phiếu gạo đây. Mai cô Đơm lem lên đóng gạo trên cửa hàng huyện.

Người ta ở đâu cũng đã biết lẽ lối đội cái cách đến thì ăn, thì ở ra sao. Những đồn thổi, những tiểu lâm, bao nhiêu chuyện buồn cười và chuyện rùng rợn về những anh đội. Năm trước, khi còn cái bột hương dưng tề nguy giữa làng, thế mà những chuyện giảm tô, cải cách đã bay từ ngoài kia vào. Có người tò mò lên đi xem đấu địa chủ tận “hậu phương” bên kia sông. Nhiều nhà khá giả sợ xanh mắt, đã xuống Hải Phòng đi Nam. Người ở lại cũng mỗi người nói một cách khác, người ngóng đợi, người lo vu vơ.

- Cũng sẵn rồi nhưng com chẳng ra com đâu, mời anh đội ăn tạm.

Cô đơm bung bày xuống mặt đất giữa nhà, lần lượt một nồi com, một cái chảo trông nhờn nhờn như muối. Đơm xới một bát com gấp ram ấy cộng rau sam đút lên bát rồi đem vào xó nhà cho mẹ ngồi bốc ăn trong ấy.

Tôi hỏi vui:

- Com trộn kê hay sao mà vàng ngon thế?

- Vâng. Cám đấy ạ.

Rồi bác Diệc nhân nha kể: “Cả vùng này mùa vừa rồi nhón nháo vì người các nơi qua lại đổ về Hải Phòng. Các cụ đạo vào tận đây rủ người ta đi, chả dưới xóm Đìa có người theo đạo mà. Ai đi đâu thì cứ đi, chỉ chết con nhà nông chúng tôi đi vay không thì cũng rồi tinh lên chẳng cây hái ra gì. Của ăn được thì còn chơi vui ngoài đồng. không biết rồi nhặt nhanh thế nào, bây giờ may lắm còn moi móc ra cái cám ăn cứu người”.

Hồi dự tổng kết trong Thanh rồi tôi về huyện Thiệu Hoá thực tập, ở nhà rể, ngày hai bữa toàn cám, bây giờ được ăn cám còn phúc bảy mươi đời. Thanh Hoá đã kiệt lực, đói to. Cả một vùng các huyện trên xưa nay ỷ vào đập nước Bái Thượng chỉ quen làm một vụ lúa, không biết làm màu. Máy bay Pháp bỏ bom phá vỡ đập Bái Thượng. Người ta nói thằng Pháp chỉ đánh dần một năm nữa thì cả tỉnh chết đói hết. Ngoài chợ tỉnh cũng bày bán trẻ con nhan nhản như bán chó. Tôi dự một cuộc đấu địa chủ. Có người rể bị đói đã lâu quá, đứng lão đảo, hét một tiếng rồi lăn ra chết. Những đơn vị trong Nam tập kết đóng quân dọc sông Mã. May được các chiến sĩ khu Năm đem ra kinh nghiệm và giúp dân trồng khoai, rau muống chống đói. Các mảnh vườn, các cánh ruộng khô nẻ được cuốc lên, đánh luống chỉ hơn một tháng đã được hái lá ăn. Rau muống luộc, rau lang rau muống phơi làm lương khô và muối dưa, nấu lẫn cám nuốt tạm đợi mùa.

Tôi còn đem ra đây cái nhớ khủng khiếp về những bữa ăn cám. Có đến cả phiên, mấy phiên chợ không đi ỉa được. Mình mảy ngứa nổi mẩn da cóc. Suốt đêm bứt rứt, không tài nào chợp mắt. Sợ quá phải về bệnh viện tỉnh xin thụt. Xuống đến chợ Rừng Thông, người ta mách ăn đu đủ xanh cũng rửa ruột được. Thế mà hiệu nghiệm có lẽ như thụt. Bây giờ cơm lẫn cám chắc ăn đỡ hơn dạo ấy. Cũng chưa biết thế nào, chỉ thấy từ ngày trận táo bón tắc ruột, bụng tôi như chắc lại, thỉnh thoảng mới phải tào tháo đuổi. Mà tối nay cũng chỉ nhăm nháp qua loa. Còn hai cái bánh đúc trong túi cơ mà.

Tôi ngồi xồm, cầm bát, định lừa luôn mấy đũa. Nhưng miếng cơm nguội ngắt, răn như vôi vữa. Rồi từ từ nhai, tôi cũng tọng được hết bát rồi kêu là ăn trên chợ huyện còn lửng bụng.

Một nhoáng, cả nhà đã xong bữa.

Dần dà tôi được biết bác Diệc năm nay bốn mươi một. Cả đời chỉ quanh quẩn trong làng chưa khi nào bước chân lên con đường cái bên kia sông. Phải năm trời làm bệnh tả, bố mẹ chết cả. Còn trơ trọi có Diệc. Rồi bệnh đậu mùa để lại cho bác Diệc những lỗ chỗ vết rỗ hoa khắp mặt. lặn;óc nhà này qua nhà khác. Diệc không thể nhớ được thuở tấm bé đứa trẻ chỉbb gào khóc đòi ăn thì như thế nào, nhưng đến khi biết đi biết chạy, cũng là lúc làm quen với cái thùng con trâu, cái liềm cắt cỏ, chiếc đòn gánh quảy nước rồi chẳng bao lâu đã thông thạo mọi việc đồng áng. Những trận đi làm thuê bị đòn đánh và cái đói; cái khổ nhục tháng ngày, làm sao nhớ được bao nhiêu khiêng. Tôi còn muốn hỏi Diệc lấy vợ bao giờ, tại sao vợ lại ốm đau

thế. Nhưng chưa biết lựa lời thế nào.

Bác Diệc nói:

- Anh đội đi cả ngày, nhọc rồi, đi ngủ thôi.

Quả là hai mắt tôi đã cứng đờ. Tai nghe câu chẳng câu chuộc. Chốc chốc ngật cổ một cái, lại choàng tỉnh.

- Ừ, ừ...

- Anh đội nằm ở cái chõng kia. Chõng vẫn bỏ không, thỉnh thoảng mới đem ra ngồi hóng mát ngoài sân. Cả nhà tôi nằm đất đã quen, mùa rét thì lót lá chuối khô, ấm lắm.

Cũng chẳng đợi chủ nhà giục lần nữa, tôi nói: “Tắt đèn nhé” - đóm đèn tắt phụt. Tôi ngả lưng xuống chõng, gối đầu lên ba lô. Thèm ngủ thế, nhưng vẫn nhớ trong túi dết có gói bánh dức.

Hôm sau, tôi thức dậy, trong nhà im phăng phắc. Cái chõng liếp cửa trước đã được dựng lên từ bao giờ - hai bàn tay ếch đặt lên hai mảnh gỗ. Con mắt ngược trắng dã như hai mảnh sành.

Tôi hỏi:

- Cả nhà đi làm rồi a?

Cái bóng rũ rượi im lìm. Người tàn tật này có lẽ còn mắc các chứng cậm điếc và thong manh nữa. Tôi xếp cái ba lô vào góc chõng rồi bước ra cổng. Đường xóm buổi sáng không đến nỗi vắng tanh như chiều hôm qua. Ngoài đồng lúa húi người cào cỏ. Đuôi lúa con gái ngậm đồng rập rờn phe phẩy mơn man trong làn gió nhẹ như sắp trông thấy hạt thóc mảy về đuôi đi bát cám trộn. Một đám trẻ con trần truồng mình mảy lấm như trâu đằm đứng rụi mắt nhìn tôi lững thững qua.

Vào liền mấy nhà đều im ắng như nhà hoang. Tôi đã biết một làng bình thường chẳng mấy khi có người ở nhà buổi sáng. Ai cũng còn đi moi móc đào bới, đơm đó lấy cái ăn. Nhất là các xóm trong ngoài lũy tre phờ phạc, bên những chân tre còn sót lại, trồi ra những mái dạ như cây rom, như chuồng trâu khác các chòm nhà giữa làng. Những nhà có máu mặt tụ hội ở xóm trong, xóm giữa, dần dà mới ra các xóm trẽ, xóm đồng, xóm bãi. Ngày trước hẳn ở đây là cổng đồng rồi người trong làng nhà đông san ra ở, người bơ vơ ở đâu tới ngụ cư lập nên xóm đuôi, xóm trại. Xóm này chắc cũng mới thành nơi ăn chốn ở vài mươi năm nay, nhiều chỗ nền nhà chưa hoàn thổ, đất tảng mốc rêu. Những vườn xoan cây chỉ nhỉnh cao bằng sào nửa.

Tôi qua lại bụi cây đuôi rậm rịt buông xuống những nắm dây tơ hồng vàng rượi. Cái thằng quần xắn móng lợn vẫn như hôm qua. Chòm râu quai nón tua tủa. Như nó vẫn đứng đây rình tôi.

- Chào anh đội, đêm qua anh đội đã bắt được rết, yên chí rồi thì hôm nay vào nhà em được chứ? Anh xâu chuối em đi. Đố anh tìm được thằng chuối nào hơn em. Hôm qua mà anh vào nhà em thì em đã được là rết rồi, rết cái chứ chẳng chơi, nói thật đấy.

Tôi lặng lẽ theo hắn. Không để tâm những câu nói lẩn thẩn, lảm nhảm. Không phải nó say rượu, cũng không phải nó dở người, về nó táo tợn nhưng nó nói khôn như người ta. Có thể nghe nó mà biết tình hình, mà kiểm tra được việc cũng nên. Nhà này còn tồi tàn hơn nhà Diệp. Ba phía vách tuông ra, huếch hoác, lá khoai non xanh mát mắt phủ kín, dây bìm leo chằng chịt lên cả cột nhà như cái cọc tre. Một người đàn bà lúi húi trong bếp đương sàng sảy cái gì không biết. Tiếng lạt xạt khe khẽ như gà con bới đồng dăm ủ bếp.

- Anh ngồi xuống. Nhà tôi ngồi chỗ nào cũng như nhau. Tôi là tiên chỉ cái làng này, tiên chỉ bản cổ nông chứ chẳng vừa đâu. Những tôi không kể khổ với anh. Tôi chán ngấy cái khổ, cái kể khổ rồi. Tôi nói với đội việc khác.

“Lúc kháng chiến ấy mà. Ở trong này tôi là du kích tập trung huyện. Tôi không báo công đâu, công tôi thì không đếm xuể, mà công bao nhiêu cũng hoá công cốc rồi. Tôi chỉ kể những chuyện ân oán thân tôi. Đêm ấy tôi thỉnh linh lên về cái nhà này. Tôi nhòm liếp, đèn còn sáng, thằng xếp bột hương dưng đương nằm với vợ tôi đúng chỗ cái cột này. con vợ tôi kia, cái đứa làm chúng sống còn đấy. Tôi xông vào. Cũng ghê lắm. Thằng xếp bột cứ trần truồng lăn xả vào tôi. Tôi mà không ghi lại nổi, nó chỉ lùi được mười bước quơ được súng thì tôi ăn

băng đạn tôi chết toi rồi. Những tôi cũng bị nó quật mấy hòn gạch tường vỡ đầu. Bây giờ phải khi giờ giờ đầu tôi cứ buột từ óc xuống xương sống. Thằng bệnh viện bảo tôi đứt một dây thần kinh. Thì điên à? Đứa nào bảo ông điên? Ông điên mà ông nhớ được chuyện cổ tích a, nhớ được công lao kháng chiến của ông a?”

Người đàn bà trong bếp nghe lảng máng tiếng người trên nhà cũng thò đầu lên hóng chuyện. Cái mặt mụ nhăn nheo, xám ngoét, miệng há hốc trơ ra, lợi hàm dưới đỏ hồng, đã mất hết răng. Như là nghe nói ai ở đâu chứ không phải chuyện về cái thằng xếp bột năm ấy ngủ với mụ ta. Dáng ngơ ngơ, mụ ấy mới lần thân.

“Bấy giờ tôi khoẻ như hùm ấy chứ. Tôi lôi thằng dê xồm ra chỗ góc đuôi kia. Tôi hoa mã tấu lên. Cái đầu nó nhảy nhót nhót dưới đất như con cóc phun nước. Tôi xách cái đầu lâu nó về huyện đội. Ấy thế mà rồi sau tôi xin huân chương, chúng nó bảo tôi báo thù thằng ngủ với vợ chứ không phải là thành tích. Báo thù thì tao phải pheng cổ cả vợ tao chứ, có phải không mẹ mày?”.

Người đàn bà quay mặt vào, không ừ hử một câu. Lại nghe tiếng sảy hạt tấm hay mày ngô rào rào như mưa thưa. “Anh đội tính cho tôi thế nào? Công tôi to thế phải không?”

Tôi ậm ừ:

- Được rồi.

- Ôi, anh đã bảo được đấy nhé. Làm giấy cam đoan đi rồi cho tôi làm trường thôn, phết thẳng tư Nhỡ đi. Tôi sẽ vạch cho đội lòi ra hàng đàn địa chủ. Cứ tính đũa nào có ruộng thì ghi tên nó là thẳng địa, nhiều ít mặc kệ, có ruộng có đất chẳng là thẳng địa thì là con hùm ăn thịt người à, có phải không anh đội?

- Được, cứ để đội xét.

- Cái gì cũng bảo xét, trên huyện cũng nói để xét, rồi mất hút con mẹ hàng lươn. Để xét thì ăn mẹ gì! Thôi mời các anh cút, cút đi.

- Nóng tính thế. Tên là gì?

- Anh là Tây đồn lục vấn tao để bắt bỏ tù à?

- Không phải. Tây nó về nhà Tây rồi, đội hỏi để biết.

- Thế thì báo cáo với đội tôi là bản cố, tên tôi là bản cố Vách. Cả huyện này ai cũng biết Vách đồ tể. Ngày trước mổ Tây, bây giờ mổ lợn. Hôm nào được cỗ lòng lợn ngon anh đội đến đánh chén sớm nhé. Không, không được. Đội đương phải ăn cháo cám với dân mà. Cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm. Cùng hai thứ thôi nhé, đừng ngủ với con cái Đơm nhé. Khó! Khó!

Vách rứt cổ cười rữ rữ. Về nhà tôi hỏi bác Diệc:

- Cái thằng Vách ấy là thế nào?

Trước kia nó là du kích huyện, bị Tây bắt được, bị đem rập đầu vào tường một ngày rồi sau đâm rồi lẩn thân. Nhưng mỗ lợn thuê khéo lại nhanh mà cũng lắm lúc nói khôn đáo để.

Có hôm tôi hỏi thì cô Đơm lại nói khác:

- Chú Vách đi du kích thoát ly, nửa đem về bắt được ông xếp bột hương dũng nằm với thím ấy, chú ấy dong xếp bột ra đem trôi sông, từ đấy bị cái ma oán đâm ra dở người.

Buổi trưa Đơm đi đâu chưa về. Ban ngày tôi mới trông rõ bát cơm màu vàng cám, lỗ đổ vài hạt gạo còn sống nhần. Tôi lại sợ tắc ruột, chỉ và nhều nháo vài miếng rồi ra ngoài vại chiêu bát nước lã. Tôi bảo bác Diệc:

- Sáng nay làm gì?

- Chẳng làm gì cả.

- Mai có đi làm rủ tôi đi với.

- Tôi đi cả buổi, nhưng anh... anh ở nhà...

- Tại sao, đi cả buổi à?

- Đi đào lỗ răn thôi, anh không làm được, mà cũng không, anh không được làm. Mùa này răn bắt đầu vào ngủ hang. Đi bắt vài con làm thức ăn.

Cái đòi đi làm của tôi cũng chết ngấm. Bắt răn! Tôi sợ rợn gai người. Tôi im lặng không nói gì nữa. Bác Diệc cười gượng, rồi chép miệng:

- Nhà có khách mà chẳng có gì ăn. Thằng bé đi câu ếch ngoài ruộng cũng về không. Mai ba bố con đi bắt răn, bắt chuột. Cũng là còn sớm chưa có hạt lúa chưa chắc chuột nhà đã ra ngoài đồng. Nhưng mà trông anh...

Không thấy rủ tôi đi bắt chuột, tôi nhẹ người. Tôi hỏi:

- Đồng áng thế nào mà hết răn lại chuột...

- Tháng ba ngày tám, chỉ còn ngòi tròng ngọn lúa. Thỉnh thoảng cào cỏ. Nhà tôi có mỗi miếng ruộng, quơ nửa buổi đã

sạch trơn. Chẳng đào đâu ra việc cả.

Bác Diệc lại hoe hoe cười như không:

- Trông anh nhai cám tôi ái ngại lắm.

Tôi ngượng, kiến bò rần rần trên mặt.

- Tặng tôi cơm nước thế nào cũng đành đoảng vậy thôi.

- Hay là mai đi với tôi. Anh đừng trông rọ thôi. Tôi đã thấy một hang đất đùn, không phải vết lườn bụng rắn, chân chuột nhin rõ ghê.

Tôi chối khéo:

- Sáng mai tôi phải lên hội ý đội.

Rồi tránh quanh quẩn chuột với rắn, tôi sang việc khác:

- Nhà nào có bát ăn nhất thôn này?

- Nhà trưởng thôn này tư Nhỡ.

- Chỗ nào?

- Bên kia cái ao có mấy cây dừa.

Tôi toan giở ngón lười, vặn vẹo thêm bác Diệc mấy câu nữa để lấy con số. Nhưng lại nghĩ: bước một của ta thì là thắng lợi trông thấy rồi, mai đi báo cáo thì ta nhất định chứ ai. Nhưng cứ điều tra tình hình tường tận mọi mặt rộng ra, chẳng mất gì. Mấy lý chịu khó bây giờ, bước hai sẽ được thông thả.

Nghĩ thế tôi đi đến nhà trong thôn này tư Nhỡ. Diệc đứng dậy nói: “Anh đừng...” rồi không nói thêm. Tôi cũng chẳng để ý, tôi bước ra ngõ.

Những cây dừa xanh bên ao kia tôi đã trông thấy từ chiều hôm trước, nhưng không biết đằng sau vườn dừa còn có nhà. Vào quá mép bờ nước, trước mặt trải ra một con đường lát ba hàng gạch nghiêng, đi phía ngoài không nhìn thấy. Hai bờ dâu, hàng dâu xanh mướt. Những cây dừa lửa mùa này lúc lỉu chùm quả vàng xẫm. Trong kia, như trổ vào giữa lũy tre, một chiếc cổng tán buông kín khít giữa hai cột đực, trên nóc cổng tán lòng vòng mấy hàng chông dây thép gai. Cái cổng ngõ chống cướp, chống cản của thời nhiều nhung vừa qua. Bên trong, ẩn một ngôi nhà ngói mái phủ trấu rêu ẩm xanh xẫm, hai đầu mái nhô đầu chuôi vồ ngất nghe.

Đàn chó xông ra sủa râm ran. Nhưng không phải chó dữ, chỉ là mấy con chó giữ nhà đánh tiếng. Một ông lão áo cánh năm thân nhuộm vỏ dẻ, bộ râu dài đen mượt như tóc buông. Hai con mắt còn nhưng nhàu thế kia, tôi đoán không thể lão đã lên ngôi cụ mà lão chỉ là người chơi nuôi râu. Ông ta cúi, rút chốt nhấc cổng tán, suýt đuổi những con vện, con vá lóc nhóc chạy quay vsfo dưới nhà ngang.

- Mời anh đội vào chơi.

Trên một cánh cửa treo một tấm gỗ mộc ở giữa sơn đen một dòng chữ to: *Hutte censt ans* * (*Lều cô đơn trăm năm*). Tôi đánh vắn bập bõm, nhưng không biết chữ nghĩa. Trong nhà đúng kiểu cách nhà phong lưu đông quê, phản gỗ mít, giường thờ hương án sơn then, đôi giải y môn màu koa hiên đã úa.

Chủ và khách ngồi trên chiếc tràng kỷ mây đan, giữa bàn đặt một bát điều mộc và cái ấm rở. Chủ rót mời chén tổng nước chè nụ âm ẩm.

- Bác là bác tư Nhỡ trưởng thôn?

- Thưa, tôi là tư Nhỡ. Còn trưởng thôn thì tùy đội bây giờ thương để cho thì được.

- Nhà ta đi vắng cả?

- Mẹ nó, với các cháu lên chợ huyện. Chả là ngoài vườn có buồng chuối, buồng cau đem bán, nhân thể mua mắm muối. Ấy làng xa chợ vắng vả thế, mỗi việc đi mất cả buổi. Thế anh đội về ở nhà ai?

- Nhà bác Diệc.

- À, nhà Diệc...

- Nhà ta năm nay...

- Cảm ơn anh thăm hỏi nghèo khổ. Tôi xin kể sự tích tôi về cái xóm Am này cho anh nghe. Năm trước tôi học trên huyện. Thời Tây, trên huyện mới có trường mà. Rồi bố mẹ tôi mất cả. Tôi phải bỏ học về trông nom cửa nhà. Nhà tôi được đình, tôi là con một. Ruộng nương có một ít, lại xâm canh bên kia sông.

- Sao con cả lại là tư?

- Tư Nhỡ vuốt râu cười:

- Ấy, tư là tư văn. Mua cái tư văn, được ra văn chỉ điều đóm các cụ, khỏi bị xách nhiễu phu phen tạp dịch.

- Bao nhiêu tuổi thì được vào tư vấn?
- Không lệ tuổi, chỉ biện mâm xôi con gà với khoản tiền khoán. Tôi năm nay ngoài ba mươi.
- Ba mươi bao nhiêu?
- Ba mươi tư ạ.
- Thế mà đề râu dài đến rốn!
- Ấy bộ râu cũng có tổ chức sự của bộ râu ạ. Quê chúng tôi gọi râu này là râu chống càn. Chả là mỗi lần Tây các bắt quang vùng kéo qua đây, khi lấy phu vác đạn, khuân đồ, khi bắt lính, bắt người ta đẩy ra đường 5 húng mìn. Râu tôi dài thế này, già nua thế này, tôi lại chỉ lên cái biển có hàng chữ Tây “Cái lều một trăm năm” kia, thế là chúng nó cười hô hô, xuống lục trứng chuồng gà, ra vườn dẫn chuối, lấy đu đủ rồi cắt. Lần nào tôi cũng thoát. anh ạ.
- Bây giờ thì cắt râu được rồi.
- Dạ.
- Tôi ngồi một lúc, không còn gì hỏi nữa, đứng dậy. Tính nhảm

đã vào cái nhàn trong xóm, mấy người...mấy nhà... Tối nay họp rế chuối, chiều mai ra ssan đèn họp đội. Nhất định mình bơi một loạt, thoát đầu đã trúng rế, lại chuối, mấy chuối. có thể cả tư Nhỡ, ruộng vài ba miếng, lại xâm canh đồng khác thì chưa phải địa, phú mà lại có tinh thần chống càn. nhưng mà trưởng thôn, lúc này quên mất chưa cất chức trưởng thôn tư Nhỡ, vì tổ chức cũ phải giải tán, có cử lại anh ta thì cũng là tổ chức mới. Sắp sẵn người khác, hay là Vách, Vách khùng có được không, còn Đom thì đội du kích rồi... Trông Đom lam lũ, rách rưới, nhưng cái vai cái lưng mây mảy và hai con mắt thì ngon như củ khoai lùi ăm được. Trạnh lòng nhớ cái câu trắng trợn của thằng Vách nói “ba cùng nhưng không được cùng ngủ với con Đom”. Là đùa, cũng là thật, thằng khùng mà ma xó.

Về đến nhà bác Diệc. Cũng như chiều hôm trước Đom đương lúi húi trong bếp. Ở góc buồng ngoài, hai con mắt trắng rợn của người tàn tật nhìn lên. Đom ra rút rạ.

- Anh đã về.

- Trưa nay Đom đi đâu?

- Em xuống chợ mua cái này.

- Chợ huyện à?

Đom không trả lời mà lấy trong yếm ngực ra một gói lá chuối.

Mảnh lá chuối cong cong, thò hai chiếc bánh đúc ngô vàng
hây, cả miếng cháy ở giữa đen ròn. Đơm đưa bánh cho tôi.

- Ô hay, sao thế này?

- Em thấy anh thích ăn bánh ngô.

- Sao em biết?

- Em nhặt cái lá gần chõng, còn dính bánh...

Chết tôi rồi. Đơm cười, nét mặt cô gái dậy thì xanh xao bỗng
đỏ hồng, xinh hẳn. Có lẽ cô cười cái mặt nhăn nhó, méo mó
khó hiểu của tôi. Nhưng tôi cầm ngay gói bánh. Vừa thấy cái
bánh, cơn đói đã bồng chồm lên rồi. Tôi chẳng ngại. Năm ngoái
ở Quảng Xương, ở Thiệu Hoá, ở Nông Cống, không ở đâu tôi
chịu đói. Tôi vẫn ăn vụng. Mỗi hôm đi họp đội, tôi lại tạt vào
chợ, vào quán, mua kẹo, bánh đa ướt, có khi lừa vội bát bánh
đúc chan canh cua. Chỉ cốt trông trước trông sau, không để ai
nhìn thấy thôi. Mà biết đâu, suy bụng ta ra bụng người, có lẽ cả
đội cũng thế, cũng ăn vụng.

Tôi bỏ gói bánh vào cái túi đeo vai. Nhưng tôi vẫn nắm tay
Đơm. Trong mảnh áo rách vai, cái chân vú nần nần. “Em
ngoan quá”. Tôi lấy trong khe quyền sở ghi chép hai tờ giấy
bạc một đồng kẹp trong đấy.

- Cầm lấy, thỉnh thoảng mua bánh đúc cho anh. Đừng để ai trông thấy nhé. Anh đương phải ba cùng.

- Em biết rồi.

Đơm cầm tiền, đút vào mép yếm.

- Em có cái túi hay nhỉ?

Tôi thò tay lách vào ngực Đơm.

Đơm đẩy tay tôi ra.

- Rõ cái anh!

- Anh xem cái chỗ để tiền.

- Ngoài này kia mà, lại đi sờ vào trong.

- Anh nhầm.

Tôi lại thọc vào ngực Đơm như vừa rồi. Lần này Đơm đứng

tây ngậy, mặt đỏ lịm, để yên cho tay tôi vân vê.

Chập tối tôi nói với bác Diệc: “Đi bảo cậu Vách xem còn người nào trong xóm cũng nghèo như cậu ấy thì rủ vào đây tối nay họp rề chuỗi”. Một lúc, mấy người lục tục đến, cả Đom cũng được họp. Mỗi người tìm một cái cột dựa vào. Im lặng, chờ toai nói. Tối mịt, chẳng ai nhìn thấy mặt ai. Đến lúc bác Diệc thấy tôi mở quyển sổ túi xách mới vào bếp mới cầm ra cái đèn đom đóm như đêm trước.

Một bóng người cao lớn lù lù vào cửa. Ánh đèn vừa loé thấy tư Nhỡ. Vẫn tấm áo năm thân lưng thụng, nhưng bộ râu ria đã cạo nhẵn, mặt tro khác, lơ lảo trông khác hẳn.

- Chào các đồng chí!

Vách đứng dậy ngay, sùng sộ.

- Ai đồng chí đồng chuột với mày! Mày là thằng trưởng thôn của đế quốc, ai bảo thằng tổ chức cũ đến đây. Anh đội cho thằng này họp với chúng tôi à?

Tôi bước ra nói nhỏ với tư Nhỡ:

- Hôm nay chưa họp xóm, tối mai.

Tư Nhữ tiu ngủ quay ra, mắt hút vào bóng tối.

Vách còn đay đi đay lại hỏi người nào gọi thằng tư Nhữ đi họp rể chuối. Ai cũng im thin thít, không ai nói và cũng bởi vì không ai biết. Chỉ tại tôi, lúc chiều ở nhà tư Nhữ ra, tư Nhữ theo nằn nì: “Tối nay họp à? - Không hiểu sao, tư Nhữ đã biết- Anh cho đàn em họp với”. Tôi cũng ừ ào, thế là nó cạo râu, đến.

Tôi mở sổ tay, mặc dầu ánh đèn không thể nhìn ra chữ, tôi cúi xuống làm như nhìn tờ giấy rồi ngẩng lên nói một thôi một hồi:... phóng tay phát động--- giai cấp nông dân đánh đổ giai cấp địa chủ... Tối mai họp xóm tôi công bố... tôi chỉ định đồng chí Diệc ra làm trưởng thôn xóm Am...

Vách hỏi:

- Thay thằng tư Nhữ à?

- Giai cấp nông dân ta từ nay làm chủ.

Một mình Vách vỗ tay.

- Thế thì được.

Tôi tuyên bố giải tán cuộc họp.

Vách sừng sốt hỏi:

- Còn cụng đầu tổ khỏ kia mà. Trong tài liệu bảo thế.

Tôi gạt đi.

- Vừa rồi thế cũng là tổ khỏ. Chúng ta làm việc phải hết sức khẩn trương.

Tôi nói và đứng dậy. Phải, họp cũng là tổ khỏ chứ còn gì. Cái thằng Vách nửa điên nửa tỉnh này có thể rầy rà đây. Mọi người về rồi, tôi lại nằm lên cái chõng. Tôi lần túi lấy hai chiếc bánh đúc ngô của Đơm, ăn xong chỉ kịp quờ tay bỏ mảnh lá chuối vào túi dết rồi ngáy khò khò.

Sáng hôm sau, bố con bác Diệc đã biến đi từ bao giờ. Không biết Đơm đi đào chuột vẫn bố hay lại lên chợ huyện mua bánh đúc. Dác Diệc không rủ tôi như hôm qua nói. Và bác tưởng tôi phải đi họp. Thôi thế cũng may, bắt chuột cũng khiếp như bắt rắn, những cái nợ đời góm ghiếc ấy mà. Mà tôi biết bụng người ta chẳng ai dám thật lòng rủ đi làm. Anh đội bảo thì phải rủ thôi. Ở Nông Công tôi cũng vác cuốc ra đồng, rồi quảy đất đắp đê, sung tấy cả bên bả vai. Thấy tôi lờ ngơ ngứa cả mắt, lại đau vai, hôm sau anh rề xin tôi cứ ở nhà nghiên cứu tài liệu, trông đỡ trẻ con và quét nhà. Thì ở đây cũng thế.

Tôi mở sổ tay ra, kê lên ba-lô. Người mẹ ồm như cái cộc bếp, có cũng bằng không, tôi cũng chẳng để ý đến. Thực tôi cũng chẳng có việc phải nghiền ngẫm sổ tay. Tôi ngồi rình xem Đơm có về. Tôi nhớ cái vú nây nây. Con mèo đợi vồ chuột. Đêm ngủ say quá chứ thèm từ chiều hôm qua. Khác nào thỉnh thoảng được cái bánh đúc, nuốt hết rồi mà môi vẫn tộp tộp. Nhưng không thấy Đơm về.

Gần đến trưa thì bác Diệc lùi lùi vào cổng. Những vết bùn xám xỉ lấm lên tận mặt. Không được con rắn con chuột nào. Chuột làng chỉ mới đánh hơi tìm hang mà chưa ra đồng ở. Về qua cái vũng trâu đầm, be lên, bắt được mấy con tép. Mọi khi thì ném vào cái chĩnh làm nước cáy. Nhưng nhà có khách, đem nướng cho bữa có mùi thịt cá. Không thấy Đơm cùng về. Đơm đi đâu? Hay bởi nồi cơm cám nuốt khé cổ buồn như châu, chỉ có người mẹ không lạch đi được đành ngồi nhai nghẹn từng miếng. Chưa ai kiếm được cái ăn chỗ nào cứ việc đi, chẳng cần bữa ở nhà. Vắng cả những thằng cu con. Tôi với bác Diệc ngồi ăn bát cám có mùi gạo tấm, mùi tanh con tép, cũng dễ nuốt, hơi khác mọi khi.

Ngủ trưa dậy bác Diệc đã lại đi rồi. Tôi vào góc bếp, cầm một cái cào cỏ. Tôi vác cào lên, một bên đeo túi dết. Cá xóm biết anh đội đóng bộ đi làm đồng đấy. Ai chả biết anh đội làm trò, tôi mặc họ và thản nhiên. Tôi xắn quần, đi từ xứ đồng cao trong chân tre ra con ngòi sấu rồi lại lội qua mấy khoảnh ruộng trũng. Đương khi nông nhàn, đồng áng lơ thơ xa xa mấy người lúi húi cào cỏ. Thấy người lội đồng mũ, quần xoe trên gối, người ta ngẩng lên rồi lại cúi xuống quờ tay gốc lúa. Anh đội, anh đội thăm đồng đấy mà.

Tôi có thăm hỏi đồng áng gì đâu. Đi guốc vào bụng những anh đội mắt trố như mắt chó giấy, cái gì cũng lạ lại làm ra vẻ ta đã

thạo. Nhưng tôi còn láu cá hơn những người có thể biết tôi vờ vẩn. Tôi cốt vác cào cỏ, sục mấy cái cho răng cào dính bùn và hai ống quần thì lâm thâm cỏ may. Tôi ra cửa đền ngoài chân đê hội ý đội. Làm bộ như tôi vừa đi làm đồng về chưa kịp rửa ráy, vác cả cào cỏ đến thẳng chỗ họp.

Tôi bước lên đường cái. Có người trong xóm chạy ra hốt hải gọi:

- Anh đội! anh đội!

Tôi quay lại nhìn. Lại thằng Vách. Tay Vách lăm lăm con dao bầu sáng loáng. Tôi chột hoảng. Thằng này nổi cơn điên hay sao. Nhưng nhớ ra cái nghề mỗ lợn của Vách, tôi bình tĩnh lại.

- Gì thế?

- Tôi bảo anh đội hai câu này nhé, hai câu thôi. Có nghe tôi mới nói.

- Nói đi.

- Tối hôm qua anh không cho tôi tổ thằng tư Nhỡ, tối nay họp xóm tôi tổ nó. Anh bảo phóng tay kia mà...

- Còn câu thứ hai, nói nốt đi. Đương vội đây.

- Anh ra đền họp bí mật với đội chứ vội cái quái gì.

Rồi Vách cười khàn khạch, giơ dao:

- Nay tôi mách anh: cái thằng Diệc làm rể của anh là rể thối đấy. Con cái nhà địa, anh biết chưa?

Tôi đứng nhìn Vách, không biết nó lờn hay thực.

- Tôi chỉ nói thế, anh đi hỏi cả làng này xem.

Rồi Vách múa con dao quăng quả đi. Tôi có cảm tưởng câu nói của nó vừa rồi có lẽ là tỉnh, bây giờ hoa dao lên mới là điên. Tôi lặng một giây, rồi tiếp tục đi. Cũng chưa nghĩ ra thế nào.

Tưởng đến sớm hoá ra đội trưởng Cự và mấy anh đội bản cổ nông ở xã lên chưa có tiền sắm đồng hồ thế mà đứng giờ ngồi trong đền. Hai anh đội này sợ Cự một phép, việc gì nặng nhọc cũng xung phong. Cả cán bộ Đình ở xóm bên cũng đã đến. Lại ngỡ chỉ có một mình mình cầm cái cào cỏ có vết bùn. Không, xem ra người nào cũng khoe ngăm ta vừa chân ướt chân ráo ở nơi bán lưng trời, bán mặt cho đất về đây. người thì cái rỏ đeo dít, người cái cuốc trên vai hạ xuống, có người quang gánh lồng thõng để ngoài thêm, cái thùng và chiếc nỏ xỏ mũi trâu lẫn lộn trong đám cỏ làm như đương đi đuổi trâu. Nhưng ai đây có khôn mà chẳng ngoan. Sợi thùng gác bếp còn rơi ra cả tảng bồ hóng. Biết tẩy nhau cả. Mọi người nhìn nhau chỉ nhón nhác một cái và lặng lẽ quay mặt đi.

Trong chân tường, chuột đùn lên từng đống đất. Ồ, mai bảo bác Diệc ra đây mà hun chuột. Mọi người tới đông đủ. Chúng tôi như một bọn lén lút cờ gian bạc lận, kéo ra đây đánh xóc đĩa lột nhau giữa nơi hoang phế đồng không mông quạnh. Hoặc như ngày xưa, cách cướp tỵ bạ một chỗ đợi đêm tới bật hồng lên xông vào làng. Về mặt người nào cũng ra chiều dăm chiêu, quan trọng.

Chúng tôi đương làm thay đổi cái làng này, xã này. Cả nước đã đứng lên. Các tất cả sẽ bị đánh đổ, bao nhiêu địa chủ và bon

bóc lột phải đập xuống đất đen, chúng tôi phóng tay đưa bàn cổ nông lên vị trí và địa vị người làm chủ thực sự của đồng ruộng. Tôi đương làm thế, tôi đã làm thế, tôi đương làm tung ngày, từng ngày theo kế hoạch...

Tôi mở sổ tay ra nhằm việc. Đã bắt được rễ, rễ cái chắc chắn. Đã hợp rễ chuỗi. Chắc là cái thằng rễ chuỗi điên dèm pha bác Diệc thôi. Ta phải quyết chứ. Tối mai họp xóm, giúp cho bác Diệc đứng vị trí trưởng thôn. Nguyên tắc: làm kỹ nhưng không được làm thay. Các bước sau còn dòn dập, còn nhiều cái khó. Đã nắm được tình hình xóm và tất cả cũ. Cứ báo cáo cách ăn nói của Vách và cuộc thăm dò nhà tư Nhỡ, đi sâu đi sát đến thế chứ thế nào. Có ba hôm làm những ngàn ấy việc.

Nhưng tôi vẫn còn lơ khờ. Ai cũng trình bày sôi sùng sục. Chưa đến lượt tôi, nhưng thoáng so sánh việc mình làm đâm ra chỉ bằng con muỗi mắt. Họ giỏi thế thật hay sao? Đội trưởng Cự đứng bắm cả hai bàn tay, mắt đỏ đòng đòng. Lợi dụng lúc đó tôi đá ngầm cái đít túi dết. Quả là chỉ vấp cái mép bìa sổ cứng.

-... Liên hai đêm đội họp rễ chuỗi. Cụng đầu tổ khổ luôn, bóc lột tức khắc tình hình. Tinh thần nông dân lên, chặn đứng mọi thủ đoạn âm mưu địa chủ. Đêm qua họp tổ khổ suốt sáng, phải cản lại chứ nhiều người cầm dao vừa chạy vừa khóc đi tìm địa chủ (Tôi nghĩ bụng: - Ồ mình đụt thật. Tưởng chưa đến bước ấy. Không sao. Sẽ báo cáo là đã tổ khổ suốt đêm, suốt hai đêm). Đến sáng, tất cả đầm đìa nước mắt. Cái khổ như núi đè xuống, phải cứu giai cấp nông dân. Không đợi họp xóm, chưa đưa rễ làm đội trưởng thôn mới, cứ tập thể rễ chuỗi là trụ cột rồi. Tôi đã xin được lệnh đoàn uỷ cho bắt bí thư chi bộ xã, thằng bí thư hai mang. Hai tên khác có nhiều tội ác đã cho canh gác không chế tại nhà. Xóm nào cũng phải phóng tay lên. Lấn bước sau, để có thì giờ dự trữ làm kỹ. Thế là đội ta đã chiếm lĩnh trận

địa, dựng một đầu cầu vững chắc ở thôn Đìa. Các xóm khác cho biết tình hình thế nào?

Đình còn hăng hơn đội trưởng:

- Tôi đến đây họp thì ở nhà rẽ chuối còn đang cụng đầu tổ khô, quên cả cơm trưa. Trưởng thôn cũ nghe mong manh đã chạy trốn, tôi cho đuổi giải về cũi vào chuồng trâu rồi.

Lúc đội trưởng Cự bắt bí thư và cho du kích canh gác nhà địa thì tôi cảm như hén. Nhưng nghe cán bộ Đình nói thế, tôi đứng phắt lên:

- Phải có biên bản, tôi ký đề nghị bắt đã chứ. Tôi đội phó phụ trách toà án. Phóng tay nhưng đúng luật pháp mới được.

Đội trưởng Cự nói như quát:

- Địa chủ Bồi phát biểu đứng.

Tôi phồng mũi nhưng lại xẹp liên tiếp khi đội trưởng vẫn nói:

- Song không thể lè mề, lồi bàn giấy nhưng địa chủ Bồi, thế thì xổng bu, xổng chuồng, chúng nó chạy ráo. Cứ như địa chủ Đình, đến khi bác Diệc bước hai đội đặt văn phòng cố định bấy giờ bày biện giấy tờ ra cũng vừa. Bây giờ cứ miệng nói tay làm, nhanh nhanh lên, nhanh lên.

Tôi chưa định thần thì đội trưởng trở tay, đến lượt tôi báo cáo. Đã nghe mất thôn rồi, tôi biết cách thêm chi tiết dấm ốt, hơn hẳn những dự tính lúc mới đến. Riêng việc thằng Vách đón đường mách Diệc có liên quan địa chủ thì tôi dấu. Nói ra chỉ rắc rối, mà còn phải kiểm tra cái đã. Báo cáo tình hình thôn

Am...

- Không được thì thảo nói chuyện riêng. Nghe thôn Am...

Tôi thao thao đông dặc, mạch lạc, tự tin, như thật. Không dữ dội bắt bớ, nhưng đúng phẩm phấp bài bản hôm xuống xã.

- Các chí góp ý kiến với thôn Am nào. Mau lên, tối nay còn họp xóm cho kịp lịch công tác.

Bên kia đê, mặt trời đã xuống vàng khé. Bỗng nhiên đội trưởng Cự choảng tôi chan chất:

- Đồng chí Bôi bắt ngay được rồi, lại xâu chuỗi, cụng đầu tổ khổ rồi nắm tình hình xóm và đi xem xét đồng ruộng, thế là ưu điểm. Nhưng mà ưu điểm ấy chỉ để thằng biết võ đánh nhau với thằng biết võ. Kẻ thù không cần như thế, đồng chí còn đương múa tay ra võ, nó đã thò tay bóp dái đồng chí ngã lăn đùng ra rồi. Nó phá ngay trước mắt mà đồng chí không biết gì cả. Cái thằng khiêu khích, thằng Vách ấy phải gô cổ nó lại, sao lại để cho nó hợp chuỗi. Không được, cho về bắt ngay. Phải gác nhà tư Nhỡ, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Thằng này vờ vẩn mua chuộc cán bộ đấy.

Tháng ba năm ấy, làng vào hội lệ.

Xưa nay, làng này chẳng có hội bao giờ. Chẳng phải vì sự tích ông thần hoàng, vì có cái hèm kiêng kỵ, mà bởi vì làng nghèo không đủ người có tiền giắt lưng đóng góp được xuất việc làng. Đến ngày kỵ thánh hàng năm cũng chỉ có mâm xôi, con gà, thê hương của hội tư văn biện lễ. Rồi thì gặp năm phong

hoa đăng hoà cốc, được vẽ no ắm mới gọi phường xứ Đông sang hai ba đêm chèo hát. Thế thôi, mọi thứ chỉ thèm mà không có rồi đi xem hội, đi xem rước làng khác. Con trai con gái nô nức đi nhòm cái vui của người ta. Có lẽ bởi thế mà con gái làng, như cái Duyên, nhiều đứa lấy chồng thiên hạ.

Trong nhà vắng người, những con mối đuổi nhau vờn nhau trên vách kêu roèn roẹt, rồi lại im như tờ. Dưới nhà ngang - ngày mùa vào vụ chiêm tháng mười, thợ cày thợ cấy, thợ gặt đến ở, kẻ ăn người làm tập nập ngày đêm như phiên chợ. Cả khi vắng vù vẫn còn lại masy người ở mướn quanh năm trông nom vườn ruộng.

Đã gần nửa đêm. Bên kia những khoanh tre, tiếng trống, tiếng gõ beng beng sắp tan trò cứ sôi lên rồi lại phẳng lặng. Ngay từ sau cơm chiều với mấy chén rượu, lão phó Thìn đã ngủ được một giấc, bây giờ trở dậy. Lão ra sân, bước thong thả. không ra đi dạo, không đi canh nhà. Mà thói quen như đi tuần, như đốc phu, lúc nào cũng từ lúc ấy đến sang canh, tay cầm cái gậy tre, lão rà rà trên sân gạch xuống sân đất ra ngõ cổng tán rồi ngoài bờ lũy. Cho đến lúc nghe tiếng can vạc đi ăn đêm về bay qua ngọn cây dừa, lão mới vào nhà, lại ngủ cho đến sáng bạch.

Những đêm chèo hát thế này, lão phó Thìn còn thức đợi bọn người làm đi xem về, soát lại chúng nó có đóng cửa cẩn thận không, thường khi cứ phải chốt lại. Phó Thìn đứng ở cổng trong, cạnh bụi chuối, ánh trăng nhạt thấp thoáng nhưng người đi chơi về mà không trông thấy, mà có nhìn thấy chắc cũng biết lão hay đứng như ma xó, chẳng phải rình mò gì. Nhưng phó Thìn đã đếm từng người vào. Lão lẩn thẩn đếm chơi, mà cũng thử xem thừa thiếu thế nào, ngộ có đứa phản chủ dặt dặt đem cướp vào thì sao.

Người đã về cả, lão ra mó máy những cái then, cái chốt đã cài, đã nêi kỹ chưa. Những tối thường ngày cũng làm thế, có vậy lão mới vào ngủ lại được.

Diệc về sau cùng. Lão trông thấy bóng thường Diệc cỡi trần, đi lênh khênh. Diệc ở nhà ông phó đã lâu. Diệc mồ côi cha mẹ, Diệc đã đến ở làm nhà này từ năm Diệc còn để chỏm, chưa nhấc nổi cái cày, chỉ xách nước và đi cắt cỏ suốt ngày. Lão phó Thìn nổi cơn tò mò. Quái sao thằng Diệc lại đi sang phía bếp, chúng nó ở bên nhà ngang cơ mà.

Bếp có một gian, gian bên đựng củi, thùng rơm và chạn bát. Bên trong, con Khoèo ở. Nó không nói, không đi được. Để ở nhà trên không tiện cơm nước và mọi thứ. Lão cho vậy thêm một trái làm cái ổ cho con Khoèo.

Nghĩ đến con, lão phó Thìn khi nào cũng rầu rĩ trong lòng. Như là thói quen đi rả rả trong nhà ra vườn ra lũy rồi mới về chợp mắt lại được. Nhưng ở đây không phải giấc ngủ mà là nỗi lo, là sự dăm chiêu cả đời. Vợ chồng lão đông con, đủ nếp tẻ, đều đã nên người dâu lấy vợ lấy chồng làng này hay ở xa thì cũng cơ ngơi đầy đủ cả. Chỉ còn một cái khốn khổ này. Sao mà lại sinh ra cái quái, cái nợ thế. Không khi nào lão dám nghĩ hơn nữa.

Thằng Diệc kia đi vào trong bếp làm gì. Lão chỉ nghĩ thấy lạ thế thôi, chứ lão không dám sinh nghi. Thằng đó hiền như đất, không phải đứa trộm cắp. Mà trong bếp cũng chẳng của nả để lấy và lão cũng không mấy may ngờ nó có tình ý ra sao với cái con Khoèo bộ xương ngồi xương nằm. Mà trời ơi, con Khoèo cũng ngoài hai mươi tuổi đầu, nhưng mà nó có phải là người đâu, nó là cái phúc cái tội của nhà này thế nào đây.

Nhưng lão thấy Diệc đi tới, lão phó lý chợt nảy ra một ý khác, lão phó chưa nghĩ ra thế bao giờ.

Diệc đã trông thấy ông phó trong bụi chổi ra. Diệc chẳng lạ cái tính ông phó hay rà rầm đem hôm các xó xỉnh như thế.

Diệc chấp tay:

- Ông chưa đi nghỉ. Con đã chốt cẩn thận cổng tán, cổng trong rồi.

Lão Thìn vẩy cái gậy.

- Đứng lại, cho tao hỏi. Mày vào bếp làm gì?

- Con không vào bếp. Con đứng đái trước nồi nước thiếc ở ngoài.

Lão Thìn sùng sộ:

- Đừng có chôi. Ông đã trông thấy, ông đã biết, ông đã đi guốc vào đầu mày rồi.

Nói thế ông phó Thìn lại dịu giọng, rẽ rọt buộc mở từng câu:

- Mày vào trong bếp với con Khoèo. Thôi tao cũng cho phép, đừng lén lút mà tội nghiệp, tao cũng thương. Tao cho mảnh đất đầu đồng làm cái nhà, vợ chồng đem nhau ra đấy ở. Rồi làm hai miếng ruộng ở đồn cao ấy, tao cho. Tao cho không, nghe chưa?

Diệc dạ nhip. Diệc đã ngoài ba mươi, nhưng biết là cái kiếp đi ở nợ cả đời rồi. Chưa bao giờ dám có ý nghĩ lấy vợ. Chẳng con

cớ nào nào có thể để cho dám thế được.

Ông phó đã nói thế, thế là thế nào. Thoạt đầu câu nói lạ, khiến Diệc thẳng thốt, Diệc nghe chưa thủng, đến lúc Diệc nghe ra rõ ràng thế rồi thì lại thấy êm êm.

Một hôm, Diệc khiêng mấy cây tre ngâm trong ao ra, rồi dỡ cây rom quảy mấy gánh. Diệc lội ao vét bùn lên trộn trấu, ai hỏi bảo để trét bức vách. Chẳng mấy lâu, người đi qua đã trông thấy một túp nhà mái rom mới.

Đêm kia, trăng sáng nhàn nhạt như cái đèn hát chèo ngoài bãi cây đa. Diệc vào trong trái bếp, xóc cái Khoèo lên. Diệc vẫn cời trần như đêm xem hát. Diệc công cái Khoèo ra nhà mới - cái nhà vẫn ở đến tận bây giờ.

Ba người khác

Chương 2 (a)

Trời nóng ong ong đã mấy hôm, như sắp bão. Thôn Am rúc tù và từng hồi thúc người đi đắp đê quai phòng lũ. Người ra đồng cứ cung cúc như chạy mưa. Mọi khi chả việc công ích nào được nhanh nhẹn như thế. Chính quyền xoá hết rồi, chưa có đến cả trưởng thôn. Vậy mà trên huyện vẫn có công văn thúc mọi việc. Thế là đội, các anh đội phụ trách xóm cáng hết. Ai cũng lội bì bõm như trâu đầm, cả các anh đội xung phong ra chuyển đất, bùn ánh lên mặt tôi nóng rát. Hò lơ...hó lơ... hò lơ... Lại hò hát. Kể ra mọi người cũng hăng thật, không việc công thì đi kiếm miếng ăn, cứ biên biệt từ mờ đất, trưa về lại ngồi học chữ.

Ấy là chỉ có ở thôn tôi mở lớp. Đợt công tác nào tôi cũng giờ môn võ lớp *i-tờ* xoá mù chữ. Chưa nơi nào ê a nhai hết quyền võ lòng đã võ lớp bởi cái cách ở xã đã xong, hết đợt.

Nhưng mỗi cuộc tổng kết tôi đều được biểu dương thành tích về văn hoá hơn cái thôn khác. Chỉ có Đình cười nháy cái ve mắt. Chắc thằng này chửi thầm tôi úm phép mấy em. Quả là ở đâu cũng có cái nàng dân quân đến lớp rồi đông. Tối họp khuya, rồi đi gác rồi như ai dựng gậy lên từ từ mờ sáng. Không một lúc ngớt đầu tắt mặt tối. Hò lơ... hó lơ...

Ngoài đe về, tôi vừa rửa ráy chân tay xong dưới cầu ao, thấy đi vào một những người, thoạt loáng thoáng, đến lúc ra khỏi bụi rúi mới nhìn tường mặt một cô gái bước nhanh nhẹn, áo vải phin nâu, cổ tay tròn, mũi súng trường nhấp nhô bên mái tóc chít khăn đầu ngôi rẽ lệch. Không quen mặt, tôi đoán là dân quân thôn khác. Cô này gọn gàng, mắt sắc long lanh, cứng cỏi. Mấy hôm đầu mới về nhìn đâu nhìn ai cũng chỉ thấy lam lũ. Cái áo tấc của Đom về vệt bùn, bong mất cái khuy ngay giữa bụng. Ngửi người lúc nào cũng mùi cỏ khô. Nhưng lâu lâu, trông các cô cũng cứ hay mắt dần lên.

Từ hôm tôi đánh vỡ cái ang quấy nước, bác Diệc bảo; “Anh đừng kín nước, cũng đừng ra đồng nữa, cứ ở nhà. Chẳng ai nói gì đâu”. Tôi bảo: “Anh mặc tôi, tôi phải cọ xát với bà con”. Nhưng nói thế, bây giờ tôi định vào đánh giặc. Cả buổi sáng đập đập be bờ vẹo xương rồi.

Tôi ngồi xuống chõng. Bác Diệc gái in lìm trong xó tối, như con cóc rình đớp muỗi. Nhà không có ai.

Cô gái nọ bước vào.

- Em là chuối, em là dân quân bên thôn Chuôm.

- À... vâng...

- Đồng chí Đình...
- Đình bên thôn Chuôm, tôi biết.
- Báo cáo đồng chí Đình phạm kỷ luật.
- Sao?
- Đồng chí ấy dám hủ hoá.
- Tôi không phải đội trưởng. Cái này đồng chí lên văn phòng đội.
- Em chỉ muốn nói riêng với anh thôi.

Ồ mà lạ, ai cũng gọi nhau là đồng chí, cô này lại “anh” dám thế à. Nhưng lại thấy dịu dịu. Tôi nhìn đôi mắt cô lơ đãng, chẳng có vẻ đi báo cáo việc đứng đắn, nghiêm trọng. Đình à, Đình thế nào. Tôi vẫn vừa biết, vừa kiêng tay Đình. Thằng này góm, đã đi với nhau hai đợt, chẳng lạ. Không phải nó chỉ tinh quái trông thấy tôi thón cái bánh đúc của đội trưởng. Gĩ cũng vậy, nó tính đếm và lật mặt phẳng phẳng. Cách bắt rết của Đình cũng khác người. Thoạt đầu, Đình sục khắp xóm một lúc, vào nhà nào cũng kê tiêu chuẩn ra hỏi ngay: - Mấy nhân khẩu? - Thừa năm ạ! - Cây bao nhiêu? - Một mẫu hai. - Năm khẩu, mẫu hai. Trung nông rồi. - Tôi bị thằng Thìn đánh nhét cút trâu vào mồm... - Không, cứ trung nông cái đã, còn cái ấy để tố khổ. Chào cả nhà nhé. Thế là Đình xách ba lô sang nhà khác. Cứ lần lượt cho đến lúc nhà nào người ta nói con số đối rạch nhất, thì Đình đặt ba lô xuống, ở lại. Chỉ một buổi đã xong rế chuổi cả thôn. “Thăm nghèo hỏi khổ thế mới quán triệt. Hà, hà...” Đình nói nói cười cười.

Bây giờ cô này tố cáo Đình. Đình hủ hoá, tôi đã gạt đi. Chằng dây vào thằng Đình. Nhưng thấy cô con gái mà nói chữ hủ hoá ngon như nói công tác, tôi cũng thấy hay hay. Tôi hỏi:

- Hủ hoá thế nào?

- Hủ hoá em ạ.

Rồi tôi không kịp ngạc nhiên hay gạt lắc thế nào, cô ấy kể vanh vách:

- Tên em là Duyên. Đồng chí Đình về bắt rề vào anh cả Cối em, rồi xâu chuỗi sang em và bố em. Thế, nhà em cả thấy ba rề chuỗi. Đồng chí ấy bảo: thôn này có địa chủ Thìn, cả hàng huyện đã biết tội ác nó, nó đã bị bắt, mai kia sẽ đem xử bắn. Thế là tôi xung phong bước hai nhất đội, hết công tác rồi. Cả ngày đồng chí ấy chỉ nằm nhà. Em đi làm về đồng chí ấy lại lôi em xuống bếp. Em cào cho một cái vào mặt chảy máu ra đây, anh có trông thấy một vết quào ở bên mũi đồng chí Đình không?

- Việc này phải lên...

- Tệ lắm, em không chịu được.

- Cán bộ Đình công tác giỏi, đã lôi ra được ổ phản động xui đồng bào bỏ quê vào Nam, khi địch còn ở đây hai trăm ngày.

- Anh không tin em sao?

- Nhưng mà, chẳng lẽ...

- Thử thì biết ngay thôi.

- Thử thế nào?

- Tối nay, anh ra nắp sau trụ cửa đèn thế nào cũng thấy đồng chí ấy vào nhà em, bắt quả tang được.

- Tối nào chả họp!

- Ấy, tan họp chứ. Nhà em không có rào, có cửa, đến tận chỗ em nằm cũng như không.

- Nhưng cán bộ Đình ở nhà đồng chí ấy kia mà.

- Không, ở nhà anh cả Côi em ngoài bãi công đồng, em ở với bố em trong xóm.

- Tối nào cũng thế à?

- Cô gái cười mỉm khó hiểu:

- Vâng ạ. Em phải trốn chứ!

- Được rồi.

- Tối nay nhé, nhanh lên đấy.

Câu nói trống không thật hỗn mà lại êm tai rớt lại với cái đuôi mắt ồm ờ, cái tiếng “anh” nghe thánh thót. Người ta chỉ thấy cửt ở chân kẻ khác, tự dung tôi cũng đâm ra tò mò hơn.

Chứ quả thật bận đầu đến tôi. Mà cái thằng Đình cũng ác ôn ra trò, phét lác một tác đến trời, lại tỏ vẻ lý sự, đạo đức, phải phét nó một đòn bịt mồm. Nhưng tôi lại nghĩ đến cô dân quân thôn

Chuôm ấy nhiều hơn, người đi rồi mà vẫn như còn đâu đây. Cái vai lẩn, cái cười tí mắt lá dăm- khác hẳn Đom, ôm trối lại rồi mà mặt cứ đực ra.

Trăng mừng mười lờ lửng xuống sau rặng tre bên kia. Dòng sông cạn đã bị lấp cửa, mùa mưa mới có nước, bây giờ chỉ lác đác những ao chuôm, lúc này như những con mắt thao láo dưới ánh trăng. Thế mà vẫn có người mò hén, tiếng lội lồm bồm qua, lại thanh vắng như không. Dần dần khuya, làng xóm bàng bạc như trăng sông. Những lùm nhãn nhấp nhô lù lù, những khoanh tre lờm nhờm và cái cột trụ ngôi đền hoang cất bóng trên nền trời sao. Tôi đứng nép một bên tường hoa, quần áo nâu nhòa vào màu rêu tường, không ai có thể nhìn thấy.

Chắc đã muộn, những con giun con dế vừa kêu ti ti, đã lặng ngắt. Tôi nghĩ các chuyện lằng quăng. Rồi đâm trợn. Không phải sợ ma, mà có điều vớ vẩn bây giờ mới nghĩ ra. Có thật con bé ấy người bên Chuôm, là chuối, là dân quân. Hay đây là địa chủ quăng lưới? Có thể lắm, đang lúc mới vào bước hai, công việc rồi canh hẹ, bọn phản động, bọn mật thám trá hình, cả ban chỉ uỷ đội trưởng Cự đã phát hiện là tề nguy cái lại đội lột và chỉ uỷ giả đã mưu mô làm cái cách vờ trước khi đội về, chúng nó sắp sẵn cả rế chuối cho đội dựa. Chúng còn bày vẽ dấu dối nữa. Đâu tổ phường chèo thế nào mà thằng địa chủ lại bảo nông dân: “Anh làm chức gì mà được lên vạch mặt tôi những bốn lần, nhiều quá”. Bố con địa chủ đi cày bừa đêm, dân quân hỏi, chúng nó trả lời ngông nghênh; “Nhà địa chủ đây. Các ông các bà nông dân ăn thịt hết trâu, chúng tôi phải đi làm trâu thôi”. Thôn Am này còn chưa moi được ra địa chủ, thế mà tôi mất cảnh giác, đi rình mò bơ vơ, thăng thiên. Chỉ bởi lời xúi bẩy của một con bé cha căng chú kiết. Khéo không thì bị nó cắt vó cũng nên, không xong rồi.

Tôi thu mình, cúi xuống, co chân định nhảy ra chạy về. Những tôi đứng sững ngay lại. Vừa thấy thoáng một bóng người. Chỉ nhắc một cái cũng nhận ra dáng thẳng Đình cao lêu đêu. Tôi áp tới, giơ đèn hai pin dọi vào mặt Đình. Tôi trông thấy một vết xước ở mũi nó thật, tôi quát:

- Ai?

Đình xoè tay che mắt bị chói, hỏi lại:

- Thằng nào thế?

- Tao.

- À, thằng Bối.

Tôi đút đèn vào túi, đặt một tay lên vai Đình, thân mật.

- Đi đâu đấy?

Đình thần nhiên:

- Đi chơi.

- Đi chơi là thế nào?

-... là đi chơi...

- Biết tổng rồi, mày đi chơi gái.

Đình hỏi tôi một câu đột ngột:

- Cậu đã biết chiến thắng của tôi bên thôn Chuôm chưa?

- Chiến thắng?

- Tớ rình năm tối, tóm được hai thằng hải ranh ném đất làm ma để không ai dám đi họp. Truy ra là âm mưu của địa chủ Thìn. Tớ sắp được biểu dương toàn đội, lại báo cáo lên đoàn nữa. Biết không?

Rồi Đình lạnh lùng, thông thả buông từng tiếng như từng phát súng:

- Này mày hãy lo cái thân mày đã nhé. Mày chưa moi được thằng địa nào. Rễ chuối mày liên quan tới nhà địa, thôi um lên, không ngửi thấy à? Lão Cự sắp làm thịt mày. Khôn hồn thì rút mẹ mày đi.

Tôi lại hoá ra đũa bị đóng đinh vào mặt, lúng búng không mở được miệng. Đình ung dung đi vào phía bờ tre nhà bố cả Côi. Tôi đứng trơ ra một lúc thật lâu. Những lời ghê rợn của Đình vừa đe đã làm cho tôi bủn rủn, lú lẫm cả mọi mưu chước.

Từ nách sau tường đèn, cô Duyên chạy thoát ra, vẫn khoác khẩu súng đeo sau vai.

- Sao anh không bắt lại? Quả tang thế rồi mà.

- Quả tang quả táo cái con khỉ!

- Rõ anh này. Đêm mai đồng chí nó lại sang, em biết đi ngủ ở đâu?

Bỗng Duyên táo tợn tht lực ôm chầm lấy tôi, lúc lắc cái mũi súng sau lưng, cười hình hích. Thân hình nóng ra ưỡn lên, tôi

gồng người dần xuống. Chẳng còn biết ra thế nào, mảy dần xác đến, ông đương bực mình đây. Đồng chí coi khẩu súng dựng vào chân cột sau lưng. Hai đứa lặn xuống bãi cỏ, chẳng còn biết trời đất ở đâu nữa. Tôi thở dốc, ngoi lên hớp từng hơi. Những đến lúc thẳng đàn ông sắp nghẹn cổ chết thì con đàn bà rên ư ử, nhũn ra.

- Em cho anh...

- Bạn sau, bạn sau. Em đương có tháng.

- Đâu nào?

- Sờ mà xem.

Cuộc quần thảo không biết còn lũng lộn bao nhiêu lâu nữa. Đến lúc tôi chỉ còn như cho chó què, bước xiêu vẹo, lử hử. Lăn được về nhà, nằm vật xuống chõng, thiếp đi.

Mỗi buổi sáng đều có cuộc hội ý đội, sang bước hai càng khản trương. Cán bộ đội các thôn lên báo cáo, nhận công tác mới từng ngày. Họp xong, Đình và tôi về cùng đường. Câu chuyện ma quái đêm trước dường như mỗi người coi tựa không có. Chúng tôi đối đáp băng quơ, không đầu đuôi. Đình hỏi tôi đã giảng hết tiêu chuẩn trung nông chưa. Tôi bảo xong từ lâu. Nói văng mạng thế chứ ai đâu vắn vẹo khám sổ tay của nhau. Má các tiêu chuẩn bản, cổ, trung, phú, địa đến công thương dân nghèo, dân chài lưới, đến thế nào là phản động, gian ác tôi đã ghi kỹ, tôi đã thuộc đã giảng từ trong Thanh, cứ vậy mà tương ra, màu mè vơ thêm mấy cái liên hệ mới nhật được, chứ khó khăn gì. Tôi nói thật vậy, Đình khen tôi láu. Thì Đình, Cự cũng chắc rứa, xóm nào ở đâu và đợt nào cũng tương tự, dần dần chúng tôi tự hào có kinh nghiệm nắm tình hình nhanh. Như về

đay chưa hết bước một đã tỏ ngọn ngành cả cái xóm xưa và nay. Ở đâu thì nhà giàu, quan lại, địa chủ cũng ăn trên ngồi trốc. Nhà có máu mặt con cái chỉ mới mười năm, mười bảy đã đứt tiền hộ lại chữa sổ khai sinh tăng tuổi lên để sớm ra làm chương bạ, làm thư ký hội đồng kỳ mục, rồi dần dần lên phó lý, lý trưởng, chánh phó hương hội chánh phó hàng phủ hàng huyện. Như ở đây, khi Tây chiếm làng mấy năm trước thì ra làm xã uý, hương chủ, trưởng đồn, xếp bột hương dũng, tiên chỉ, tổng uý... Đã thuộc cả, moi đâu trúng đấy. Có thể công tác mới chạy nhanh như trâu bò, bằng khen, giấy khen bay về tới tấp.

Lại các thứ chuyện. Biết nhau tới tận củ tỏi, cũng dễ ba hoa.

Đình nói:

- Đội trưởng Cụ sắp cho cây *lúa thần kỳ* ở trọng điểm xóm Đìa.

- Đương vội thế này, lúa má gì?

- Còn lạ đâu, lão ấy đã định làm thì sắt thép lắm.

Đình hỏi tôi:

- Cậu biết *lúa thần kỳ* thế nào không?

- Chưa.

- Cái ruộng *lúa thần kỳ* đến lúc sắp được gặt, người ra bước trên mặt thóc chắc chân như đi cầu qua sông. Mà chỉ một tháng thôi, thóc đã mấy hạt.

- Ở đâu thế?

- Trên thế giới khắp nơi. Cái khi *lúa thần kỳ* mới bí mật đem về trại thóc giống bên nước Manila, thế mà tình báo của ta lên vào lấy trộm được một vốc hạt. Cậu biết làm thế nào không khách tham quan thón một vốc hạt, nhét vào trong giày. Thế đã khiếp ta chưa.

- Giỏi nhỉ. Ta làm ở trọng điểm xóm địa rồi cây lan ra cả xã chứ.

- Chắc sẽ vậy.

Rồi Đình bữu dài môi:

- Không nói phét. Tớ ấy a, giá còn cái trại đại đồng của tớ thì lúa thần nông, thần kỳ đã có từ lâu rồi.

Đình sôi nổi kể:

- Cậu còn nhớ không, cái hôm đội ta được thành lập sau hội nghị tổng kết ở Quỳnh Côi (Tôi nhớ rồi, hôm ấy có hai người được trên giới thiệu bổ xung xuống đội). Không biết vui miệng hay họ cốt khoe: người này thì thời Tây đã đỗ tú tài, người kia thời ta đậu kỹ sư bằng đỏ bên Liên Xô. Đội trưởng Cự cười nhả mũi, hôm sau gửi lên trả đoàn cả hai người. Báo cáo là đội đã đủ khung rồi. Đội trưởng vẫn nói chỉ cần “người chữ nghĩa ềng ềng, học nhiều thì tài nói không tài làm, xuống xã tổ vường chân”. Có lần Cự hỏi học lớp mấy, tôi nói: học lớp ba thời thực dân, đến độc lập thì là cán bộ rồi, không học nữa. Cự cười: “Tớ còn kém cậu một lớp. Thế mà hay, học lắm thì chỉ lý sự cùn. Chúng mình đã giới thiệu lý lịch với nhau khi thành lập đội, hôm ấy tớ mới nói sau khi khởi nghĩa tham gia cướp chính

quyền huyện chưa kể thành tích công tác. Thằng Đình đã lập một trại sản xuất, cả huyện có một trại ấy. Tớ đặt tên là trại “đại đồng”, đại đồng thế giới ấy mà. Còn hay hơn *lúa thần kỳ* nhiều. Nếu bây giờ uỷ ban tỉnh mà nghe theo kế hoạch của tớ thì bây giờ cả tỉnh, cả nước đã thành trại đại đồng rồi.

Suốt dọc đường, rồi Đình còn theo về tận nhà kể chuyện đại đồng. Đình thao thao nói, ve mắt nháy lia lịa, sùi cả một mép. Cái vết con Duyên cào cạnh mũi đã bong vảy, chỉ còn hơi đỏ. Tôi lại nghĩ lắt léo hay là lúc ấy sợ quá, nó bầu vào mặt thằng này. Đình đương hăng. Khi ấy, Đình làm tuyên truyền trên huyện. Khắp nơi tiêu thổ kháng chiến, nhà cao cửa rộng phá hết, đốt hết. Các làng, các thị trấn, thị xã dựng lên những cây tre cao như chân gấu sông, giữa buộc thanh sắt đường ray, ngày đêm dân quân đâm đuốc hết tường, sụp nhà cả dãy phố. Người đường xuôi từ các làng quanh Hà nội lũ lượt chạy ngược dọc sông Hồng lên trung du. Người tản cư được chia vào ở các nhà trong làng. Đất rộng người thưa, dân cũng sẵn cái ăn, lá sẵn ngắt về nấu canh, muối dưa, sẵn trựa bở đầy cả năm chưa đào, quả đu đủ chỉ để cho lợn thì bây giờ người ăn ngon. Chả mấy lúc người tản cư ai quyết tâm ở lại cũng ôn cả, mặc dầu là tạm bợ nhưng tin tưởng.

Đình đã nghĩ ra được cái trại đại đồng cho mọi người vào ở tập trung quy củ, trật tự sản xuất. Huyện đã cử Đình đi báo cáo điển hình trại đại đồng ở nhiều nơi. Nghe cũng hay, nhưng không đâu làm nổi vì các huyện ở sâu vắng người tản cư, không được trên cấp tiền. Huyện ven sông này có quỹ của tỉnh cho để trợ giúp đồng bào, bây giờ gom người ở một nơi thì phát tiền cũng dễ. Nhưng không phải Đình chỉ vì một cái tiện ấy, Đình nói ngày trước ở Hà nội, Đình làm phó nhỏ thợ xẻ đã vào ái hữu hội thợ mộc, Đình đọc sách và anh em bàn bạc đã b rồi dạy loài người sẽ lên thế giới đại đồng, thì cái trại đại đồng

này là một bước đúng như thế.

Năm dãy nhà dài một trăm thước, bên trong một loạt hai dãy giường nứa cho một trăm người. Nhà của phụ nữ bên kia đôi cũng to rộng thế. Chỉ đánh một tiếng keng điều khiển được cả nghìn con người. Keng dây, keng thẻ dục và hát, keng cơm, keng họp, keng đi sản xuất, keng về, keng ngủ... Ai nấy răm rắp miếng cơm manh áo như nhau, không có ganh tỵ vì không ai hơn ai. Ngày chủ nhật, keng đi chợ, tối keng lửa trại vui nhộn. Buổi sáng buổi tối, cả trại ra đứng ngoài sân hô: khoẻ vì nước, kiến thiết quốc gia, quyết tâm tiến lên thế giới đại đồng...

Tôi hỏi dớ dẩn:

- Ai cấp lương cho ăn mà lên thế giới đại đồng được?
- Đã nói từ nãy rồi mà. Quỹ trên đưa về, ai tản cư lên vào trại cũng được nuôi. Nhiều người tinh thần lắm, những thứ ở thành phố đem lên, quần áo, đỉnh nến, chén bát, đưa ra chợ bán hết lấy tiền bỏ vào quỹ trại. Nhiều quần áo sang trọng, nhưng trại đại đồng không cần những cái loè loẹt ấy của giai cấp tư sản bóc lột.
- Cậu là trại trưởng à?
- Mồ đây chứ còn ai vào đây!
- Có được lương không?
- Có chứ.
- Sao bảo người địa phương không được ăn trợ cấp?

- Nhưng tớ là lãnh đạo, tớ không phải địa phương, cũng không phải người tản cư.

- Thế rồi sau ra sao?

- Sao à? Giá còn đến bây giờ chắc đã lên đại đồng rồi. Trồng sắn mau ăn lắm, lại chuối, lại dứa, lại trầu, lại chè...

- Thế rồi thất bại?

- Không, không thất bại. Không ai nản chí xin ra, không một người trốn. Không một vụ hủ hoá- Đình nghiêm nét mặt, nháy nháy ve mắt.

Tôi không muốn biết thêm ngọn nguồn nữa. Vì thấy Đình quả quyết “nhất định thắng lợi”. Nhưng nhẹ nhàng hỏi ơ hờ:

- Thế rồi làm sao?

- Đình trợn ngược mắt.

- Làm sao ấy à? Loài người đến tận bây giờ vẫn chưa đủ sức chống thiên nhiên, phải bỏ nửa chừng vì thế chứ làm sao. Nhưng mà có tiền nhiều chắc xã vượt qua được. Tự nhiên lụt lội, sét đánh đổ nhà chết người, cả sốt rét lẫn đùng ra. Mới vỡ lẽ là người xuôi lên chưa quen, ốm ngã nước sốt rét ác tính chỉ hôm trước hôm sau đã đái ra máu. Nửa tháng chết gần cả người. Đầu tiên còn mua gỗ đóng quan tài, cả trại đi đưa đám, có điều văn đọc lúc hạ huyệt. Sau người chết lắm quá, không kịp mua săng, phải bó nửa, hai người vác thuổng khiêng đi chôn. thế là những người còn sống sót sợ, bỏ đi hết.

- Cậu cũng chuẩn?
- Đình cười hề hề, hồn nhiên:
- Ở lại dễ bị lây, chết mất ngáp à?
- Rồi cậu đi đâu?
- Tớ về huyện, lại công tác bán nói lấy ăn. Mấy năm sau được lên tỉnh, cho đến bây giờ. Chúc vụ: phs phòng tuyên truyền.
- Rồi có đâu làm trại sản xuất nữa?
- Trại đại đồng chứ. Phi tay này thì thằng nào dám. Trên tỉnh cũng công nhận nếu không bị sốt rét phá hoại, trại đại đồng nhất định thành công. Tỉnh tớ -năm nào cũng đạt tiền tiến tiên phong mọi mặt công tác. Không nói phét!

Đình trợn mắt, giơ tay:

- Cả bây giờ đây. Kể ra, nói cho công bằng, cái tỉnh này nó máu xung kích, xung phong. Trước kia, trong bóng tối, làng nào cũng có cơ sở. Khánh chiến thì đi bộ đội, đi dân công ra trò. Giảm tô, cải cách cũng lá cờ đầu. Tớ mới được thư tỉnh chúng nó báo tin tỉnh tớ được cử đi làm điểm về phúc tra. Cải cách ruộng đất xong phải qua phúc tra mới thật căn bản. Lại cùng một lúc, tỉnh tớ làm chính đốn tổ chức từ tỉnh xuống huyện, xuống xã, lôi ra được nhiều phản động chui vào tổ chức lắm. Đảng ấy có biết không, tỉnh tớ được chọn cán bộ đi giúp chính huấn khu 5, Nam bộ, rồi giảm tô cải cách ruộng đất trong ấy. Biết đâu tớ chẳng sắp được đi. Tỉnh tớ thế mà ghê.

Đột nhiên tôi cười to:

- Ha, ha, ha...

Đình nhăn mũi, không bằng lòng, tưởng tôi chế nhạo. Hỏi xằng:

- Thằng đều, cười chó gì?

Rồi Đình không đợi tôi trả lời, Đình hạ thấp giọng, nhảm nháy:

- Tối hôm qua ấy, liệu hồn.

Vừa dứt cười thật tình tôi đương buồn cười về những khoe khoang tặn đầu đầu của Đình, tôi vẫn đùa:

- Tối hôm qua thì làm sao?

- Đình lừa thằng tôi một quả:

- Sao ở trên trời ấy. Đẳng ấy vật nhau với cái Duyên. Hì, hì...

- Đầu nào!

- Biết điều thì nghe tao dậy đây. Tớ mách cho mà biết, con ngựa cái ấy cú cáo lắm. Tớ đương theo dõi xem nó có phải quốc dân đảng chui vào lưng loạn hàng ngũ chuối rế.

Tôi im, dần dần bối rối, iu hẩn. Thằng này ma quỷ quá. Còn đi với nó, có ngày thì mất mạng.

Nhưng Đình đã nói:

- Đẳng ấy ở phường phố lớ quớ chẳng hiểu mẹ gì về nông

thôn. Tớ bảo cho miếng võ cảnh giác này mà phòng thân. Còn cái tôi hôm qua thì tớ xúi xoá cho, không báo cáo lên lão Cự đầu. Tớ với đảng ấy về đây đã thông cảm xít xao từ cái hôm canh ty ăn trộm gói bánh đúc ngô của đội trưởng ở trong đền cơ mà.

Đình cong một ngón tay giơ ra cho tôi ngoặc. Như trẻ chơi móc xương móc xẩu bỏ lổi cho nhau. Thế là hai thằng cười hi hi, hà hà loạn xạ cái nhà vắng. Người đàn bà tàn tật ngồi trong xó vách vẫn đứng đưng. Rồi Đình về xóm Chuôm còn dặn lại “Nhớ nhé”. Chẳng biết nhớ nhé ra làm sao.

Cũng không biết nhớ nông nổi thế nào thật. Nhưng tưởng bấy lâu rình rập hạ nhau, bây giờ ăn cánh với nhau, thấy trong lòng nhẹ hẫng nổi lo tính toán. Phải thôi, chẳng biết tôi thằng Đình ở đâu, chứ tôi vừa dăng dện cái Đơm. lại cái Duyên. Kỷ luật cách hủ hoá thường phải ngồi chuồng trâu, phải đuổi về mà vẫn nhơn nhơn trơ trẽn như không. Thằng đàn ông như cái đó đi đơm, thế thôi. Nhưng đây là quả cấm. Mà cũng lạ, cứ cấm thì lại hay mân mê táy máy. Mà con bé mới hóm ghê, nó là quốc dân đảng thật hay sao, nó cho mình vào trông, hay nó hại thằng Đình, hay là thằng Đình xỏ lá chơi tôi một miếng. Chỉ biết nó đã nắm thóp hai đứa. Nó sang tận Am mách tôi về thằng Đình thì nó sẽ lên lão Cự báo cáo tôi, biết đâu là chừng. Tôi lại đâm lo.

Tối tối, xóm Am đã đục đầu tổ khổ trong rế chuối và mở rộng ra tổ nông hội. Có nơi đi nhanh đã đấu địa chủ. Đội trưởng Cự nhanh nhất đã xin lệnh bắt bí thư chi bộ và một lúc sáu địa chủ có tội ác. Trong cuộc họp đội Cự quát tháo “Phải ra tay mới phá được thế bị khống chế, bởi địch đã có tổ chức phá hoại, gây rối loạn. Ông lão loa ở xóm lợi xuống ao trẫm mình, hay là địch dìm chết. Lại một đám cháy nhà. Đội trưởng nói: “Tăng

cường tổ khổ, mở rộng tổ khổ để tìm ra đứa giết người, đứa đốt nhà”. Chúng tôi hội ý đội buổi sáng, có khi cả lúc chập tối, đứa nào bức tử, đứa nào đốt nhà cứ tổ khổ rộng khắp cả thôn thì ra thôi. Đường làng vắng hắt, người nào bần cùng lắm mới ra đường, đi len lét, không ai dám đến nhà ai. Gặp anh đội, người già lùi vào bờ rào ngoảnh ra cúi đầu chấp tay vái. Đội trưởng Cự vào đỡ tay bà lão nói: “Nông dân làm chủ không được khúm núm thế, không được mắc mưu địch hòng xoá nhòa ranh giới bạn thù. Ta đương đấu tranh, nông dân phải ngẩng mặt tự hào, còn thằng địa chủ có quỳ giữa đường lấy ta cũng mặc xác nó, bà cụ biết chưa?”

Những cuộc lên hội ý đội, lúc có đội trưởng thì rậm rịch, bồi rrới tít mù, những vắng Cự thì lại uể oải, trề tràng. Hai cậu bần cố ở xã được lên đi làm anh đội mà tôi vẫn xem khinh nửa mắt, cứ ngồi chầu hẫu, chốc lại ngáp, vừa ngáp vừa gãi nách kêu ối giời ơi rồi cuộn tròn tờ báo nội san: “Bạn quá, cho em mượn về xóm đọc”- “Ừ đọc báo thì cáng thông suốt”. Tôi đoán có cậu mới biết đánh vần, ngại mở tờ báo trước mặt người khác. Một đội viên thở dài khượt một cái: “Xóm của mày ít địa, có thì giờ nằm nghiền báo, sướng thật”. Các thôn vẫn chưa lên đủ, mà Cự đi đâu không biết. Đã biết lẽ, lão không về thì thôi, đã về muộn thế nào cũng nhiều việc quan trọng hay không cứ dùng dùng, tới tấp. Một lúc sau cũng chẳng thấy đội trưởng, thế là lả tả rút dần. Cũng chẳng biết bạn quá hay không, nhưng đã có lịch công tác hàng ngày, rồi quá giờ phải đi làm việc khác.

Một hôm, đội trưởng Cự sang xóm Am tìm tôi. Đội trưởng đến là có việc, thằng lười tôi cũng ngại. Cự đặt bịch cái túi da bết dính xuống chõng. Những gì trong túi mà nặng thế, sổ sách, tài liệu và khẩu súng, hay chỉ là hòn đá bỏ vào cho oai, hay lại gói bánh đúc ngô. Anh nào cũng như ma ăn cỗ, ai biết đâu. Nhưng cái dáng buông túi nặng nề tất là có chuyện. mấy hôm nay tôi

đương lo sốt vó. Được phổ biến là trên đoàn uỷ nhận xét: xã này chưa đạt chỉ tiêu địa chủ. (Mà thôn tôi thì chưa tìm ra mống nào). Ở cuộc hội ý hôm trước, đội trưởng Cự nói: “Chỉ thị đoàn uỷ phải triệt để chấp hành, thực hiện bằng được. Đưa phú lên địa thì dễ thôi, một lúc cả chục thằng cũng có, nhưng làm ầu mà bị kiểm tra thì hỏng hết. Cố lên không được để cờ tuyên dương đợt này lọt vào tay đội khác”.

Trong những người phải cố, tôi khốn khổ nhất. Rễ chuỗi cả thôn tôi chưa tố ra được địa chủ. Tôi chưa phân tích tìm ra cái đầu cái đuôi địa chủ ở đâu. Hay là cái thôn này không có, không thể như thế, ở đâu có nông dân là ở đấy có địa chủ sách lý luận thế. Không, không khi nào chưa đấu tranh đã rút lui. Chỗ nào có nông dân, có ruộng đất có bóc lột. Tôi lên dây cót tôi. Hay là thằng tư Nhỡ? Nhưng phải cẩn thận, chống ầu mà. Các loại đất ruộng, đất vườn, đất thổ cư, các thứ lao động nhà nó chưa tính xong, không thể quy. mỗi tiêu chuẩn địa trên duyệt từng con số, bỏ hơi tai ra đấy chứ. Mà tôi nghĩ cũng chẳng nở. Minh thường qua lại nhà nó, hôm nào cũng chè thuốc, có hôm làm chén rượu tắc kè bỏ dương, đội biết thì đi đòi anh đội, nhưng mà chỉ có mình với nó thì ai biết. Ruộng nhà ấy chia đầu người, lấy cả đất vườn gò chưa đủ bình quân hai miếng. Mà nó cũng cổ cày vai bừa bao năm nay. Bảo nó cái phú cũng còn non. Đêm nằm bức bối nghĩ không chợp mắt. Thì lại lần vào xó nhà vầy vò Đom. Con bé cứ lúc mưa lúc nắng, cũng như trông nó khuôn mặt ngơ ngẩn trẻ con, nhưng cái người nó thì nùng nục con gái. Cứ vằn như khúc gỗ, nhưng lắm bận Đom nổi cơn hung, vừa động đến đã nóng rẫy rên lên, cắn bừa vào mũi tai vào tôi đau chết điếng mà không dám kêu. Tôi chỉ tránh nó ngoạm vào mũi, sợ thành sẹo như thằng Đình thì khốn. Dù sao, ấy thế cũng tan cơn nghĩ, ra ngả vào chống mới ngủ được.

Đội trưởng Cự ngồi xuống bên cái túi da bò vàng nghệ vững chãi như chiếc ấm rỏ. Cự không uống rượu, nhưng mặt lúc nào cũng đỏ găng. Trong cuộc họp. Cự lườm một cái lộn lòng trắng mắt, ai đương nói cũng phải nghẹn lời, đợi nghe Cự. Mỗi tiếng Cự văng ra cục cằn như ném gạch. Cách nói năng thô lỗ ấy cũng không giống kiểu chính trị viên đại đội mà nghệ thuật ăn nói phải hàng ngày, có khi tôi nghĩ lão này khai man, cóc phải chính trị viên cũng nên. Đợt trước hôm đầu tiên họp đội tổ khổ và tự giới thiệu, cố nông Cự trình bày đã đi vệ quốc đoàn từ 1945 bây giờ chức vụ chính trị viên đại đội. Cự được quân đội điều đi cải cách ngay khi đơn vị ở khu 5 ra tập kết. nói thế thì biết thế, cũng chẳng ai hỏi lại. Cái việc lý lịch, ai cũng nơm nớp, như tôi cha mẹ họ hàng dấm dớ, nhớ cái phải ngồi chuồng trâu thì bỏ đời. Vả chăng, Cự bản tính hay cáu, hay xúc động. Có hôm họp đội đọc báo, tin vụ thảm sát Hướng Điền tỉnh Quảng Trị, cả 92 người thôn Tân Lập và Tân Hiệp bị giết, còn hai người sống sót vượt tuyến ra bắc, đội trưởng Cự khoanh tay lên gối, cúi đầu khóc rung rức.

Cự ngồi xuống hỏi tôi:

- Ở nhà à?

- Hôm nay không đi ba cùng được, tôi...

Cự cười nhếch mép - cũng là cái cười hiểm, có thể lúc ấy đương hiền từ, rồi Cự chống tay xuống mặt chõng.

- Biết rồi, thằng rề bảo cậu ở nhà quét nhà. Quảy chưa được gánh nước đã choang vỡ cái nồi của người ta.

Tôi tái người. Chuyện kín bung thế mà Cự biết!

Cự lại nhẹ nhàng. Tôi yên yên cơn lo. Cự thân mật, bổ bã:

- Tôi mai cậu xuống thôn Địa dự đám cưới mình nhé.

Tôi trố mắt. Cự lại nói:

- Tớ lấy vợ.

Tôi không dám hỏi: “Anh chưa vợ a?”. Cự rủ rỉ: “Tôi ra tập kết chỉ biết lao vào công tác. Nhưng tuổi đã ngoài ba mươi, thì phải tính rồi. Vì tình thương yêu giai cấp, tôi lấy một cô cố nông ở thôn Địa. Hôm qua họp toàn thôn, tôi ra câu hỏi: Khổ nhất thôn Địa là ai? Cả thôn nhất trí cô ấy. Tôi tuyên bố tôi sẽ lập gia đình với người khổ nhất. Hội nghị cười râm ran, vỗ tay hoan nghênh. Dù việc riêng cũng công khai như ban ngày, càng thuận lợi cho công tác. Cậu nhớ bài báo về kỷ luật thẳng Bồn chứ?”

- Nhớ.

- Lấy vợ không phải là hủ hoá, cần minh bạch.

- Đúng thế.

- Chẳng những nhớ, tôi còn cắt giữ bài báo ở tờ nội san “Cải cách ruộng đất” đăng cái nghị quyết của Đoàn uỷ. Đội trưởng Cự đã bảo tôi hai lần đọc to cho cả đội nghe để liên hệ và ngăn ngừa.

Nghiêm khắc phê phán sai lầm nghiêm trọng của Nguyễn Bồn

- Đợt 5 này là đợt đấu tranh giai cấp gay go quyết liệt. Phần lớn cán bộ đều có tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ. Đặc biệt, một số cán bộ xuất sắc đã

được tuyên dương khen thưởng xứng đáng, nhưng bên cạnh những đồng chí tốt đó, tiếc thay có một số phạm sai lầm nghiêm trọng cần phải xử trí đúng mức. Đồng chí Nguyễn Bồn là một trong số đó.

Đồng chí Nguyễn Bồn năm nay 30 tuổi, một cán bộ trao trả * (**khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 1954, sau hội nghị Trung Giã, Việt Nam và Pháp, hai bên có những đợt trao trả tù binh*) đã đi cải cách (đợt 4 và 5), hiện là đội viên Đào Khê. Trong đợt 4, đồng chí Bồn đã phạm lỗi nghiêm trọng: vì hủ hoá mà phải đổi đi 4 xóm, đến xóm nào cũng lại hủ hoá ở xóm đó, hủ hoá với vợ bộ đội, vợ tử sĩ và tròng ghẹo cả đàn bà trên 50 tuổi. Điên cuồng hơn nữa, ngay trong đại hội nông dân đồng chí Bồn đã công nhiên cắn vào vú, vào mặt một chi chuối tích cực. Tổng cộng trong đợt 4, đồng chí Bồn đã thông dâm với 8 người và có hành động tròng ghẹo nhiều người khác. Tác hại là cả 4 xóm ấy đều lạc hậu, rẽ chuối bị hỏng, mất tác dụng, đồng chí Bồn bị kỷ luật và cảnh cáo toàn đoàn.

Mức kỷ luật đó chứng tỏ chính sách khoan hồng mở đường cho những người sai phạm tự giác giáo dục, nhưng sang đợt 5 mới triển khai và đồng chí Bồn đã tái phạm khuyết điểm với mức độ trầm trọng hơn trước nữa.

Về xã Đào Khê mới ba ngày, đồng chí Bồn đã liên lạc với con ái, con nhà địa chủ cường hào gian ác. Cho con ái vào dân quân, đêm đến nấu chè đậu đen cho nó ăn rồi hủ hoá với nó. Lại cho mẹ con nó đi họp nông dân khiến không ai dám tố bố nó là địa chủ cường hào gian ác. Đồng chí Bồn lại đưa con Hạnh thành phần công thương vào dân quân, đen con Hạnh về hủ hoá ở nhà rẽ. Bố thị Hạnh có tội đánh chết người đã bị quân chúng tố cáo, nhưng đồng chí Bồn che dấu không báo cáo với

đội. Đồng chí Bồn lại hủ hoá với chị Chắt, thiếu nhi trong xóm đã bắt được 4 lần trong bụi cây. Chồng chị ấy đi dân công vắng, mẹ chồng bị loà, tối nào đồng chí Bồn cũng vào nhà chị ấy để hủ hoá. Tác hại: Suốt bước địch không trấn áp, đồng chí cường hào gian ác lọt lưới không truy ra, quần chúng phát động không lên. Cả 3 xóm đồng chí Bồn phụ trách đều bị phân loại ba xóm lạc hậu.

Những sai lầm của đồng chí Bồn thật vô ccf nghiiem trọng. Đồng chí Bồn đã mất hết phẩm chất con người chứ không còn nói phẩm chất đảng viên và cán bộ cách mạng. Rõ ràng đồng chí Bồn đi cải cách ruộng đất không phải để phục vụ quần chúng mà để hủ hoá dân ô. Đồng chí Bồn đã thành kẻ đầu hàng bao che cho địa chủ vứt bỏ hết quyền lợi nông dân, làm tổn hại đến cả sinh mạng quần chúng. Thực tế đồng chí Bồn đi cải cách ruộng đất mà lại đã phá hoại cải cách ruộng đất. Đoàn uỷ quyết định thi hành kỷ luật khai trừ đản yich, cho áp giải về cơ quan...

Học tập bản kỷ luật của đồng chí Bồn, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác, đề phòng không để cho những tư tưởng xấu tấn công...

Ngày còn trong Thanh Hoá, khi tôi mới về đội này, đã nghe phong thanh Cụ lấy một cô là “rễ cỏ nông” rồi Cụ xin cho cô ấy đi làm cán bộ cải cách, được đưa ra công tác ngoài Thái Bình. Những người ở đội trước xì xào thế, nhưng cũng không ai tò mò hỏi. Cũng là ngủ với đàn bà, nhưng mệo như đội trưởng Cụ không ngu dại như Bồn để vi phạm điều 4 trong 10 điều kỷ luật cán bộ phát động quần chúng “không được hủ hoá trai gái với rượu chè”.

Tôi tỏ vẻ vui vui, xun xoe:

- Cười thật à?

Cự trở mắt, mặt chững lại, trả lời không đáp vào giọng cợt nhả của tôi:

- Tôi mai liền hoan giản dị nước chè xanh thôi, Đồng chí sắp sẵn mực thơ ca hò vè. Bây giờ ta làm việc...

Tôi ngồi xồm xuống vỉa hè đất nện. Tôi lấy sổ tay, mở tháp cái bút máy oerovơ.

- Sắp hết bước hai mà xóm này chưa có địa chủ. Các thôn đã lên hết, thôn Địa dẫn đầu lên ba địa, năm phú. Thôn Am vẫn mù mờ, không mống nào. Có nơi đã mít tinh quân dân chính đảng toàn xã, xã này cũng sẵn sàng rồi mà chỉ vì thôn Am...

Cự nhắc nhìn tôi rúm ró ghi chép dường như thương hại.

- Tôi phải báo cáo che quạt nan cho trên thông cảm với cậu chứ không thì cậu bị tróc về đoàn lâu rồi. Mới hôm qua họp, tôi phải đem danh dự bảo đảm với đoàn uỷ, tôi hứa đội sẽ giúp cậu.

Mồ hôi tôi chảy dài sống lưng.

Cám ơn anh.

- Ôn iếc gì, vào việc gấp thôi. cái rể của cậu dựa chưa thôi nhưng đã lung lay, vì cậu không phát động cho vùng lên được. Địa chủ Thìn đã bị bắt, thằng Diệc rể cậu là rể của nó. cái con vợ đui què cầm điếu kia là con nhah địa chủ Thìn. Thằng tá điền Diệc phải rước của nợ đi, mà thằng đồng chí đều cáng chỉ

mượn hai miếng ruộng đầu đồng cuối đồng. Cho nên về mặt nông dân, nó không liên quan, nhưng nó cũng chưa dám vạch tội ác địa chủ. Cậu đã hiểu như tôi vừa nói chưa?

Quả tình nhiều việc Cụ nói tôi chỉ mang máng rồi lại tự gạt đi, tôi nhớ cái câu thằng Vách dọa hôm trước: “địa” đấy à, thế ra... Nhưng tôi đáp lời Cụ nhanh nhẹn, như đứa học trò quen nói dầu dốt:

- Tôi hiểu... tôi hiểu ạ...

Hai con mắt Cụ xéch lên như mắt điều hâu. Tôi run tay. Tôi đoán có khi Cụ cả cái sự tôi ngày tôi mò mẫm ăn vụng như thằng Bồn. Giời ơi tôi phát sốt lên đây này.

Cụ nói to, dần từng tiếng:

- Cũng không còn thì giờ để cậu loay hoay một mình. Xã vùng tề nguy này đặc biệt khó, nông dân bị chết mọi cách, chết đuối, treo cổ, địch giết hay thế nào. Đội ta đã giải quyết hết, chỉ còn mỗi thôn cậu. Đồng chí đã biết cậu ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh, tổ khổ cả tháng mà không tìm ra địa chủ, cái thằng rể không mở mồm vạch thằng bố vợ gian ác một câu thì còn ai dám nói. Thằng Diệc được bồi dưỡng thế nào mà vẫn là cái đụn rạ, hợp thôn không áp ứng nói đủ được câu “thừa toàn thể đồng bào”, người ta xỏ lá phản ánh lên là cốt cán ăn nói khinh nông dân. Tôi biết hết, chẳng cần báo cáo của đồng chí đâu. Việc xóm nào không qua được mắt này. Từ nay đội trưởng Cụ kiêm phụ trách thôn Am.

Rồi Cụ hỏi:

- Có ý kiến gì không?

Tôi nhẹ nhõm:

- Không ạ.

Cũng chẳng biết thế nào mà không với có. Nhưng cứ cung cách nói năng, vẻ mặt đội trưởng đã dịu, có lẽ tôi cũng không bị bắt lên chuồng trâu giam cảnh cáo trên đoàn. Bây giờ đội trưởng kiêm thôn này thì tôi có đôi ba chữ nghĩa tôi về làm văn phòng được chẳng. Nhưng cũng không dám hỏi. Con cua nằm co quắp dưới bàn chân con ếch, nhúc nhích một cái nhỡ bị nuốt chửng thì chết ngay.

Cự nói như ra lệnh:

- Tôi điều đồng chí sang thôn Chuôm. Bên ấy địa chủ Thìn đã vào tù, rẽ chuỗi đầu dây cả rồi. Chỉ còn đợi mít tinh tuyên bố xoá bỏ giai cấp địa chủ toàn xã...

Tôi “à” một tiếng như vừa mới hiểu. Nhưng Cự cũng không quan tâm, Cự chỉ để ý câu mình nói.

- Cậu thấy thế nào?

Tôi nói:

- Tôi phụ trách thôn Chuôm chung với đồng chí Đình à? Bên ấy căng lắm, mới bị trận bão lốc, tôi sang...

Hôm kia thôn Chuôm bị một trận bão càn ghê gớm. Vùng này thỉnh thoảng gặp thiên tai ấy. Tự dưng, phía chân trời cửa bể, dựng lên một cột xoáy nước trắng xoá giữa vòm trời cơn mưa đen kịt. Ròng lấy nước! Ròng lấy nước! Cả làng cuống cuồng.

Cơn lốc lao vào chuyển thành gió cuốn qua làng mạc, cánh đồng. Đâu đâu cũng gõ thùng, gõ mâm, gõ nồi đuổi lốc. Người qua đường nằm rạp xuống kéo lốc hất lên trời. Một vệt lốc ập qua, nhà cửa, cây rơm, cả gà lợn bị hất tứ tung lên đê, xuống bãi, ra đồng. Đội đương dón người tới cứu chữa thôn Chuôm.

Cụ nhìn vào trong nhà. Hai con mắt như hai mảnh sành của người đàn bà què hau háu trợn trừng như bao giờ vẫn thế, Cụ khe khẽ:

- Tôi nói riêng cho đồng chí biết. Thằng Đình bị bắt rồi.

- Bị bắt? Sao thế ạ? Vâng, vâng...

- Thằng Đình là thủ lĩnh quốc dân đảng chui vào phá hoại ta từ lâu. Địa phương làm thỉnh đốn tổ chức kết hợp phúc tra cải cách đã đấu tranh phát hiện ra. Ô tô xuống tận đây xích tay giải đi đêm qua, bí mật đến độ trong nhà cũng không biết.

Tôi lại rói ruột lên nữa, trước mọi việc xảy đến hồ như xác việc cứ diễn ra ăn khớp như thế nào. Ngay hôm ấy, tôi đeo ba lô, túi xách sang Chuôm. Quả là bên này chẳng có việc đáng kể và mọi lo lắng đều như trút lại sau lưng. Sáng sớm, tôi lên hội ý đội. ra khỏi cổng đồng, thấy Đơm. Không phải gặp, mà Đơm đứng đợi tôi từ lúc nào. Như mọi khi, mảnh áo cánh rách lượm tượm. Một đám bùn khô còn dính bết trên đầu gối. Tôi tránh nhỡ trong đêm, những Đơm lúc Đơm đập chân cuống quýt, tiếng những miếng bùn rơi lộp độp. Rách rưới không bớt được cái hơi nồng nặc của cô gái đương thì vừa ngủ dậy. quen tay, tôi mân mê đầu vú Đơm.

Đơm đứng yên như mọi khi, mặt đỏ rần. Nhưng những giọt nước mắt rơi xuống. Đơm nói nho nhỏ:

- Anh bỏ em rồi.
- Đội đổi công tác anh sang Chuôm.
- Không phải. Anh sang bên ấy ngủ với con Duyên.
- Tuyên truyền của địch, lão nào!
- Ai cũng biết hết rồi.

Tôi giải thích:

- bọn phản động đương hoành hành dữ lắm. Vừa có người thất cổ dưới xóm Đìa. Lúc hạ thừng xuống không thấy hơi trong bụng hứ ra. Đúng là bị treo cổ. Phải đề cao cảnh giác.

Đơm đầy tay tôi ra.

- Con Duyên mặc áo của anh có mùi nước hao thơm, cả cánh đồng ngửi thấy.

Chết tôi, hôm ấy tôi phơi cái áo may ô cổ vuông ngoài sân, Duyên ướm thử lên ngực rồi chỉ đầu mặc luôn. “Anh trông em có đẹp không?” Từ hôm sang Chuôm, tôi ở nhà bố Duyên như thẳng trước Đình đã ở. Bờ dưới nhà cả Cối lít nhít con nhỏ nằm đạp nhau chí choé cả đêm. Bố Cối nặng tai, ai nói chuyện thì thảo hay nói to cứ mặc con vẹt, khi nào cũng thở than một câu không ra khỏe, không ra phần nản: “Từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa biết mặt đôi guốc, cái màn, chưa lên đến chợ tỉnh”. Nhiều oong già bà cả trong làng cũng tương tự, người thì chưa nhìn thấy cái xe tay, người thì mới nhìn thấy cái cột dây thép ngoài đường cái tây áp tai vào nghe u u, người mới có một đôi

lần cuộc bộ lên chợ huyện.

Nhà có người già ngăn nắp đầu ra đầy, có cửa, có bờ rào. Nhưng trong nhà cũng tênh toàng mỗi cái phản, một chõng nằm, một chõng mâm ăn cơm. nền đất nhẵn thín, hạt trám đóng chi chít, thành thử mặt đất cũng phẳng như cánh phản, được nắn ngồi như nhau. Nhưng rồi không phải bọn trẻ con chỉ chí choé ở nhà bố mẹ chúng nó ngoài bãi. Tối nào chúng nó cũng san bớt nhau ra đi ngủ lang, kéo vào nhà ông nội. Có đến ba bốn đứa, đứa chạy đứa công vừa đến nơi đã díp mắt lăn ra giữa nhà. Mọi khi Duyên nằm giường. tôi không thể đoán thẳng Đình nằm chỗ nào. Bây giờ cái giường tre nhường cho tôi. Duyên chắt mấy tàu chuối vào lót ổ góc trong. Đi họp khuya về, lũ trẻ con đã ngủ mê tơi cả. Ông lão điếc nằm xó cột nào, không trông thấy. Tôi đặt cái túi đầu giường, rồi cẩn thận cởi quần áo, chống hai tay như con ếch bò vào chỗ Duyên. Cái Đơm nói chẳng ngoa.

- Ấy...

- Lại tháng à, xem nào.

- Không.

Duyên lăn xả vào, cười lên tôi. Đến lúc tôi lử cò bợ, Duyên vẫn cặp không cho rầy ra.

Duyên thì thảo vào tai tôi:

- Tháng sau em về nhà chồng.

- Sao bảo đi Hà nội với anh?

- Chỉ được cái thăng thiên. Ra đấy rồi anh bỏ em bơ vơ.
- Anh thề.
- Chẳng phải thề cá trê chui ống, cứ chui vào đây này.
- Thật thảng sau em lấy chồng hả?
- Có thật thì người ta mới cho tha hồ, chứ không để mà chữa hoang với ai. Mai kia thăng con đầu em đặt tên nó là thăng Bối.
- Tên nó là thăng Đình.

Duyên ngoạ vào mặt tôi, lại đè tôi ra, hùng hục: “Xem con ai nào! Xem con ai nào!”

Có hôm cả nhà vắng, chúng tôi ngủ với nhau cả ban ngày. Duyên thật ra đáng con gái, lại có bộ đồ mỗi, cái quần thâm, chiếc áo cánh phin, không man đại như Đơm. Hai đứa nằm đất mát lạnh trong khuya, sức nức mùi xà phòng hao lý. Tôi có một bánh bọc giấy bóng cất đáy ba lô, thỉnh thoảng mới lấy ra gọi đầu, thế mà Duyên lục được.

- Xà phòng này để anh gọi đầu thôi.
- Em tắm, em xoa khắp người.
- Phải dội kỹ mới hết nhờn.
- Không, để nguyên cả bọt cho thơm, sướt cả mũi.
- Rồi ghê ngứa đấy.

- Chẳng sợ.

Có hôm tôi bắt được Duyên mặc cái áo may ô màu lơ của tôi, không phải chỉ người ta đồn mà Đơm nói lại. Duyên mặc đi chợ, lót trong tấm áo phin nâu mà vẫn hằn lỗ cổ vuông xanh lơ. Tôi víu Duyên lại, bắt cởi ra. Duyên cười cười, cởi lộn ngược cái áo, ngực trần ra trước mặt tôi. Thế là hăng khoan đi chợ. Nhiều lần những áo lót tôi chưa mặc đã có mùi xà phòng thơm. Tôi nào tôi cũng đe cô mà mặc nữa thì tôi đi ở nhà khác. Duyên cười không nói. Nhưng ả vẫn không chừa. Duyên muốn khoe ngằm với làng xóm “ta được mặc áo anh đội”. Cái này khéo mà tôi tù chứ chẳng chơi. Nhưng cũng chỉ thoáng sợ thế lúc một mình. Những khi có Duyên ám thì cái bài báo về thằng Nguyễn Bồn hủ hoá lại là chuyện của người khác, mình không thể, mình không giống nó.

Nhìn lại đầu làng không thấy ai, tôi lôi Đơm vào bụi duối rậm rạp. Đú đờn, nhắm nhắm, vẫn quanh quẩn.

- Cái Duyên nó lấy áo của anh nó mặc đi làm đồng.

- Thật trông thấy à?

- Không trông thấy cũng ngửi thấy mùi.

- Được, để rồi bắt nó về kiểm điểm, nó là dân quân mà.

Đơm lại sa nước mắt, lã chã. Hai con mắt ướt tình quá, quên đời. Đơm nhắm đầu ngón tay tôi, nói nhỏ:

- Tôi nay đây.

Ba người khác

Chương 2 (b)

Nhà tù của liên đoàn uỷ đoàn phúc tra là lô cốt và trại giam ở phủ lý thời Pháp. Dây bìm bám rêu trùn lên lù lù tựa quả đồi xanh om, bên trong là các xà lim, các buồng giam lổ lổ như hang hốc núi đá, dân quân các xã ngày đêm đối phiên canh gác vòng trong và bên ngoài. Người bị bắt còng đồng - cái nhà cũ không đủ chỗ chứa, phải làm thêm dãn tre để nguyên cả giống chôn liền thành bức tường dài rộng đến hơn hai trăm thước chia thành ngăn, mái lộ thiên chống hốc. Trông giống cái chuồng trâu. Các đoàn cải cách, đoàn phúc tra, đoàn chinh đồn tổ chức đều có nơi giam người tương tự. Có câu hù dọa “phải ngồi chuồng trâu là toi đời”, là những trại tạm giam này.

Chiếc xe commăngca Ru* (xe commăngca đít vuông của Rumani) đít vuông xóc lồng lên. Đình bị trói chặt tay chân nằm còng queo dưới sàn xe, không thể cựa được. Thế mản bà nhàn những người ngồi trên ghế còn chặn lên cho khỏi quẫy. Ô tô chạy từ đêm đến sáng sớm, những người đi chợ huyện thấy nhấp nhò trong xe hai người quần áo nâu mới, thắt lưng da to bản cầm dưng khẩu súng trường. Chỉ lạ mắt, không ai đoán được xe công việc gì đi hay về sớm thế. Sắp đến huyện, người ngồi ghế đằng trước quay lại:

- Chốc nữa đến nơi, gọi một tiểu đội ra gác rồi cởi chân cho nó đi. Vào chhõ giam, trói ngay vào cột. Thằng này nguy hiểm số một. Để xổng thì mất đầu cả nút dây.

Nơi giam Đình ở cũi phái ngoài lô cốt. Không một lỗ cửa sổ, trên mái trổng hốc mà như tối mù. Nhiều người đã bị nhốt trước ở đây, bùn cứt thối khản lổng bống ngập mắt cá chân. Đình phải trói đứng suốt ngày. Đêm ngủ lả đầu xuống, lưng

cong như con tôm, hai tay vẫn treo lên cái vầu tre. Lúc lúc lại quờ quạng dật dờ ngo ngoay. Đình vẫn chưa hết cơn choáng váng bởi không hiểu thế nào.

Mấy ngày liền không biết. Hôm đầu Đình còn tỉnh, nghe sau các vách cũ bên cạnh, tiếng rên, tiếng ho, tiếng nôn ọe ọc, tiếng thở dài nảo ruột, chẳng rõ người háp hối hay con chó vừa bị một chày vào đầu, chỉ còn ư ử mấy tiếng mơ hồ.

Một buổi sáng, nghe người quát hỏi bên ngoài: Thằng viết gian Nguyễn Văn Đình ở buồng nào, thưa lên, ở buồng nào? Đình ú ớ: Tôi... tôi... Mấy cây tre gộc được nhắc ra, đẩy Đình ngã bệt xuống trước hai mũi súng chĩa.

M cánh tay thò vào, lôi ra.

- A, nó giở trò.

Thực sự, Đình không ngồi dậy được. Những cái lưng thể lễ máy quả lựu đạn lại cúi xuống lôi Đình đứng lên. Nhưng người bị giam lại khuyu xuống, không nhắc nổi hai bắp chân tụ máu. Xung quanh hét lấy lệ: đi, đi. Đình bò lồm ngồm, cũng không ai đoái hoài ngó lại. Đến bậc thềm, Đình như sực nhớ, mắt chớp chớp. Đình trông thấy cái bể nước đằng gốc cau, cái bể nước trơ trụi bên tường từ hồi Đình còn công tác dưới huyện. Hình như bây giờ để tôi vôi, thành bể trắng nhoe nhoét.

-... Đồng chí...

- Ai đồng chí với mày! Thưa các ông, mày nghe rõ chưa.

- Các ông cho tôi nước, tôi khát quá.

Một người thương hại, đem gáo dừa nước lại. Người đứng cạnh, chắc là tiểu đội trưởng, giăng gáo vắt đi.

- Không được liên quan giai cấp. Phải cảnh giác, nó cầm cái cán gáo chọc vào cổ chết bị đầu mối thì sao.

Qua sân, Đình bò lên bậc thềm, vào một toà nhà ngói. Đây là công đường cũ của quan tri phủ, rồi sau là trụ sở uỷ ban huyện, Đình đã ra vào, thuộc từng xó. Đường như vẫn thế, chỉ khác đằng cuối, những lá cốt mới quây ngăn thành gian riêng, ngoài thềm\fm kê một hàng giá gỗ, trên đặt những chậu tráng men

hoa và chiếc khăn mặt bông trắng vắt cạnh- nơi của các đoàn uỷ, đâu cũng giống nhau. bàn ghế lộn xộn, những người làm việc đều lạ mặt, ai cũng quần áo nâu một loạt.

Đình được dẫn tới trước một bàn làm việc.

- Thừa đồng chí, phạm nhân Nguyễn Văn Đình...

Người ngồi sau bàn, một thanh niên nhỏ nhắn, trắng trẻo đôi mắt kính trắng, như thầy lục sự ngày trước, nhưng lại đánh bộ quần áo nâu nom mới. Không đoán ra được là cán bộ gì. Thoạt trông, hồi tưởng những hôm ở chỗ cửa phủ ngoài kia cách đây hơn mười năm, khi mới cướp chính quyền, suốt ngày trống ngũ liên gọi người đến ghi tên đầu quân. Lại pháp phông như hôm nào ta lên báo cáo đoàn uỷ, lại nghĩkp, lai...

Người ấy ngẩng nhìn Đình rồi hỏi nhoe nhàng, nhưng lạnh ngắt, thất Đình lúng búng “bầm, bầm...”

- Cái gì?

- Tôi xin ngậm nước, mấy hôm rồi tôi chưa được hạt cơm hạt nước nào.

Đình run rẩy ngã xụp xuống. Đám người giải Đình tới đã lui ra ngoài từ nãy, đứng hai bên cửa. Người ngồi bàn giấy ngẩng lên hắt hàm ra phía ấy, vẫn giọng dịu dàng:

- Cho nó uống nước.

Một người ra chỗ những chậu rửa mặt, nhìn quanh quất rồi cầm cái nắp nhựa hộp xà phòng, vục vào cái chậu còn nước, bung lại cho Đình.

Đình ừng ực uống hết nắp na quện mùi xà phòng thơm. Vẫn khát như móc họng, nhưng không dám xin thêm. Từ hôm nọ tới giờ mới thấy được đối xử có vẻ như khác.

- Mà là Nguyễn Văn Đình?

Câu hỏi gay gắt, Đình lại buồn hẳn.

- Vâng ạ.

- Vâng ạ thế nào?

- Vâng ạ, Nguyễn Văn Đình.

- Quê quán, tuổi, nghề nghiệp.

- Tôi... tôi ba mươi tư... cán bộ phòng...tỉnh...
- Được rồi, mày mắc tội gì, biết chưa?
- Không ạ.
- Mày là thằng quốc dân đảng có rồi nhiều tội ác với nhân dân.
- Tôi không biết.
- Câm mồm. Năm ấy bọn phản động cho mày lập ra cái trại có tên là đại đồng. Chúng mày tham lắm, đại đồng là hai chữ đại viết tắt, là tên quốc dân đảng của chúng mày. Ở trại mày giết hàng trăm người vô tội. Hiện có nhiều người dưới xuôi lên nhận mả người tản cư đã chết ở trại cùng với nông dân trong huyện tố cáo tội ác của mày. Khai ra mày theo phản động từ bao giờ, ai đưa mày chui vào Việt Minh.
Ông toà án vẫn nói nhỏ nhẹ. Nhưng Đình nghe đến đâu, như từng miếng thịt sau gáy giật lên.
Đình luống cuống.

- Xin toà soi xét, tôi không phải quốc dân đảng. tôi không giết người.
- 56 người bị giết, danh sách từng người chết oan đây.
- Không, tôi...

Người trẻ tuổi đứng dậy, khoan thai như thầy giáo giảng bài.:

- Các đồng chí dân quân, khai khẩu cho nó nói ra.

Lập tức, tập người trực ở ngoài ủa vào lôi Đình xuống sân.

Một cái gộc tre xù xì đập bốp vào mồm Đình con đương há hốc. Ba chiếc răng cửa Đình văng ra như những hòn cuội, máu tuôn lênh láng. Đình lặn ra thở sảng sặc. Những đầu máu tre giáng xuống như giã giò, thành thạch, vun vút, bắt kẻ vào đầu, vào lưng. Đình trợn ngược mắt, nhuôi ra. Chiếc gậy chọc vào lưng, lay đi lay lại. Rồi gậy lại chan chát xuống, như thử biết người còn sống không. Hai bàn tay Đình ruỗi như búng con quay rồi duỗi thẳng không nhúc nhích.

Người cán bộ kính trắng đã đứng đằng sau từ lúc nào.

- Khiêng nó về nhà giam. Cho cơm nước tử tế. Nó mà chết, các người gác phải thế mạng, không giỡn đâu.

Cả ngày Đình được một nắm cơm không và một gáo dừa nước lã. Cái miệng vừa mất răng, mặt sưng vều lên đỏ rừ, nhưng Đình cũng trệu trạo nhai nắm cơm và tu sạch gáo nước. Người canh gác đứng đợi Đình nuốt hết cơm rồi lại trói Đình vào cọc xong mới cầm chiếc gáo đi. Một người khác đến ngay, cắt lượt gác canh suốt đêm ngoài dóng cũi.

Tuy đau nhưng nuốt được vào của ngọc thực. Đình cũng tỉnh tỉnh đôi chút. Càng tỉnh càng khiếp sợ., có lúc muốn đập đầu chết ngay, có lúc tưởng tặc dụng cũng sắp tắt thở. làm sao đến nông nỗi này? Làm sao cái trại đại đồng lại lên trại quốc dân đảng? Những người ở xuôi tản cư không quen thung thổ đã ốm sốt rét ngã nước, cả vùng ai cũng biết. thế là thế nào, bí thư chủ tịch còn cả đấy, ở huyện, ở tỉnh à...à...

Có nhẹ trong đầu, nhưng khắp người đau như dầm. Hai tay bị thít vào cột, cả đêm Đình ỉa đái tuôn xuống quần. Có lúc khát rất cổ quá, cứ ngửa mặt ngáp như cá mè úi nước. Những trai giam, chuồng giam thế này, Đình đã biết nhiều. mọi khi anh đội rào bước qua, rồi hét dân quân giải phạm nhân lên, điều không thể tưởng rồi ra có ngay anh đội lại phải trói đứng trong cái cũi tre. Đình đau đớn, ruột xót như bào.

Hôm sau, Đình lại bị dẫn lên. Mặt tấy to tròn như cái tráp, Đình tập tễnh lạch đi. Mà không biết thế nào, không biết ai giải cứu cho được. Cổ cũng cẳng được vài bước, Đình với tay vịn người dân quân đi cạnh. Người kia chẳng nói chẳng rằng giơ báng súng tổng vào mạng sườn Đình một cái, Đình bật tay ngã rụi.

Một lúc sau cũng rật rờ đến được trước bàn.

- Toà hỏi lại, trả lời cho rõ: mày vào đảng phản động bao giờ, ai đưa vào, ai tổ chức cho mày trá hình chui vào Việt Minh, ai ra lệnh cho mày tập trung người, giết người.
- Tôi lập trại nuôi người tản cư.
- Lại chối hả? Không sợ mất nốt hàm răng?
- Bẩm có chủ tịch, có bí thư đoàn huyện làm chứng. Các anh

ấy bây giờ đương còn công tác trên tỉnh.

- Hai thằng phản động ấy là trùm quốc dân đảng vùng này, đã phải đền tội trước nhân dân rồi. Chúng nó cho tiền mày lập trại giết người phá kháng chiến thế nào, khai rõ ra.

- Thưa, không...

Thế thì chết rồi, Đình hốt hoảng, run rẩy. Nhưng rồi Đình tỉnh hẳn. Những câu hỏi móc máy ấy Đình cũng đã nghe quen tai, chẳng biết Đình đã từng nói hay từng nghe hỏi thế nhiều lần. Cặp kính trắng của ông toà mặt hiền lành cúi xuống đọc tài liệu, ký giấy tờ, nhưng những câu ông hỏi, ông nói lại là con dao bầu cứ thế, nhất định mổ lòi tung khúc ruột gan lú lúp của Đình ra, khiến cho Đình chỉ biết, chỉ nhớ mình có tội., tội nặng. Thế ra những thằng bí thư, thằng chủ tịch này ấy cũng đã là bon phản động mà “được đền tội” cả rồi.

- Tội nhân Nguyễn Văn Đình.

- Dạ, em... Thưa, con...

- Mày đã nhận thấy tội mày chưa?

- Con nhận thấy tội rồi.

- Tội thế nào?

- Con giết nhiều người.

- Mày vào quốc dân đảng phản động bao giờ?

- Đã lâu lắm, con quên...

- Không được quên. Đưa nào đưa mày vào?

- Vâng ạ, Thằng chủ tịch, thằng bí thư, còn đưa nào nữa...

- Sao mày lọt lưới đi cải cách?

- Con không biết.

- Mày lọt lưới cả phúc tra cải cách?

- Vâng, con lọt lưới.

Thôi, cho về.

Đình lại giờ chứng, không muốn về cái chỗ thối ghê gớm ấy, giá cứ được đứng đây. Một báng súng đã thúc vào lưng, đùn ra.

Nhưng hôm sau thêm nhiều người nữa ngồi ở hai cái bàn kê ai

cũng hỏi hỏi, ghi chép, có cái máy đánh chữ tanh tách ngay cạnh. Thỉnh thoảng một tờ giấy vừa đánh chữ bật ra lại đem cho Đình ký vào cuối trang. Đình cứ ký, cứ vâng dạ trả lời. Đình đã giết người thế nào, bao nhiêu người. Có người bị chọc tiết, phải không? - Vâng ạ- Có ai bị chôn sống không? - Có, có - Mấy người? Một ạ- Cả thầy mười lăm người, danh sách đây. - Có người chân còn thò lên mặt đất? - Có ạ - Mày lấy cuốc chật đi phải không? - Vâng ạ - Chật thế nào? Tôi chật một cái. Những chuyện ghê rợn cứ người nói người kể. Cái sợ, cái chết đến nơi, bí thư và chủ tịch huyện đã xuống suối Vàng rồi, Đình cũng đương đi... Đình tỉnh rồi lại mê.

Người thẩm vấn hỏi một câu lạ, khác lúc nãy.

- Sao mày làm nhiều tội ác dã man thế?

- Vâng ạ.

- Tại sao, trả lời ngay!

- Chúng nó bảo tôi làm.

- Được rồi.

Ở cũi giam, là một nắm cơm, một gáo nước hàng ngày. Nhà Đình ở ngay trong làng, cuối phố huyện đây. Nhưng làm sao vợ con biết được, chúng nó có biết hay không. Mấy hôm nay thôi phải gọi lên hỏi nữa. Hay tay Đình đội cối trói. Đình ngồi phệt trên vũng bùn cứng, như con lợn quét bụng trong chuồng. Từ chân lên mặt vẫn sung tấy, buốt đến tận óc. Đình chẳng còn chờ đợi gì, chỉ mong được chóng chết. Nhưng mà thế nào cũng sắp chết rồi. Cứ chôn đứng chôn ngồi thế nào thì cũng chết đến nơi.

Một tháng rồi ba tháng đã qua. Đình vẫn ngắc ngoải.

Hôm ấy, Đình phải điệu ra toà xử công khai. Cũng như những phiên toà giữa trời ở các xã. Một cái bãi liên chợ, đông nghịt cả hàng huyện kéo đến trường đấu. Trên hàng người, những chiếc đòn ổng vát đầu tua tua lên như cắm chông. Dễ thường có con mẹ hăm cu vợ Đình trong đám ấy- các cụ để lại, xưa rày nhà Đình chỉ có một miếng ruộng, hồi giảm tô, vợ Đình được là

chuối, là tổ trưởng dân quân. Ôi, nhưng mà cũng có khi bị đầu vì tội liên quan với phản động hay là đã chết cả rồi.

Những hy vọng vừa mơ màng tới, lại tối sầm. Từng đợt hô khẩu hiệu ồn ào bốn phía làm Đình xanh xám. Đình bị trói giắt cánh khuỷu, mỗi bước cứ khuỷu xuống, hai bên dân quân lại lôi xềnh xệch. Trước dãy bàn xử án, mấy tấm cốt ken nối nhau, dài in hàng chữ hắc ín: Đả đảo Việt gian phản động Nguyễn Văn Đình. Bên cạnh một cọc tre tươi còn cả chòm lá phơ phất được cắm xuống, đất mới loang lổ xung quanh. Đình đã trông thấy những cái cọc như thế ở các mít tinh xử án, cọc trói người đem bắn. Đình bủn rủn lại ngã gục, không gượng lên được nữa. Bởi vì Đình đã lại trông thấy khuất sau chiếc ghế dài các đại biểu ngồi, trang trí tết lá dừa thưa thưa, hai người vừa khiêng ra một chiếc quan tài gỗ gạo tươi còn lướp tướp trắng bệch. Đình đã biết cả.

Mấy báng súng tống vào lưng, đẩy Đình ngồi tựa ngay vào cái cọc tre ấy. Một chiếc thùng luồn vào nách, buộc chéo lên cọc, giữ cho Đình khỏi ngật ngưỡng. Đình lom khom quỳ nghiêng trông ra đường chợ, không được sắp mặt vào hàng ghế toà án, mà cũng không được chổng đít xuống đám đông mít tinh dưới kia. Từ này, cái vỏ ốc thẳng Đình cứ bị xoay đi xoay lại mấy lần, chẳng nào thì Đình cũng trông thấy quang cảnh đã biết ở đâu.

Hình như linh tính thế nào, Đình nhác mắt ra. thoáng đằng sau hàng dân quân cầm giáo mác, dưới kia, trong đám các làng còn đương kéo lên có một người đàn bà nhấp nhô. Không nghe tiếng hô khẩu hiệu, không giơ tay, chỉ thấy nhảy nhảy. Trông rõ cả những người ấy bỗng lên cổ một cu con, mặc áo ca rô xanh. Ôi giời ơi, cái áo kẻ ca rô mà thàng trước Đình được chia cho phiếu mâu ở cửa hàng mâu dịch trên thị xã rồi gửi về cho con. Thằng cu nhà Đình! Thằng cu nhà Đình! Mẹ nó xốc nó lên cho Đình trông thấy. Đình trông thấy rồi. Nhưng cái cổ Đình sái như gãy không ngoảnh được mặt. Rồi chỗ đông nhô

ra ấy, bị mấy cái đầu gậy túi bụi rúi xuống, chẳng thấy nữa. Khấp bãi lặng im nghe toà đọc cáo trạng tội Việt gian phản động Nguyễn Văn Đình chống phá kháng chiến, lập trại giam trá hình, giết chết hàng trăm những người vô tội. Xung quanh, mỗi lúc một phần nộ. chốc chốc, bốc lên hàng loạt tiếng hô, dứt quãng cả tiếng người đương nói trên loa. Đả đảo Việt gian phản động... Đả đảo Việt gian... Bản cáo trạng dài lắm. Dần dần đã ta hẳn sương, trời quang. Một hàng năm người ngồi ghế sau tấm cốt, hia đàn ông, ba đàn bà, áo nâu non mới. Đình không dám nhìn ai, lại lẩn thần nghĩ không biết toà án của đội hay trên đoàn tổ chức.

Ông nhỏ nhắn đeo kính trắng hỏi cung mọi khi hôm nay mặc đại cán màu xi măng, vai đeo túi dết, trình trọng đứng lên.

- Tội nhân Nguyễn Văn Đình!

Có mỗi một cái loa tiếng e é, đặt trên bàn toà án. Đình ngồi dưới chỗ cái cọc trả lời hay im lặng, chẳng biết. Chỉ có tiếng ông toà án bốn phía nghe được mà thôi.

Toà hỏi: ai xui mày lập trại giết người?

-...

- Bây giờ đồng bọn mày trốn ở đâu?

-...

- Mày đã giết bao nhiêu người?

-...

- Phải nói con số cụ thể.

-...

- Luật pháp không mớm cung, ép cung, luật pháp yêu cầu nói sự thật những việc đã làm.

-...

Một câu hỏi bỗng vang xuống hàng nghìn người ngồi, đứng dưới kia.

- Có ai lên vạch mặt tội ác Nguyễn Văn Đình?

Mấy người vừa lên, vừa chạy vừa hét. Toà cho đwsng nói ở chỗ loa. Tiếng quát rít lên: “Thằng Nguyễn Văn Đình ngẩng

mặt lên”, nhưng Đình không còn sức ngo nguậy được cái cổ, cứ trơ ra. Người ấy la hét, kêu khóc kể Đình bỏ đói, suốt ngày bắt lên đồi đào sẵn trựa, lấy thức ăn nuôi lợn. Hôm nào cũng thấy xác người bị nhét trong những cây nứa tươi đập rập đem đi vùi, có đem đốt đuốc khiêng đi.

The thé tiếng một người đàn bà:

- Đêm nào thằng Việt gian cũng đi hủ hoá. Nó hủ hoá cả tôi.

Hu, hu...

Ở dưới nhộn nhạo, không rõ người ta buột miệng cười ầm lên hay đả đảo, đả đảo, có lúc nghe tiếng khóc thảm thiết rồi lại rồn rập: Đả đảo Việt gian...

Một người vọt tới, xĩa tay vào trán Đình - mặt Đình.

- Ba đời mày làm cai tổng, hành hạ cả làng, có phải thế không, nhận đi.

Đình lờ đờ ngược mắt xem có ai bị trói bên cạnh. Nhưng không. Người ta đâu có mỗi một Đình, một thằng bạch đình.

- Ông mày là cai tổng, thì ông tao chết đường, bố mày làm lý trưởng, thì bố tao phải bỏ làng đi ăn mày, đến đời tao...

- Đả đả! Đả đảo!

Ông toà án ngồi giữa đứng ra nói:

- Tội trạng Nguyễn Văn Đình đã rõ trong cáo trạng và những tố cáo của quần chúng. Bây giờ sang mục toà nghị án.

Rồi ông cất cao giọng:

- Tôi lấy ý kiến giai cấp nông dân, xin hỏi tên Nguyễn Văn Đình đáng tội gì?

- Tội chết! Tội chết!

Trong làn nước mắt lờ mờ, Đình cố trông lại cái chỗ người đàn bà bế con lên vai lúc nãy. Chẳng biết có phải thấy mẹ con nó đương nhảy hay không. Ánh mặt trời chói lói, âm áp trong các đội sắp hàng nhón nháo, huyên náo: Chết! Tội chết! Đả đảo mặt thám! Hát lên: Hò lơ, hó lơ... - Không, không, Nông dân là quân chủ lực! Một hai ba: Nông dân là...

- A lô! A lô! Yêu cầu đồng bào im lặng.

Bỗng lặng phắc:

- Toà tuyên án: tử hình Nguyễn Văn Đình! án xử ngay tại chỗ.

Lại sôi lên:

- Hoan hô giai cấp nông dân! Kiên quyết tử hình Việt gian.

Đình bị kéo đứng thẳng, ngay cái cọc tre ấy, dân quân xúm lại thiết chiếc thùng bó giò cả chân tay, cả người. Lúc mặt đã buộc miếng vải thâm thì cái quan tài gỗ trắng nhỏ cũng được hai dân quân khiêng ra, mở nắp sẵn, đặt cạnh. Nhưng Đình đã li bì, không biết gì nữa.

Bài hát Nông dân là quân chủ lực vẫn vang vang. mỗi đám gào một phách, loạn xạ như vỡ chợ. Chỉ có tiểu đội dân quân trên bãi cỏ trước cái cót vẫn hí húi, hì hục, lặng lẽ. Người nện cán cuốc lèn thêm cho chặt đứng chân cọc. Người thít lại mỗi thùng quấn lên người phạm nhân. Đằng sau bước ra một tiểu đội dân quân khác. Tám người súng trường bồng trên vai, áo nâu, mũ lá cọ, thắt lưng da to bản bóng nhoáng cài hai quả lựu đạn có rọ đạn cẩn thận. Tiểu đội ấy đứng dàn hàng ngang, trông về phía bãi trống, trước mặt người sắp bị xử bắn. Rồi hạ súng, báng dựng ngay chằm chằm, đợi lệnh.

Đột nhiên một người từ đằng sau nhô lên chỗ bàn toà án. Ông toà nhỏ nhắn đeo kính trắng cúi lom khom giờ bắt tay người mới đến. Ông cán bộ đã đứng tuổi, mép để hàng râu con kiến, cũng mặc áo nâu, áo đại cán màu hồng nhạt, đeo sắc cốt da, lưng áo gồ hằn lên chuỗi khẩu súng lục to. Rõ ra cán bộ cấp trên. Cả mấy người đã đứng dậy. Có những người lóc cóc chạy đi bung thêm ghế tựa.

Ông cán bộ nói mấy câu với các vị toà án rồi bước vào trước micrô, thông thả, vang lừng:

- Thừa toàn thể đồng bào giai cấp nông dân huyện ta, tôi bí thư đại diện đoàn uỷ khu về truyền đạt một chỉ thị quan trọng của trung ương. Tôi thông báo để tất cả đồng bào rõ, kể từ giờ phút nhận được lệnh này của khu, các đội cải cách, đội phúc tra, đội chỉnh đốn tổ chức đình chít tất cả các vụ xử bắn. Toà án phải

thi hành đúng pháp luật nhà nước, yêu cầu triệt để thi hành. Ở dưới vẫn im, không hoan hô, không đả đảo. Rồi lại nhón nháo và cứ thế lộn xộn, xô bồ người ta kéo về không ra hàng ngũ gì cả cũng không cản được, mà cũng không ai cản cả. Đình đã thi đi rồi và như bị bỏ quên vẫn bị trói đứng lơ lửng ra đây. Cả các ông toà án cũng lúng túng, chỉ có đoàn uỷ khu về chặn nhưng vẫn còn kịp, ông bình tĩnh và cẩn thận, ông đề phòng nông dân còn đương bông bột, nhớ đám đông xông lên đánh chết người, thì lại phạm pháp. Đình được khiêng về chỗ giam. Ông bí thư xem xét lại mọi hồ sơ của Đình, bàn bạc với các ông toà án, đến hôm sau, Đình được thả. Xoá cái án chém mà nhẹ như không, những người già bảo rằng trời còn có mắt. Không biết đến hôm nào Đình mới lết được về nhà. Làng làng vẫn im ắng, vừa sợ vừa phấp phồng, mặc dầu bây giờ đương bắt đầu công tác sửa sai. Nhưng đường xá có thanh thoi hơn. Các đội sửa sai vẫn áo nâu và ba lô về làng nhưng mặt mũi tươi tỉnh, gặp ai cũng chào và đi xe đạp tới trụ sở uỷ ban xã. Sửa sai mà, sửa sai cải cách, sửa sai phúc tra cải cách, sửa sai chỉnh đốn tổ chức – sửa sai chồng đống cả loạt. Lốp cán bộ mới từ huyện, tỉnh đến trung ương lũ lượt xuống cơ sở. Cán bộ đi cải cách trở về cơ quan, đơn vị. Những chuỗi rẽ đã thành cán bộ đội, không dám trở về làng, hàng trăm con người ở lý các trạm, chờ khắp các tỉnh, không biết rồi các địa phương giải quyết thế nào.

Đề ý kỹ, quang cảnh cũng có khác. Buổi chiều một chú bé đội chiếc mũ lá vắt vẻo trên lưng con trâu nhón nha lên đe gặm cỏ. Bây giờ người ta mới nhớ ra có con chim chích choè hót sáng sớm. Con chim gáy báo giờ trưa chiều. Con thủ thỉ thủ thỉ âm ừ trong hoàng hôn bên kia sông. Con tu hú về mùa quả vải. Khi hoa gạo nở đỏ khé, hàng đàn sáo đã đến đậu trên cành cải cọ vang vang.

Tất cả những chuyện trên tôi biết được và nhớ lại, vì cái hôn tình cờ tôi gặp lại Đình. Ai có thể tưởng tượng cuộc gặp gỡ kỳ

lạ đến thế.

Có đến hơn hai mươi năm sau. không nhớ chính xác. Trên vỉa hè, các nách ngõ và quanh công viên thành phố dạo này người ta ở đâu kéo ra lắm người lang thang đến thế. Gầm cầu, chân tường vợ chồng con cái rúm ró với mọi thứ việc, không thể gọi là việc được. Mỏ rác, ăn mày, ăn cắp, cướp giật. Khi mưa khi nắng vào những kỳ gió bắc thổi, không biết người ta trốn tránh thế nào.

Bao nhiêu bệ rạc hội tụ lại, quần áo rách rưới chằng mảnh mảnh trên hai sợi dây nhựa căng đọt trên đọt dưới giữa hai gốc cây bạch đàn đầu công viên. Những mẫu gạch làm ông đầu rau ám khói đen thui. Chiếc nồi nhôm com lên hơi nghi ngút. Một xoong rau muống sào bốc mùi tỏi. Hai đứa bé lắm láp nghịch ngợm chơi tụt dốc trên lưng mẹ đương cúi cời than bếp. Một người con trai mặt sốt rét bùng rú ngồi với một ông lão trên mảnh chiếu đã xạm xám mùi mồ hôi trái sát chân tường. Chai rượu trắng đặt cạnh một đĩa lạc rang ủ trong bọc giấy báo mới lấy ra. Ông lão mặt đỏ lựng ngất ngưỡng chòm râu lờm nhom không ra để, không ra lâu chưa cạo. Đôi chốc những người trai lại thò chân bới đồng rác dưới gốc cây. Ngón chân cái chia gạt ra chỗ để giẻ rách, chỗ miếng nhựa, chỗ chai bia, vỏ đồ hộp, ống bơ sữa. Anh ta uống rượu đợi com mà vẫn chịu khó làm.

Cái mặt lão này, ở cái mặt nhữ đã gặp ở đâu. Chỉ lạ bộ râu xồm xoàm tuổi tác, còn thì quen lắm. con mắt ốc nhồi, cái mũi đỏ, cái ve đuôi mắt nhấp nháy. Trong đời, mọi giao du hàng ngày, biết đâu mà nhớ xuể, nhưng những khuôn mặt về già mà vẫn gầy gù thì thường ít thay đổi, không như những người béo phì. Vụt một cái, như óc mở nắp, nhớ rồi: hình như thằng Đình, cán bộ Đình.

Tôi bước tới:

- Đình phải không?
- Đình cũng nhận ra ngay được tôi.

- Bối hả?

Kể ra hai con người tóc bạc da mồi, đã tả tơi cả, vừa nhận ra nhau bởi linh cảm, còn những hoàn cảnh và trường hợp đã trải với nhau thì không thể quên. Cứ ngẫm từ cái thằng tôi, vui buồn chỉ còn lại một nỗi ngậm ngùi. Nhưng Đình thì dường như không. Lũ ăn mày trôi dạt trên vỉa hè mà đình huỳnh như giữa nhà. Đình cười khớ khớ. Lại nhận ra vẫn cái cười láu tôm bất cần từ hồi ấy. Đình trở tay:

- Vợ tớ kia, bà hai đấy. Bà cả mất ở huyện Sông Mã, được mỗi thằng cu mớ này từ ở làng đem theo.

Rồi Đình hỏi tôi dồn dập:

- Thế nào? Làm ăn ra sao? Quần áo người ngòm coi bộ phờ phạc thế? Bây giờ thống nhất Bắc Nam rồi, phải phóng tay chứ?

- Phóng cái con hươu!

- Còn đèo cơm nhà nước hả?

- Bị đá đít đã lâu rồi.

- Thì xcx như tớ ngày ấy, lo đêch gì. Dạ dày, gan ruột tốt chứ, làm một tộp.

Tôi ngồi xuống mảnh chiếu. Ngõ ngay mình cũng đương lang bạt như bọn nhà này. Đình nhìn quanh rồi chùi chiếc vung nhựa đựng muối, lật ngửa ra như cái phễu, rót cho tôi một vung rượu.

Lại chẳng đợi tôi hỏi, Đình kể một thôi một thốc, từ cái ngày đương ở Chuôm rồi bị bắt. Bao nhiêu chuyện rùng rợn và đau đớn mà cứ liên thoảng bô bô như chuyện ai ở đâu.

Đình chép miệng:

- Đến nước ấy thì chỉ còn chết chứ gì. Ba đời cùng đình mà đầu lên ba đời cai tổng, ba đời mật thám. Toàn những bố lão, bố lão tất.

Tôi cười, chọc tức:

- Cũng bố lão đại khái cái trại đại đồng của mày. Tội giết người thì không có, tao biết mày, nhưng tội hủ hoá thì chắc là

sẵn.

Đình cũng cười nhưng nói nghiêm:

- Không được nói bậy, tớ đã bỏ bao nhiêu công sức vào đấy.

Tôi lấy làm lạ về cương quyết đột nhiên của Đình, trong khi Đình kể tiếp:

Được tha chết, nhưng chẳng còn ai nhìn nhọ đến mình, ở làng để chết đói hử, thôi thì chết ở đâu thì chết, không chết ở đất này, vợ chồng tớ với thằng cu này bồng bế nhau lên tận huyện Sông Mã giáp nước Lào. Mấy năm sau dần dần mới có các nơi người ta lên Tây Bắc phá rừng khai hoang, ít lâu thành làng xóm mới.

- Lại làng đại đồng!

Tôi nói câu vô ý ngỡ chạm vào chỗ đau. Nhưng Đình đã cười cười nhăn nhúm cả mặt, cả râu ria.

Đại đồng đã suýt toi mạng, chẳng chơi. Mà cũng chẳng ai cần đến mình, chân trắng dân đen mà. Cũng tự nhiên, cũng cái xóm cái làng, nhà nào nhà ấy như dưới xuôi. Tớ kỳ cựa ở lâu nhất, làm trưởng thôn rồi lên chủ tịch xã. Bây giờ miền núi đã cải cách dân chủ rồi cũng nhẹ nhàng thôi, làm chân chủ tịch chân chẳng rợn gáy nữa. Cả vùng Mường, vùng Thái huyện Sông Mã gọi tớ là cán bộ Đình, chủ tịch Đình, thành Nguyễn Văn Đình rồi.

- Oai nhỉ, vẫn oai!

- Oai chứ. Nhưng miền núi ngoài này chó ăn đá, gà ăn sỏi, còn đâu moi ra lấy cái ăn, lại năm nào trời cũng ra tai, khi hạn hán, khi lũ ống, vợ tớ chết bị trận lũ lở núi. Đến khi nghe tin đã thống nhất, tiếng đồn trong Nam đất đai sướng lắm, làm chơi ăn thật, tớ mới cho vợ con...

- Vào Nam?

- Chưa. Mới vừa đến đây.

- Ở lại Hà nội.

- Không, dừng tàu dừng toa thôi chứ ở Hà nội đi ăn mày cũng không được. Trong người thằng Đình này vẫn sôi nửa trăm độ

máu cán bộ. Tớ được cả làng trên Sông Mã góp tiền cho đi thăm luồng trước. Nếu làm ăn được thì kéo nhau vào. Tớ tạm trú ở đây để lo xin Hà nội cho cái giấy kinh tế mới đi Lâm Đồng. Có giấy tờ chắc chân mới vùng vẫy. Ái chà chà... Kể ra đất phường phố cũng dễ kiếm gạo. Mấy mẹ con nhà nó, cả hai thằng oắt tỳ kia với thằng nhớn này, với tớ, ngày ngày bới rác cũng ra gạo, ra rượu. Nhưng không, vùng kinh tế mới mới là nơi hoạt động của cán bộ Đình.

Đức tính ấy của Đình mà tôi không có, bây giờ tôi mới nhận ra, có thể nó bắt đầu từ cái trại đại đồng khiến anh suýt nghèo mà tư tưởng anh vẫn đa mang. Đình đam trò tổ chức, khoái làm cán bộ, đến già vẫn vậy thì thành tích cả đời rồi.

Tôi ngồi chịu trận giữa bãi rác nghe Đình thia lia nói những câu tự tin và quyền hành. Không hiểu sao, mỗi lại thấy ra cả đời tôi là một thằng đụt, thằng hèn, chẳng có mảy may chí khí. Sao tôi không có được cái tư tưởng thanh thoi như nó. Cái thằng Đình suýt chết chém đến bây giờ đầu râu tóc bạc cả rồi mà vẫn cười nhăn nhăn, vẫn đi chạy giấy tờ, vẫn mộng lập làng mới.

Đình hỏi tôi:

- Cái Hà nội nhiều cửa quá, mày biết có cửa nào chạy được nhanh.
- Tao chỉ biết có cửa mả thôi. Mà mày không có hộ khẩu ở đây.
- Rồi xoay cũng ra thôi.
- Tao chịu.

Tôi giờ giọng trốn việc. Nhưng tôi có gì, tôi bùi ngùi tránh nghĩ thân mình cũng đang cầu bơ cầu bất. Tôi thở dài.

- Tao chẳng biết.

Hôm sau, hôm nào lò dò qua hồ tôi tránh đi về phía ấy. Nhìn xa xa, tôi thấy ở chỗ gốc cây bạch đàn vẫn còn thấy phơi loi thoi những mảnh quần áo. Chiều chiều, khói bếp um lên. Ở các cây khác cũng thế, phải m lúc mới nhận ra chỗ lão Đình râu

Trương Phi ngồi xếp bằng. Vẫn đương uống rượu với thằng con trai như mọi khi. Tôi lui sang bên kia hè phố. Nhưng rồi lại cứ tò mò nhìn sang phía ấy. M hôm tôi nhận ra những gốc bạch đàn trơ trọi, vòm lá leo reo. Không trông thấy dây phơi quần áo. Tôi đến tận nơi. Vẫn ba hòn gạch vua bếp trên đặt một ống bơ cơm đương sôi. Một người đàn bà tóc xoã sượt đương nằm đắp chiếu rên khừ khừ ngay bên cạnh. Người ốm thò tay run rẩy những mảnh giấy vụn vào bếp. Nhà Đình đã đi rồi. Không biết Đình đi kinh tế mới hay đã đổi chỗ đến những xóm liều giữa bãi rác, kiếm nhanh hơn. Nhưng tôi đoán chắc Đình đi Lâm Đồng.

Thế là tôi sang thôn Chuôm thay “thằng phản động Đình”. Thôn này đã có địa chủ, địa chủ đã đi tù, yên chí anh đội. Duyên là chuối, tổ trưởng dân quân, Đình đã cắt đặt từ trước. Tôi vẫn không đoán được cái đêm rình thằng Đình ở cạnh đèn, Duyên bẫy tôi vào lưới hay là chuyện thật thế. Đẳng nào thì cũng vậy thôi.

Nhưng ông trời khoảnh ác không cho cái thằng lười tôi yên thân. Theo kế hoạch chung, tối nào cũng họp tổ nông hội, họp thôn kẻ khổ, đôi khi đấu lưng cả địa chủ đã chết tới sáng. Phải soi mói cùng kiệt, không để lọt lưới. Bố mẹ nhà địa xuống âm phủ đã tám hoánh thì moi lên đấu bóng, đấu cho tăng cảm thù đón ngày mít tinh xoá bỏ giai cấp địa chủ toàn xã. Nhưng tổ khổ địa chủ sống vẫn còn sôi sục hơn. Ở ngay cái sân gạch bát tràng mà xưa kia Lý Thìn, đến mỗi vụ thuế hàng năm đã nọc ra đánh không biết là bao nhiêu cùng đình chậm thuế, thiếu thuế. Đêm đêm người ta tính đồ tội. Lý Thìn cởi trần, thắt lưng lụa điều, cầm hèo, tổng cộng ngàn này năm phó lý rồi lý trưởng trước khi lên làm chánh tổng đánh bao nhiêu người, hai trăm tám mươi bảy cả đàn ông đàn bà, đếm được rõ ràng đến thế. Tôi buồn ngủ cứng mắt, rơi cái bút lúc đương vật vờ ghi chép. Mặc dầu, vẫn chồm lại cố cất giọng khàn khàn: “Bà con ta ai có

khỏ nói khỏ, nông dân ta vùng lên”. Nghe gà đã eo óc gáy dồn, tôi đứng dậy, chỉ kịp nói “bế mạc”, cả đám họp đã cung cúc chạy. Vẫn chưa thoát cái vất vả nữa. Các thôn lại nháo nhác. Có hai đám tự tử, một người đâm đầu xuống giếng, một người thắt cổ. Dưới thôn Địa- thôn trọng điểm của đội trưởng, nửa đem cháy hơn chục nóc nhà, người phải ra đồng chất đất cày như xếp ải làm vách lỗ đất hang chuột để ở tạm.

Cuộc hội ý đội sáng sớm vẫn thường ngày. Và từ từ mờ, cái Đơm đã ra đứng đợi tôi trong bụi cây duối. Đến lúc vào họp, tôi vẫn còn thờ thần, nhớ lúc nãy hi hục với con Đơm.

Đội trưởng Cự đứng lên:

- Các thôn báo cáo.

Cuối bước hai thôn nào cũng dồn dập, có thôn, cả bốn địa chủ với hai phản động gian ác phá tường nhà tạm giam, trốn mất. Xóm nào cũng mất trộm gà, bốn con trâu bị giết ra đồng bị đâm lòi ruột, kèn đầy.

Đội trưởng Cự nói, ngay câu đầu đã gay gắt:

- Tổ khỏ bước một, bọn địa chủ còn nghe ngóng, bây giờ chúng nó mới mới ra mặt chống phá. Chớ quên thành tích đội ta đã giết được lá cờ đầu đánh địch nên mới được ra làm cải cách vùng đất hai trăm ngày này. Quân Pháp được rút chậm hai trăm ngày ở Hải Phòng cho nên xung quanh thành phố là cái túi đựng mọi loại phản động. Chi bộ xã này, một địa chủ cường hào gian ác đội lốt huyện uỷ viên về thành lập lúc bị tạm chiếm. Ngay khi ấy đã chi bộ hai mang, bí thư hai mang. Khi đội về, chi bộ đã có 47 đảng viên, đoàn uỷ cho ta thanh lọc đã duyệt đuổi ra 37 địa chủ, mật thám, quốc dân đảng và các thành phần linh tinh, thế mà chúng vẫn còn uy hiếp nặng nề. Tôi đã lên đoàn đề nghị xử bắn bí thư. Không thể, khí thế nông dân không lên được. Nó làm bí thư ta, lại là bí thư phản động. Tôi đã đi cải cách ba đợt, chưa lần nào gặp nhiều địch như lần này. Các đồng chí đã biết rồi, chúng nó đã chia sẵn ruộng đất trước khi đội đến. Hôm tôi vào nhà bí thư, nó khiêu khích

ngay: “Ruộng đất các thôn trong xã đã được chia lại hết. mỗi chủ ruộng, mỗi người được chia đều có hỏi ý kiến của hai bên, thật công bằng. Thế là nhẹ việc cho các anh”. Có góm không, vậy thì chúng tôi chỉ còn có việc đầu hàng giai cấp địa chủ.

Đội trưởng Cụ quốc mắt từng đợt:

- Tình hình nghiêm trọng, các thôn phải tuần phòng cẩn mật suốt ngày đêm. Kế hoạch ba ngày nữa, duyệt xong hết địa chủ. Yêu cầu mỗi thôn lập hồ sơ đề nghị làm án nặng một địa chủ có tội với nông dân, có thể mới đưa được tinh thần nông dân lên.

Hôm sau, mít tinh xử bắn tên phản động đội lột bí thư chi bộ dưới xã Đĩa. tôi nhát thấy máu, lại phụ trách toà án. Nhưng tôi đã có được lý do chính đáng. Đội trưởng đã phát hiện ra bọn phản động thôn Đĩa- tôi chưa tìm ra cách thoái thác trốn việc thế nào đội trưởng đã nhân phụ trách toà án vụ này và phân tôi huy động dân quân toàn xã bảo vệ mít tinh xử án.

Tháng này các chuôm ngoài bãi chỉ còn xâm xấp nước. Ngoài sông, không có một người mò hến, kéo tôm, văng cả trẻ con lau nhau đi đồ đó. Không biết chúng nó biến đâu, chẳng thấy một mống. Chúng nó đi xem hay chúng nó sợ, trốn ở nhà. Tôi dạo quanh một vòng bãi, gặp các tổ trưởng dân quân, dẫn dò mấy câu kỷ luật rồi trở về, úp quyền sở tay lên mặt, để cái bút báy mở nắp ngang nan chõng. Tôi định ngủ một giấc, nhưng cứ trần trọc. Những tiếng hô khẩu hiệu từ ngoài bãi vọng lại. Tôi vẫn lo sợ vẫn sợ về một người sắp bị bắn mà tôi cũng không biết mặt.

Đến lúc nghe đoang đoang mấy tiếng súng, tôi bật dậy. Thế là ngoài bãi mít tinh xong rồi. Tôi hí húi thảo một kế hoạch canh gác sát sao. Làm kế hoạch thì tôi quen rồi. chỗ nào cũng để mắt tới, con chim lạ bay qua cũng phải biết. tuần các ngõ, lại lập chen vào những chốt gác bí mật. Cán bộ đội các thôn đi tuần với dân quân. Tôi chạy đi gặp đội trưởng, báo cáo kế hoạch, làm như cả buổi mít tinh tôi vẫn có mặt ở đám du kích canh

gác, bảo vệ.

Hôm sau lại một người thất cổ- một nông dân. cứ có người chết, tôi được phân công viết điều văn. tôi có tiếng là người nhiều “văn hoá” trong đội. Chết đói, chết đuối, điều văn đều xúc động và gợi cảm thù. Hương hồn anh yên nghỉ, tên anh từ đây ghi vào lịch sử đấu tranh máu và nước mắt của nông dân xã ta... Tôi đã chép được ở đây câu ấy, cứ thế, cứ thế, chạy loăng quăng, giữa những việc lút đầu.

Tôi nào tôi cũng đi tuần với tổ dân quân Duyên – kế hoạch tôi vạch ra cho dân quân cả xã cơ mà. Vả lại, mấy hôm nay mới có người thất cổ, Duyên hốt đi quăng ấy. Bây giờ Duyên đi đâu cũng mặc áo lót cổ vuông của tôi, kể cả đêm đi tuần. Tôi lại phải dạo tôi sắp đổi đi thôn khác, tôi doạ không cùng đi tuần với nữa. Con bé vẫn những nhẽo nài: anh cho em mặc ở nhà, mặc tối thôi, cái áo anh có bùa mê, anh ạ. Tôi đành chịu. Mà tôi cũng quen mũi cái mùi mồ hôi cỏ, mồ hôi bùn của Duyên. Vả lại, lũ trẻ đen tối mới công nhau vào nhà không lên đèn. Bố Duyên thì hai mắt lông quặm, phải kẹp tre kéo mí lên từ thuở trẻ. Hẹp xóm, ông ngồi thụp vào một góc, tránh ánh đèn chói, tối đi ngủ từ lúc gà lên chuồng.

Đội tuần thôn chia từng tốp đi khắp. Tay gậy, tay súng, thất lưng giắt quả lựu đạn điếc, vòng ra tận ngoài bờ tre. quá nửa đêm tụ tập về trạm đầu xóm. Lúc ấy vẫn dần. Đám con trai linh đi, lừa theo những con mái nào không biết. Khoảng một giờ sáng, trở lại trạm gác chỉ còn mấy cô- tối nhụ nhọ, chẳng rõ mặt ai, các cô ngồi đứng xoã tóc gió thổi như ma đánh đu.

Anh đội và các cô dân quân rúc cả vào túp lều sàn lát mảnh hóp đá, cái giống hóp mỏng mặt nhưng chắc và mát lưng, nửa chân cột cắm xuống mặt nước ao làng. các cô đẩy nhau mnằm cạnh tôi. Duyên quát rít lên: “Tao là tổ trưởng, tao pp xít xao với anh đội “. Rồi Duyên nhảy phắt vào, xô cả tôi dạt sang bên. Duyên nằm xóng xoài ra gối cái báng súng trường lên đầu, làm như ngủ luôn. Không cô nào chen, ty nạnh nữa.

Chúng họ xoay sang nói kháy, trêu chọc nhau.

- Mai kia mày vác anh đội phó về Thanh Hà quê chồng mày à?
- Tao để lại cho chúng mày đấy.
- Thanh Hà chẳng đỏi như ở đây đâu, anh Bối cứ về. Có nước cáy lại đến mùa rươi...
- Bắt rươi vắt bỏ mẹ!
- Được lấy một lúc hai chồng, sướng quên chết rồi.
- Cứ dọa làm anh ấy ghê. Anh Bối ạ, chẳng đâu bằng ở đất này, tháng ba ngày tám thì gày giờ xương sườn, teo vú một tý, chứ đến ngày mùa hóc hai ba bữa cật lực thì lại tròn như con cun cút. Béo nắn ra ấy chứ. Anh đi với cái Duyên xuống Thanh Hà hay anh ở đây với chúng em.?

Duyên quát:

- Tao sắp về Hà nội đây.

Rồi rúc mặt vào lưng tôi, cười rinh rích.

Canh khuya, tiếng thở dài thườn thượt khao khát, tiếng cù nhau cười như chuột rúc, tiếng nước bọt nhỏ bèn bẹt xuống mặt ao như cá đớp. Chỉ một lát đã chập chờn. Duyên nằm đè lên tôi quấy huỳnh huých, chẳng ra ngủ mê, chẳng ra thức. Tôi thấp thỏm ngạo tiếng rin rít mảnh giát hóp đương lưng lay, khéo đổ cái sàn mất. Duyên rên u ử như con chó mê ngủ rồi lăn ra.

Những hơi thở nồng nàn hai bên lay tôi tỉnh lại. Nhớ những cuộc tuần đêm khi còn ở trong Nông Cống. Hết thế này. Sao những lúc mơ màng ngái ngủ thì người ta giống nhau thế. ăn nằm với nhau hần hoi mà như ngủ mê. Tiếng thở lả tiếng ngáy rờn rờn nâng cổ tôi dậy, tôi bò sang. Chốc chốc, sàn lều rập rình như thuyền. Chỗ góc ao này chắc lầy lội, con chẳng chuộc, con châu chàng càng khua càng uôm oạp inh tai, át cả tiếng kéo kệt mắt nửa, mặt hóp lẩn lộn vào đấy. Tôi lẩn lẩn... Thì ra chưa cô nào ngủ cả. Các cô nghiêng răng nín áo tôi lại. Nhưng tôi như con lươn luồn đi, chẳng bao lâu lại rúc về chỗ Duyên.

Tôi như con trâu con bò, không ra sợ không ra liều. Những

điều về công tác, về kỷ luật viết trên giấy trong lịch ngày, lịch tuần, lịch bước, lịch đợt. Tôi không hiểu, tôi không muốn hiểu, lý. Duyên nói tỉnh khô: “Anh mà ngủ với em khi ngày mùa ấy à, như nằm đệm bông. Bây giờ thiếu ăn hóp cả người thì em phải giữ, chứ cái bánh xương chè của em mà đâm lên thì anh gãy mạng sườn mất”. Đói mà còn khoẻ thế.

Nhớ lại cái quang cảnh hôm chợ huyện. Chúng tôi húc đầu vào hàng bánh đúc thì xung quanh mênh mông đói khát. Trong chợ, những cẳng tay cẳng chân đi lại như những cành que. Một người đàn bà ở đâu đến ngồi xếp xuống, bồng đứa con gái nhỏ trên tay. Thằng con trai khoảng bốn năm tuổi mặt già cắc bô bên chân. Mỗi lần người mẹ giơ đứa bé cho người hỏi mua, đứa anh lại oà lên khóc. Người mẹ mếu máo: “Nó khóc quá, tôi không dám cho”, chốc chốc lại nói lại câu ấy. Một bà nói: “Để tôi đi mua cái kẹo nhử thằng bé thì nó mới nhặng em nó được”. Người đàn bà vỗ vỗ lưng con, lặng im. Xung quanh đổ đến mỗi lúc một đông. Cái người tàn ngằn đứng hỏi mua trẻ con, người ấy cụt một tay. Có người đòi xem thẻ thương binh của anh ta. Tiếng ai kê u lên: “Ồi giờ ơi, cái lúc lung tung này, thằng Ngô Đình Diệm ở trong Nam cho người đi mua trẻ con rồi ném vào bụi, đổ cho ta giết. Đã tìm ra khỏi đây. Phải cẩn thận cái thằng địch đồng bào ạ. Mấy người cho mẹ con nhà nó cái bánh đúc ngô. Hai đứa trẻ nhai nhồm nhẻm. Người cụt tay hỏi mua trẻ đã bỏ đi từ lúc nào.

Giấc ngủ mê mệt của tôi rối loạn những chuyện đói: Hết cả hơi, tôi cũng đương đói bụng dộc bụng. Tiếng vành bánh xe bò người kéo lộc cộc, các làng đi chợ sớm đã lết quệt gồng gánh ngoài kia. Tôi uể oải mở mắt. Các cô dân quân đã đi hết, chỉ còn mf tôi nằm trơ giữa cái lều. Tôi lồm cồm, vớ cái xác cốt, đứng dậy vươn vai, oằn lưng bẻ khục răng rắc mấy cái rồi về xóm Am hội ý đội... Tôi tránh qua chỗ bụi cây dưới, sợ cái Đơm ngồi rình trong ấy. Tôi bước nháp nhô trên cánh đồng cày ải, đất xám bâng bạc. Đổ ải những guồng nước kiu kịt, người

tát nước nhịp đôi, nhịp ba, nhịp bốn lên đồng cao. Chỉ mấy hôm nữa, đất ngấm nước tươi màu dân, đường bừa ào qua váng nước trắng mặt ruộng. Mạ đx đến tuổi, nhưng chưa biết thế nào. Năm nay chạy đói mới cấy cưỡng, đồng đất vùng này vốn chỉ ăn được một vụ mùa.

Vào họp, đội trưởng Cự tuyên bố:

- Thảo luận công tác thôn Am, thôn Chuôm.

Thường lệ, các xóm “mọi việc đều tốt”, cả cái hội tôi bồi rồi ở bên Am, chưa mò ra địa chủ, tôi cũng “thưa các đồng chí... tôi đương lên phương án”. Ai nấy hí hoáy sờ tay, tôi tần mẩn vòng móc xích những chữ o liên nhau. Mới sáng mà mắt tôi mờ như quáng gà, tôi ngủ gật, ngòi bút rụi xuống xuống giấy, nhoét mực. Nhọc quá, từ đêm chưa được một hột vào bụng.

Nghe tiếng “thôn Am... thôn Chuôm...” mắt tôi bỗng ráo hoảnh, con ngủ biến mất, tôi ngẩn người nghe đội trưởng nói:

- Về tình hình thôn Am trước. Khuyết điểm, đồng chí Bồi sẽ kiểm điểm sau về việc hai tuần lễ không phát hiện ra địa chủ. Tôi về thay, tôi đọc tài liệu rồi để nửa buổi thăm nghèo hỏi khổ đã lòi ngay ra một thằng địa, đem hồ sơ lên Đoàn được duyệt tức khắc. Suýt nữa con cá chuối lọt lưới. Cái thằng Tư Nhỡ lù lù đấy chứ đâu. Thằng ấy bảo là học trò trên huyện, về chân lấm tay bùn đã lâu, nói láo. Cái cây tre buộc sợi thép lủng lảng nó bảo là hộp galen để nghe tin tức của đài ta, đồng chí Bồi tin thế hả? Không, tôi ở quân đội tôi biết, nó là cái bắt tin, đánh tin đấy. Thằng Tây đã cho nó lặn lại thì phải cho nó thông tin liên lạc. Mà rõ ràng đấy, cửa nhà nó có cái bảng đề chữ Tây treo to bằng cái hoành phi sơn son thiếp vàng trên bàn thờ bố nó. Rễ chuối đã lòi nó ra đầu một đêm, nó gục. Địa chủ Tư Nhỡ đã phải ký biên bản nhận tội tay sai phản động rồi. Tôi đã cho dân quân gác không cho nó ra khỏi cửa, đợi lệnh của đoàn. Còn sang đến mục không có lao động, thì nhà Tư Nhỡ đã thuê người từ cây hái đến đánh cây rom. Người làn nhà nó đã tó hết. Bây giờ nói về rễ chuối thôn Am, anh Diệc vốn là cố nông,

đồng chí Bối đã bắt rẽ đúng. Nhưng khuyết điểm là anh Diệc không được bồi dưỡng, chuỗi rẽ là cô Đơm con anh Diệc cũng chỉ có tên thế thôi, rẽ và chuỗi đều chưa có tác dụng. Địa chủ Thìn thật độc ác, vợ anh Diệc què gầy mù loà thế mà địa chủ Thìn bắt anh Diệc lấy rồi lại phải cày cấy trả nợ. tôi đã chỉ định đồng chí Diệc làm trưởng thôn, đồng chí đơm làm tốt trưởng dân quân. tôi sẽ phát động đồng chí Diệc, đồng chí Đơm lên ngang mặt đấu địa chủ Thìn hôm toà án xử.

Tội ác địa chủ Thìn thì tôi đã nghe bác Diệc và thằng Vách kể, họp đội tôi vẫn báo cáo, nhưng đến lúc đội trưởng Cự nói thì những việc đội trưởng vừa phát hiện mới đúng. Không hiểu sao, nghe Cự nói tôi lại nghĩ rồi một chuyện nhảm khác: thằng này đã ngủ với con Đơm. Tôi càng đinh ninh thế khi cách đây mấy hôm đội trưởng Cự đưa vợ ở Đìa lên chào đội, nói vợ đồng chí sắp đi công tác. Cô “rẽ” ấy đã được Cự lên đoàn uỷ xin cho đi thoát ly. Cô bé ngơ ngác hôm nào, đã thành người cán bộ áo nâu quần thâm mới, vai đeo túi vải kaki, nhanh nhẹn hoạt bát. Cái ám ảnh mấy đợt cải cách đội trưởng đã chế tạo ra không biết mấy cái rẽ vợ như thế lại lẫn lẫn trong tôi. Vợ mà đi công tác thì cái thằng “Nguyễn Bồn” ấy lại ngủ ngay với người khác thôi. Cái thằng mất lúc nào cũng đỏ cả chày thế kia chịu sao được tôi nằm không. Ờ mà mấy sớm nay không thấy đơm đón đường kéo tôi vào bụi dưới. Mọi khi Đơm vẫn liêu lĩnh như con cún đói ngồi rình chụp mồi trong bụi. Đơm núp trong ấy từ lúc chưa tỏ mặt người. Có hôm, tôi chui được ra thì áo toác chỉ lung tung, một bên má bị cắn rớt m máu. Đến họp đội, tôi nói bịa vô ý đâm vào cái cộc chạn bát.

Mà Cự đã phân công anh đội khác về Đìa. Cự đã lên ở nhà bác Diệc, văn phòng đội, họp đội cũng lên đây. Tôi mang máng đoán ra. Tôi chẳng ghen tức nổi gì, tôi chỉ phân tích ra thế. Đi họp, tôi chỉ nghĩ quanh quẩn vẫn vợ.

Nhưng vài hôm không gần gũi Đơm cũng lại nổi cơn thèm. Cái ngây ngô của Đơm đáng yêu làm cho mình có cái đàn ông hơn

trước những thành thạo ngỗ ngược của Duyên. Trời đương mưa lãn phãn. Tôi vác cái cào như đi đánh cỏ, tôi loạng quạng ra đồng. Xem ngõ may có gặp Đơm. Cánh đồng và gò đồng xa vang trong mưa mù. Nghe tiếng cả bước chân người rào rào trên cỏ. Giá ban ngày nắng ráo mà được lãn lộn ở đây, vật nhau có rống lên như bò cũng không có đứa nào nghe tiếng. Đương nghĩ thích thú, thấy bóng người trong bụi mưa đi tới. Tôi ngỡ là đội trưởng Cự. Cự thật, Trong trước thấy cái sắc cốt thâm xỉ nước mưa

- Bội đây a! Làm gì thế?

- Tôi đi cào cỏ

- Thôi, về đã! Có việc quan trọng. Nghe hai tiếng quan trọng, tôi đã thấy đắng miệng. Tự dưng nghĩ ngay đến cái lúc Cự thì thảo thẳng Đình bị trời nửa đêm đem đi.

Tôi bước theo Cự, chẳng nói chẳng rằng. Cự cũng im. Tôi càng rờn rợn. Vào nhà bác Diệc đã thấy cả hơn mười anh đội các thôn về ngồi đây.

Đội trưởng Cự đứng dưới mái tranh, cất tiếng như hô khẩu hiệu:

- Báo cáo các đồng chí, trên đã duyệt án tử hình địa chủ Thìn. Những người ngồi quanh vỗ tay đập đập như đập mẹt, tôi còn tìm chỗ gác cái cào cỏ và chưa hết cơn hốt hoảng vừa rồi, chưa hiểu thế nào, đến lúc nghe thấy thế lại sợ tiếp. Địa chủ Thìn xóm Chuôm, lại bần bệu lòi thoi đến tôi rồi. Chỗ giam lão ta cũng tại ngay nhà lão, tôi thường đi qua kiểm soát dân quân canh gác. Một lão già tám mươi tuổi heo hắt như cái dây khoai, mắt thông manh mù dờ, khoèo chân không duỗi ra được.

Chẳng có ăn thì cũng chỉ dăm hôm nữa lão nghèo thoi.

- Tôi phân công đồng chí Bội đội phó phụ trách toà án chịu trách nhiệm hôm tổ chức xử địa chủ Thìn. Các thôn khác huy động triệt để quần chúng đi dự.

Lần nay, tôi không thể lủi đi, đổ việc cho ai. Thế là, cũng đột nhiên tôi cứng cáp, nhanh nhẩu, phát biểu và ghi chép nhaoay

nhoáy nhanh như máy.

Tôi ra họp tổ dân quân. Bọn con gái vừa trông thấy tôi, đã nói to như mách nước cho tôi biết phải theo thế: “Các đồng chí nam vào bắt thằng tù. Chúng em đứng ngoài canh gác. Cả tổ trưởng Duyên cũng vào hùa với chúng nó và tôi đã cắt đặt theo như thế. Sớm hôm sau, bốn người đeo súng trường vào chỗ giam địa chủ Thìn. Người nào cũng hăng hái, sừng sờ khác thường như vừa có chén rượu. Tôi đứng giữa nhà, nhìn bao quát. Hai người mở chốt cũi. Đứng quần lão già đầy kẹp cút, cả gian âm u ẩm ướt thối không chịu được. Một người nhà xúm lại khóc rung rức, đỡ lão Thìn.

Tôi hét:

- Cút ra đằng kia!

Một dân quân vào bếp lấy ra cái đòn ổng. Trưởng thôn Côi ở đầu xồng xộc chạy vào, cúi xuống, lột cái áo vét đã đen địa chủ Thìn đang mặc, ngẩng lên cười hê hê: “Để cho mày khỏi vướng rồi Côi xỏ fay vào mặc áo luôn. Lão tự bị buộc tay buộc chân, hai người khoác súng xỏ đòn ổng, khiêng boong beong đi. Cái lưng áo dạ với hai vai nhấp nhô của Côi, tôi ngờ đây là lão Thìn đã lộn kiếp, nhập sang người thẳng kia.

Bãi mít tinh đông nghịt người. Giữa đám, lại những túm là móc diều, những tàu dừa kết thành mm hàng rào xanh trang trí sau bàn toà án.

Cuộc đấu lên nổ liên tiếp, khi địa chủ Thìn vừa được đặt xuống ngời tựa vào cái cọc. Người chạy lên chạy xuống, tới tấp.

- Mày có biết tao là ai không?

Thế nào mà tiếng lão già sắp chết này vẫn nói sang sảng:

- Thừa bà nông dân... tôi không biết...

- Tao đi ở cho cháu mày.

- Thế thì tôi không biết thật ạ.

- Mày lấy roi cặc bò đánh tao. Đả đảo địa chủ!

Rồi hót hải chạy xuống giữa tiếng đả đảo cuồn cuộn trong đám người.

Cái bãi lau chen chúc lồi thoi, đàn nước trắng đằng cuối. Những con chim hét đen tuyền, những đàn cò trắng không dám đậu xuống, lượn quanh trên trời với mấy con diều hâu. Thường ngày, trẻ con chăn bò trên bờ cỏ lác đằng kia. Cái sa chấn cá trong hồ sâu vào lạch ruộng, xưa kia đây chỉ toàn bãi rậm. Xa xa, dưới bông gò đất chơ vơ giữa đồng, những xóm mới, xóm trại nhích lại dần. Tôi vẫn hay đi qua đây, sáng chiều nước ánh lên bóng người tha thui ngoài sông ngoài đồng về lúc chập tối, đã bao nhiêu đời buồn bã thế.

Lát nữa lão Thìn sẽ chết ở cái bãi mà mới năm trước, lão thuê cả lính bột, hương dũng đốt cỏ lác cày vỡ hoang.

Lão Thìn là người, lặn quay ra giữa bãi đồng vắng, giấy tờ, sổ sách chữ Tây chữ ta trong nhà lão khuôn ra đốt, khói urn lên, tàn than lả tả bay như đàn bướm đen. Những tiếng quát xô lên: Không cho nó nằm! Nó nằm sập gụ cả đời rồi! Bắt nó đứng! Bắt nó... Địa chủ Thìn bị xốc lên, trói hắn vào cái cọc đã chôn sẵn. Đầu lão ngật đi. Chốc chốc lại ỉa tháo ra cái quần đã tụt võng hăn xuống hai đốt chân bằng cái ống nứa.

Tôi ở ghé chủ toạ đứng lên đọc một bản cáo trạng tội ác lão Thìn. Nhà nó đã mấy đời bóc lột, càng ngày càng giàu, càng ác. Nó thu thóc ta cho Pháp, cho Nhật, khi kháng chiến đội lốt làm chủ tịch xã, đến hồi Tây về nó ra làm tổng uỷ - nó là con chó săn của hai, ba đế quốc. Con gái nó đui què, câm điếc, nó bắt nông dân phải lấy, rồi lại phải phải cấy rẽ giả nợ... Đả đảo địa chủ, cường hào ác bá...

Giữa những tiếng láo nháo hô đả đảo, bác Diệc run run bước lên. Mặt tái ngoét như con gà cắt tiết. Tổ dân quân mấy xóm dàn hàng ngang. Đom khoác súng đứng hàng đầu. Duyên thắt lưng, đeo lựu đạn, vẽ quắc thước quân sự. Đôi lúc, Duyên mặt đỏ hây, cặp mắt nhìn xuống hai đầu vú đương cương cong tón. Thấy thế, tôi mới nhớ vẫn Duyên ấy. Đom thì nước mắt rùng rùng nhìn lên tôi. Có phải những giọt nước mắt nói: ông em ngay trước đây.

Bác Diệc chỉ tay vào địa chủ Thìn:

- Tao thù mày! Tao thù...

Rồi khóc ròng lên, chạy xuống. Đội trưởng Cự Cự xô ngay ra trước loa, quát to:

- Hôm nay là ngày thắng lợi của giai cấp nông dân chúng ta, cấm không ai được khóc.

Ở đám các làng ngồi chen chúc, một bà lão gày rạc, da mặt đọng từng vũng nhăn nhúm. Bà lão nói choang choác: “Đận đói năm trước, nhà tôi một tháng chết mất ba người. Đến đận này ruộng kiệt nước, đói dài hai năm mà không ai chết. May được bộ đội về đây giồng rau muống, rau lang an trợ thời. Cái khi thằng Thìn làm phó lý, chồng tôi chậm thuế thân, thằng Thìn cho tuần vào bắt cái nôi tư, tôi đương kéo vó bè, nó rở cả vó. Nhờ các ông các ba lên kê khổ hộ tôi.

Lại nghe loác choác, bô bô tiếng lão Côi điếc:

- Bố thằng Tư Nhỡ làm hương kiểm, một đêm, nó sai tôi đi úp trộm cá ngoài ao làng. Khán thủ bắt được trói đánh đau quá, tôi phun ra hương kiểm sai. Khán thủ cũng phải sợ thể lực hương kiểm, nhưng từ bấy giờ hương kiểm thù tôi làm nó bẽ mặt, cứ gặp tôi đâu là đánh. Một đêm có lệnh canh đê trên phủ từ về gấp. Khán thủ cho tôi đem giấy vào hương kiểm. Hương kiểm nhà giàu sợ cướp đã có hiệu trước, không cho tuần đình gọi cửa đêm, hễ có việc quân chỉ được đứng ngoài thổi tù và gọi. Tôi đứng bờ ao, rúc tù và từ nửa đêm đến gà gáy sáng, phòng rất cả hai má, long oc, ret run cầm cập vẫn không thấy ai ở nhà hương kiểm ra. Sau trong xóm nghe tù và điếc tai quá, phải chạy vào gọi hộ. Hương kiểm vác hèo ra nýt: “Sao mày không thổi giục chứ thổi như đi tuần thể thì bố mày càng không biết. “Rồi quật tôi ba hèo bắn máu dít. Tôi đã ghi cả vào óc rồi. Cha làm con chịu, cái thằng từ Nhỡ bây giờ phải đền tội cho thằng bố, thằng cụ, thằng kỵ nhà nó.

Một người nói:

- Hôm nay mới đầu thằng Thìn, chưa đến lượt tư Nhỡ.

- Ấy chết, tôi cứ tưởng hôm nay đến thẳng tư Nhỡ?
Chẳng ai trả lời lão điếc lại say rượu. Không biết có phải vì cái khổ đã đau đớn lắm rồi, lại nghe nhiều rồi, chẳng mấy người muốn nói nữa. Một lát, cái bà lão lúc nãy lại hỏi: “Nó lắm vợ quá, năm vợ, mười bốn con, đã ai lên đầu nó cái tôi bóc lột ấy chưa?” Cũng không ai trả lời cau hoii ngu ngơ. Một người dáng như tổ trưởng, xách cái gậy lảng vảng đến. “Đây không phải cái chợ. Ai xì xào nữa người ta cắt lưỡi đấy.
Cả nghìn con người lại im như tờ. Khi một loạt tiếng súng toả khói xanh um lên, đám đông ở dưới đây nhau chạy. Ai cũng khiếp tiếng nó. Người hãi máu, bịt mắt lại. Người nhón nháo ra các ngả. Tiếng trống cả rung của đội thiếu nhi nói lên khua rầm rầm, vang vang. thế là địa chủ Thìn chết, chết trước khi phục, chẳng biết địa chủ mà bị xử chậm lại gặp đội sửa sai thì có được tha không, nhưng dầu có may mắn thế, chắc lão cũng ốm chết trước đây lâu rồi.
Thế mà ngay tôi ấy lại có họp - một tổ cán bộ đoàn uỷ xuống huyện vận động sản xuất và hô hào đóng thuế nông nghiệp. Việc hoả tốc phải quán triệt ý nghĩa quan trọng vụ mùa tới và định mức thuế tạm thu. Mọi đêm, cuộc họp nào cũng chật cứng ra cả ngoài sân đền. Tối nay mỗi xóm có tổ vài người gom lại. Hơn mấy chục đầu lô nhỏ, đi mít tinh cả ngày lại xem bản người, khiếp quá chưa lại sức, hay tan tác đâu chưa hoàn hồn về, hay sợ lại phải họp oqr gần cái bãi tha ma ban trưa, người ta hốt hoá ý ra. Những việc cấp bách không thể hoãn, tối mai tổ cán bộ huyện đã sang làng khác.
Cuộc họp lèo tèo mà vẫn hỗn dộn triền miên như mọi khi. Một cán bộ đọc to thư của liên khu kêu gọi đóng thuế nông nghiệp, sau phổ biến bốn câu hỏi để lần lượt thảo luận. Vài người - có những người đã thành thói quen ở cuộc họp nào cũng hay nói, nói nhiều, đã quen mặt và nhàm tai, cả đám người khác rúc đầu vào canh tay, làm con vẹt ngủ.
Rồi cán bộ trình trọng phổ biến mức thuế của xã cho xóm: vụ

này tạm thu năm tấn. Cán bộ xoè hai bàn tay làm loa nói to kêu gọi mọi người thi đua đóng thuế. Hai tổ trưởng nông hội ngủ từ lúc nào, có người đằng sau đẩy vào đít, bật dậy, ú ớ giờ tay:

- Tôi thi đua!

- Tôi, tôi nữa!

- Đề nghị cho tôi...

Lại một người kêu to:

- Đồng ý, đồng ý.

Ai cũng hô theo: đồng ý...

Vẫn chưa họp xong. Con việc bình cho một nông dân lên huyện học bảy ngày để về làm công tác vệ sinh viên. Có người nói:

- Còn có cụ Côi rồi việc, lại thành phần rẽ chuối, cho cụ ấy đi học vệ sinh viên.

Một người ghé tai cụ Côi, hét lại thế. Cụ Côi cười: “Cấp tiền cho tôi thì tôi đi ngay” - rồi cười giờ hàm răng móm, lão già tai lành tai điếc mà khôn lỏi tù và. Cả làng au rau muống khô cứu đói lại đòi người ta đóng tiền cho lên huyện ăn cơm.

Cán bộ cả tiếng hô hào tương thân tương ái, ủng hộ người đi học vệ sinh là tiến lên văn hoá mới. Chẳng ai để tai. Nghe tiếng lão Côi ngáp to: “Gà gáy rồi, giải tán thôi, có gì mai họp nốt. Mới người ù té về. Cũng chưa ngã ngũ ai lên huyện bảy ngày học vệ sinh viên.

Tôi mệt bã người. Vẫn còn ám ảnh mùi máu, mùi hôi thối bắn ngay. Cổ khan lại, tôi bỏ không nuốt được bát rau muống khô của lão Côi để phần. Vùng này đương vào vụ giáp hạt, nhà nào cũng cơm lẫn cám, với rau lang, rau muống khô trộn muối.

Thế mà lại kêu gọi sản xuất, trong khi cây mạ vàng óng mới cấy xuống ruộng, chưa biết thế nào. Lại còn sắp sẵn thuế tạm thu, bỏ đầu từng xóm. Tôi không hiểu ra sao, lại nghĩ bài này ra sao thì ra. “Cũng như trong buổi họp, bảo thi đua, người ta giờ tay thi đua bạt mạng. Duyên vẫn cầm tiền của tôi, thấy tôi không ăn cơm được thì mai lại lên chợ mua bánh đúc ngô, cái

ngô nướng, chiếc bánh khoai, đem về cho tôi ăn vụng như cái Đom mây hôm trước vẫn đi mua thế.

Tôi lăn vào giường góc nhà nằm gối đầu lên cái túi. Bụng đói cồn cào rỗng không. Những việc bắn ngay dữ dội, việc bắn tôi hội họp đến kiệt cùng kẻ ra cũng đã quen qua mấy đợt, chỉ một mệt rũ. Chắc Duyên đã đi canh gác. Tôi thiếp đi lúc nào không biết.

Mơ màng như có còn mối hay còn chuột đụng vào chân. Tôi mở mắt, quờ lên cái túi. Không biết đã khuya thế nào, ngoài sân tối om. Trong lô thùng trên mái lá nhà đột, nhấp nhánh ánh sao như những còn đom đóm bay. Sau trận mưa rào cuối mùa còn sót lại, ngoài chuôm, ếch ương đối đáp nhau inh tai. Thành linh tôi nhìn có bóng người lù lù trước mắt. Nhưng không phải Duyên. Là Duyên thì đã đi xộc vào, không lom khom ngời xồm thế. Hay là ma, ma lão Thìn, hay là, thằng Cối mặc cái áo vét đến bị hồn địa chủ nhập vào ma đương về trêu tôi.

Tiếng thì thào:

- Anh Bối! Anh Bối ơi!

- Hừ!

- Em là Nhỡ, tư Nhỡ đây. Anh sang đây, anh bỏ em rồi. Em sắp phải chết bắn như địa chủ Thìn a?

Tôi ngồi dậy, nguôi cơn hốt. Cái thằng tư Nhỡ bên xóm Am. Nó bị câu lưu tại nhà rồi mà. Chắc nó leo tường lội tắt ao sang đây, quần áo ướt sột soạt. Tôi rít khe khẽ trong bóng tối:

- Cút ngay! Bỏ mẹ cả lũ bây giờ! Cút!

- Anh bắn em thật ư?

Tư Nhỏ lại lấp bắp. Bỗng có tiếng lên đạn lạch xạch khô khốc lạnh rợn ngay sau lưng. Tổ trưởng dân quân Duyên hiện ra, thúc mũi súng vào cái bóng ngồi dưới đất.

- Bước! Cho ăn một phát đạn này.

Cái bóng rúm lại, chạy ra, tan vào sương đêm. Duyên cất súng trong xó, lòi ngay tôi xuống đất. Đàn bà, đàn ông ở đây ăn nằm đùa cợt với nhau như gà, chỗ nào lúc nào cũng được. Tôi thấy

hợp với tính tôi. Mặt đất đóng hạt trám lỏn nhỏn mát lạnh như lát gạch mà tôi không cảm thấy. Gian bên, lão Côi ngay pho pho lẫn tiếng nghiền răng, tiếng mê ngủ những đứa trẻ đập nhau.

Duyên dúi vào tay tôi, chiếc bánh dày nhân đậu.

- Chiều nay nhịn cơm a?

- ăn sợ mưa, còn tanh quá.

Duyên dứt bánh vào miệng tôi, rồi đưa cắn một nửa, vừa nhai vừa lè đổi cho nhau ăn chung, giữa những câu lảo đảo rì rầm.

- Anh chết nhé, liên quan rồi, đêm địa chủ mò tới, dân quân bắt được.

- Nó dẫn xác đến chứ.

Duyên lại đe câu khác:

- Từ giờ cấm không được đi tuần đêm.

- Sao?

- Sao trên giờ, sao ở ngoài lều canh ấy. Cứ ư ử như chó leo nhau bên cạnh người ta, điếc cả tai. Nói cho mà biết, bận sau thì con nay thiện đấy.

Tôi hải cứng đơ cả hàm, không nuốt nổi miếng bánh. Duyên lại nói rành rọt.

- Vài thừa che mắt thánh a? Lại cái con Đơm ở bụi duối. Cắn cho một cái đứt lưỡi chết tươi này. Chừa chưa?

- Chừa rồi.

- Thật không?

- Thật.

- Thế đi...

Tôi chưa kịp ớ đã bị Duyên vật bằng mấy thằng đàn ông lăn ra. Cái mệt thật êm đềm. Lại kể đàn bà con gái vùng này rõ thật ngỗ ngược, lên cơn cứ rần rờ người ta ra, khiếp quá.

Đói toát mồ hôi lạnh thì càng dữ.

Khuya khuya, Duyên thủ thủ:

- Em sắp được kết nạp, có phải không?

- Không biết.

- Cả bố em nữa.
- Không biết thật mà.
- Kết nạp em, anh phải đứng tuyên bố.
- Đã bảo không biết thật mà.
- Cái lão đội trưởng mắt cá ngỗng đỏ ngầu, trông đã thấy gớm. Anh không tuyên bố cho em thì em đét vào đâu.

Rồi hai cái môi Duyên lại nóng rực lên. Tôi không kịp nói tôi chưa phải đảng viên. Tôi nghĩ thế thôi, chứ cũng không ở đâu tôi nói vậy. Không phải đảng viên mà tôi đã mấy đợt tổ chức kết nạp cả chục rề chuôi vào đảng. Không biết trên có biết không, chẳng có ý kiến gì cả. Tôi làm việc kết nạp đảng cho rề chuôi cũng như đi họp, đi làm đồng.

Tôi cũng có ý đợi xem việc kết nạp Duyên thế nào, có thật không, nhưng đội trưởng Cự chưa nói, rồi công việc lôi cuốn, vả lại, còn đương đói vàng mắt, chắc hãy khoan. Tháng ba ngày tám dần dần lắm nhà thiếu quá. Mấy xã trên, nhiều cốt cán rạc người, thiếu sức, có mấy nơi người chết lẫn ra ở những cuộc đấu địa chủ suốt đêm. Hàng ngày quen mat, nhưng tôi cũng hóc hác, nhìn lại cả thôn nay cũng đói vêu vao cả rồi. Tôi để ý cái xương bánh chè hai bên hông Duyên trồi lên thật, mỗi khi ấy Duyên cứ phải co bụng lại cho tôi đỡ đau. Những người như cái xác lướt qua trước mặt, chân tay phù mọng vàng nhợt, đến chỗ họp người ta ngồi xúm lại từng bọn phảng phất chập chờn như những cái bóng. Có ai vừa nói vừa khóc: biết còn sống được mà đấu tranh, mà trông thấy hạt lúa không.

Một xóm nổi bệnh tả. Mấy ngày thôi mà chết mất mười người. Đoàn uỷ có lệnh cho ngừng công tác cải cách. Yêu cầu các đội cùng nhân dân phòng bệnh, cứu đói. Ở trên cho về mấy xe vôi bột rắc khắp xóm, trắng lớp như chỗ nào cũng có đám ma. Cũng chẳng biết làm thế nào, ai chết thì chết thôi. Tôi cho người xuống thôn Địa quẩy thêm mấy gánh dây rau muống. Cái mảnh ruộng cao quanh chân tre đất rắn như sỏi được cuốc ngay lên trồng rau muống vườn. Lại gậy dây mồng tơi, chỗ nào

cũng cấy rau sam, rau dền cơm, dền đất, mặt ao thì thả rau rệu
– những rau có ấy chỉ nửa tháng đã được, người ăn như con dê
nhai lá.

Cả xóm quảy nước, xách nước tưới những vạt ruộng còi cọc,
phờ phạc.

Ba người khác

Chương 3 (a)

Dai dẳng, ngắc ngoải, thoi thóp, rồi nạn đói cũng qua.

Buổi chiều không còn rào rạc gió ngoài đồng mùa hạ. Mây trắng lơ lửng từng tảng vẩn vù trong nắng nhạt. Mấy chân lúa ba giăng đã lác đác được gặt. Lúa một vụ, mùa trên đồng cao, chiêm dưới đồng trũng với vài miếng ba giăng hiếm hoi. Lúa của nhà ai, nhưng mà thế đã trông thấy sống người rồi. Tiếng liềm cắt xoèn xoẹt và tiếng cười phảng phất ở đâu. Trẻ con từng đám ra chân ruộng đã quang nhấc gốc ra tìm cua, bắt chuột.

Những tôi vẫn chưa nguôi cơn hốt hơm xử bắn địa chủ Thìn. Tôi là đội phó phụ trách toà án cho nên cái sợ ấy có lẽ chỉ tôi biết thôi. Không thể biết tại sao đột trước tôi lại được thăng chức đội phó. Có lẽ tôi biết làm biên bản và tính toán. Phải đâu tôi thạo con số mà làm được toà án. Thật tôi cũng đoán mò. May gặp cái tính hiếu thắng của đội trưởng Cự, đội trưởng nay nhảy ra làm thay tôi ngay giữa mít tinh xử toà án. Có khi Cự làm luôn, tôi khỏi phải tìm cớ lờ, cứ ngồi nguyên.

Sang bước chia ruộng đất, lên phương án xong phải ra đồng lãnh đạo cắm thẻ nhận ruộng. Ôi chao, lại đấu tranh, lại trở lại tính nợ địa chủ, nợ quýt công, nợ lừa đảo, nợ tội ác, trăm thứ nợ chẳng biết đằng mù nào. Mà phải có những con số cụ thể mới khỏi lọt lưới, mới chia ruộng được. Nhưng tôi thường nghĩ ra những con số tam toạng, số liều. Không thể không xong, mà

thế cũng được. Bởi cả đội không ai biết, mà họp thôn, họp tổ nông hội thì chẳng ai dám nói khác anh đội - “Thông qua được chứ?”, thế là giờ tay, giờ tay khắp lượt. Cải cách ruộng đất ở đâu cũng đồng loạt có năm đợt, tôi đã được đi ba đợt mà tôi ra cánh đồng vẫn như nhìn vào bức vách. Chỉ thuộc cái tên, tôi không áng chừng thế nào một miếng, một sào, đồng cao đồng sâu, đợt đầu còn chưa trong rõ cay lau, cay ngô, cây mía. Đội trưởng Cự thì không can mở sổ tay, cứ đọc vanh vách. Tôi khen nịnh, đội trưởng Cự nói tở là con nhà bản cổ, mấy đời thềm ruộng như mèo thấy miếng thịt, mà trong nam ngoài bắc, cả trên thế giới đâu chẳng là ruộng cấy lúa, làm gì không nhớ. Lão nói thế, tôi giời ơi đất hời, tôi sao dụi nổi lo được.

Những tôi khéo lựa, tôi lấu cá, chịu khó để ý cho nên ở đội có lẽ chẳng ai biết thực hư tôi giỏi hay dốt thế nào, không ai biết tôi cũng chỉ như một anh ở đội nào đã bị đăng lên bài báo chế diễu: đến bước chia ruộng, chia quả thực, nông hội cái nhau mấy đêm không xong, anh đội chấp tay quỳ xuống giữa cuộc họp: “Em lạy đội, em lạy các ông các bà nông dân, thế này thì em xin về, em chịu không làm được”. Không, tôi đành hoảng, không bán đến thế.

Bán nhất những lúc loạn xạ chồng chéo việc. Vạch thành phần xong rồi, có người được mọi người giờ tay biểu quyết cho làm trung nông, cả tổ nông hội còn ngồi đấy, chẳng đợi điểm danh lần lượt đến, đã hớn hở chạy xuống bãi giắt con bò bị tịch thu hôm ioj về. Vừa đi lại vừa kêu: “Tôi là bản nông, tôi là bản nông mới đúng”. Mấy người được làm trung nông lú lú chuyện. Cái thằng chủ tịch bây giờ thành thằng phản động ấy tao đốt nhà mày rồi đếm hết hạt bụi gio cũng chưa cạn tội. Mới năm kia, tôi thiếu thuế, nó bắt mất con bò, lại còn cho du kích đến khuân đi cái tủ, còn cái vại nữa. Tôi phải tìm cho ra những thứ ấy. Tôi chẳng thềm quả thực của đứa nào, tôi chỉ đòi của

nhà tôi.

Tịch thu, trưng thu, trưng mua để đóng rồi chia. Ngoài kia trẻ con đoán đong, rong cờ, tôi càng rối cả ruột. Các nhà địa chủ đứng ngồi rúm vào một xó, mấy người còn đến xía xói kể tội. Một lát, người ta đi lòng khắp nhà, lấy vôi vạch sẵn đánh dấu cái tủ, cái chum “những đồ này của nhà tôi, tôi đánh dấu sẵn kéo mang đi đâu nữa thì lẫn mất”. Người gánh, người khiêng, ai cũng gầy đói hom hem, nhợt nhạt, mới chỉ đem lên cho tập trung tạm, chẳng biết còn đưa đi đâu nữa mà đã ham hồ như đương khuôn về nhà mình.

Một ba lão nhặt được trong đồng đồ đạc và quần áo bẻ bộn một cái cối đồng giã trầu, lấy ra nghiền xong một miệng trầu bồm bồm nhai, như còn trầu già đêm đêm trong chuồng trệu trạo nhai lại. Rồi lại xăm xăm đi. Bà lão nay khôn vật cứ la liếm nhặt những cái yếm, cái thắt lưng, cái ống đũa, chẳng ai để ý.

Ấy là quang cảnh những hôm các thôn rộn rịch lần lượt mít tinh tuyên bố xoá giai cấp địa chủ. Công tác lại tuần tự: chiều gọi loa, hô khẩu hiệu, tối họp xóm xong từng nhà về còn mạn đàm trao đổi ngày mai là ngày sung sướng nhất của nông dân, ngày mai giai cấp địa chủ bị tiêu diệt hoàn toàn ở xã ta và trên cả nước nữa. Mỗi thôn thành lập bốn tổ: tổ đem gia đình địa chủ ra đấu, phân hoá tại chỗ. Tổ sục sạo xem đồ đạc còn dấu diếm ở đâu và tịch thu sổ sách, giấy tờ trong nhà. Tổ vận chuyển quả thực ra để ngoài sân đền. Tổ làm trật tự kiêm ghi chép phân minh. Cuộc mít tinh xử án toàn bộ giai cấp địa chủ làm ở thôn Địa, các thôn khác đến tham quan rồi về cứ theo thể mà làm hôm sau.

Ở Chuôm, tôi làm trưởng ban, họp đến ba giờ sáng rồi thành lập xong ban tịch, trưng, mua. Hội nghị đã nhất trí phương án

mua những gì, cái gì tịch thu, cái gì không mua. Không mua lật vật cái thớt, bó dừa, cái vai cây. Những tấm ván áo quan thì tịch thu. Địa chủ chết được nằm hòm sang trọng à? Tao nhắm mắt chưa biết bó chiếu hay bó cốt đây. Tịch thu cái cũi đựng bát đĩa chứ cái chậu đựng cám lợn thì mua làm thêm vào. Phải làm mọi cái to nhỏ đúng chính sách đã bàn.

Vừa họp xong, gà đã gáy dồn. Thế là lại đi luôn. Từ lúc mờ sáng, trống ngũ liên đã đánh dồn ba tiếng một, như trống hô đề, trống chữa cháy, trống cướp. Cho đến sáng bạch thì hầu khắp trong thôn có cái gì gỗ được thì người ta cũng đem gỗ, loạn xạ như khi gấu ăn trắng, đập nôi đập chậu cho gấu sợ phải nhả mặt trắng ra. Trống cái, phèng phèng, thanh la, keng thanh sắt, vỏ đại bác, vỏ bom... vang vang bốn phía, những đám người đùn đùn ở các ngõ xóm ra.

Trước tôi còn ở bên Am, tôi đã tổ chức gác nhà thằng Vách để đợi lệnh đoan uỷ cho bắt, nhưng đội trưởng Cự lại về thôn ấy lại cho nó làm chuổi. Lúc ấy không biết thằng Vách ở đâu chui lên vừa nhón nhác vừa hung hăng. Vách mặc cái áo nâu bạc, đồng cái khố đuôi lợn, đít hóp lại, hai đầu gối nhô ra như hai hòn cuội, tay cầm chiếc đòn xóc chốc chốc lại hoa lên múa. Trong bộ râu quai nón, phùng phụt ra những tiếng hét: hoan hô... hoan hô... Có người hỏi: Đi mít tinh mà lại đóng khố à? - Ấy, ra đây kiểm cái quần địa chủ để mặc, phải cởi truồng sẵn cho đỡ vướng.

Tôi trèo đứng lên cái bàn giữa bãi cỏ đọc một bài diễn văn đã có mẫu in sẵn từ trên đoàn gửi xuống, sau cũng tôi giơ cái loa giấy, nói chõ ra bốn phía “Tôi tuyên bố từ giờ phút này toàn bộ giai cấp địa chủ ở xã nhà đã bị tiêu diệt. Giai cấp nông dân muôn năm!”. Phất cờ lên! Phất cờ lên! Trống lên! Cờ phất và trống ếch rùng rùng nổi từng hồi. Đội sục sạo, đội trật tự, đội

ghi chép, đội tịch, trung mua và cả đám mít tinh nhón nháo kéo vào nhà địa chủ Thìn. Vách chạy trong đám, vẩy múa cái đòn xóc, la to: “Cha mẹ đẻ của cho cũng sướng đến thế này thôi, giờ đất ơi!” Cái khổ đuôi lơnh thắp thoáng rồi lẫn mất.

Trong sân nhà địa chủ, tôi đứng lên trên thành bể, ra lệnh các phía. Thiếu nhi đánh trống sôi nổi nào! Ban trật tự làm việc! Đội khuân vác, đội tổ khổ hay sẵn sàng! ở gian bên còn có mấy người nhà ngồi bó gối, đứng ngơ ngác. Ba lão Thìn liệt giường đã nhiều năm, nằm đắp chiếu. Người con dâu và lũ cháu, áo xống lấm như vùi - đây là người ta chát bùn làm áo đã cũ, mặc cả vào người, xúm lại quanh giường người ốm. Ban trật tự lật chiếu lên: “Xem có dấu cái gì trong chiếu không?”. Mùi thối khảm xông lên, lại phải buông xuống.

Trưởng thôn Cối làm tổ trưởng tịch, trung, mua nhưng lại mù chữ, lúc đội sục sạo đến báo cáo, tôi phải ghi ngoáy con số vào sổ tay rồi tôi lại trèo lên thành bể, nói to:

- Địa chủ cường hào gian ác Đoàn Văn Thìn có: ruộng 5 mẫu, 1 nhà ngói năm gian, 1 nhà gỗ ba gian, 1 trâu, một nghé, 10 chum, 15 vại, 4 giường, 2 phản, 1 yền gạo, 2 yền thóc, 7 cái nồi năm, nồi tám, nồi mười, mâm đồng 2 chiếc, mâm gỗ 8 chiếc... Tổ tịch, trung, mua quyết định tịch thu toàn bộ nhà ngói, nhà gỗ và diện tích ao vườn. Để lại cho nhà nó ở cái bếp đầu bờ rào. Tịch thu tất cả nồi đồng, xanh đồng, mâm đồng, cũi bát đĩa a, hương án đồ thờ. Trung mua các phản gỗ, bàn toạ, ghế tràng kỷ, ván áo quan. Không mua thóc gạo đương có, không mua quần áo chăn chiếu đương mặc, đương đắp, không mua nồi niêu ang đất, tôn trọng tín ngưỡng không đụng đến đồ thờ, bát hương. Tôi yêu cầu đội khuân vác làm việc, đem các đồ đặc tịch trung thu kê trên lên bãi quả thực.

Rồi người ta khiêng đồ lên bãi quả thực trên xã hay đã vác trộm về, tôi nào phân biệt được. Tuyên bố xong, tôi nhảy xuống giữa những lộn xộn. Chẳng biết tổ trật tự lẫn lộn vào đâu cũng chẳng biết ai đội khuôn vác, ai hôi của. Có người đội ra cái thớt to như cái nón Chuông trên đầu.

Vách chưa lấy được cái gì, lon ton chạy. “Đứa nào kiếm cho tao cái quần, chọn cái mới ấy. Tao đã đóng khổ sẵn để đợi mặc quần mới đây”. Nhưng chẳng khi nào còn để mắt đến Vách. Có người bê ra cái chĩnh, hét vào mặt tôi: “Em xin về đựng nước cáy. Bao nhiêu đời bây giờ mới được cái chĩnh”. Nhiều người chạy ra vườn thúc cái thuôn vào gốc xoan, vào bụi hoa nhai nghi ngo có chôn của. Trong nháy mắt, đồng quả thực chỉ còn lại cái hương án, cái tràng kỷ và cỗ áo quan phải khiêng vác, không ai lôi đi được.

Chợt nhớ còn quên mất một việc, tôi nói to:

- Ai có khổ thì ra vạch tội địa chủ. Dân quân dắt các con dâu nhà nó ra một nơi, đem trẻ con đứng chỗ khác, phân hoá chúng nó, giải thích, yêu cầu chúng nó hàng phục nông dân thì có con đường sống.

Chẳng ai nghe tôi nói, người vẫn dùng dùng khuôn vác chạy qua. Chẳng biết làm thế nào, mà thôi. thế cũng là xong việc ở đây, tôi ra hét người sang tham gia “mít tinh xoá địa chủ” từ Nhữ bên thôn Am. Những người bơ vơ chưa vớ được cái gì ngẩn ra nghe nói còn chỗ địa chủ nữa. Thế là rùng rùng sang bên Am, hàng ngũ trống ếch và cả đám ồ ạt chạy.

Bên kia ao dừ không còn tiếng đàn chó ra sữa như mọi khi. Cả nhà Tư Nhữ đã trốn đi từ bao giờ. Có lẽ đã lâu rồi, cứt giun đùn về vệt lên đầu hè từng đông. Ngoài bờ ao, rặng dừ đã bị

chặt cả ngọn không còn lấy một quả. Cái cổng tán vẫn buông sùm sụp, bùng nhùng đồng đây thép gai và cánh cửa nhà trên nhà dưới cài then trong, giả như vẫn có người trong nhà.

Một người tỏ sục sạo nhặt được chỗ xó cột một mảnh giấy đưa cho tôi:

Gửi cậu mợ, các chị, các em Hương, Hiền, Vinh, Phú, Quý

Máu gà lại thấm xương gà

Em đi nam bắc hoàn cầu

Nếu em còn sống ngày sau em về

Tôi bảo: “Truyện đơn này là của mật thám đế quốc bỏ lại” rồi tôi xé vụn tờ giấy. Trong bụng tôi nghĩ: Chắc một đứa con tư Nhữ trốn đi, để lại thư kích động. Những tôi im không nói với ai. Cho khỏi lời thôi.

Chẳng ai ngờ ngác, trước cả nhà địa chủ bỏ trốn mà nhà cũng sạch trơn, chẳng còn đồ đạc lấy được, người ta nhào ra ngay, chạy theo đồ thô các nhà địa chủ đương được khiêng lên mái cửa đền. Xa xa, lại tiếng trong ngũ liên trống ếch lẫn tiếng reo à à. Trong khoảnh tre các làng, khói đốt các sách vở và giấy tờ của nhà địa chủ bốc lên đen ngòm như các đám thui bò.

Các thôn đã lần lượt mít tinh tuyên bố xóa bỏ giai cấp địa chủ, tiếp theo tịch thu, trưng thu, trưng mua đúng như kế hoạch. Đội trưởng Cự đi kiểm tra, đến thôn Am, thôn Chuôm thấy mít tinh đã xong ngay buổi sáng bây giờ chỉ còn một đám ở thôn khác chạy đến hội của và mấy người đứng lẫn quần ngắm cái hương án có về tiếc rẻ giá đem về bỏ làm củi, nhưng nặng

không ai dám khiêng. Đội trưởng Cự đi tìm tôi. Tôi nằm ngủ trên chõng nhà lão Côi, úp quyền sở tay lên mặt. Đội trưởng Cự vào dựng tôi dậy, mắng như tát nước. Mặt Cự đỏ tía, mà chắc mặt tôi tím lạnh. Tôi đã học tập làm điếm ở thôn Địa rồi mà vẫn quá ầu. ầu nhất là vừa xong đã về lăn ra ngủ. Phúc mà tôi không bị làm lại, phải lên xa tham quan để “đợt sau làm cho đúng”. Tôi sợ cuống quýt thế chứ còn gì đâu mà làm lại. Tôi cũng không dám nói đã sang định hỗ trợ cho thôn Am. Đội trưởng Cự phụ trách thôn Am, tôi hãi lão lại đổ cho tôi mưu mô cho cả nhà tư Nhỡ bỏ đi, tẩu tán hết của, nông dân không còn nói cái bát cái nôi để chia quả thực. Tôi cũng không hỏi xem tư Nhỡ vẫn bị giam hay nó đã trốn theo gia đình, tất nhiên không dám hỏi. Đội trưởng Cự nổi lòi đình một lúc rồi bảo tôi lên mít tinh xã kết thúc đấu tranh thắng lợi xoá bỏ giai cấp địa chủ toàn xã.

Hơn ba mươi gia đình nhà địa chủ ngồi một phía đen ngòm bãi như quạ đậu. Các nhà phú nông đại diện được đến tham quan thì ngồi hàng ngoài. Người suốt chín thôn cơm nắm cơm đùm từ tỉnh mơ kéo đến bạt ngàn trong tiếng chiêng, trống, tù và inh ỏi. Đã đốt hết dưới thôn rồi thế mà trên xã không biết còn khiêng ở đâu ra những cái tủ đựng sách báo chữ Nho chữ ta chất cao như cây rom, mỗi lửa đã châm đốt cháy rừng rực như những cây đình liệu.

Các thôn lên chưa đủ. Có thôn cả buổi sáng còn đấu chưa dứt - Còn thì giờ đợi, đội trưởng Cự vẫn mắng tôi: “Phải khơi gợi căm thù đã, chứ để quần chúng dậm đầu vào mấy cái... quả thực à!”

Cuộc mít tinh xử án. Người ta sán đến chỗ các nhà địa chủ, im lặng nhìn như xem những con vật lạ, con gà mới mua hay cái rọ chuột. Anh đội nói: Mặc kệ, không cần trật tự, cho quần

chúng tha lòng căm thù”. Một đám vây lại cho một bà lão địa, hai mắt cùi nhân đã loà hẳn. Bà lão mặc lồng hai cặp áo nâu da bò, khăn vuông láng thâm mới, nhai trầu thông thả, không biết điếc thật hay giả điếc, đứng đưng không để ý xung quanh. Đằng kia, một lão địa - lão này không có tội ác, không bị giam, lão chít khăn, áo bông dài sa tanh mới, hai tay chấp trước bụng áo như đứng hầu quan. Tiếng ai như tiếng thằng Vách quát: “A ha! Chúng nó mặc tất cả quần áo vào người để khỏi phải tịch thu đây. Lột ra, lột hết ra. Tao có quần rồi, tao cần thêm một cái áo, đưa nào lấy cho tao”. Một người hất tay trật cái khăn vớ của lão địa. Nhưng cũng không ai lột váy, cởi áo lão địa ông, địa ba ấy. Cái khăn bị lệch mà lão địa cũng không dám giơ tay sửa lại, mồ hôi đậu từng nốt trên mũi lão. Chốc chốc, lão lại măm môi ưỡn người đảo mắt nhìn xuống, ngược lên như cố nhìn đất hay nhìn ỉa chẳng biết.

Các thôn vẫn đương kéo lên cả thôn Am, thôn Chuôm, mà tôi không biết, vì tôi quên không cho lệnh lên. Chỉ là còn người thấy hôi của, người ta gọi nhau đi. Trên bờ tường, trẻ con leo ngồi đánh trống. Dưới kia, loa trở xuống đầu đồng: A lô, A lô. Nắng đã hàng, người đi ồn ào, tiếng tù và ánh ỏi.

Đội trưởng Cụ phân công tôi ra kiểm soát các tổ dân quân, đặc biệt gác chỗ bọn địa chủ. Cho đến chiều, liên tiếp người đến kể khổ. Rồi thì đuốc đốt lên, mãi đến nửa đêm đội trưởng Cụ mới đứng ra tuyên bố xoá bỏ toàn bộ tiêu diệt giai cấp địa chủ toàn xã.

Tôi về, mệt phờ người. Trông lên trời sao long lạnh bập bồng thần thờ nghĩ đến công việc ngày mai, ngày kia, chỉ những lo là lo. Còn rắc rối đây, sang bước cấm thẻ nhận ruộng, lại bước chia quả thực. Hai bước này ở trong Thanh, tôi đều tránh được. Bây giờ mà phải làm thì nguy vì chưa biết đầu cua tai nheo

những gì. Những lần ấy tôi hay khoe khéo nghề kế toán của tôi. Công tác bước cuối dồn mọi việc, mọi ngành gấp rút công trừ bảng A, bảng B, chuẩn bị mừng chiến thắng tổng kết. Thế là tôi được gọi lên đoàn ngồi vắt óc nặn các con số, nhân chia bặt tử, rồi cũng xong cả. Nhưng ra đây tôi chưa đánh tiếng được với trên đoàn rằng tôi là cán bộ tài vụ. Bây giờ không rõ còn kịp chào hàng không, khốn nỗi tôi cũng chưa quen ai ở trên. Đến phải vùi đầu vào hai bước rắc rối này, thôi thì có người có ta.

Thôn Chuôm có thể nặng nhất bước này. Địa chủ Thìn nhiều ruộng đất, tôi cũng chưa đếm được nhiều bao nhiêu, ruộng nhà địa rải rác các xứ đồng, lại ruộng xâm canh bên kia sông. Trong thôn lại có bốn thằng phú, sáu trung nông cũng có thể vào diện vậ động san xẻ ruộng cho nông dân. Mà ở đâu, ruộng chia thế nào thì cũng thiếu. Công lao người ta cả tháng hội họp, tổ khổ đấu tranh rồi, cái cây đọt ngày hái quả, bao nhiêu quả. Đương lúc ấy Duyên lại ồm ờ bảo tôi: “Cắm thẻ nhận ruộng xong rồi em mới về nhà chồng chứ không thì để chúng nó cướp không công em đấu tranh à? Sao im thế? Hay là anh muốn truất phần em để anh chia cho con Đơm cháu địa ác ác? Thẻ đi, anh không thể chia cho em cho ruộng nhất đồng điền thì từ giờ đừng có đụng vào em mà chết gãy xương đấy”.

Những buổi họp bàn chia ruộng, quả thực, chưa đâu vào đâu, ai cũng té tát, hăm hè tím tái vặc nhau. Ruộng đồng cạn, đồng sâu, và quả thực, cái nhà đầu hồi hay ở gian giữa, cả cái cối đá, cái bắp cày trên gác bếp cũng tranh nhau không ai nhường ai. Hôm sau mới chia thử đã loạn xạ. Chỉ có cái cối đã mà mấy người hét: Vần đi, vần đi. Người khác đá lại. Một người ở đâu tới, thủ sẵn cái thùng, đánh thông lọng xuống lưng cối, khoác thùng vào vai, kéo xềnh xệch cái cối đá. Tôi chặn lại:

- Không được, chưa chia.

- Em chỉ ra xem thử để lúc em được chia thì mang đi cho dễ, em thử thôi mà. Rồi cười khà khà, đi vào. Trong này còn khối thứ, bỏ vào ngôi hạp thì đưa khác ra cướp mất. Cứ đứng đây, tôi cái này, cái này. Ôi trời, còn biết đằng nào mà lần. Hai tai nghe quang quác, khoảnh khoạch, át cả tiếng anh đội cổ đã khản đặc nhìn những người nhà có đám phải rặn ra khóc.

Cuộc hạp đối đáp chan chất.

- Ruộng tốt, ruộng xấu, ruộng mặn, ruộng chua, lấy ráo. Bàn cổ chúng tôi đã mấy đời đối ruộng như con đối sữa mẹ.

- Cho tôi cái xường mạ, tôi chỉ xin một thứ thể thôi.

- Cả lũ địa còn đánh đồ được nữa là chia cái ruộng đã có trong tay, khoan đã, rồi đâu vào đấy.

- Tôi không có màn. Anh đội ơi! Cho tôi một cái màn mới là thoả mãn bàn cổ nông.

- Đây là sang mực quả thực. Mấy hôm nữa.

- Mấy hôm nữa thì bàn bây giờ làm mẹ gì cho tồn nước bọt.

Rồi lại nói ngay:

- Nhưng mà tôi cứ nói trước, tôi phải được cái áo ấm. Đáng nhẽ tôi khiêng địa chủ Thìn thì tôi được cái áo bành tô của nó, thế mà trưởng thôn Cối đã nâng tay trên của con tôi. Cả đời mới trông thấy cái cách mà không được cái áo thì rét lắm. Mà tôi là cổ nông, cổ nông ba đời, bố tôi cần cái hờn đến nơi rồi.

Cái hòm ở nhà địa chủ Thìn là phần tôi, chưa dùng đến thì mùa hè để ông cụ được nằm cho mát cái lưng. Hề, hề, hề...

- Nhà tôi chỉ rất giống nồi đất, đội về mà kiểm tra. Tien nhan đưa nào bảo bà có cái nồi tư đem giấu đi!

Rồi cuộc họp lại lái về ruộng đất, lại lung tung.

- Trung nông nhận ruộng giao canh của địa chủ thì hoa mầu tính sao? Tôi chỉ có hai miếng chó ỉa ấy, đổi nước mạ, nước khoai lấy ruộng có được không? Tôi là trung nông yếu, các ông các bà ạ.

- Yếu hay khoẻ thì cũng là trung nông, ai cho trung nông đòi chác mà đòi.

- Nói như cái nhà chị thì mấy tháng nay tôi đi đâu công toi à?

- Nguyên canh là thế nào, cào bằng đi, chia lại.

- Ruộng tôi cấy, động chệ đến mồ mả nhà ai mà chia lại!

- Báo cáo đầy đủ này. Tôi chưa có đất vườn, tôi chưa có cái chum, cái vại tử tế đựng nước cây. Tôi xin nhận chỗ ao dừ nhà tư Nhỡ.

- Tôi phải được chia cái áo bông của thằng Thìn mới là đoàn kết bản cổ, thằng Thìn còn cái áo bông dài năm ngoái vẫn thấy nó mặc rét.

- Các người ơi, để mắt đến thằng trung nông ọp ẹp này một tý. Nhà toàn ruộng nuôi giang sếu, bò nông đồng chua, phải cho lên cầm thẻ đồng cao chứ.

- Đã bảo trung nông thì đợi ngô ngoài nữa.
- Hay là nông hội tư túi chia cả ruộng cho con mẹ công thương bán bánh đúc chợ huyện?
- Đứa nào bảo ông tư túi, ông gang hòng ra!
- Tôi như con chó hóng cứt, từ chập tối điếc cả tai mà chưa được cục cứt nào đây.

Mới thử một ngã ba ngã tư đã rối tinh. Thì giờ vun vút, mỗi buổi sáng hội ý đội về lại toi bời tất tả. Thêm khó một nỗi, sổ sách địa bạ đã chất đống đốt sạch sành sanh cho “hết tàn tích địa chủ phong kiến” mất rồi. Bây giờ lần hỏi từng nhà địa, nhà phú. Chỉ có những nhà có ruộng mới thuộc đích xác ruộng nhà mình. Thế nhưng hôm xử bán địa chủ Thìn, cả các nhà địa nhà phú nào cũng bị điệu lên bãi ngòi cho trông thấy, rồi về người thì ốm chết, liệt giường, có người phát điên, có người trốn biệt. Chẳng hỏi được ai.

Lão tư Nhỡ thì biệt tăm. Đêm ấy, tư Nhỡ đội mái nhà giam của xã chui ra. Dân quân đối nhau gác suốt sáng dưới tường mà không biết. Yên trí tường cọc tre nhẵn sạch vầu, cao hơn hai thước, không thể leo trèo được. Sáng ra, nghe tin báo, đội trưởng Cự đến đứng chấp tay sau lưng, mắt môi nghiền ngẫm, rồi đi quanh mấy vòng, đứng lại, giơ tay phân tích: “Tôi đã biết nó còn trẻ, nó nguy hiểm nhất nên cho biệt giam đợi án. Ở xã này, chân tay nó đã bị tôi chặt hết, không thể nghi ngờ giai cấp nông dân giúp nó trốn được. Có ai nhớ không, nhà nó gài cái máy galen trên cột tre, cao bằng cây cau, nó liên lạc với địch miền Nam được mà. Bọn phản động các nơi còn nhiều lắm. Nhất định địch ở trong Nam đã ra cứu nó. “Nhưng người làng

đến xern, thì thảo: “Thằng này sợ quá lòi cả cứt, thế là hoá ra nhẹ bụng, nhảy bật lên nóc nhà. Ở đây rồi cũng chết, đằng nào cũng chết, nó liều. Đứa liều thì cái gì chẳng làm được”. Chỗ lỗ hồng cọt mái, máu chảy rùng rùng xuống chân tường, vết giỗ giọt dài ra đến chỗ cột trụ. Dân quân sục vào trong đèn nhưng không thấy dấu vết người ẩn nấp. Nhưng Cự đã bảo là “có địch trong Nam ra cứu nó” thì không ai nói thêm thế nào nữa.

Theo lịch, ngày mai phải xong phương án chia. Mà con số và các loại ruộng vẫn mù mờ gạch xoá trên giấy. Bí thật, nhưng tôi không hỏi ai một câu. Hỏi thì hoá ra lòi đuôi. Khi còn ở bên xóm Am, tôi rồi quá thì lại vào nằm với cái Đơm cho nhẹ đầu. Duyên ở đây không thế, suốt ngày Duyên đi nhổ mạ thuê rồi lại quanh quẩn ra ngắm ruộng, đi mặc cả chia ruộng chỗ ấy tôi đến thì đi tuần. Có hôm sáng bạch, tôi bừng mắt, thấy Duyên nằm ngủ vục đầu xuống ngực tôi, đêm qua ngủ với nhau lúc nào cũng không biết nữa.

Thoáng bóng đội trưởng Cự ngoài ngõ. Tôi đương ườn mình lơ mơ, chập chờn trên chõng. Thực sự, lo luẩn quẩn không thể chợp hẳn mắt. Tôi nhóm dậy, kéo cái ba lô lên đầu gối, mở sổ tay, đẩy mấy tờ giấy kẻ lung tung ra, như đương làm việc. Cái chòm mũi đội trưởng tái lịm như quả cà tím ló vào. Có lẽ mọi khi mũi Cự vẫn tím đỏ thế, tôi không để ý. Không hiểu sao, mỗi lần đương cái lo, y như rằng, đội trưởng Cự hiện ra như một ông thần, có khi ông ác tác quái, có khi ông thiện ban cho sự nhàn hạ. Tôi hồi hộp không biết lần này thế nào.

Cự cười nhếch mép:

- Anh đội làm gì đấy?

Chưa nghe Cự nói rồn “anh đội” thế bao giờ. Có thể việc tốt

lành đến nhưng tôi vẫn y tứ, giữ gìn.

- Tôi viết nốt phương án.

- Số liệu những đâu mà nhanh thế?

- Đương lấy, vừa viết vừa lấy mới kịp được.

- Xong rồi cũng phải làm lại. Thôn Am, thôn Chuôm chẳng còn một mống nao có nhiều ruộng mà bắt nó khai. Chỉ có hợp xóm đầu tranh tổ khổ mới ra con số ruộng được, cậu đã làm chưa? Chưa phải không? Rồi còn phát động phú nông, trung nông lớp trên nhường ruộng, hiến ruộng. Vẫn chưa làm chứ gì?

Mỗi khi Cự nói lại lời chuôi cái tôi chưa biết, chưa làm nhưng tôi lại vỡ ra được nhiều cái khác không nghĩ được. Tôi ngớ ngẩn hỏi:

- Bây giờ phải làm lại a, còn lịch công tác...

Đội trưởng Cự ngồi xuống, nhắc cái quai sắc cốt rồi xua tay.

- Không kịp rồi, tớ lại phải ra tay mới được. Nếu không thì vì cậu mà cả đội chạy bết.

Tôi lại cảm tưởng nhẹ mình. Cầu được ước thấy, lúc nguy nan lại được phù trợ, có mả cứu bản, hay thật.

- Tôi hôm nay, cậu ra ở nhà trưởng thôn Cối, tớ lên đây ộp việc. Có thể mới kịp.

Tôi đã đánh hơi được một mùi, cái mùi nồng nồng ở đũng quần Duyên. Nhờ thế mà tôi thoát vết vả. Thằng dê cụ này đến chỉ vì

cái mùi đũng quần đàn bà mà thôi. Con vợ dưới xóm Đìa tổng đi cán bộ rồi, lên xóm Am nằm với cái Đơm, bây giờ lại sang tòm tem cái Duyên. Chỉ the, chẳng ba cùng ba càng, chẳng tổng kết, bỏ kếp giờ hơi gì ở đây. Chắc thế, họ hàng nhà ma, đi guốc vào bụng nhau cả.

Nhưng vậy cũng lợi cho tôi, nghĩ thế, tôi tùm tùm cười. Đội trưởng Cự tỉnh lắm, như đoán được cái cười láu tôm chế giễu của địch thủ. Bất chợt, Cự sừng sộ quát tôi:

- Này này báo cho mà biết tớ lên đây để cứu cậu khỏi phải đi tù đấy, biết chưa. Chẳng tội Việt gian như thằng Đình, tội tù hủ hoá cũng tù ngang thế. Còn nhớ bài báo thằng Bồn Đào Khê chứ. Đi cải cách mà hủ hoá phải ghi lý lịch bị đuổi về cơ quan còn nhục hơn thằng đeo gông. Cái con Duyên chung chạ quần áo với cậu, cả làng chửi râm lên, cậu vờ điếc à?

Tôi bầm mặt, căm như hén. Bị bầm bồ đào đến tận góc gác âm ti thế còn biết chống chế thế nào. Những điều tôi nghĩ về Cự chỉ là những vu vơ mờ nhạt mà tội của tôi thì sờ sờ ra đấy rồi.

Cự vẫn chưa buông tôi, nhưng đã dịu.

Cậu là tiểu tư sản có công giúp giai cấp nông dân đi cải cách mấy đợt rồi, tớ thông cảm. Tớ con biết cả chuyện cậu lẳng nhăng với cái Đơm, lại mấy đứa dân quân gai đi gác đêm đều phải chết với cậu. Nhưng tớ xuýt xoa cho, biết không.

Tay tôi tỳ lên cái ba lô, run bần bật. Mỗi tiếng của đội trưởng Cự như một cái bóp cổ, nếu nó không nói tay thì cầm chắc đứt hơi. Cự ngừng gườm con mắt lòng trắng đỏ ngầu nhìn tôi dò ý.

Rồi bỗng lại nhẹ nhàng sang chuyện khác, tôi mới được ngó ngoai theo.

- Bàn với cậu nhé.

Tôi lóng ngóng cầm bút lên, mở vu vơ trang sổ tay.

- Công tác chia ruộng, chia quả thực toàn xã, cả thôn Am, thôn Chuôm tớ đã sắp sẵn xong từ bước hai.

- Anh nhanh quá.

- Bây giờ tách riêng đồng chí ra phụ trách *lúa thần kỳ* - công tác đặc biệt đột xuất.

Khi nào đương cậu cậu tớ tớ mà đổi sang đồng chí, đồng chí thì ấy là tới việc khác thường, lúc vui lúc cáu gắt không lường được. *Lúa thần kỳ*, mấy lâu nay bảo trên đã nói, lại được xem ảnh báo chụp ruộng ở nước nào, *lúa thần kỳ* chín trở bông ken dày, cả lũ trẻ con chạy chơi trên mặt thóc. Lại đã nghe từ độ thằng Đình ma xó còn ở đây cũng thấy bảo đội sắp làm *lúa thần kỳ*, thì ra thật. Nhưng làm *lúa thần kỳ* thế nào, là cái gì.

Mỗi câu của đội trưởng Cự lại gỡ ra cho tôi từng mỗi băn khoăn.

— Một ít lúa ba giăng cũng đỡ được đói, nhưng chả ăn thua. Mà đợt mùa thì trên hai tháng nữa. Cái thần kỳ này chỉ một tháng đã chắc ăn. Đột xuất là như thế. Làm thử một khoảnh, được thì ta cho cấy lan ra cả đồng. Bây giờ có nơi con quai mạ ba giăng muện. Lấy một miếng mà thí điểm thì năm thước cũng được. Cho bừa kỹ bừa vừa ra nhn cháo loãng, bón lót cả phân tươi, phân xanh rồi cấy dày, thật dày, liền khít, có thể đến

khi lúa trở trẻ con mới trèo lên chơi được. Bón thúc bốn góc ngay, chỉ mười lăm ngày lên đồng. Khi đội ta rút sẽ để lại kỷ niệm và kinh nghiệm ruộng *lúa thần kỳ* cho làng nước làm theo, từ nay ấm no đời đời. Đã thấy quan trọng, giải chưa?

- Rồi ạ!

Tôi chỉ còn biết ừ hử như thế. Tôi không chịu nổi cơn toát mồ hôi hột lần nữa, dù là mồ hôi phấn chấn hy vọng. Đội trưởng Cự còn nói đi nói lại một lúc về *lúa thần kỳ*. Dần dần tôi cũng thấy ra cái *lúa thần kỳ* mới tài tình làm sao. Tôi mà làm thành công ấy a! Ô hay, cũng vẫn cái ruộng cái lúa, sao cả tỉnh, cả nước xưa nay chưa nghĩ được ra. Bây giờ sáng kiến to lớn lọt vào tay cái thằng tôi chưa nhìn ra được mặt thóc tẻ thóc nếp khác nhau, thế mới lạ. Đã bảo đội bảo làm thì làm gì chẳng được. Thôi thì những người ốm uống tàn hương nước thải, biết đâu rồi khỏi bệnh, mà không khỏi cũng không phải chết vì tàn hương nước thải. Tôi hí hửng cái lúa thần tuy chưa ai làm bao giờ nhưng nghe ra để có lẽ hơn việc chia ruộng, chia quả thực.

Tôi không dám đoán mò về sự đội trưởng Cự sang xóm này nữa. Dích xác thế mà tôi lại thấy đội trưởng Cự đương công tác cần kíp. Tôi sợ đội trưởng cả trong ý nghĩ tôi cũng muốn tránh, muốn làm lành đi. Đôi lúc cũng thoáng nghĩ không biết cái Duyên thế nào, nhưng tôi lại tự gạt đi. Tôi hôm ấy, tôi ra ở nhà trưởng thôn Cối ngoài bãi. Không hiểu sao trẻ con ở nhà, chẳng đứa nào cống nhau vào ngủ nhà ông như mọi khi. Đội trưởng Cự đã đánh dẹp cả chúng nó đi. Nhưng cũng không tò mò hỏi.

Cả lũ năm sáu đứa nằm quành quàng dưới đất khắp hai gian nhà, kéo gối khò khò chẳng khác trên nhà ông cụ, ai làm gì cũng đổ nghe biết được. Không hiểu vợ chồng Cối nằm xó

nào. Sau mới nhớ Cối đi họp, có thể khuya lại đi gác hay nằm vạ vật đâu. Tôi cũng đi ngủ luôn.

Đương mùa làm, lại thêm công tác cải cách, thêm cái đói, mọi việc đều lặt vặt. Hồi này tan rã hết lớp học bình dân rồi, mà tôi cũng thôi thúc đẩy. Suốt ngày, vợ Cối làm quần quật, đi bữa về nhào ra nắng phơi dây khoai, dây muống. Quá nửa đêm Cối lù lù về. Cối vợ củi vào đun nước. Cối uống tàn nồi chè xanh vò, đứng lên vác bữa loan đi thì trắng lặn. Nghe tiếng lịch kịch, tôi thức giấc. Tôi lồm cồm bò ra.

- Huộm đi đã.

- Gì thế?

- Có việc cần bàn.

Tôi nói thuộc lòng về *lúa thần kỳ* như Cự đã nói hôm qua rồi rụt rè hỏi:

- Làm được không?

Tôi có nỗi ngượng của thằng chưa giắt con trâu bao giờ lại huyền thuyên chuyện cấy hái mùa màng với anh thợ cày. Nhưng Cối đã cười nhe hàm răng cái mả.

- Dễ như chơi ấy mà.

- Công tác này để chào mừng thắng lợi cải cách, cả huyện cả tỉnh sẽ nhìn vào thành tích của ta. Xem có phải thì xin thêm dân quân giúp. Bạn quá, hồi này thôn nào cũng bận.

Cối lại cười:

- Đi làm mướn, một mình tôi gánh cả mầu, từ lúc cây ải đến khi ra hạt thóc, chẳng cần ai. Giờ chỉ có năm thước lúa, năm khảnh giờ tay làm thầy cúng bắt quyết cũng xong.

- Mai làm được không?

- Trưa nay tôi về một lúc là thắng lợi ngay.

Tôi cũng không hiểu thắng lợi thế nào.

Cối vác bừa đi. Tôi coi như thế là đã giao xong công tác. Bây giờ trời mới rạng sáng, bốn bên, các nhà gọi nhau tiếng ới ới, tiếng chu chéo. Vợ Cối chạy từ trong góc nhà, tóc túm ngược, bóng mờ qua dưới mái tranh, chị hò hét lũ con con nằm lăn lóc dưới đất. Chúng nó chưa dậy, chị đã vun vút đi, không biết ra đồng hay lên chợ. Cái Cối đổ nước vào nồi dây khoai bữa sáng. Người ta có lúa rồi, nhưng không phải nhà ai cũng có, mới chỉ lác đác nhiều nhà vẫn còn bữa dây khoai, dây muống.

Cối bảo lúc nào làm cũng xong, tôi chẳng rõ nhưng tôi biết các anh đội nói thế nào, nếu để thế có nên bảo các đội cũng làm không, cái mấy thước rươi bằng cái vũng bắc gầu tát nước thôi mà. Rồi mọi việc, Cối làm ngay trưa hôm ấy thật. Miếng mầu năm thước ruộng bé như cái lỗ mũi trâu. Cối cuốc lên, chẳng cần biết ruộng khoai của nhà ai. Đất hẹp chưa ra nổi góc đường cày, con trâu không xoay mòng được. Cối cuốc rồi đập đất luôn, xé chiều coi như xong một mảnh đất cả công cày bừa.

Ruộng cao, kê cái chuôm, thế là bắc gầu tát nước làm. Đội trưởng Cự hôm nào cũng tạt qua xem làm đến đâu. Trưởng thôn Cối lại càng hăng. Chỉ ba buổi đã tràn lan nước rồi các thứ phân hổ lớn, phân rác, phân xanh, phân chuồng, phân vách

bếp bồ hóng được quảy trong xóm ra quai xuống đúng kỹ thuật đội trưởng. Cối lên chợ huyện hay là xin mua mấy bó mạ, tui ở nhà đẽo cái que tre dài bằng đòn gánh. Một tờ bìa cặp đầu que dán mảnh giấy trắng, đổ thuốc đỏ trộn mực bút máy, đóng khung trang trọng nắn nót kẻ hàng chữ: *lúa thần kỳ*.

Tôi muốn làm cho làng nước ngạc nhiên. Tối trước hôm mít tinh xem cây *lúa thần kỳ* mới đem cái bảng ra cắm góc ruộng. Cây là ngày hội, người các xóm kéo ra. Trẻ con nện trống ếch rình rình. Làng chưa có chủ tịch và uỷ ban xã, chỉ bộ mới toanh chưa bau chi uỷ, nhưng đủ tám trưởng thôn và các đội dân quân đến mít tinh. Thiếu có Duyên. Hôm trước, tôi nhờ Duyên cho mấy gánh đất bóc ở vách bếp nhà địa chủ Thìn, vách bồ hóng kinh niên làm phân tốt lắm, Duyên đã gánh đủ. Bây giờ Duyên đi đâu. Tôi vào xóm tìm.

Duyên vẫn ngồi nhà, vẻ dỗi. Duyên vùng vằng:

- Em chưa thấy mặt cái ruộng chia, em còn phải đi sát anh Cự.
- Đi sát cái ấy, thằng này biết rồi.

Duyên sấn sổ dí ngón tay vào trán tôi:

- Biết gì, biết cái hủ hoá à? Chỉ được cái đoán bơ vơ. Em mà tỏ ra thì anh chết ngổm đầu nước chứ không phải ai đâu.

Tôi gượng nhẹ, dàn hoà:

- Tổ dân quân các thôn đã đến cả. Em là người xuống cấy một tay đầu tiên, đã phân công thế rồi mà.

Duyên cười, vẫn nói chuyện khác:

- Nhà em nhón bé già trẻ mười bốn khẩu, để xem chia bồi thế nào. Đi sát là đi sát thế, chưa chi đã ghen hão. Con này tha đi xe xác đũa khác thì đừng lôi thôi.

Tôi đánh trống lảng:

- Ra ngay đi. Đội trưởng cũng ở đây rồi.

Tôi kể chương trình: Đội trưởng Cự xuống cắm cây mạ làm danh dự. Duyên cấy theo đến hết hàng. Tôi đứng trên bờ lãnh đạo mít tinh hô khẩu hiệu.

Duyên cười tăng tả đi, rồi quay lại:

- Anh phải giúp em cái này.

- Giúp thế nào?

- Tối nay, anh với em đến nhà địa chủ Thìn khuân cái cối đá.

Tôi lắc đầu.

- Sắp chia quả thực, dân quân tuần ngặt lắm. Nhỡ một cái.

- Nhỡ cái gì! Anh đội tịch thu cái cối nhà địa chủ, dân quân đi bảo vệ. Anh là cán bộ, em là tổ trưởng dân quân, đũa nào dám ho he.

Tôi đương cần Duyên, tôi gật gật, trong bụng thấp thỏm, ừ thì đến tối hãy hay. Duyên lại bắt tôi phải thế. Tôi lúng búng. Duyên nguyệt một cái, may quá không quay đi mà Duyên ngoáy thẳng ra đám đông ngoài đồng.

Người các thôn trông thấy trước tiên cái bảng “*lúa thần kỳ*” càng chen đến. Nhưng chỗ bờ ruộng chật quá, đám đông kín cả lối. Loa phải gọi đứng bót lên sườn đê. Chỉ có các anh đội với trưởng thôn, tổ trưởng dân quân được xuống quanh mảnh ruộng toen hoén bằng cái vũng trâu đầm. Thôn Địa đông người lên nhất - cái làng đồng sâu này vừa rồi đói nặng, có người chết, nghe đồn đội đem giống *lúa thần kỳ* về, một bát cơm ăn no ba ngày, thế là càng háo hức đi xem.

Đội trưởng Cự đeo sắc cột, đứng xoạc chân, ống quần nâu sẫm quá đầu gối, tay cầm loa giấy chõ lên đám người đông nghịt lưng đê.

- Thừa toàn thể *đòm* bào, *đòm* bào đã trông rõ cái bảng “*lúa thần kỳ*” chưa? (Tôi phỏng mũi đứng cạnh đội trưởng, nhưng hai tay lại run. Không phải vì lạnh trời, mà vì câu đội trưởng nói tôi cảm như *lúa thần kỳ* đương thành sự thật). Thừa *đòm* bào, cuộc phóng tay phát động quần chúng vùng lên tiêu diệt giai cấp địa chủ đã kết thúc, ruộng đất đã về với nông dân lao động, bây giờ ta có *lúa thần kỳ*...

Lát sau, đội trưởng Cự hích tay vào vai áo tôi làm hiệu nhắc rồi chuyển cái loa giấy cho tôi. Tôi quay loa, hăng lên:

- A lô... A lô... Tôi tuyên bố bắt đầu cấy...

Cự hát cái túi da lên lưng, lội xuống bùn, cầm một bó mạ, tẽ ra từng mảnh, cầm hai dảnh xuống mặt nước. Rồi lên bờ hô to:

“Cắm liền dảnh! Cắm liền dảnh!”. Duyên bước tiếp xuống, thoát một chốc đã hết ba tay mạ, có khi cả ba bốn dảnh một khóm, khoảnh ruộng dần dần xanh kín như khung bèo tổ ong.

Từ trên lưng dê, vang vang tiếng ốc, tiếng trong ếch, tiếng reo, tiếng hô khẩu hiệu. Lại sao, những người cả đời lênh đênh với đồng ruộng thế mà trước miếng ruộng vừa cắm cây mạ lại reo sướng như chưa trông thấy ở đâu như thế bao giờ. Có lẽ người ta tưởng sắp có phép tiên, cái khung mạ kia chỉ chốc lát sẽ bùng lên, là lúa nở ra, lên đồng...

Từ hôm ấy, trưởng thôn Côi và tôi ngày nào cũng quán quýt bên mảnh ruộng. Tôi được dịp mải vào đây để lắng những công việc chia ruộng, chia quả thực cứ lắng lẽ sôi sục từ trong làng ra ngoài đồng. Đàng xa xa, chắc lại ầm ỉ tiếng quát tháo. Nhiều người vác cả bó thùng ra sắp sẵn đóng cọc chằng quanh thửa ruộng sẽ được cắm thẻ. Cả một đời bấy giờ mới nhìn thấy một miếng ruộng của mình. Những cành tre pho phát các góc ruộng. Người vừa được gọi tên ra nhận ruộng, nước mắt ràn rụa quay lại chấp tay vái trời, vái anh đội. Có người lảm rảm khấn ông bà ông vải tổ tiên về chứng giám với con cháu rồi ngồi xuống khóc rung rức.

Mấy tối, không thấy Duyên đến, rồi bật bóng. Chắc Duyên con đuôi theo đội trưởng Cự, túi bụi cãi nhau chọn ruộng.

Nước phân tràn ngập đầy cây mạ phồng lên. Gốc lúa nở liên xít. Lúa không vàng úa mà xanh lơ rồi xanh thẫm, ngấm sướng mắt. Một hôm khác, trong như khói mờ bốc trong lúa ra. Đến tận nơi, thấy trên chân lúa chen nhau, thân nóng hầm hập, bốc hơi.

Tôi hỏi Côi:

-Thế này là thế nào?

Côi đứng yên. Chẳng biết thế nào, Côi làm thì cứ làm như tôi

dạn chứ chưa bao giờ thấy lúa ruộng ở đâu cây sắp hàng liền chân nhau thế này. Cối nhìn tôi, như đợi anh đội đã học được phép là về làm lúa thì cắt nghĩa cho. Tôi là anh đội. Anh đội phải ra anh đội, tôi thản nhiên hỏi như lão nông tri điền thành thạo đồng áng.

- Trong xóm những nhà ai có quạt thóc?

- Sẵn thôi.

- Lúa nóng quá, nó cũng như người ấy mà, phải quạt cho nó hạ hỏa.

Những góc lúa nóng hầm hập như bắp ngô luộc, nhuốm mùi ải thum thum, nhưng tôi không biết. Tôi nghĩ phân tích: con người đứng chen chân thế này còn đổ mồ hôi, lúa cũng như người, lúa do mồ hôi thì quạt cho nó ráo mồ hôi. Có thể thôi.

Cối vào trong xóm, một lúc đã vác ra cả chục cái quạt thóc Cái quạt to bằng nửa chiếc chiếu mộc, nan tre cật, giấy phát cật, xách một tay không nổi. Máy người đem quạt ra, xúm lại nói:

- Làm quạt kéo quạt lúa, anh đội ạ.

Một lát aau, năm thước ruộng lúa đã hoá ra hiệu cắt tóc có quạt kéo ở đầu phố, như khi tôi còn nhỏ. Khách cắt tóc trời nóng ngồi dưới cái quạt kéo phe phẩy. Chỉ khác ở đây trên cánh đồng trống trải, người ta đem hai dóng tre bắt chéo như ba chiếc cọc gầu sòng nối nhau thành một xà ngang dài, mắc liền bốn cái quạt thóc dày kệp. Bốn người hai bên bờ kéo thùng quạt luôn tay. Lúa rào rạt, gió quần rập rờn trên mặt ruộng. Người xem đông dăm ra vui như cái trạm gác, như quán nước đầu xóm.

Suốt đêm, rộn rã tiếng “ai đi hò lơ”: *Địa chủ ta đánh đổ rồi. Hò lơ hó lơ...*

Nhưng lúa vẫn nóng hằm hập. Cây lúa chặt cứng như bó mạ cao vồng. Con cào cào rúc không lọt. Quanh chân lúa, đất sùi lên như đông mối đùn. Thế mà ngày nào cũng vẫn lũ lượt người đến tham quan. Tiếng lành đồn xa, hàng huyện đổ đi xem *lúa thần kỳ*. Những ruộng khoai, những bãi cỏ từ trên lưng đê xuống, vết chân xéo nhau nát thành lối tắt. Trên đầu đê, đã có người ra dựng nghiêng cái phen ra mở quán nước chè xanh. Nhưng khi thửa ruộng chon von ngả màu ủa đỏ như một cái lò gạch nung đã chín thì người về xem cũng vẫn dần. Chỉ ngắm nghĩa rồi lảng lảng quay ra, không ai nói một câu. Về xa đằng giữa đồng thì cả lũ bùng miệng cười hô hô, rồi chạy biến. Những khóm lúa lả rạt, trĩu xuống.

Dân quân cắt lượt vẫn mãi miết quạt. Trưởng thôn Côi bận bịu việc nhận ruộng cắm thẻ. Chỉ còn mình tôi, với khi nửa đêm trở ra, mấy cô dân quân đi tuần không về trạm gác, mò vào đây bù khú. Chúng tôi thay tay nhau, người ngủ ngay trên bãi cỏ, người quạt cả đêm.

Đuôi mắt tôi đứt kẽ, thức toét cả mắt. Những chịu còm cộm xó đồng thế này chẳng biết *lúa thần kỳ* đi đến đâu, dầu khó nhọc một tý cũng còn nhàn. Trong thôn thì mọi việc lúc khảng táng lúc rồi rít, bùng nhùng như mớ dây thép gai. Chia ruộng, chia quả thực, mọi cái còn trên giấy thẻ mà ai cũng đã biết mòn một rồi cãi nhau. Lại họp, lại họp. Những người áng chừng mình chẳng được lợi lộc, đã lảng chân giò, rồi phàn nàn bao nhiêu đêm đi đấu, đi canh gác, đi quấy đồ quả thực nhà địa khổ như con chó, khổ hơn thằng mõ. Thằng mõ ngày trước hầu làng còn được phần miếng xôi. Ừ rồi xem bản cổ làm trò khi thế

nào, lão bản cố Diệc kia mắt toét lông quặm ngồi đèn chổi mắt, mồm ngậm hạt thị nói như người hút hơi. Nông hội không họp được vì chẳng ai ở nhà, vào lúc nông nhàn, còn chạy chợ kiếm miếng, đi rao các làng thuê trèo cau trèo dừa. Có đấu đá tranh cái chia bôi nữa thì đến tối, đến tối. Lại toàn tin đồn: đội này về mới lấy ruộng của địa chủ, phú nông, mai kia đến đội cào bằng về thì cả làng thành một hộ, bao nhiêu ruộng đem nhập một, bây giờ mới thật đều như nhau. Đâu cũng kẻ lo người đợi, lại nháo nhác, lại thì thảo.

Rắc rối nhất ở những nơi phải bình đi bình lại. Cũng là được chia, nhưng ai cũng tranh miếng ngon, Họp đêm chưa thông đội lại yêu cầu về nhà mạn đàm gia đình rồi báo cáo kết quả với đội. Thế là chỉ trong một nhà mà cũng chửi bới nhau rồi xoè.

Vợ nói: Trung nông là cái thá gì. Quả thực chẳng được một cái cuống rom, nếu được mua hoá giá cũng phải sắp hàng sau đít người ta, đến lượt thì chẳng còn cái rẻ rách. Đi dân công không được một đồng kẽm mà nay gọi mai gọi trung nông - Nhất định xuống bản nông thôi”

- Nhưng mà...

- Chẳng nhưng nhau gì cả.

Hôm sau họp, ai cũng đã biết nhà trung nông này có những thắc mắc ấy. Thế là tổ trưởng tránh lời thôi, gác lại không cho họp. Vợ trung nông chu chéo: “Nhà tôi lên địa để các ông bản cố sắp đem đấu a? Thách đấy, có giỏi gọi cả xóm ra đây mà tố, mà đấu”. Nói cứng thế, nhưng về nhà cả đêm đào hố chôn nồi đồng, bát đĩa. Bốn tối họp rồi mà nào ruộng, nào quả thực chia bôi vẫn chưa đâu ra đâu.

Đêm ấy, lại bàn đến quả thực. Đêm nay, đội trưởng Cự làm khác. Cho gọi hết trung nông cứng, trung nông vừa, trung nông yếu đến họp với cốt cán bản cổ. “Được, để cho chúng nó một trận mát vía!”. Nhưng chẳng nể anh đội, cuộc họp tán loạn không khác đêm trước. Có người nói như phát rồ khi thấy Cự đọc sổ sẽ chia cho nhà trung nông ấy chiếc vại. Nhà bà nọ có vại rồi, một mực đòi cái vại ấy. “Tôi là trung nông, những con tôi liệt sĩ. Ty thương binh trên tỉnh về nói thế. Bên kia sông đây, nhà có liệt sĩ được biếu hai sào thượng đẳng điền”. Cự nói: “Sắp tổng kết thắng lợi rồi”. Bà lão gào lên ngắt lời. “Tôi được cái gì mà tổng với kết!” Cự khêu gợi: Tại sao nhà ta có được ruộng đất như ngày nay? Bà lão xấn váy, té tát: “Không có tiền tậu, tiền chuộc thì các anh đem đất đem ruộng cho tôi đây à?” Rồi mồm miệng: “Đằng nào tôi cũng phải được cái vại ấy, hôm khiêng quả thực c, tôi đã đánh dấu vôi rồi”.

Rồi cứ cò kèo thế. Đội trưởng Cự nổi cáu, đập quyền sổ sừng sộ:

- Nhà mụ lọt lưới đây, xấp xỉ phá đây. Đừng có quá lời, chẻ hoe xóm này cho mà xem. Hai địa, hai phú, mười trung, mười sáu bản, tám cổ, hai công thương, một kéo vó không có thành phần. Cho trung nông là phúc bảy mươi đời, muốn lên địa phú à? Ai muốn lên thì tôi cho lên. Thoải mái.

Ba người khác

Chương 3 (b)

Cậu nói nửa rồn nửa doạ của đội trưởng khiến từ lúc ấy đến rạng sáng ai cũng im thin thít. Đội trưởng cứ nói choang choác, nghe rợn trong thanh vắng. Hăng quá, đội trưởng Cự kết luận: “Nhà bà kia tôi cho lên phú, từ nay không được đi họp nông hội”. Tờ mờ sáng, bà lão về đến cổng, ngã lăn ra. Sớm hôm sau, nghe tiếng gõ cá áo quan cách cách lẫn tiếng người trèo ngọn cành nhân hú “ba hồn chín vía...” về nhập quan. Nhà ấy thế là bị phú nông. Chỉ có mấy người họ gần đến khiêng quan tài, đám ma phú địa không được đưa ra phía trước mà đi đằng cổng đồng.

Đội trưởng Cự cũng đi đưa đám, nhưng đến đây thì dừng lại, đợi đám ma đi khuất. Rồi Cự tạt ra đám ruộng *lúa thần kỳ*. Đội trưởng chau cặp mày lông nhím, cúi xuống, lấy một khóm lúa.

Hình như cây lúa chỉ đợi tay người đụng, cả khóm lúa ật ra ngã vạ. Rễ đã thối mủn đến bện cây. Bực mình, Cự ngẩng lên rút cái bảng “*lúa thần kỳ*” quăng vèo vào giữa mặt lúa đã đỏ xuộm như rơm sắp cháy.

Tôi ngạc nhiên, vờ:

- Ô hay, hôm qua con xanh mơn mà.

Tôi nhổ khóm nữa. Khóm nào rễ cũng nát ruỗng. Mấy tay dân

quân quạt suốt đêm còn ngái ngủ, mở mắt trông thấy đội trưởng lại ra sức co chân đạp thốc cho những cánh quạt phát liên liến. Đến lúc đội trưởng ném cái bảng chông gọng vào ruộng, thì tất cả buông chân khỏi chông lọng thùng, ngửa cổ cười khơ khớ. Các bọn này ngửi mùi lúa thối từ lâu, mà vẫn ra công quạt, quạt...

Cối ghé tai tôi:

- Em biết là thất bại từ lúc chưa làm. Nhưng anh bảo thì em phải vâng thôi.

Có cay đắng tôi không. Thế nào đội trưởng Cụ cũng đổ tội cho tôi. Quả nhiên.

- Cậu thì chỉ biết rúc đầu vào váy mấy con dân quân từ chập tôi, còn hơi sức đâu mà nhòm ngó lúa má!

Trời, cái lão quái ác nay cứ bô bô giữa đám đông thế này. Đến từ một gông mắt. Lão cũng chỉ suy bụng ta ra bụng người, tôi cong cổ hỏi:

- Đồng chí bảo thế nào?

- Một công tác quan trọng của đội bị thất bại, đồng chí phải chịu trách nhiệm trước đoàn uỷ. Tôi bảo thế, rõ chưa?

Từng nhát búa giọt vào hai mang tai, điếc đặc con nhĩ. Tôi sắp quỵ xuống, tôi sắp quỵ xuống. Thấy đội trưởng nôi lôi đình, mọi người xung quanh đã bỏ đi. Tôi xuống nước, ấp úng:

- Tôi...

Đội trưởng thao láo nhìn tôi. Rồi hai con mắt đỏ cụp xuống. Nhưng vẫn im lặng nặng nề. Gan bàn chân tôi như kiến lửa leo vào đốt. Cự nói:

- Kiểm điểm trước đội đã, rồi tập thể sẽ quyết định.

Đã biết mà Cự nói tập thể chứ khi nào Cự cũng to mồm hơn mọi người.

Nhưng Cự lại dịu dàng:

- Nó thế chứ, tôi cũng nói cho đồng chí biết, các xã cả huyện này đều thất bại *lúa thần kỳ* hết, không phải chỉ có ở đây đồng chí biết chưa.

Không đợi tôi trả lời, Cự lại nói:

- Có công tác này gấp.

Tôi lại biết thế là thoát rồi. Cự nói như đương bàn bạc, thế là mọi việc đã bình thường lại, bao giờ cũng vậy. Tôi hỏi thân thiết và lễ phép:

- Thưa, gì đây ạ?

- Việc này cần làm trước cho kịp tổng kết. Giao cho đồng chí tối mai tổ chức kết nạp đảng nốt số rế chuối xóm Am, xóm Chuôm. Những người này: anh em đồng chí chỉ Cỏi - kể ra ông bố cũng tốt, nhưng phải cái tai điếc, thì thôi. Bố con đồng chí Đơm, có Đơm và ông Diệc. Cả thầy bốn người. Làm tốt công tác này mới có thể xét lại đội đã để chết *lúa thần kỳ* được.

Dù sao, thế là lại êm rồi. Nhưng tôi còn lúng túng chưa rõ việc

kết nạp này cũng không lấy gì làm to tát mà tôi lại được giảm cái tội mất mặt kia. Hay là Cụ cần sĩ diện, hay là bởi *lúa thần kỳ* cả hàng huyện, hàng tỉnh đều chết toi cho nên hoà cả làng, không thành tội lỗi ai. Tôi làm kết nạp đảng viên cho rẽ và chuỗi đã hai lần, mặc dầu chưa ở đâu tôi dám hé rằng cái nổi mình không phải đảng viên.

Tôi đương nuôi hy vọng rồi sẽ xoay được một giấy giới thiệu về cơ quan, tôi là đảng viên, được kết nạp mới toanh giữa cuộc đấu tranh, quyết liệt. Tôi đem về cơ quan cái giấy ấy. Vả lại, khuyết điểm ngày trước của tôi xảy ra ở cơ quan đã lâu mà các phòng, các ban thì đổi xoành xoạch, có khi trở về chẳng ai nhớ, lại nhiều người mới chẳng ai biết cái việc khi ấy. Lần ấy tôi đã được duyệt lên đối tượng. Rồi tôi bị nhà bếp phát hiện tôi ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Bấy giờ, mì chính còn hiếm như vàng. Cả tháng, được bán phân phối một gói mì chính Thái Lan thật hiệu “cái gạo” đem chia cả phòng hơn hai mươi người, mỗi suất được ba thìa con. Thế cũng đã quý, chỉ vài hạt rắc vào bát canh rau muống, đã ngọt thơm khác hẳn canh không người lái.

Tôi làm công đoàn, được đi mua lĩnh những gói mì chính quý báu về. Tôi nghĩ được cách bóc khéo mép cái giấy eosng gói, nhét đường tây vào. Mì chính và đường đều trắng nhưế nhoá, mà đường lại ngọt sắn giống mì chính. Đến hôm chia, tôi bày ra cắt từng gói mì chính trước mặt mọi người. Anh em đã đọc giấy sẵn để gói từng suất”. Chẳng ngờ mấy hôm trời trở nồm, bao mì chính đã hở rồi dán lại, đường ướt vón thành cục trong bao. Tôi không thể chối được “thằng ăn cắp đã trộn đường vào mì chính...”, đối tượng đảng của tôi chìm vào bóng tối, đi tong.

Tôi nghe rõ đội trưởng Cụ nói rồi, nhưng cũng giả hỏi lại:

- Tôi này à?
- Không, tối mai.
- Làm ở địa điểm nào?
- Tận nhà đồng chí Diệc bên Am.
- Tôi có phải đi triệu tập...
- Đã báo cả rồi. Xong việc này, báo cáo lên nhiều công tác một lúc, mới che được cái thời lúa. A cả các nơi cũng thế.

Rồi cười hì hì. Rồi lại nói:

- Có việc này tôi dặn trước đồng chí.
- Việc gì ạ.
- Bố con Diệc là con rể, là cháu địa chủ có tội ác.
- Vâng.
- Hôm chôn được ba ngày thằng Diệc còn về cúng cơm bố vợ.
- Ôi, thế thì làm sao kết nạp...
- Nhưng bố con anh ta đều là khổ chủ, đã tố đứt khoát rồi. Có đúng thế không?
- Đúng.

- Đồng chí làm biên bản cứ nói gọn nhà nó là thành phân bản cổ, đừng lồi thoi chữ nghĩa gì thêm nữa.

Làm việc, làm mưu mẹo dồn dập, tôi dạ nhip rồi ngồi thần mặt cho đến lúc đội trưởng Cụ đội vai đeo sắc cốt, bước ra. Cụ lên khỏi đường bờ ruộng, tôi chưa lại người, vẫn con tù mù như ngái ngủ.

Đội trưởng Cụ chợt quay lại. Hốt nhiên, tôi chợt dạ, không hiểu sao lại trợn hơn lúc này.

Nhưng Cụ chỉ nói:

- Này bảo thằng Cối ra cuộc ngay cái mả ăn mày đi. Xem dây khoai, dây muống ở đâu thì rấp vào. Để thế người ta đi qua chửi cho thì cậu đeo mo nang vào mặt đấy.

- Vâng, vâng.

Trưa hôm ấy một mình Cối cặm cùi san lấp, trồng mới năm thước ruộng chéo mõm bò lại thành ba luống dây khoai mới gọn ghẽ, một lúc đã hết tang tích cái ruộng *lúa thần kỳ* vu vơ.

Chiều hôm sau tôi lo lẽ kết nạp, nói là sửa soạn, nhưng cũng đơn giản. Bảy lâu đi cải cách, theo khẩu hiệu đồng ruộng là chiến trường, ở mặt trận thì tất tạt mọi việc đều giản dị, khẩn trương, từ giấy tờ đến mọi lễ lạt anh đội ở mỗi thôn lo lấy việc lẽ kết nạp, cẳng hết từ giới thiệu đến công nhận đảng viên dự bị.

Tôi tính đốt ngón tay từ khi về xã này lần lượt qua các công tác: bắt rẽ xâu chuỗi, cụng đầu tổ khổ, chỉ định trưởng thôn, thành lập dân quân, đấu bá, cắm thẻ nhận ruộng, chia quả thực

rồi kết nạp đảng, tiêm máu mới vào tổ chức cơ sở rồi liên hoan xong đội rút về khu tổng kết, xong lại chuẩn bị đi đợt khác. Ở đâu chưa biết, đã có tài liệu và kinh nghiệm các hội nghị, nói và làm đã thuộc. Từng bước tuần tự tuy bận thật, nhưng thật cũng không nghĩ nhiều hơn và lẫn lộn những ăn ngủ thường ngày, kể cả khi hò hét những câu to lớn mà không hiểu nghĩa đến đâu, cứ phán ra đấy.

Tôi đi bảo mọi người, dầu đã rõ ai cũng biết rồi. Tôi làm thế cốt ra vẻ ta đây quan trọng. Bác Diệc ngân ngữ: “Tôi đã xin với anh đội trưởng tôi cũng như cố Cối điếc lác, tôi nhìn đèn thì lông quặm sụp xuống, loà lảm, ngồi đâu cũng sợ sáng phải chui lủi như con ếch con nhái thì đừng cho chúng tôi lên đảng làm gì”. - Không, trưởng thôn phải vào đảng, trưởng thôn cả nước đều đảng viên, rồi còn lên chi uỷ, lên huyện uỷ, tỉnh uỷ. Bác Diệc cười méo một bên miệng: “Đội ơn anh giúp cho, tôi mà lên quan huyện thì cả vùng này nó đặt về. - Về thế nào? - Từ thuở chui trong bụng mẹ ra thằng Diệc chưa biết đường lên huyện đảng nào. – Cờ đến tay ai người ấy phát chứ. Làm rồi khác biết. Tối mai, cứ tối mai đấy.

Tôi tưởng bảo cái Đơm thì có thể khó. Tính nết nó trẻ con. Đơm giận tôi hay là Đơm bắt đội trưởng quá, lâu tôi không gặp. Chẳng ngờ lại dễ như đùa. Tôi vừa nói “mai đi kết nạp nhé”, Đơm cắn tôi một phát vào vai. Nanh răng nó lõm một vết, đau như chảy máu trong áo. Dữ như con chó cái ghen con, nhưng tôi biết thế là nó đương sướng, nó đã bằng lòng. Tôi nèo thêm một câu cho chắc: “Tối đến đấy”. Đơm không trả lời, Đơm xông đêm toan cắn nữa. Tôi chạy.

Thế mà khi bảo Duyên lại đâm ra rắc rối nhất. Duyên đương dựa cột ngời thờ trong góc nhà, mắt đỏ hoe. Tôi sà xuống ôm Duyên. Duyên đẩy tôi hự một cái văng bắn ra, trán vập vào cái

cột. Phải một đòn bất ngờ, tôi loạng choạng. Nếu không vớ được cái cột, chắc đã ngã bổ chửng. Tôi tưởng Duyên rờn, thường ngày Duyên vẫn đùa táo tợn thế”. Nhưng rồi cũng không dám xàm xỡ, tôi chỉ men đến. Bỗng Duyên chửi rống lên:

- Cha tiên nhân bố chúng nó!

Rồi hu hu khóc. Nó chửi bóng tôi a? Không có lẽ. Tôi ngọt nhạt khẽ gọi: Duyên, Duyên ơi. Duyên lại chu lên. Tôi bảo đừng, đừng thì Duyên cang nức nở, lại chửi. Gần chùa gọi bụt bằng anh, oai anh đội ở tôi trong con mắt Duyên bị mờ nhạt, chìm ngấm đã lâu rồi. Tôi ngồi im nhìn Duyên. Động lòng, tôi nghĩ vợ vào giá không đỡ cơn khóc cơn chửi chắc nó đã còn lên tôi rồi. Cái môi rùng rục cong lên thế kia ngoạm vào mặt, như con lợn thẩu xốc cám. Nhưng mà Duyên vẫn đương khóc, đương chửi bới.

Tôi đã đoán chừng được những giọt nước mắt của Duyên. Mấy hôm ấy lại một đợt cán bộ thôn đưa người đi nhận ruộng. Từng bó cọc thẻ đan nan đầu như cái vĩ ruồi dựng ngoài bờ dậu. Mọi người xô sang những cánh đồng bên kia sông, đầy đất gan trâu, không phải phù sa, toàn ruộng lúa tạ. Ngay chia không xong, tối lại họp. Người quát tháo, người chửi, người kêu khóc, người vùng vằng bỏ về, lại rồi lên. Chắc Duyên ở đám ấy ra. Không biết ruộng nương được thế nào, đến đâu rồi, xong chưa.

Duyên hơi ngớt, chỉ còn thút thit, tôi khẽ hỏi:

- Cái gì thế?

- Chúng nó bảo em sắp về nhà chồng, không có khẩu ở đây. Không được chia.

- Đội trưởng Cự biết không?
- Anh ấy bảo phải đi trình bày với nông hội.
- Thế thì được.
- Được là được thế nào. Những quân mới người thấy hơi ruộng đã giờ chân nắm tay như bọn trâu điên. Em bắt đền anh.
- Được rồi.
- Những như anh Cự cũng còn co vùi nữa là anh thì ra con qué gì.
- Đã có cách.
- Cách thắt cổ chết à?
- Đã biết chưa, tối nay kết nạp. Xong thì em thành đảng viên. Đứa nào dám ho vào thì có mà chết tươi. Đảng viên rồi lên cán bộ, lên chi uỷ, làm gì cũng được.
- Thật thế hả anh?

Hai mắt Duyên đã ráo hoảnh, lại cười tit. Nhà đương vắng. Chúng tôi lôi nhau chui vào xó luồn ở vách sau. Tàu lá dấy cọ đi cọ lại vào mặt gậy mùi ngai ngái. Duyên đề ngựa tôi ra, như trả thù chứ không phải phải là đền ơn. Cặp, túi, mũ vút vung vãi. Lát sau, Duyên cười rúc rích lôi tôi dậy. Tôi đeo túi, đội mũ rồi ngoái cổ lại: “Tối nhé”.

Xế trưa, đội trưởng Cự lại tìm tôi. Trên cánh đồng, những cây

thẻ cắm nhận ruộng lỗ nhỏ như quân cờ bỏi. Đội trống ếch rập rờn đàng thôn Địa nghe xa xa dưới đồng sâu lên. Đôi chốc, tiếng tù và rúc như sáo chiêng sáo đầu con diều thi hội các làng ngày trước. Đàn ông đàn bà biết xăm xăm đi không nhìn ngang ngửa, ai cũng cầm một bó thẻ cắm ruộng như bó chông. A lô, a lô... Bà con nông dân tập trung bên bụi duối nghe điểm danh... A lô, ngày hộ thắng lợi, hát lên, hát lên... Một hai ba... Chủ lực là nông dân ta... Ai đi hò lơ... Hò lơ, hó lơ...

Tôi ra đồng nhưng tôi không túi bụi vào đám chia ruộng, nhận ruộng. Tôi rà rà men bên bụi tre. Ở đấy, mọc đại những bụi hoa mò đỏ sẫm, những cành tầm xuân gai lửa tuả hoa màu đào phơn phớt. Tôi hái hoa mò, hoa tầm xuân, bó thanh bó. Đội trưởng Cự đã biết tới sau lưng.

Đội trưởng Cự cười:

- Trang trí hội trường à?

Rồi Cự nói:

- Vợ tớ sắp được sang đội công tác cải cách bên Thái Bình. Tối nay tớ cho nó lên để cậu kết nạp một thẻ. Tớ kết nạp nó ở dưới ấy thì không khách quan, quần chúng người ta phê bình.

Rồi đội trưởng Cự tăng tả đi, câu nói và việc việc nhẹ nhàng coi như gài thêm, như tình cờ. Chiếc loa giấy đeo đằng lưng nho nhóp như con chó con leo dây giật giật. Cũng chẳng nghe câu đệm nịnh của tôi “Anh yên tâm, sẽ kết quả”, đội trưởng đã mãi miết biến vào đám người xúm xít giữa đồng. Tôi biết việc kết nạp vợ Cự đáng lẽ phải nói từ hôm nọ thì bây giờ Cự làm như chột nhớ ra.

Chấp tôi, bác Diệc đun sẵn nồi nước chè tươi vò. Cái chè voh thật đậm giọng. Tôi uống đậm ra nghiện. Xuống ở nhe Cối, được cái Cối cũng uống chè vò sáng sớm. Tôi mới để ý ở đây đi ra đồng ai cũng uống mấy bát nước chè vò rồi đến trưa mới ăn cơm. Gà gáy tan canh bác Diệc đã lúi húi vò nắm chè hái chiều qua bỏ vào cái ra con, dội đổ một lượt nước sôi “làm lông chè”. Xong đâu đấy, bỏ chè vào cái ấm đất, đun liền một nồi. Khi ấy, tôi cũng vừa dậy. Tôi chưa dậy bác Diệc gọi to: Nước đương ngon, anh đội, anh đội ơi! Tôi lồm cồm bò trong chõng ra, mắt nhắm mắt mở, hóp từng ngụm. Chè tươi vò ngọt chát mà bùi, cái ngái ngủ, cái mệt quần thảo với Đom cả khuya đêm qua biến hết. Bác Diệc và tôi làm hết liền hai ấm nước. Rồi bác Diệc ra đồng. Vác cày, cuốc, bừa hay cái cào cỏ thì cũng cái giỏ đeo lưng, được con cua, con nhái thì bỏ lên đấy. Ở nhà, có hôm tôi với Đom lại quần nhau nữa, khi các em Đom cũng đã ra đồng cả, rồi tôi có đi đâu mới đi”. Đã lâu quá, tôi đi khỏi nhà Đom, mà vẫn nhớ, nhớ thế.

Bây giờ, trên chõng, bên ấm nước, ngọn đèn hoa kỳ không có bóng hiu hiu lay lắt. Trên gian thờ, bó hoa mò và hoa tầm xuân, trong nhấp nhoáng cũng lạ mắt. Duyên vừa đến, trong thấy bó hoa, nói một câu khiến tôi chưng hửng.

- Cái hoa mò nhiều bọt mò lắm. Bọt mò chui vào cắn rốn thì có mà ngứa toác bụng ra.

Tôi chống chế:

- Màu đỏ hoa mò đẹp.

- Đẹp nhưng mà cả đêm chẳng ai gãi rốn hộ tôi.

Duyên bước lại, rón ngón như sợ con bọt mò leo lên tay.

Chẳng cần hỏi tôi, Duyên cầm bó hoa vút ra bờ rào rồi vào bậu cửa ngồi với Đom. Bà lão loà trong kia đã lẫn vào bóng tối chẳng ai nhìn thấy đâu cả. Muối ở cái chuôm cạn sau nhà tràn vào vo ve ram ran, tấp vào mặt như vốc trấu ném.

Một người con gái dáng thấp nhỏ đương vào qua bụi duối. Vợ đội trưởng Cự. Một lần nữa lại trông khác hôm nọ. Áo nâu mới có xây vai đeo túi vải ka ki tím. Đầu búi tóc kiểu cán bộ, không chút khăn nâu như mọi cô gái trong làng.

Tôi nói với mọi người:

- Hôm nay kết nạp có cả vợ đồng chí đội trưởng. Duyên đứng phắt lên, rít hàm răng:

- Con đi kẻ Địa hả?

Vợ đội trưởng Cự bước vào nền đất thêm nhà:

- Chào...

Duyên đã lao ra túm tóc, dìm xuống: “Tiên sư con đi! Bà xé xác con đi!” ả nọ chưa kịp biết thế nào đã bị ngã huỵch lưng vào chiếc cột tre như cây dừa đổ, cả cái nhà rung rảng rắc chao đi. Đom cũng vừa lăn xả tới. Tiếng chửi, tiếng đấm đập huỳnh huỵch, tiếng xé quần áo rợn tai. ả nọ chết dí không ngoi đầu được. Duyên ngồi cười lên – Mày mà kêu, thì ba nhét cút vào mồm!”. Người đàn bà bị hai người nắm tóc dằn xuống ngồi phệt vào mặt, cứ xoay như cối xay, tiếng ngạt ú ớ. Ngọn đèn lung lay vì gió đòn, tắt phụt. Tối om om, tiếng đấm, gót chân đập càn huỳnh huỵch và những tiếng xé quần áo soàn soạt. Bác Diệc và tôi loanh quanh lính quỳnh không biết làm thế

nào.

Vụt một cái, bóng người vùng được lên, chạy thoát ra ngõ. Vấp vào trường thôn Cối đã đến từ nãy vẫn đứng ngoài. Cối văng ra, cũng không kịp nhìn ai. Nhưng Cối cũng không vào nữa.

Buột mắt con thù rồi, Duyên và Đơm hôn hên lên ngồi xuống đầu chông. Bác Diệc chẳng biết ngô khoai thế nào vào bếp thổi đồng dấm, đem cái đóm ra châm lại đèn. Hai khuôn mặt mờ hôi nhợt nhạt trong ánh đèn chập chờn. Đơm cầm lên cái túi vải đeo vai của vợ đội trưởng. Đơm móc tay lôi toạc cái túi. Chẳng có gì, chỉ thấy lòi ra mảnh rẻ. Duyên đương còn hằm hằm sung mặt cũng cười ré: “Cái túi cán bộ tổ điều của con đi!” Cái tay Đơm rơm rớm máu. Đơm giơ lên khoe: Tớ đâm mó gãy mấy cái răng... Duyên cũng hớn hở: - Tớ ngồi day đít thật lực vào mặt nó!

Thế là vỡ hạp. Uống hết ấm nước chè rồi tôi về nhà cả Cối bên Chuôm. Suốt ngay túi bụi ngoài đồng cắm thẻ mới về, đã đến thẳng nhà bác Diệc. Chẳng nên công chuyện gì

Tôi kể chuyện trận đâm đá vừa rồi, Cối cũng lắng yên nghe như vừa mới biết. Cối cười hê hê.

- Ôi giờ, có thể mà anh chẳng đoán ra.

- Không đoán ra làm sao?

- Chúng nó đánh ghen. Ngứa ghê đòn ghen

Tôi lờ mờ nghĩ ra. Hmh như cái gì tôi cũng hiểu chậm, nhiều khi có việc tôi chưa tóm được đầu đuôi thì xung quanh đã vanh vách cả. Tôi đâm bồi rồi, vắn vợ, một mình lang thang, toii lại

đi đến khuya, đầu óc lơ mơ. Hôm sau cả làng lại sôi lên, tất tả, hừng hực những rơi rớt chuyện ruộng và quả thực.

Tôi tìm đội trưởng Cự để nói cái việc tối qua hỏng bát, tôi lại thật thà muốn bảo Cự rằng tôi thắm thía cái đuôi câu nói của cả Cối. “Vì anh đội trưởng máu dê cho nên chúng nó đánh ghen. ăn vụng nhiều quá, chùi mép không hết”. Nhưng chỉ nghĩ thì hăng hái vậy thôi, tôi chẳng dám nói.

Tôi đi tìm Cự nhiều nơi, đến tận chiều cũng không thấy Cự. Không hiểu Cự đi đâu. Chập tối, tôi lại ra đi tuần với dân quân, một ngày có buổi đi tuần là vui thú nhất. Khuya, tôi vào cái lều canh trên mặt nước bùn ỉnh tai tiếng ễnh ương như mọi khi. Nghe rào rào người nói và tiếng khúc khích từ xa. Hình như đám con gái đang cong mồm chuyện đánh ghen nọ. Tiếng Duyên lát xát nổ mồm nhất. Chúng họ đã trông thấy tôi.

- A anh đội! Anh đội!

Tiếng chào hỏi và những câu nói trống không chót nhả:

- Xê ra, bọn dòi bọ xê cả, xê ra. Rước anh vào với cái Duyên. Cái Duyên được ngồi cạnh anh trước, cái Duyên trước. Thế anh Bối xử kiện đám đánh nhau chập tối hôm qua thế nào? Anh phụ trách toà án giỏi đấy, không có anh thì có án mạng rồi. Tội nghiệp qua, vợ đội trưởng bị đưa nào đâm gãy răng lại chát dít vào mặt, đưa nào thế, hả anh?

Tiếng cười the thé. Cả lũ lại đã nằm thườn thượt chen nhau kín cái sàn hóp đá. Lại nhao nhao.

- Sao anh Bối không vào can? Nhớ để có đưa chết thì làng mang vạ.

Tôi chỉ lặng im trong bóng tối đêm khuya mát trời. Chẳng mấy lúc, đã rập rờn những tiếng ngáy, không biết ngáy thật hay giả. Cái trạm gác vẫn như mọi đêm, cứ nằm đây thì tôi chẳng còn nhớ còn sợ anh đội trưởng đã dọa “mày ngủ với bao nhiêu con dân quân”. Tiếng châu chàng uôn oạp râm ran rõ lên từng lúc. Chỉ giun dế thì rỉ rả liên hồi. Chốc chốc, dưới nước gầm sà một con cá chuối quẫy đớp chiếc lá súng kêu chách một cái.

Tôi lần sờ vào cổ Duyên. Duyên hất tay tôi vật lại ngực tôi huych một cái. Thế là nổi lên tiếng choe choé ở một góc. “Hầu thế, trò chuyện cái đã nào!” Rồi các góc cười rộ lên. Cả những đứa lúc nãy vờ ngáy cũng cười sặc, ho không khộc. Chúng nó cọt nhả, chẳng khác ếch nhái kêu chẳng chuộc dưới gầm sà, như mọi đêm, tôi đã quen. Và chúng tôi cứ rì rầm trong bóng tối, biết chúng nó đương động tai lên nghe cả. Duyên cắn tai tôi, nói: “Đánh cho nó về bảo liệu hồn những thằng đàn ông máu dê này này”. Nhưng rồi Duyên lại dịu dàng vuốt mu bàn tay tôi.

- Anh Cự chia cho em được một miếng ruộng với một gian nhà địa chủ Thìn.

- Về nhà chồng đến nơi, lấy nhà làm gì!

- Cửa giới cho chẳng lấy cũng thiệt. Mà bán ngay rồi.

- Phải cho nó ngủ mấy lần?

- Còn hỏi thế nữa thì thiến.

- Sướng thế mà lại đánh vợ người ta.

- Cứ đánh chứ. Hí, hí...

Đêm dần dần khuya.

Sớm hôm sau, cái chòi canh lại biến hết người lúc nào. Như mọi khi, tôi vẫn rũ rượi ngái ngủ chưa dậy được. Tiếng lạt xạt cỏ, tôi hấp háy nhìn ra. Đội trưởng Cự đương xăm xăm vào.

Cự nói ngay:

- Tôi hôm kia, tớ nắm được chuyện hết rồi.

Tôi ngồi dậy, vẫn lúng túng, Cự lại nói:

- Cũng coi như xong, không có gì đáng lo.

- Là xong thế nào?

- Xong là xong, là kết nạp cả rồi. Đồng chí làm báo cáo ngay đầy đủ tên tuổi như tôi đã bảo, tôi ký chứng nhận rồi gửi lên đoàn uỷ cho kịp.

Chẳng hiểu thì cũng như hiểu, thế là được rồi. Tôi đương nghĩ đến cái giấy giới thiệu mai kia tôi sẽ được về sinh hoạt Đảng ở cơ quan, đội trưởng Cự sẽ kỹ xác nhận, dấu đỏ đoàn uỷ kèm bên. Đội trưởng Cự làm cái gì cũng được, lão này như cú như cáo, có thể nó đã biết tôi không phải đảng viên. Nắm đằng chuôi, làm được việc cho lão cái đã, tôi viết báo cáo ngay. Việc của tôi rồi tính sau.

Đội trưởng Cự dừng dừng nói sang công tác khác.

- Các thôn đã cắm thẻ gàn xong. Nhân dân đương phấn khởi

chuẩn bị liên hoan thắng lợi. Tôi phải lên đoàn uỷ, có công văn triệu tập hoả tốc. Sáng nay không hội ý đội, đồng chí về xóm Chuôm thấy nếu còn thì chia nốt chỗ đồ thô quả thực ở nhà địa chủ Thìn. Cái nhà thì tôi đã cho bốn hộ cố nông. Hôm nào xong đem hết quả thực đi, người ta đến nhận mà. Đây, công tác hôm nay của đồng chí. Chưa xong hôm nay, mai phải dứt điểm.

Nói rồi đội trưởng Cự đi, khoác cái sắc cốt nặng những công việc xô lệch một bên vai áo đại cán.

Tôi lại vào nhà địa chủ Thìn - hôm trước mít tinh xoá bỏ giai cấp địa chủ toàn thôn tôi đã cho đưa lên xã hết qua thực. Có còn mấy cái chum vại, cái khung cửi vải, cái thuyền gang tán thuốc bỏ tuềnh toàng giữa bãi, mỗi đêm lại mất trộm một thứ. Chẳng biết bây giờ có còn gì.

Cái nhà ngói âm thấp, cổ lỗ, như mấy mươi đời nay vẫn lụ khu thế. Những bức tường gạch vồ để mộc không vôi vữa đã lên rêu xanh đen, lại thêm từ mấy lâu nay những dây mã đề, lá mảnh bát, dây bìm trong kẽ gạch mọc ra. Hai lần cổng tán ngoài ngõ mới vào đến cái cửa gạch xây trên rập chông trá chống cướp cao như chòi canh. Năm gian nhà ngói thông thống trước cái sân gạch Bát tràng, cuối sân có một bể nước hứng nước mưa hai cây cau.

Trong nhà ngoài sân tan hoang, sạch như chùi chẳng còn một bóng đồ đạc. Hôm trước những cái còn lại được đem về đến đây rồi đêm hôm người ta đã mang đi, đội trưởng không biết - chẳng ai lạ, chỉ đám dân quân thôi mà. Hàng cây cau liên phòng lùn tịt, không phải mùa quả cũng chưa đến mùa hoa, đũa nào ngựa tay đã chặt trụi hầu hết. Trong nhà, các bậu cửa gỗ, hai gian trái lồng bức bàn thành buồng cũng bị tháo vác đi.

Một mái nhà hậu trống hốc, đã dỡ mất một mảng ngói. Nhưng hộ mới được chia chưa đến ở nhưng gian nào cũng đã rập rong, những hàng gạch sân được nạy lên xếp phân ranh giới, lại chằng dây ngăn từng khoang như rào bờ ao. Tôi không đoán được gian nào Duyên được chia. Nhưng mà nó bán cho người ta rồi, có biết hay không biết, cũng chẳng làm gì.

Không ai lai vãng đến, ở thôn khác cũng đương có chia của người ta kéo đến hỏi. Tôi ngồi xuống thềm, định ngồi một lát rồi về, tôi thờ ơ trông ra bể nước. Cả xóm cũng không nghe động tĩnh chỗ nào. Nhiều nhà còn đổ ra đồng xem chỗ ruộng mới được cắm thẻ, không thì kéo nhau đi tìm những nơi còn chia quả thực, rồi lại quay về ngắm ruộng. Những khoảng ruộng đã được rào kín như dàn trầu không, mà vẫn chưa yên tâm. Ngày thì đi quanh xem ngắm cho thuộc mặt ruộng mới, tối còn mò rình có đứa nào nhổ thẻ cắm lẫn bờ.

Một người lừ đừ ngoài cổng tán vào. Thoạt nhìn cái áo da cứt ngựa, biết trưởng thôn Cối, tôi vẫn giật mình. Cái áo của địa chủ Thìn tôi đã trông thấy Cối lột, vẫn mặc cả ngày cả đêm từ hôm ấy.

Trông thấy tôi, Cối sững lại. Cối ngỡ trong nhà không có ai.

- Anh ở đây à?

- Ủ. Quả thực đâu cả mà đây không thấy? Đội trưởng bảo tôi đến chuẩn bị chia nốt.

Cả Cối cười.

- Còn cái quái gì mà chia với tôi. Đội trưởng chỉ còn thấy lúc nghe báo cáo thôi. Chiều hôm qua có mấy cái mẽ lẫn lóc, em

định đến đem về, thế mà bây giờ cũng đã biến.

Cả Cối chấp tay ngắm quanh rồi trở cái dây mây, nhìn tôi:

- Cái rơm cái rác này chẳng đáng một tiền, anh cho em nhé.

Rồi Cối cởi cái dây mây hai đầu buộc vào hai cái đinh chốt ở tường, dây phơi xổng áo. Cối nhổ cả đinh rồi Cối cuộn vòng tròn lại, cấp lên nách. “Chào anh Bối”, Cối cung cúc ra. Đến cổng gạch ngoài, Cối ngoảnh cổ lại gọi to:

- Anh Bối! Anh cho em...

- Cái gì?

-Cái mê tín này ấy mà.

Cối trở tay vào con cháu đá to bằng hòn gạch chỉ chôn ngập chân cho đầu tường. Cối vừa hỏi vừa lay nậy con chó lên. Không nghe tôi trả lời, cũng không phui đất, Cối cấp con chó đá vào nách bên kia rồi lui lui đi.

Tôi vẫn ngồi thừ đấy. Tôi không biết đi đâu, tôi ngại ra đường nhờ gặp việc lại phải làm. Nhưng ở không cũng không tiện. Lúc nào cũng bận rộn, anh đội không thể ngồi ơ mặt ra thế này. Viết báo cáo kết nạp đảng mà Cự nói thì trong đầu chưa nghĩ được chữ nào. Bây giờ mở sổ tay ra hí hoáy viết nháp, viết không khó, nhưng nghĩ thì mỗi mất lắm mà lại không kèn ra ngủ ngay ở vỉa hè này được. Tôi nhớ hay là về nhà bố cả Cối. Cái ba lô kê ra, úp quyển sổ lên mặt. Giả bộ làm việc mệt quá, không ngờ lại chợp đi – thường vẫn thế, mà cũng đương phải nghĩ phải làm thế thật.

Tôi đeo túi lên vai. Bỗng Đom ở đâu nhón nhác đến. Đạo này Đom bảnh gái hẳn ra. Chắc đội trưởng đã vắn ra uốn nắn tợn. Mảng vá đụp đít qiân hửng cái bản thấy thảng đã được thay bằng một miếng vải nâu da bò mới vuông vắn. Tấm áo tấc nâu đã riu lại những chỗ sút chỉ, lộ cánh tay trùng trục. Đôi vú tròn vòng ra như hai quả bưởi. Lại hay đỏ mặt cười toe toét. Đom có chữa rồi cũng nên. Biết nó chữa với thằng nào, với tôi hay Cự, hay thằng nào nữa. Đội không rút nhanh, nó phưỡn bụng ra đứng chỉ vào mặt đứa nào; thì có mà chết mất ngáp. Đom đến đây làm gì. Có thể Đom trông thấy tôi, Đom vào. Chưa đã con à.

Nhưng Đom làm như không thấy tôi. Đom nhìn xéo trong nhà rồi đi thẳng vào. Tôi ngờ ngợ thế nào, đây là nhà bên ngoài, Đom đã thuộc cả. Đom lúi húi trong ấy một lúc chưa thấy ra.

Tôi hỏi vọng vào:

- Ngủ trong ấy à?

Đom nhón gót bước ra, mặt cau có khác lúc nãy. Đom lăm bầm một câu, rồi sa hai dòng nước mắt.

- Chúng nó đào mả cha nhà chúng nó hết rồi.

- Cái gì?

- Em chôn chục cái bắt chiết yên ở chỗ gầm trạn mà cũng có đứa moi lên.

- Vào xem lại, xem kỹ cái đã.

Đom lừ mắt, có khi đã đoán không phải tôi nói vào xem lại còn

hay không. Nhưng Đom vẫn đi với tôi vào gian khuất trong bếp. Một thoáng, hai đứa đã nằm rúc chân tường dưới những dây thài lải tía. Ai đi ngoài không trông thấy, nhưng nằm ở đây có thể nhìn sang được bên kia bờ ao, thấy chân người đi vào.

Đom nói:

- Chỉ được cái này là giỏi.
- Có giỏi hơn đội trưởng không?

Đom đương nhảy tôi tưởng đến sút miếng môi. Bỗng Đom nhả ra nguyền lên, lơ lảo nói khe: “Cái cối! Cái cối!” Rồi Đom đẩy tôi ngã xuống mép tường. Đom kéo quần, chạy ra. Đom cứ thế chạy, quên cả tôi vẫn nằm trong bụi thài lải. Nhưng tôi cũng đứng ngay dậy. Bây giờ mới sợ nhớ con rắn dưới ao bo lên.

Tôi thân người, ngồi lên cũng nhìn được vẫn ở đấy cái cối đã lâu đời đã thủng chôn như hòn gạch bot lẩn lóc, chỉ đến mua để đập lúa. Đom chạy thoát đến bên cối. Đom bê cái cối nghiêng lên rồi cứ thế Đom vằn cối ra ngõ. Cái cối đá thủng lẩn như bánh xe. Không biết làm thế nào rồi Đom vằn được cái cối đá từ bên Chuôm về thôn Am. Vào đến sân, hai tay Đom nâng hẳn cối lên, đẩy vào giữa nhà. Rồi Đom lại chạy biến đi. Nhưng Đom không trở lại chỗ tôi. Đom lại nhớ ở đâu có cái gì. Mấy hôm ấy ai cũng bận bịu hót hải đi tìm kiếm vợ vệt.

Người mẹ tàn tật vẫn chau hẫu trong xó luồn cuối vách. Có lúc nghiêng đầu như nghe được tiếng chân, tiếng cái cối lăn thình thịch. Hai con mắt cùi nhăn ngược ra. Người đàn bà như con cóc ngồi gằm giường. Con cóc lúc trở trời kèn kẹt nghiêng răng. Người này chỉ là cái bóng con cóc. Nhưng hôm này bỗng nhiên như biết nghe ngóng. Hai bàn tay chống lên hai miếng

gỗ, người ấy bò ra chỗ sang sáng trước cửa, lại lần đến bên cái coi thùng. Bàn tay vêu vào khô đét, đen như đất, rờ lên lỗ hồng miệng cái cối.

Ôi con người đến lúc tỉnh lại. Bao nhiêu lâu nay mọi cái trong lều này người đàn bà ấy có tỏ tường như mọi người ta hay không, chẳng ai có thể rõ được. Cái cối đá, cái cối đá, có bé què đã trèo leo từ tấm bé. Ngay xưa, buổi chiều, cơm nước xong ngày nào chả được chị được em ôm ra ngồi thọt đít vào cái hũm đã thùng. Còn bé cởi truồng tòng ngồng, mẹ đem ra tắm ao rồi công lên đặt xuống cái lỗ cối đá. Như thằng phồng, như con tò he ai đặt đâu thì ở đây. Hai con mắt đục mờ, hai đầu gối, cái khoeo teo lại như cái sống tàu lá chuối héo. Không biết gì, nhưng cái ngày xưa của con người thì như tranh đám cưới chuột, tranh con lợn tét dán lên cột, nhớ mãi. Ở là vậy, con bé bộ xương ngồi giữa chiếc cối đá thùng trông ra hàng cây cau như những chân còn sêu gió đánh lắc lư. Ngoài kia, mặt nước ao bèo cái xanh om chốc chốc từng đàn cá trắm ăn lên quẫy ùm ùm tưởng như người ngã xuống ao. Chiều chiều, tiếng người ta gọi nhau lao xao bên đường làng, rồi một chùm sao Hôm lấp lánh lên đằng chân tre, đưa con gái ôm yếu lui vào giấc ngủ, vào cơn mê mù mịt đời người.

Nhưng chỉ một bàn tay run rẩy đụng vào mắt cối thì trong khoảnh khắc tất cả thảng thốt nhớ lại. Người đàn bà cúi xuống, đặt cái đầu tóc rũ rượi trên cối. Hơi mát mặt đá như đưa trẻ ngay xưa ra ngoài cầu ao vốc nước lên mặt rửa cơn ngái ngủ. Thời còn trẻ của ta ở đằng kia, ở bên kia, ở đâu, người tàn tật lòng lên đằng xé chạy tới. Cái đầu đập xuống mặt đá, như chày giã, toé máu loã lợi, chúi xuống, chúi mãi xuống ngày xưa.

Tôi đương đi, tính xem về đâu nằm khoèo một giấc hay tìm đội trưởng báo cáo đã chia xong nốt quả thực.

Đơm chạy tới, mặt nhợt nhạt.

- Anh Bối!

Tôi không để ý, dờ giọng cợt:

- Lại đi đâu nào?

- Mẹ em chết rồi.

- Ồi.

- Mẹ em va đầu vào cối đá.

- Cái cối đá em vẫn về ấy à? Chết thật à?

Tôi không về nhà Đơm, tôi đi sang bên Chuôm tìm Cự. Có người chết, đảng nào cũng phải báo cáo đội. Tôi đến nhà bố Duyên. Bảy giờ chiều đã xế, nắng vàng nhạt ửng ngoài cái sân đất. Trông vào nhà không có ai, nhưng nghe tiếng lục súc như gà đập ổ đằng vách trong. Rõ ra tôi vô ý. Có người ở nhà mà không biết. Tôi lúi ra tận ngoài ngõ rồi hỏi vọng vào:

- Đồng chí Cự có đây không?

Cự bước ra ngay. Vẫn cái túi đã như chiếc ấm rỏ trễ vai, hai con mắt ngầu đỏ. Còn thoáng tiếng đụng trong vách, Con Duyên vẫn trong ấy. Chắc nó ngủ rồi, cứ làm xong thì nó ngủ ngay vẫn thế. Tôi lại nhớ cái bài báo thằng Nguyễn Bồn, hay là con nào khác, không phải con Duyên, biết đâu. Nhưng khi Cự cất tiếng hỏi nghiêm nghị thì tôi quên phắt cái chuyện tóm quả tang đội trưởng chơi gái ban ngày.

- Đồng chí Bôi đến có việc gì? Rồi nét mặt Cự lại dịu ngay. Nhưng tôi cũng chưa thấy nhẹ nhàng lại được, bởi thói quen chinh tề, khúm núm trước đội trưởng. Cự cười xuề xòa: “Cả đêm qua tớ viết báo cáo tổng kết thắng lợi mà chỉ được mấy chữ. Dân bản cố đánh vật với văn hoá, phải nhờ đến đảng ấy thôi”.

- Báo cáo đội trưởng vợ đồng chí Diệc chết.

- Sao? Thế nào?

- Va đầu vào cối đá.

- Chết chưa?

- Chết rồi.

- Đồng chí khám nghiệm chưa?

Tôi đáp:

- Khám nghiệm rồi.

- Chết thế nào?

- Chắc là tự tử.

- Tự tử! Người què, đui mắt, tai điếc, lại câm, tự tử sao được . Âm mưu địch, thế là địch vẫn phá ta. Tôi đã bảo mà, xã này có thôn còn phát động chưa lên hết, nhiều chậm tiến làm cho cho địch ăn náu. À chia quả thực xong chưa?

Tôi nói trôi chảy:

- Chia hết, còn mỗi cái cối đá thủng cho đồng chí Đom vắn về nhà, thế là mẹ đập đầu chết.

- Không phải! Không!

Đội trưởng Cự bút rút bỏ túi xuống lại khoác lên. Rồi dùng dùng đi. Tôi luống cuống theo. Nhưng ra ngõ tôi còn ngoảnh lại xem đứa nào trong vách thò ra. Im lặng, không thấy ai. Tôi lại nghĩ là cái Duyên thì nó ngủ say rồi. Cự bước nhanh nhanh, nói như hét:

- Đập đầu, đập đầu là làm sao. Đồng chí mất cảnh giác đến thế nào nữa! Chỉ có địch, địch phản ứng giai cấp mới thế. Tính xem, từ bước một, mấy người chết. Sắp tổng kết rồi mà nó còn giết đến người nhà cốt cán, làm rối loạn hàng ngũ ta. Thế này thì quá lắm.

Tôi lập cập bước, như người có tội bị giải đi. Mà có tội thật. Tôi nói liều, nào đã trông thấy người chết. Bác Diệc đi đâu vẫn chưa về. Cũng không thấy Đom. Có khi lũ thằng cò con sếu sợ quá đã chạy hết. Nhà chẳng có ai. Tôi trong rõ cái đầu trên hũm cối một mớ tóc đốm nâu đốm bạc bụi nhùi rũ rượi. Địch là chết thật. Đội trưởng Cự vào trong vách cầm ra cái đòn gánh khêu ngửa mặt người chết. Cổ đã cứng ngắt, vạc xuống lần máu tím đen vắn vèo như còn ga bị cắt tiết.

Đội trưởng Cự bảo tôi:

- Trông thấy chưa, những nhát dao đâm vào cổ còn máu đông lại. Vết dao bầu, chỉ có dao bầu mới nhát ngọt thế này. Đồng chí Bồi, ngay bây giờ. Một là tìm cho được đồng chí Diệc,

đồng chí Đom. Hai là, gọi tất cả cán bộ đội, các trưởng thôn đến hội ý ngay. Ở nhà đồng chí Cối. Ba là cho dân quân các xóm lập tức bí mật, thật bí mật lùng xem nhà ai có dao phay, dao bầu mổ lợn, mổ trâu thì thu hết. Đi ngay, hơn bốn giờ rồi, mau lên mới kịp, tôi còn họp việc khác.

Nhưng nói xong Cự vẫn giữ tôi lại:

- Những vụ giết người bịt đầu mối thế này chỉ do tổ chức phản động. Đấy hôm bắt thằng tư Nhỡ, đương ghi biên tài sản cũng có người tự tử. Truy thằng tư Nhỡ nó phải nhận làm chủ mưu, lại khai nó đã làm trưởng thôn hai mang, trước nó đi lính thông ngôn cho Pháp, nhớ không nào? Máy thôn đã xảy ra ma ném dọa người đi họp, đánh què trâu mất trộm trâu, giết trâu ngoài đồng, trộm gà, đốt nhà, người thất cổ, người bỏ đi. Chỉ chưa có một vụ nào bỏ thuốc độc. Nhưng thế đã quá đủ, quá rõ. Nếu ở đây không có thì địch chỉ huy từ xa.

Tôi chạy liền đi. Dù vất vả, cũng thấy dễ thở hơn phải loanh quanh đây với Cự, mỗi chốc lại nghĩ ra toàn những địch.

Chập tối, đội trưởng dân quân Duyên với ba cô nữa vào nhà Vách.

Vách nằm trong xó nhà tối om, không biết đã ngủ hay còn ngật ngưỡng say rượu. Thấy người nhấp nhoáng, Vách đứng dậy. Duyên gõ cạch cạch đầu súng vào cột mái.

- Anh Vách có nhà không?

- Vách đây. Đứa nào hỏi tao?

- Đội yêu cầu anh nộp con dao bầu.

- Dao bầu nào?
- Dao bầu ấy.
- Sáng mai tao phải đi mỗ lợn.
- Đội bảo thế.

Vách đã khuênh khoang ra trước mặt Duyên.

- Đội à? Mày về bảo cái thằng đội nhà mày rằng thằng Vách không nộp dao bầu. Đứa nào thò mặt đến đây thì ông chọc tiết, bây giờ ông cắt tiết chúng mày trước, lại đây. Không lại thì ông nhảy ra bóp cổ? Này, này...

Duyên và mấy cô hốt hoảng nhào chạy ra.

Vách gọi:

- Duyên! Duyên!

Duyên đứng lại ngoài ngõ.

- Vào đây đã. Cho tao làm một cái, tao không giết đâu. Mấy năm ngửa cho bao nhiêu thằng đội còn được, tiếc gì người làng. Vào đây...

Cả mấy cô dân quân khiếp quá, lẩn vào bóng tối.

Cuộc họp đội với các trưởng thôn và nông hội cả xã ở nhà Cối rộn rịch suốt đêm. Xã này đón bước ba vẫn chưa bầu được uỷ ban, được chi uỷ, lần nào họp rộng cũng ồn ã thế. Nhưng cũng

chỉ đội trưởng Cự bảo đây là có địch phá hoại và chỉ một Cự lên tiếng át cả. Những bác Diệc, cả Cối, cô Duyên, cô Đom và cốt cán các thôn khác với cả chục cán bộ đội nhiều lúc ngồi ngây, ngủ gật. Tiếng gá lại đã gáy râm ran.

Cự nói như quát:

- Sắp bước vào tổng kết thắng lợi thì địch tấn công ta. Tên Vách đã phản bội giai cấp, nó không nộp dao, có khi chính nó gây ra vụ án này chưa biết chừng. Tôi yêu cầu dân quân thôn Am, thôn Chuôm gác nhà tên Vách ngày đêm. Sáng nay tôi lên đoàn uỷ xin được lệnh, thì đồng chí Bối đến bắt nó ngay. Có khi cấp bách quá cứ bắt không cần đợi tôi về. Các đồng chí có tán thành không?

Tất cả bật lên “đồng ý” rồi họp tan. Dân quân hai thôn ầm nập rình suốt từ ngõ nhà Vách ra bờ giếng. Trong nhà, Vách vẫn im như không. Có người nghĩ ngờ khéo thằng Việt gian trốn rồi. Bảo nhau vào tận nơi xem sao. Vẫn nghe tiếng ngáy rờn rợn trong vách. Lại bò ra, thế là yên chí địch vẫn trong vòng vây.

Trời sáng hửng, tôi đưa dân quân ập vào. Không thấy ai. Hay là thằng ấy trốn mất rồi, nguy quá. Đương thì thảo, Vách ở trong bếp nhảy ra, hai tay hai con dao bầu, múa lên.

- Tránh ra, tránh ra! Đứa nào vô phúc cứ vào gần ông đây thì ông cho ăn cả hai nhát.

Mọi người nháo nhác. Vách ung dung đi ra cổng làng lên đê. Đến chiều cũng không thấy về.

Trên đoàn có lệnh cho bắt Vách. Nhưng thế là nó đã trốn mất

Việc rắc rối tới đâu, cũng như mỗi ngày, rồi cứ qua đi, lại việc khác đến. Một buổi sáng, đội trưởng Cự mặt phùng phùng hớn hờ đến nhà cụ Cối gặp tôi. Vừa ngồi xuống đã rút ra một tệp tài liệu, tôi trông thoáng, một tờ in to. Tôi đoán là tờ khẩu hiệu mừng cải cách thắng lợi, sắp được tổ chức.

Cự nói một thôi:

- Như thế, đã vào bước kết thúc. Tôi vừa được lên đoàn uỷ nghe dự thảo báo cáo tổng kết toàn đoàn. Hơn một trăm đội của đoàn rải ra trên một trăm xã. Chỉ có đội trưởng hai xã trọng điểm với đội ta được về đoàn góp ý kiến với dự thảo tổng kết. Chắc chắn ta lại vớ tuyên dương đợt này rồi. Tình hình khắp nơi phức tạp, địch lòng vào tổ chức cũ trăm phần trăm, đâu cũng giương bầy cải cách giả, chỉnh đốn tổ chức giả trước khi đội về. Thế mà vượt hết, thắng lợi lớn, toàn đoàn truy được hơn năm trăm địa chủ lọt lưới, đến bước ba đưa tỷ lệ từ 5% lên 7,24% đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ về chính trị cũng như về kinh tế. Bây giờ vào đợt cuối, tớ đưa cậu. - tôi thật dễ chịu được nghe Cự nói tớ tớ cậu cậu - đây là khẩu hiệu cho treo ở hội trường tổng kết thắng lợi ở các xã, những 12 câu, dài đây, phải làm sẵn. *Mừng cải cách ruộng đất...* kẻ câu dài nhất trước. Làm luôn thì vừa cho kịp dự chi bột, dây, đinh, giấy, lên văn phòng lấy tiền mua. Sang bước bốn, các thôn phải từ báo triệt để không một trường hợp tồn đọng nông dân chậm tiến. Ta đã có chủ tịch, có xã đội trưởng còn chi uỷ thì hai cũ một mới cứ thế lên xa cộng lại, tất cả các tổ chức phải xong ngay đầu bước mới kịp tổng kết.

Sáng hôm ấy, tôi hội dân quân lại phổ biến kế hoạch tập đi đều bước duyệt binh trong mít tinh mừng cải cách thắng lợi. Một lúc nhìn lên trên để thấy đồ xuống có đến hai chục cái xe đạp.

Những người trên xe mặc quần áo nâu, ba lô đeo lưng, đập bon bon. Từ hôm nọ đã được nghe có đội sửa sai cải cách ruộng đất sắp về. Có lẽ đây. Chúng tôi cũng có xe đạp, nhưng đã phải để lại trên đoàn uỷ. Từ hôm về, cấm không cho xe đạp vào làng cơ mà. Thế là đội cải cách kém thứ cái đội này rồi. Đội gì đây.

Đoàn xe phóng vào nhà văn phòng đội. Đã tám giờ, nhưng xe và người tiếp theo về nhộn nhịp. Mới chỉ có vài dân quân ra bãi. Tôi cũng không cho tìm thêm, để nghe xem cái gì thế này. Lát sau tôi được gọi về họp. Những cán bộ là những trông quen mặt vì những cái áo đại cán màu xi măng, quần nâu, mũ cát kết tím, xắc cốt da, xắc cốt vải. Dường như mọi người đều đã quen, hay đội trưởng Cự làm ra bộ bất thiết bất tay, trò chuyện thế

Cuộc họp không do đội trưởng Cự điều khiển mà một người loắt choắt có cái túi da to bằng chiếc ba lô đặt xuống cạnh cặp kính trắng như ông trưởng phòng nói mở đầu; họp công nhân viên chức cơ quan, vừa trịnh trọng, vừa thân, lại vừa hách.

- Thừa các đồng chí công tác “Sửa sai và tiến lên” do tỉnh uỷ chỉ đạo, huyện uỷ thực hiện. Tôi thay mặt đoàn sửa sai của tỉnh uỷ giới thiệu với đội, đây là đồng chí huyện uỷ viên phụ trách đội sửa sai về công tác xã này.

Rồi người cán bộ tỉnh nói một thôi như đọc lại bài “Cải cách ruộng đất thắng lợi, sửa sai và tiến lên” tuần trước chúng tôi đã họp đội đọc bài ấy trên báo để thông suốt. Người huyện uỷ viên còn trẻ, bộ quần áo nâu non, hai mắt sâu trũng, mặt phờ phạc như mới ốm dậy hay mới ra khỏi trại giam của đoàn uỷ cải cách. Chỉ mới nói mấy câu đã thở, mặt đỏ lừng, vẻ mệt. Tôi ngồi nghe không, ra chăm chú, không ra lơ đãng. Bởi vì đương sửa soạn tổng kết thắng lợi, bây giờ lại bảo sửa sai. Cả mấy

đợt, lúc nào cũng cảnh giác, cũng đánh địch rồi chia ruộng, chia quả thực, chỉ thấy thành tích trên báo sao làm vậy tôi chẳng thấy sai cho nào, bây giờ lại sửa, biết rồi đến đâu hay là sai cả, lại phải vào ngồi tù không biết chừng. Tôi đâm lo lo, nghĩ chỉ thấy rồi tơ vò.

Đội trưởng Cự ngồi yên, mấy lần mấp máy miệng toan nói, nhưng chắc nhớ ra đây là đội trên mới về, lại thôi. Mọi khi người khác đương nói Cự cũng cắt, cũng kết luận và giải tán, chẳng coi ai ra thế nào.

- Chúng ta qua công tác bàn giao sẽ hiểu nhau. Tôi giới thiệu hai đội phó sửa sai.

Hai người ngồi phía ngoài đứng lên. Đội trưởng Cự ngửa ngáy quá, mắt ngầu đỏ. Đến cỡ hai người kia chỉ bằng đội phó Nguyễn Văn Bồi tôi mà cũng được đứng lên đi giới thiệu thì đội trưởng Cự không thể chịu được đột nhiên khùng lên. Khác mọi khi, nói đến lúc hăng mới bắm tay bây giờ ngay một lúc cả hai bàn tay Cự vung như gạt ra đỡ đòn mà trước mặt chỉ có chúng tôi.

- Báo cáo các đồng chí, chúng tôi đã kết thúc bước ba để sang bước bốn tổng kết thắng lợi. Xã này hết sức phức tạp, mới hôm qua địch còn đập đầu giết chết một nông dân giữa ban ngày. Chúng tôi đã báo cáo đoàn uỷ cho truy lùng hung thủ.

Ông cán bộ tỉnh khẽ ngắt lời:

- Đoàn uỷ cải cách đã kết thúc công tác. Từ nay mọi việc phải báo cáo với huyện uỷ.

Cự vẫn nói, mỗi lúc một dưng dưng:

- Chúng tôi đương triển khai, đội nhất định phá tan âm mưu địch. Báo cáo đồng chí, tôi quen tác phong quân đội, quyết tâm đánh đến cùng. Đồng chí huyện uỷ mới được thả trong sửa sai, đồng chí chưa nắm được tình hình.

Người huyện uỷ đứng lên hỏi gắt:

- Đồng chí phát biểu xong chưa?

Cự cụt hứng

- Báo cáo hết.

Người huyện uỷ ngoái tay ra sau lưng lấy khẩu súng lục đặt lên mặt ba lô, lạnh lùng:

- Tôi báo để các đồng chí biết trên huyện đã có đội sửa sai chúng tôi về nắm mọi công tác của xã từ giây phút này. Chung tôi sẽ lựa chọn lưu một số đồng chí đội cải cách ở lại công tác. Tôi yêu cầu đồng chí đội trưởng từ giờ tới chiều chuẩn bị, sáng mai đến báo cáo toàn bộ tình hình với chúng tôi.

Đội trưởng Cự đương đứng mà chân khấp khểnh như còn gà què lơ lảo, nhìn khẩu súng lục bóng nhoáng, đen sì trên mặt ba lô. Đằng lưng áo ông cán bộ tỉnh cũng gồ gồ có súng, nhưng không thấy ông rút ra. Tôi lại đoán cái boc nặng chịch mọi khi thấy cộm trong ba lô Cự không phải khẩu súng. Chắc cái cục gì boc giấy. Mặt đội trưởng Cự sụp xuống.

Tôi không được chọn ở lại làm cán bộ sửa sai. Tôi như mở cờ trong bụng. Nhưng làm bộ mặt ủ rũ, tôi lủi thủi đi ra. Ngay lúc ấy, các đội viên sửa sai phóc lên xe đạp toả ra các thôn, công

việc dường như đã sắp đặt trước cả. Không vào nhà tổ chức cũ, tổ chức mới, không đưa rế chuỗi nông hội, đội sửa sai ở lung tung các nhà. Sáng hôm sau, đến buổi làm mỗi người một cái cào cỏ, xuề xoa như chúng tôi, người mặc áo, người cởi trần, ai cũng mặc quần đùi, lam lũ như người trong xóm, tất cả oà ra đồng. Thế thì khác gì đội cải cách, sửa sai ở chỗ nào. Các xóm thôn xôn xao: đúng đội cào-bằng về vác cào đi kia kia, cào bằng rồi; cả làng đóng khổ đuôi lươn đến nơi. Các anh cải cách cũng phụ họa thế.

Bố con Cối với cả chục người nữa lò dò đến. Rồi rít người hỏi, người nói, người trả lời lẫn nhau.

- Đội cào bằng hay đội san bằng, hả anh?

- San hay cào thì khác nào!

- Khác chứ, có phải không anh Bồi?

- Không, đây là đội sửa sai. “Hoàn thành tốt cải cách ruộng đất, sửa sai và tiến lên” khẩu hiệu thế, đọc kỹ khẩu hiệu mới chưa.

- Thế cải cách sai hả?

- Cái gì sai thì sửa.

- Sửa thế, nào?

- Tôi bắn địa chủ Thìn, bây giờ bảo địa chủ Thìn chết oan, thế tôi có bị bắn không?

- Chưa biết thế nào!

- Ôi giờ ơi!
- Tôi được chia một gian nhà thẳng tư Nhỡ, tôi phải dọn đi à?
- Tôi có phải trả hai chân trâu quả thực không?
- Nghe nói đội cào bằng về bắt cả làng này đổi ra chỉ để một họ Nguyễn hay họ Lê?
- Được quả thực mỗi một cái chum, cả làng biết đấy.
- Tôi... tôi...
- Chẳng hiểu ra thế nào.

Tôi cũng không cắt nghĩa được điều nào rõ hơn. Thế là mọi người ì ùng ùng kéo đi tìm đội trưởng. Một mình Cối ngồi lại.

- Chỉ có anh với em, em hỏi thật nhé. Đội cào bằng về đuổi đội cải cách đi để làm lại tất cả à?
- Không phải đội cào bằng, đội sửa sai.
- Ủ, đội sửa sai thì cũng là đội đuổi đội các anh. Tôi phải từ chức đảng viên, trưởng thôn, trả nhà, trả ruộng, đội sửa sai dựa vào rẽ khác chứ ài.
- Không đâu.
- Thế đội sửa sai về làm cái chó gì!

Tôi nói như hô khẩu hiệu:

- Sửa sai và tiến lên!

Câu nói dứt khoát và mạnh mẽ ấy chẳng làm cho Cối để ý, mà Cối lại ra chiều bực bội. Cối lại tắt tả đi. Nhà tối om. Lũ trẻ con vừa nghịch choe choé đây, đã ngủ khì cả. Không biết nhà này lo quá bỏ bữa tối hay quên, để đói anh đội. Tôi có ý mong Duyên. Duyên vác cả súng, - có thể mới là đi tuần suốt đêm, tôi cứ xó nào Duyên cũng mò được. Không biết đêm nay Duyên có về không, buồn quá.

Từ gà gáy, mấy người vừa được chia ở nhà địa chủ, ở nhà phú nông rộng quá tiêu chuẩn phải nhường lại, họ nạy gạch sân quảy đi. Người nhà phú nông xót của ra cản, đôi bên đánh nhau bằng đòn gánh, kêu rầm rĩ, cả xóm đổ ra đứng xem. Trời đã tảng sáng, ở đâu đi ra mấy tay trung nông lấp lửng chùa hay nói ngang họ chẳng được chia bồi, cũng không mất cái lông chân, cứ vừa đi vừa rên lên như những thằng rồ: ai đi sửa sai lờ, hod lơ hó lơ...

Không có lệnh, không ai về truyền dat, đội cải cách đương rầm rộ sắp tổng kết, bỗng dung tan như ao bèo gặp mưa to. không còn hội ý sáng sáng, đội trưởng Cự lúc đi lúc đến lúc nào đi đâu cũng chẳng biết.

Cự đi ở đâu về, hót hải:

- Anh công tác thống kê giỏi sao không được giữ lại làm sửa sai, anh bị đuổi về à?

Tôi nói vu vơ:

- Mai kia lên đôi công, lên hợp tác, không cần thống kê,
- Thế thì đích xác là cào bằng rồi.

Cối lại ngơ ngác đi ngay. Mới bảnh mắt mà chỗ nào cũng tụ lại từng đám người loanh quanh như gà vương tóc.

Đội trưởng Cự đến. Cối ở đâu lại về hỏi:

- Các anh đi thì chúng em làm việc thế nào?
- Đã có đội sửa sai
- Đội sửa sai có dựa vào chúng em như các anh đâu.

Tôi còn ngại ngủ, ngáp một cái:

- Ôi thôi, mấy tháng bù đầu, cũng phải cho chúng tớ xả hơi một cái.

Đội trưởng Cự quắc mắt. Một câu nói quen thuộc nhưng nghe lúc nào cũng ghê ghê.

- Không được có tư tưởng nghỉ ngơi!

Dù sao, chẳng nghỉ ngơi thì cũng hết việc, thông thả. Tôi ở nhà như người thừa. Cối đi họp với đội sửa sai, chẳng biết tình hình thế nào đêm về không buồn nói một câu. Tôi nằm dài, hỏi này dân quân cũng bỏ gác đêm. Tôi lại mong hôm nào được về đoàn uỷ lấy xe đạp ra chợ huyện đánh một bữa bánh đúc riêu kênh bụng. Tôi được thông báo lên đây mới thật biết lại đi công tác sửa sai nơi nào hay được về cơ quan. Thế là chúng tôi sắp đi, mọi sự quanh mình cũng khá là điều ngẫm nghĩ. Đội cải

cách bị vớt bỏ, mà tôi vẫn không biết cái cách sai ở chỗ nào, chỉ thấy mọi người đứng đưng qua mặt. Bác Diệc, anh Cối vẫn được trưởng thôn, được đảng viên hình như tỏ ra thương hại tôi, đem đến cho xôi ngô, bánh đúc mua trên chợ huyện.

Bác Diệc nói: “Chúng em chưa quen với đội sửa sai, các anh sắp rút về tỉnh có phải không?” Chẳng biết câu hỏi tò mò hay hỏi đui. Nhưng nghe tiếng bác Diệc thì không phải thế. Đêm trăng sông, tiếng đập lúa thành thịch, nghe thấy no ấm quanh mình khác những ngày mới về đây. Bác Diệc mau nước mắt, còn mắt viền vài điều đã mòng mòng. Bác nói bao giờ quên được nét ăn nét ở của anh tối hôm anh về nhà này. Có hôm mấy chị em Đơm đương cắt rạ ngoài đồng, tưởng tôi đã đi cả bọn tất tả chạy lên, khóc hu hu. Cô Duyên cũng đỏ hoe mắt, cô về nhà nhìn lên chỗ sợi thừng tôi vẫn vắt áo, không thấy. Duyên bỏ cơm, ra ngõ nhìn lên đường cái tây. Đến lúc thấy tôi về vai đeo cái sắc cột, vẫn anh đội như mọi khi, Duyên chạy ra, lột cái mũ là của tôi, đội lên đầu hí hửng như trẻ con. Tôi hỏi: “Có nhớ anh không?” Duyên bảo: “Anh mà đi thì tháng nào ở cũ thằng cu em bỏ thư cho anh. Anh sờ vào cho rón em mà xem, thằng cu đương cựa quậy đập đây”. Tôi có ý nghĩ hay là tôi ở lại đây. Ủ, tôi ở lại đây, tôi về cơ quan hay tôi ở lại cũng thế, hay là tôi ở lại đây với Duyên.

Ven đê dưới kia, trong những khoảnh tre lưa thưa có nhà bác Diệc, nhà bố Duyên, nhà cả Cối, thêm nhà tôi, lại nhà thằng Vách nữa - cái thằng khùng không biết mấy hôm này trốn ở đâu, nghe tin đội sửa sai đánh gục đội cải cách rồi, đã trở về, lại vác còn dao bầu đi mò lợn thuê.

Trên cánh đồng hôm nào mới cấy màu mạ còn vàng ửng, đã nghe gió rì rào lùa vào chân lúa. Các nhà mới được ruộng chia tìm cây lúa bát, nếp voi, nếp vắn, cốt được cái chóng ăn. Đây,

thế thì đội cái cách sai ở đâu, từ khi đi cái cách tôi chỉ biết có thắng lợi, thắng lợi “. Cái sợ, cái buồn, cái vui, cái hồi hộp, tôi như con quay ném vào đám chơi, cái dây vật quay tít hay đã còn quay lẩn long lóc, tự tôi chẳng biết ra thế nào. Người ta thường nhớ lâu những cái mình làm được, bây giờ thấy vườn tược, đồng ruộng mỗi hôm mỗi khác, phút chốc thấy như tôi thật có thành tích, chứ chẳng phải... Ồi, mà thôi.

Ngõ nhà Vách, bụi đuôi lưa thưa, sần sùi đi qua nhiều lần nhìn đã quen mắt. Bỗng Vách lừng khừng đi ra. Thấy tôi, Vách đứng lại, không chào, nhưng giơ tay vẫy. Trông dị dạng, nó đương lên cơn dở người. Nhưng nó nói tỉnh tưng lắm.

- Bây giờ đến lượt tôi bắt, tôi trói anh, tôi đem đi đâu chứ. Mà nói đùa thôi, xuýt xoa cả, buồn lắm. Anh Bối vào chơi, tôi bảo cái này

Nhà Vách không có ai. Vách đã đuổi vợ đi hay vợ Vách đã bỏ đi từ dạo Vách bị rình bắt, không thấy về nữa. Mấy con dao bầu của Vách đứng một hàng ở chân vách, trong ghê mắt. Tôi ngồi xuống bậu cửa, hỏi:

- Vợ đi đâu?

- Tôi cho nó đi ăn mày rồi.

Vách lại nói:

- Từ hôm anh về, tôi chưa kể khổ với anh lần nào phải không?

- Anh đã tố tư Nhỡ đấy thôi.

- Nhưng mà nông dân chưa hết khổ thì vẫn phải kể ra chứ.

Chưa đâu vào đâu, thằng tư Nhữ đã thót trớn mắt. Chẳng đi bắt nó, các anh lại chộp tôi, rõ thật, cho ăn thịt chó, các anh định dẫu tôi, bắt tôi. Thằng Tây còn chẳng giết nổi tôi, các anh thì là cái thá gì. Thế mà bây giờ tôi lại không muốn sống nữa, tôi muốm chết,

- Nói đại!

- Tôi mà đại thì cả cái xóm Am này phải ngu như con bò. Lại nói chuyện ngày xưa nào. Nói cả đời chẳng vợ được cái núi khổ đâu. Nói một việc thôi nhé. Thằng hương kiểm, thằng phó lý bộ tư Nhữ đây, cái năm đói 1945 nó bắt tuần đình đêm nào cũng phải đi ra xem có người đói ở đâu đến chết ở đường làng thì khiêng vớt xuống sông cho khỏi phải chôn. Mỗi đêm, tôi đi ném vài xác xuống sông. Tôi vác phải cái xác thôi quá, những người còn mềm, bụng thở bồm bộp. Tôi phân vân, nó chưa chết mà ném xuống sông bắt nó chết thì hồn oan nợ máu mấy đời. Nhưng đi một quãng thì trên vai tôi lạnh dần, rồi thằng người chết cóng. Họ chết rồi, tôi quẳng cái xác xuống nước. Làm sao mà người tôi vẫn thôi khản mùi người chết, khắp mình ngứa ngáy muốm phát điên.

Sáng ra nhìn thấy hàng đàn con rận bò đen kịt từng đám trên áo, dầy cả đầu tóc, xuống cổ, xuống mặt. Thì ra tôi còn hơi nóng, đàn rận ở cái xác đã bò sang đổi chỗ trú ngụ từ lúc nào.

- Thôi thôi...

- Kể chuyện khác vậy nhé. Khi đi du kích, mấy lần tôi về tìm giết bố thằng tư Nhữ. Những đêm nó lần lên ngủ bột hương dũng.

- Những chuyện chán bỏ mẹ!

- Thế mà tao vẫn cố nông, cố nông cái mả bố chúng nó. Đội cào bằng có bắt đổi họ, tao bảo tao là họ Cố, Cố Văn Vách. Tiên sư thằng Diệc, thằng Cối chúng nó bảo tôi có con dao đi mổ lợn kiếm ăn thì tôi là thành phần công thương, không được chia quả thực.

Tôi ngại Vách lại nói bắt quàng về các thứ chuyện cải cách, tôi đứng dậy. Vách bước đến, túm vai tôi. Hai trong mắt nó đỏ như miếng tiết, trông phát hoảng. Tôi phải ngồi xuống.

- Tôi quý anh nên mới mời anh vào đây. Tôi đếch thêm bảo thằng đội Cự, cái đội cào bằng ấy à, đêm qua họp xóm, trong cán bộ nói hách dịch như quan huyện, tao ngứa mắt lắm, rồi đến phải chọc tiết có thằng. Nhưng nghĩ lại tôi giết Tây, giết ta, giết ợn nhiều qua rồi, bây giờ giết đến tôi thôi, chả giết ai nữa. Cho nó hết rắc rối. Anh có trông thấy cái gì trong kia không?

Nhìn vào vách thấy một cái thùng buộc trên xà tre, múi trông lọng hoác ra như đợi người chui đầu vào. Dưới đất, hai chiếc gạc đập lúa xếp chéo. Người đưa đầu vào trông lọng rồi đập cái gạc ấy, thế là bông beêng. Tôi đã biết người ta làm thất cổ tự tử như thế.

Tôi hấp tấp hỏi:

- Cái kia? Cái kia?

- Cái thất cổ, đã bảo mà.

- Không, không.

- Không phải tôi thất cổ anh đâu. Em thích anh được xem em

thất cổ, em thất cổ. Đừng mà đi tố điều là địch phá hoại nhé, tao thất cổ tao thôi.

- Không, không được.

- Không có gàn quái. Gàn tôi thì tôi cho cả anh cũng chết chứ không phải một mình tôi.

- Đừng làm thế.

- Cầm cái mồm sẹo gở đi. Nói thế chứ chán làm, chúng mày như ruồi, giết ruồi làm gì, tao chỉ muốn có một thằng đội xem tao chết để đừng đi tố điều là địch phá hoại. Tớ quen đảng ấy từ cái chập tôi đảng ấy về làng này mà. nhớ không. Đảng ấy là thằng ma tít biết cái què gì về mà làm loạn làng, Nhưng cũng còn chơi được, chưa đều bằng thằng đội Cụ , cho nên tớ mới cho vào xem tớ chết.

Vách nói lung tung, gáy tôi dần dần lạnh. Tay Vách nắm chặt cánh tay tôi run bần bật, toát đẫm mồ hôi.

- Tớ không đùn đảng ấy lên trông lọng đâu. Đừng sợ. Con dao bầu này chọc một cái, thì đảng ấy...

- Lậy anh.

- Ấy chớ! Hèn thế mà cũng đòi đi giải phóng người ta. Đã bảo tớ chỉ gọi đảng ấy vào xem tớ chết, chẳng có mưu mô phá hoại như các đảng ấy hay sai người tố đâu.

- Thế...

- Thế thế. Tớ trèo lên, đưa cổ vào.

- Anh...

- Chỉ dặn anh đội chớ đại mà cắt dây hạ tôi xuống bắt tôi sống. Tôi sống thì tôi tố anh đội hủ hoá với con gái cả xóm này, tôi tố anh đội đập chết con mẹ què rồi anh đội đem thắt cổ tôi để bịt đầu mối. Đã biết thế thì đáng tội thế nào chưa?

Tôi bàng hoàng như ngã xuống nước. Có điều tôi hiểu ngay là chớ có đụng đến thằng Vách. Nó biết tất cả, thế thì cho nó chết. Vách buông tôi, Vách xăm xăm vào bước lên đồng gác đập lúa, chui đầu vào tròng lọng tròn hai con mắt nhìn ra.

Tôi ù té chạy.

Nghe sau lưng cái gác lúa đổ văng, lăn lách cách. Cho đến hôm đi - và đến bây giờ, tôi không dám thì thảo với ai về cái chết của thằng Vách.

Ba người khác

Chương 4

Mười mấy năm sau.

Hồi ấy thành phố vẫn bị máy bay Mỹ bỏ bom. Mới chập tối những đoàn xe chở tân binh âm ầm ngang qua trên cầu Long Biên. Tiếng hát vang động những phố xá đi tránh bom đã vắng. Rồi tôi lại trở về cơ quan. Người đi cải cách lũ lượt về, người công tác sửa sai lại ba lô lên vai. Đã thành nếp mỗi khi nơi nào có công tác quan trọng, mỗi cơ quan đều phải cử từng đợt đi. Ai cũng nhiệm vụ đi, từ anh nuôi, chị tiếp liệu văn phòng, đến các bộ phận chuyên môn. Chỉ có những chánh phó thủ trưởng “không đi được vì công tác lúc nào cũng bù đầu”. Mà cũng không ai đề nghị thủ trưởng đi đâu.

Tôi đã đi cải cách cũng là thế. Những tôi đã đem được giấy chứng nhận và giới thiệu “đồng chí Nguyễn Văn Bôi được kết nạp đợt 5 cải cách về sinh hoạt chi bộ cơ quan”. Đội trưởng Cự ký tên rồi đoàn uỷ đóng dấu và chữ ký xác nhận. Cự nói “Chia tay, tớ tặng cậu cái này”. Tôi nghĩ trong bụng: “Lão Cự tài thật, đoàn uỷ giải tán rồi mà vẫn lấy được dấu”. Cự chỉ nói thế, rồi đi ngay. Có lẽ lão cũng ngượng không muốn nấn ná lại trò chuyện thêm về những con vịt, chuyện vịt. Chúng tôi đều nhớ nhóp cả, có gì mà nói. Từ đấy, không bao giờ còn gặp lại.

Cái tội trộn đường vào mì chính của tôi cũng đã lâu, nhạt rồi, quả nhiên chẳng còn ai biết hay biết cũng thôi, cơ quan lúc nào chẳng có những thời sự mệt mỏi. Và lại, tôi vừa đi những ba đợt cải cách ngót hai năm trở về với cái giấy ghi chức vụ đội phó phụ trách toà án kèm tờ chứng nhận và giới thiệu đảng viên. Mạnh quá. Thế là tôi đành hoang phỏng mãi.

Một hôm, tôi được phòng tổ chức gọi lên. Á à, có thể chứ... Tôi bắt đầu tưởng tượng ra những kiến hiệu của các thứ giấy tờ.

- Đồng chí ngồi.

Sự trình trọng lại kèm câu nói cộc lốc hơi lạ khiến tôi hồi hộp. Tôi ngồi xuống ghế. Quen tay, lấy sổ công tác và cái bút máy “oe rơ vơ” ra cầm sẵn.

- Địa phương có đơn về đồng chí.

- Địa phương nào, việc gì ạ?

- Ở xã cải cách, đơn tố cáo.

Tôi được đưa xem cái đơn. Tôi nẩy đom đóm mắt - Những đêm đi gác, ở trong lều, đã chung cha với những ai, nằm ngồi thế nào, ai bằng lòng, ai bị đè ra, ôi chao, ở những bờ tường, những bụi chuối... Đơn lại tố cáo tôi đảng viên giả có chữ ký của Cụ - đội trưởng cải cách. Thế có chết không, nó cho húp nước đường lại tổng theo quả lửa. Bao nhiêu tên ký, trông hoa lên những Gái, những Nụ, những Má, những Tôm, những... Chẳng biết trong đám chữ ký tíu tít có Duyên, có Đom không. Dưới tờ đơn có chữ ký của đội trưởng, đội phó sửa sai xác nhận và đề nghị kiểm điểm một đệp những cuộc họp tố cáo các xóm Am, xóm Chuôm, xóm Đìa và cả những xóm tôi chưa đến bao giờ.

- Ý kiến đồng chí ra sao?

- Tôi... tôi... Tôi không nói được thế nào.

- Thế là đồng chí đã nhận.

- Không, tôi phản đối, tôi...

- Các cấp xác nhận rành rành ra đây, thế là đích xác rồi. Có 10 điều cấm khi đi cải cách, đồng chí đã vi phạm tất cả mà điều 4 nặng nhất.

Tôi ngồi tây ngậy. Những câu dội nước đá, tôi chỉ ập ứng, lấp bấp không ra đầu đuôi.

- Thôi, về.

Chẳng khác đuổi tôi.

Tôi nhìn người trưởng phòng tổ chức, mặt đen gồ ghề, đầu hói. Bên chân bàn có cái xích buộc chiếc điều cày. Tôi ngỡ ông là đội sửa sai, về đây xử tôi, nghiêm quá. Tôi lủi thủi ra.

Hội đồng kỷ luật bắt tôi thôi việc vì phạm lỗi nặng về hủ hoá và giả mạo giấy tờ. Có thể bị truy tố, những cơ quan chiếu cố. Không lương hưu, chỉ được lĩnh nốt lương tháng ấy. Tôi chẳng là cái đinh gì, cũng không biết ai thù tôi, chẳng lẽ lại là cái lão trưởng phòng tổ chức mới được điều ở đâu về tôi mới biết mặt. Tôi cảm cúi viết đơn gửi lên cục, lên bộ. Chẳng đâu trả lời. Hồi ấy, tội hủ hoá còn bị coi xấu xa nặng nề hơn cả việc giả mạo giấy tờ. Tôi bị mất việc.

Trong nhà đâm ra lục đục, ai oán làm sao. Lương tôi và tem phiếu cũng chẳng đủ nuôi ai, những cũng là một cọc tiền có ngữ. Con trai tôi đã lên mười. Vợ tôi vốn chân chạy chợ gặp gì vợ nấy. Mua thì cái rau, mớ chè, có khi ngược tàu Phòng lên, lần được cán bộ thuế. Có khi chui thoát thùng cá, con mực. Ấi kiếm ra miếng mới được thêm thắt đồng ra đồng vào. Bỗng dưng đâm ra hăng. Lại thêm vợ chồng ở với nhau lâu cũng sinh nguy, cãi nhau vặt rồi cãi nhau to, rồi đánh nhau cũng thành thói quen lúc nào không biết, cũng như trông nó cứ bản mặt dần mà từ trước kia không thấy. Cái môi nó trều nhòn nhọt trề ra gớm chết. Cái áo phoi ngoài dây thép, hai nách thâm xỉ, lưng áo mồ hôi dầu ăn bạc phếch, sao tởm thế mà ngày trước không để ý.

Mỗi ngày lại thêm một cái khó chịu. Ăn uống thì bốc bãi, hay nói dối vặt, hình như ngày trước tính nết nó khác. Người này nói, người kia vặt lại. Um nhà một lúc, hung lên rồi xông vào thụi nhau. Họ cũng chẳng chịu lép, bóp lại tôi ra trò. Tôi xước mặt, toác cả áo. Tôi không thể cạy thế thằng đàn ông được.

Dạo trước, thỉnh thoảng có lục đục, lảng giềng sang lồi hai bên ra, cũng khi ban hoà giải khối phố đến phân tích lý lẽ. Rồi đến nữa, vì mới hôm trước hôm sau đã lại loạn lên.

Ngày ngày qua. Những xô xát trong nhà tôi thành trò cười, như hát hay, hàng phố không ai hơi đâu đến cản ngăn. Từ khi mất việc lại càng náo nùng, khi lại chính tôi là thằng xuống thế.

Tôi chẳng biết một nghề ngỗng gì. Nhưng mà ở đất đô hội, có

người thì sinh ra việc. Cũng như ở rừng trời cho củ mài, củ nân, ở phố phường khó khăn mấy rồi cũng tìm ra cái ăn. Đồng rác có người bới nhặt. Rồi thì bó củi, mài dao, móc cống, cái bơm xe đứng ngã ba ngã tư, thêm hòm đồ và xăm lốp. Phải có cách nào kiếm được thì mới đỡ nhục.

Tôi xăm chiếc bơm xe đạp.

Tôi nhảy lên cái cán bơm, mặt cúi vục xuống, không dám nhìn lên. Lâu lâu, đã quen tôi khoan thai ấn cái bơm, trong bụng yên yên một chút.

Máy bay Mỹ ném bom liên miên. Giữa thành phố bom bị rắc hàng thùng vào chỗ cây đa đền Bà Kiệu, rơi lôm bôm xuống hồ Gươm. Người ta lũ lượt chạy khỏi thành phố. Càng nhiều người đi xa, phải bơm xe cho căng, tôi vẫn đứng với cái bơm ở ngã năm. Vợ tôi đem thằng con chạy bom, đi đâu tôi cũng không hỏi. Đêm trước vừa to tiếng, tôi bóp cổ họng đến lúc kêu ằng ặc tôi mới nới tay, rồi lại đánh nhau tiếp mặc kệ còi báo động với máy bay ầm ừ trên trời. Sớm hôm sau, bụng đi thẳng.

Từ đấy, không còn tăm hơi hai mẹ con. Đầu tiên, tôi cũng tưởng bụng chỉ dỗi bo bo lảng nhãng rồi lại đâu vào đấy như mọi khi. Nhưng rồi bất hản. Tôi sốt ruột, nhưng cũng không biết thế nào biết hỏi ai. Hàng phố xì xào. Cô ấy đã theo người ta xuống Nam Định, tôi trông thấy ở Chợ Rồng... Cô ấy trốn vào Nam rồi. Có người lại nói như thật: có ấy số đỏ như tiên rồi, xin được chân phụ bếp ở cục phục vụ được sang nấu bếp ở nhà khách sứ quán ta bên Liên Xô. Những cũng chỉ là nghe nói, chẳng thấy tăm hơi đâu. Thế rồi đến năm đất nước thống nhất cũng vẫn bần bật thế. Có lúc nghĩ hay là vương bom đạn chết đủ đường chết chợ rồi. Trong chiến tranh, biết bao nhiêu người mất tin, mất tích, không phải riêng mẹ con nhà nó.

Tôi ở gian nhà ọp ẹp ấy và vẫn một mình với cái bơm xe. Hiu quạnh, có lúc cũng nhớ cái khi tung hoành ở xóm Am, xóm Chuôm nhưng chỉ nghĩ đến đã xấu hổ, còn ra cái thà gì mà vác mặt về. Lưỡi dao cạo hiếm mà đắt, tôi chẳng buồn cạo, mặc kệ.

Râu ria tóc tai bù xù như con gấu vườn Bách Thảo. Tôi cảm thấy mau lão quá, ngoài năm mươi mà lụ khụ, nói nói thở thở. Tôi đo sức bằng mỗi lần bơm xe. Năm trước chỉ ần một cái được một nhát bơm, bây giờ phải nhẩy tẹo mông mấy lần, buổi chiều thì móp bụng lại, đến bốn phát mới xuống được một nhát. Tôi về lử lả, xiêu vẹo, xách cái bơm cũng trĩu tay, mặc dầu tôi tịnh không chè thuốc, bia rượu. Cái già xốc đến tận đít rồi. Đàn bà con gái dừng dừng qua mắt tôi và tôi cũng nhìn người ta thờ ơ như nhác mắt qua đường.

Một hôm, tôi nhận được giấy bưu điện báo nhận hàng. Lật xem đi xem lại: bưu cục Bờ Hồ báo lần thứ nhất - tôi đi hỏi người ta bảo giấy này gửi từ bên nước Úc. Tôi bỏ một buổi làm, lên hiệu sách xem nhờ tờ bản đồ treo bán tìm nước Úc ở đâu. Đêm mất ngủ, hay là bưu điện nhầm. Tôi lại mở giấy xem lại, rõ ràng viết số nhà cái buồng cái lều này và cả ba bốn bên đường phố hàng xóm bảo năm này chỉ có một Nguyễn Văn Bối tôi. Tôi lên nhà bưu điện. Người ta cho biết hàng nước ngoài gửi về phải có sổ nhận hàng trên thành phố cấp. Tôi bảo tôi không biết về hỏi hàng gì. Có nhân viên chỉ cho tôi trong ngăn tủ bên, một hộp giấy vuông vắn: “Đây, hôm nào đủ giấy tờ, hải quan cho mở ra mới biết hàng gì, bác ạ”.

Rồi tôi cũng lo được từ khối dân phố lên khu, lên thành phố cho có nổi một tờ giấy sổ lĩnh hàng nước ngoài. Tiền mua các thứ phí tổn bạc nghìn. Đến nơi lại bảo nộp phạt tiền lưu kho mất hai nghìn rưỡi. Nặng quá, tôi đã nghĩ toan bỏ. Nhưng đảng nào cũng đâm lao rồi, tôi lại về cào cấu, cả giật nóng, cả vay lãi ngày. Cũng có lúc chột hoảng. Nhờ một cái lại là cái hộp cứt như trong truyện Trạng Quỳnh thì có mà toi đời. Nhưng không, một gói những lọ, những hộp xinh xinh. Người hải quan xem từng lọ rồi bảo đây là thuốc bổ, được phép nhận. Tôi ôm cái hộp lên ngực mới gạt được đám người bám ngoài cửa, nhao nhao:

- Thuốc à? Có bán không. Bao nhiêu? Xem nào, xem nào...

Tôi đứng bơm hàng ngày một cụm ngã năm ấy, có người bơm xe lại đã thành quen biết, một vài phút đợi bơm, đã ra khỏi chuyện phố phường. Chỉ hôm sau, tôi đã hỏi biết được toàn thuốc vitamin A, B, C, B6. Thuốc Pháp, thuốc Mỹ, đắt đấy, bán được tiền. Tôi hỏi mỗi người một tý, chấp lại, đã ước lượng được giá cả. Thế là không dung trời cho tôi của.

Ai ở nước Úc gửi cho tôi? Không có thư, không tên người gửi. Hàng chữ tên tôi, số nhà, phố thì đánh máy. Người ta bảo ở các nước văn minh, ra hiệu xe đạp, mua cái xe rồi lại thuê gửi, thế là cửa hiệu cứ việc đóng gói và gửi đi, người mua không phải động tay, không cần biết mặt cái xe. Nhưng ai gửi, lục soát đến đâu cũng không ra ai. Không một cơ nào để đoán nổi. Cuối cùng, trong ý nghĩ tôi đọng lại hai con vợ mất tích kia, mà có lần người ta đồn nó đã đi những nước nào nước nào sướng hơn tiên. Có lẽ là mẹ ta. Lúc khó nhất người ta cũng nghĩ rồi ra có lúc được mở mặt, hay là nó, chỉ có nó mới biết tên tôi, số nhà tôi, mà xét những mối quen biết thì quanh đây cả, chỉ bọn khổ đây, ai mà có được hộp sang này! Đích là nó rồi. Chỉ có con vợ trước ở Tam Mai thấy bảo lấy chồng, làm cut-lít có thể nó về bên Tây bên Mỹ, Nhưng con ấy lại không biết chỗ tôi ở bây giờ. Thế thì ai gửi cho tôi, lại rồi ruột thêm. Tôi có hai vợ, hai đứa con thật sự còn con rơi con vãi ở đâu không kể. Chẳng nhẽ con vợ nào của tôi đã sa chân xuống tận vùng bùn tư sản lại còn hơi sức nhớ đến tôi. Hay là...

Hay là cái này của địch, là âm mưu địch, thằng địch chúa thần lẩn nham hiểm đi cải cách ruộng đất đã thấy đấy. Tôi mất mũ cán bộ đã lâu, mà vẫn chưa quên cách phân tích địch ta. Thế nhưng ở trên đời này, thằng địch ba đầu sáu tay nào mà lại biết tên tôi là quân tố hủ Nguyễn Văn Bôi. Ông bơm xe, ông bán nước, quanh năm không nhìn ra ngoài cái bơm, cái chén, nhưng thoáng mắt đã nghe biết cái khôn đại của bao nhiêu người đời. Nghe nói có nhà có người ở nước ngoài gửi các thứ về cho nhà bạn để ăn, để sướng, tôi cũng đương được “tiếp tế”

như thế, chứ có phải địch mua chuộc đâu.

Bao năm nay, trời nắng hay trời mưa, tôi chỉ có cái bom và lê la quanh mấy gánh cơm dừa cà đậu om, canh đậu, có cái ghế treo tròn, quang khách đến bà hàng mới bỏ ghế ra, sợ ngồi xúm xít thì công an đuổi.

Số thuốc tôi bán dần. Ôi, những chi tiêu thăng hoa khỏi mục hàng cơm gánh. Tôi xuống chợ trời mua bộ quần áo ka ki đại cán cũ. Mới ngày nào, cán bộ thủ trưởng và nhân viên mặc đại cán như nhau, bây giờ có tiền hoạ hoàn mới có người mặc, anh xe ba gác, xe xích-lô... Dù qua mặt cũng không ai nhìn, việc đời cái gì rồi cũng trôi đi. Đời cán bộ của tôi đã chấm dứt từ bộ đại cán sang cái bom, tôi vẫn thấy mặc đại cán được và hợp mắt. Chập tối, tôi không đến gánh cơm quán đầu ghề nào. Đã lâu, mới nhớ phải hưởng một bữa có chất. Cuối phố kia mà tôi vẫn biết ở đây có một hiệu ngoài tử kính bày mấy lọ mắm tôm bán sỉ, nhưng trong nhà làm chui cơm tấm giò chả. Tôi đi đánh chén một bữa cật lực, bội thực không thở được, chỉ còn sức bữa say được về nhà, lăn đùng ra.

Tôi nhét cái bom vào gầm giường. Nghỉ ít lâu cho khuây khoả cơn sầu đã nào. Nhưng vài ba tháng nằm khàn, ăn vỗ béo rồi ngủ, gói tiền to đến bằng cái tải gạo cũng phải toang ngoảng. Rồi hết tiền, lại vác cái bom ra ngã năm. Tôi chép miệng.

“Tiền bắt được như tiền cờ bạc, của phù vân vẫn vào nhà rồi của phù vân lại đội nón ra đi, thế thôi”. Tôi thở dài, tự an ủi. Tôi khắc khoải vu vơ mong lại nhận được giấy báo nhà bưu điện. Tôi tính ngày, so sánh năm tháng, đoán có lẽ vào dịp Tết ấy ra. Rồi mấy Tết cũng chẳng thấy đâu. Cái gói tiền đã xa như chiêm bao từ ngày xưa, Tôi lại cảm cúi, vật vờ nháy nháp nhô cồi lên cái bom.

Nhưng quái sao, tôi thở dốc: Tôi béo tốt hẳn hoi, râu mọc um tùm đem mỡ ra. Thế mà hai cánh tay rã rời muốn vập mặt xuống cái bom rỉ. Tôi không bom xe được nữa. Tôi đẩy đà ra nhưng tôi kiệt sức rồi. Cái túi tiền đã giết tôi.

Hôm sau, tôi lại vác cái bom ra. Nhưng cả buổi chẳng được một nhát. Khách quen không có ai. Người lạ trông thấy tôi mặc cái áo đại cán, mặt mắt húp híp, người ta đạp xe thẳng. Rồi tôi cũng được khách, nhưng vừa buông buông cái bom, tôi ghen cổ không thở được. Ông khách đùa: “Ông béo sung sướng phát phì thế thì đi nghỉ mát, chứ bom xe là ốm đấy”.

Tôi chết thôi. Cái thằng Vách, thằng Vách chết như đi chơi, lại còn gọi người đến xem nó chết. Thế mà hay. Lẽ nào tôi hèn không bằng thằng Vách. Tôi chết cũng vừa, đủ mùi đời rồi.

Tôi ngồi dậy. Tôi với tay vào góc buồng kéo cái hòm gỗ.

Trong ấy, mọi thứ đều được nhặt trữ lại. Người khó nhặt nhanh chẳng muốn vứt đi cái gì. Tôi tìm cái quần rách. Tôi bện thành cái thùng. Tôi chợt thấy vẫn còn chiếc ruột tượng đựng gạo ở cơ quan trên Thái Nguyên. Mỗi lần ra khỏi rừng đi công tác ai cũng đeo vắt vai một hai bao gạo. Ôi, cái ruột tượng đựng gạo còn lại đến bây giờ, được được đấy.

Tôi đứng lên mặt bàn, buộc một đầu ruột tượng lên xà nhà, ở bên kia thông xuống, thắt nút tròn lọng lại. Tôi ngắm nghía.

Chui vào, đập đổ cái bàn dưới chân thì tôi bằng thằng Vách.

Tôi ngồi thừ một lúc lâu. Không phải tôi ngần ngại mà tôi mỗi như sắp chết, tôi ngồi thế này chắc một lúc nữa tôi cũng chết. Không phải. Tôi nhớ ra tôi sắp lả đi vì đói. Thế thì đi ăn cái gì, chẳng nên làm còn ma đói.

Chiếc tròn lọng ruột tượng trắng nhờ như giải khăn tang lơ lửng giữa nhà. Tôi khoá cửa, bước ra.

Lại biết chỗ ấy có quán cơm mà mặt hiệu là cánh cửa đóng một bên. Mở mảnh ni lông che tường ra, tròn treo cổ lòng trắng, cái cổ hũ trắng phau, có phở, có cháo lòng, tiết canh đủ thứ.

Thành phố tiêu điều không phải vì chốc chốc lại báo động máy bay. Bề ngoài thôi, người ta ở trong nhà mà vẫn hàng phở, bánh cuốn, bánh giò, rượu cuộc lủi được gọi nhẹ nhàng là nước mưa...

Vừa đi vừa nghĩ những cái ăn, như người thành phố bom đạn

đương thiếu đói, thì chết làm sao được. Tôi cũng tự mang máng thế. Tôi lủ khủ, dật dờ đi. Dãy phố im im. Thế mà cái quán này đèn sáng. Ngọn điện che mảnh bìa cứng, bốt sáng hắt ra, theo lệnh phòng không. Tôi bước qua chỗ của tôi vào sáng đèn, tôi choáng người. Lão chủ quán cái mặt hết thẳng địa tư Nhỡ. Chỉ khác bộ râu quai nón trắng như cước, tóc và râu dài xuống giữa lưng, giữa ngực. Tôi hốt nhiên pháp phồng. Hay là tôi đã thất cổ tôi chết rồi, tôi gặp hồn thẳng tư Nhỡ ở cửa địa ngục suối vàng.

Chủ quán nhác nhìn tôi, hỏi ngay:

- Anh đội Bôi phải không? Cũng râu ria như thẳng địa chủ à?
- Ông... tư Nhỡ.
- Nhớ dai đây. Anh ngồi chơi.
- Bây giờ ông...
- Thế thôi. Ồ lâu lắm mới gặp. Đánh chén cái đã. Không phải ăn nhà hàng, mà tôi thết ông. Dám chứ? Tôi vẫn ơn ông không qui tôi là địa; nhưng ông vượt mặt thế nào được thẳng đội Cự, có phải không ạ?

Toàn việc người sống. Tôi còn biết nói thế nào. Cái anh đội Bôi cũng xa xôi hoá thành thẳng bom xe rồi. Những kiểu cách ta đây cán bộ ra về hiểu biết, đứng nói hăm hứ bầm bầm tay, tôi chẳng còn đâu điệu bộ dờ dang ấy nữa. Quên rồi, cả như chuyện Âm Phủ. Tôi không ngại, cũng chẳng ngượng với tư Nhỡ. Dường như lại quen ngay. Ai cũng chỉ ưa nhớ lâu những cái dễ chịu. Rồi vừa nhớ lại, vừa không muốn nhớ, như mê ngủ. Bây giờ rõ ràng tư Nhỡ mời tôi đánh chén. Ừ, đánh chén. Thẳng bom xe đập nhật từng hào giấy thì chỉ thèm đánh chén.

- Vào, vào uống chén nước đã.

Nhà tư Nhỡ hai buồng, liền phòng trong, cái bếp đã được dênh ra ngay đầu gian bán hàng, đây chỗ ngủ kê vừa chiếc giường một.

Trên màn hình màn hình che, buộc cái mặt to sơn kẻ đồng chữ xanh tròn quanh theo khung: Hutte cent ans kèm chữ quốc ngữ hắc

ín đen nhánh “Lều trăm năm”.

“Vẫn cái “động trăm năm “, ông ạ.

Tôi pha trò:

- Có còn tay cán nữa đâu

Tư Nhữ vuốt râu cười:

- Vẫn còn công an, cán bộ thuế mà mình là thằng bán hàng chui. Cái lều ông già trăm năm này có giá trị trình bày lắm. Tôi lão rồi, tôi ốm yếu sắp chết rồi, tôi kiếm ăn cò con, các ông tha cho. Ít người biết chữ Tây nên phải viết kèm chữ ta cho các anh ấy để hiểu để thông cảm. Chỉ có bây giờ mà đội bắt tôi thì tôi chịu chết, không còn sức leo tường nhà giam. Nhưng cũng chẳng cần. Máy chục năm từ ở cái “động trăm năm” này tôi đã luyện đắc đạo phép tiên.

Tư Nhữ miết ngón tay cái vào ngón tay trỏ, giờ cao bật tanh tách rồi cười khơ khớ: Phép tiên Xin! Xin tiền! Tiền! Tôi bây giờ tên là thằng Xin.

Tôi lơ dờ vẻ không biết, hững hờ hỏi:

- Ông có hay về Am không?

- Tôi biệt xứ từ ngày ấy. Vợ tôi chết tôi cũng chôn ở Văn diễn. Không biết dưới ấy vào hợp tác rồi có cao bằng cả làng thành một hồ không, còn tôi đã từ làng, từ họ rồi. Họ hàng mà đấu nhau đến thế, còn mặt mũi nào. Nhưng mà có phúc có phận cả, nhờ các anh về làm tan hoang lên thế, thằng tư Nhữ có suýt chết mới lại được thế này. Máy lỵ tôi mà thò đầu về, đưa nào dò được tông tích tôi trên đây, có khi tôi lại ăn đất, anh ạ. Chốc nữa anh lên công ăn khu báo cáo có thằng địa trốn lên đây đội lột công thương thì tôi cũng rũ tù Hoả Lò ngay. Nhưng mà anh đã thương tôi, nỡ nào, phải không. À mà tôi cũng thay tên đổi họ rồi. Bây giờ họ tên tôi là Tạ Xin, Tạ Xin. Tiếng Tàu “xin” là tiền, “Tạ xin” là một tạ tiền, tôi thờ than tiền. Khi nhỏ, tôi hay chơi chữ, đã “lều trăm năm” lại hoá ra “tạ tiền”. Tạ Xin bán phở ngẫu pín dái bò dái dê, lại cả phở không người lái. Bánh phở Tạ Xin đương có tiếng đấy.

Lão nói toang toang gay gắt một cách từ tốn. Ở đời không rõ đầu lười hay trong bụng, tôi thấy ai cũng tự tin hơn tôi, tôi cũng đâm ra rúm ró. Tôi mờ mờ những sóng gió thôn Am, thôn Chuôm. Tôi có cảm tưởng tư Nhữ đương là thằng Tề Thiên Đại Thánh đánh cả trời mà tôi như con nhái đứng dưới đất giương mắt chầu, mắt nhái, mồm nhìn lên.

Tôi nhăm nháp chén chè Tân Cương pha bằng nước đun ở cái ấm điện tý hon chỉ vừa vài chén hạt mít. Một lát, thấy một đĩa con gái bung một mâm vào. Trên mâm, hai bát chậu đựng những cánh xương sườn lợn cong lên như cọc bờ rào, khói béo nồng bốc nghi ngút. Xương ninh làm nước phở, ngon nhất. “Bán phở mà tôi cấm có ăn phở. Tôi không thích mâm bát lôi thôi. Tôi chỉ nhăm rượu, gặm xương. Ông chiều tôi”.

Tư Nhữ lại nói, giới thiệu:

- Cái này là út của tôi. Nó làm mậu dịch, nó là cô mậu bán thịt cho nên bố nó mới được cái khoái này. Bây giờ là nhất nhà mậu, nhà mậu được cái chén ngay, rồi mới đến nhì thân, ba thế.

Lúc này nhìn đĩa con gái tôi ngỡ con bé con, bây giờ mới nhận ra cô mậu dịch áo vét xanh da trời, hai bím tóc tết buông xuống lưng, đội dép râu, tôi đâm sợ. Ai mà chẳng sợ những cô mậu cong cớn, cô ném ra bán như thí cho bó rau nào thì được nhặt bó ấy.

Tôi uống rượu chẳng mấy. Tư Nhữ thì vén râu tí tí từng chén. Tôi nhăm nháp theo cũng hào hứng dần lên và thế là nhăng mất cả chuyện thất cổ. Đấy, tôi ví thế nào, tôi hèn, tôi bằng thế nào được thằng đồ tể Vách kia, tôi mới chỉ gặm miếng xương mà đã...

- Ông tư ơi, ông được mấy người giỏi như có mậu này?

- Mỗi đĩa một phân, không đĩa nào giống đĩa nào.

- À...

- Chẳng giấu ông, nhà tôi có hai thằng xuất ngoại, một ở Liên Xô, một ở Hung.

- Hai đứa đi nước ngoài? Luật chỉ được một thôi mà.
- Đã bảo tên tôi là Xìn, tôi là Tạ Xìn, giới thiệu mãi rồi.
- A.

Thế mà tôi lại nhờ cái thơ ném lại cho “cậu mợ và các em Hương, Hiền, Vinh, Phú, Quý” của đứa nào ngày ấy bỏ nhà đi. Không biết nó là đứa nào trong đám con Tư Nhỡ.

Tư Nhỡ lại nói:

- Một thằng đi bộ đội, chốc nữa về.

Tôi đáp giữ nhịp:

- Thế à?

- Cũng cho một đứa đi bộ đội cho phải phép. Bộ đội thời đánh Mỹ mà được ngủ nhà, thế mới chúa. Cái đấy phải chạy mệt hơn lo cho những thằng đi nước ngoài.

Từ lúc ngồi ở cái giường trong “Lều trăm năm” ở thành phố này mỗi lúc tôi lại rập người xuống, tôi lạy phục tư Nhỡ, rồi chúi đầu ăn như ma đói. Chẳng mấy lúc say đứ, nằm đờ ra. Cái thân tôi ăn cũng khổ, lúc nào cũng sắp chết vì bội thực. Tỉnh lại, thấy tư Nhỡ ngồi nguyên thế, đầu gối rung bành bịch, chốc lại vạch râu tiếp một ngụm.

- Thức rồi à? Làm bát không người lái. Phở nóng, nhiều hành, tỉnh ngay.

- Tôi về...

Về làm gì. Trời mát, tao với ông nằm cái giường này vừa mà nhà mày thì như cái ổ chó!

- Ông biết nhà tôi?

- Tao biết cả mày đứng bơm xe đạp ở ngã năm, biết lâu rồi. Chưa húp bát phở nóng mà tôi tỉnh tức khắc. Tôi bơm xe đã thành tật cứ lúi húi vặn vặn, lắp vôi, lúc nào cũng rũ mặt xuống hai tay ấn bơm, chứ mấy khi nhìn ai.

- Về đây làm với tao.

Tư Nhỡ đứng dậy chênh choáng vịn tay vào tường.

- Ấy cái tội của các ông cải cách đây. Thằng tư Nhỡ tụt tường nhà giam trốn ra, què một chân.

Bắt chợt, tư Nhỡ hét:

- Bồi! Thăng đội Bồi!

Tôi trở mặt, ngờ ngác.

- Kìa “dạ” đi, lậy ông địa đi. Tao đương bắt chước các ông đội đây. Như mà làm trò chèo tuồng cải lương thế thôi, tao không báo ân báo oán như cái con Thuý Kiều giang há nhà thổ đâu. Mỗi việc, mỗi câu của tư Nhỡ như đâm vào mặt, vào bụng, vào lưng, tôi chỉ biết oằn người ra chịu đòn.

—Nhà nước chỉ cho ăn vãi bo bo, bột mì rán khan, cái bánh phở là quốc cấm, phải chạy nhiều cửa mới có chén rượu, có miếng xương này. Mai đến đây, khỏi việc. Mà không ra sao cả.

Tôi thì không ra sao từ lâu lắm rồi. Cái vốc tiền dạo trước cũng chỉ nuốt hết chứ có nên trò trống gì đâu. Nghe nói thế tôi coi như ông chủ đang mặc cả công. Được thì gật, không thì lắc, chẳng còn biết đồ mặt. Nghe nó nói cũng thuận, có khi mà hay, đỡ nắng gió, khỏi phải há mồm nhảy bom, mà cái của trời ơi của tư sản giấy chết kia thì biết bao giờ nó còn rơi xuống nữa.

Tôi gật gù, lóng ngóng.

Tư Nhỡ đập bốp bàn tay bên kia vào tay tôi.

- Mai đến nhé.

Tôi bước len lét, lử khử, râu ria lượp tượp như con chó ốm. Mở cửa trông thấy cái tròng lọng ruột tượng lơ lửng giữa nhà. Tôi mới nhớ lại. Tôi cúi xuống, vút lại vào cái hòm rác rưởi. Quên ngay, tưởng như chưa khi nào đã định chết thất cổ.

Tôi ngủ say như chết. Hôm sau, tôi cười cái bom, mồm nhúc lên đến cánh tay. Thật không thể trông vào cái bom được nữa rồi.

Cái bọc tiền đã giết tôi. Nhớ đến những câu chuyện với tư Nhỡ lại càng đau ê ẩm.

Một buổi sáng, tôi đến nhà tư Nhỡ.

Tư Nhỡ cười, vỗ vai tôi.

- Biết anh còn nghĩ đi nghĩ lại mấy hôm mà. Cũng sĩ diện chứ, nhưng mà cái bom chỉ bằng cái tăm hương ấy mà nặng đấy.

Tôi bắt đầu làm một công việc kỳ quái mà dễ hiểu. Không phải phụ bếp, không lau bàn, bung bê, không rửa bát hay giết gà, mổ lợn - thịt gà và từng súc thịt lợn sống đã có cái cô út làm nhà mậu mỗi buổi đèo trộm về một túi ni lông rồi.

Tôi đi lấy bánh phở. Hồi ấy, cả thành phố trông vào tem phiếu gạo. Bánh trái, chè cháo hàng quán đều dùng đến gạo, bột gạo đều bị cấm, nhưng người ta vẫn chui lủi, thế nào cũng có cách nhoi ra. Mỗi ngày hai buổi đúng giờ như người đi làm cơ quan, tôi vác một bị bánh phở nặng lệch vai về.

Tư Nhữ dặn:

- Chỗ lấy bánh này nghiêm lắm. Anh có bộ đại cán hay đây, dễ vào. Những cấm nói, không được nhìn ngang nhìn ngửa. Đêm bánh về đến đây, gặp “cá” thì bảo là giữa đường người ta nhờ bán hộ. Rồi tôi gỡ cho, không được đồ cho tôi.

Mấy lâu này lặn ngụp trong chợ đời, tôi đã hiểu giữa đường ngoài hè còn biết bao những ma quái bằng bạc cù, những mưu mô và những đòn đánh ở cơ quan tôi ngày trước.

Tôi đến một toà nhà hai tầng có vườn bao quanh ở một phố tĩnh mịch. Các cửa sổ gác đóng kín chắc là nhà cán bộ to. Tuy to, những chưa phải cỡ có bột gác cửa.

Tôi đi thẳng vào vườn sau. Bên cái nhà ga ra ô tô có một buồng lửng ngay đầu cầu thang xuống. Trong buồng, một cái nồi ba mươi, bột đương nghi ngút sôi sùng sục. Máy người xoay tròn, tráng bánh cạnh cái công tơ điện xinh xịch chạy máy.

Một người đứng tuổi mặt mũi nhẵn nhụi mặc áo đại cán, ka ki hồng nhạt. Trông thấy tôi, ông bước ra, bắt tay - lại bắt tay, chưa quen đã bắt tay lu bù. Ông ấy bỏ kính trắng, - tôi ngờ là kính giả, ông trở tay:

- Cái bọc to nhất đi ngoài cũng là của anh – Người ấy cúi nhìn đồng hồ đeo tay, - Lúc nào ô tô ra đỗ cho kia thì anh vác bọc này đến, lên ngồi ghế trên. Chỗ nào ô tô dừng lại, chú lái mở cửa cho anh xuống. Không được quay lại nhìn, không phải

chào hỏi ai cả. Nhớ chưa? Không thì mất lương đấy!
Tôi đã nhớ từ lúc tư Nhỡ dặn, nên cũng chẳng buồn trả lời.
Nháy mắt, cái xe đen bóng lừ chui ra, cửa kính sau và hai bên
khoảng dưới treo miếng vải hoa sắc sỡ như bướm đậu. Người
lái xe mở cửa trên, tôi bê bọc bánh bước lên, mắt nhìn thẳng
đằng trước. Nghe tiếng người bước lên đằng sau rồi sập cửa.
Xe lướt ra cổng loang loáng. Nhớ những lần đi cải cách ở
Thanh Hoá, ở Thái Bình, hội nghị tổng kết ở Hậu Hiền, ở
Quỳnh Côi có cán bộ trên về dự cũng đi những xe đen kền
càng choáng lộn như thế này. Các ông ấy toàn mặc áo nâu, đi
dép râu, không biết ông ngồi sau tôi mặc áo nâu hay đại cán.
Đương nghĩ loăng quăng, cái xe đã đỗ êm nhẹ. Người lái xe
vội tay sang mở cửa. Tôi lúi lúi ôm bọc bánh xuống. Chiếc xe
lại bon vút đi. Đây là ngã ba, rẽ vào một quãng thì đến nhà Tư
Nhỡ.

Mỗi ngày hai chuyến đi lấy bánh như thế, kể cũng nhàn. Được
mười hôm, dần dần tôi biết mọi lai lịch những bị bánh tôi lấy
về và những túi thịt lợn, mỡ lợn, sườn lợn của cô ả mậu. Tư
Nhỡ lại tự vác đi bán các nơi khác. Thảo nào, lão bảo bánh phở
Tạ Xìn có tiếng là ý tứ thế và cái hàng vắng, lão cũng chẳng
cần.

Tôi lại biết bọn làm bánh không phải người nhà này, cũng
không phải nhân viên cơ quan. Có manh mối, người ta đến xin
làm đây. Mọi công chuyện và tiền nong tính toán với bà chủ.
Làm bánh trong nhà hộ đặc biệt, các ông “cá” đánh hơi được
cũng chịu. Lại cái ô tô thủ trưởng ngày ngày tải bánh ra, chẳng
dám đụng đến.

Cái ông chủ lò bánh mặc áo đại cán, kính trắng, cái cặp da như
chánh văn phòng ngày nào cũng đến xin ý kiến thủ trưởng, ông
chuyện với tôi, ông tặc lưỡi:

- Cả làng đều phải kiếm thêm, cán bộ nào chẳng như nhà ông
này.

Cái giọng hệt Tư Nhỡ, đùng đùng, móc má, xỏ lá. Hay cũng là

địa trốn lên thành phố, bây giờ tên là Xìn, là Tiền. Ai biết được.

Tôi đến lấy bánh chui ở nhà ông cán bộ to nọ, tôi lại tìm được cách nghĩ cho yên lòng hơn về sự an bài của xã hội bây giờ.

Tình cờ tôi được tin cái lão trưởng phòng tổ chức đã sa thải tôi ngay trước, lão bị đi tù rồi. Ông “chánh văn phòng tên là Xìn” ấy một hôm đọc báo rồi kể lại cho đám xay bột, tôi đứng nghe đích xác tên người, tên cơ quan tôi trước. Nguyên do là lão ta sắp về hưu. Lão mưu với thủ kho làm một quần lấy trộm hoá chất.

Sau khi tuyên án, lão được nói một câu “Lậy toà, một đời con công tác - toà án không cho lậy, không cho xưng con, những lão cứ nói thế, con không ăn cắp một tờ giấy, một ngòi bút.

Nhưng con sắp phải được nghỉ hưu, con cần kiếm cái dưỡng già, con chỉ kiếm đồng tiền dưỡng già. Xin toà rủ lòng thương”. Lão ấy sáu mươi ba tuổi. Thì tôi lại ngậm ngùi nông nổi đời người. Tôi lại quên cái lão trưởng phòng mặt sắt ngày trước. Ai chả thế, cố cùng mới chịu đói, ai chẳng thêm no.

Tối tối, tôi ngồi hầu rượu tư Nhỡ. Quan hệ của tôi với lão cứ nửa nạc nửa mỡ. Không ra chủ cũng chưa hẳn đầy tớ. Tôi không còn nhớ mấy về địa chủ tư Nhỡ ở thôn Am. Nhưng lão nhớ ác, thỉnh thoảng vẫn móc tôi vài cú.

- Cái đài Oreông này của tôi khoẻ lắm, nghe được Sài Gòn, cả đài Mỹ, đài Anh. Bây giờ tôi mới là Việt gian toàn nghe đài địch. Cái thằng đội Cự dốt đặc cán mai như con bò, cái galen kêu ẹc ẹc bắt dây lên cột tre lại bảo là dây điện đài đánh đi liên lạc với địch.

Tôi im, nhai thông thả.

Bát xương sườn lợn bốc khói mỡ béo ngậy. Tôi phải làm bát phở không người lái đã rồi mới uống - cũng giữ ý, kéo lại kênh ra như hôm nào.

Tôi đảo mắt nhìn tư Nhỡ. Lão vẫn đương ừng ực mấy chén cũng như lúc đứng bán phở, lúc đeo túi bánh túi thịt đi, lão nói

lão làm phăm phăm, hồng hách, máu nhà địa chủ và lão đương làm ông chủ, còn thằng Bồi thì hủm hoăn như con thần lẩn cụt đuôi. Tôi đã làm xong bát phở không mà từ khi tời thành phố hay có máy bay không người lái của Mỹ vào thám thính, bát phở không thịt cũng thành cái tên “phở không người lái”, chẳng ra cột chẳng ra mĩa nó hay mĩa ta. Tôi nhấc chai, rót lấy chén rượu. Tôi cũng đương làm ra tiền cho nhà này mà.

Tư Nhữ bỗng đứng hỏi:

- Này cái thằng đội cái cách tên là thằng Cu, thằng Cự gì nhỉ?

- Thằng Cự.

- Ủ, Cự. Nghe cái tên con hót đến tận giờ. Đêm hôm qua cái đài Sài Gòn nói có hai thằng đại tá Hà, đại tá Cự người bên ta mới chạy sang nó, hai thằng đi họp chống cộng châu á ở Đài Loan về.

- Cái thằng Cự ấy hả?

Tôi lơ đãng

- Nào biết được!

Tư Nhữ cười hê hê:

- Anh chỉ còn chúm mũi xuống cái bơm, chẳng biết con khếch gì cả. Nói thế chứ tôi có biết đâu thằng Cu, thằng Cự. Chả là tôi mê cái giọng con Hà Thanh rồi con Hoàng Oanh đài Sài Gòn, chúng nó hát cho tê tái lòng người đến như thế mới là hát chứ. Đến giờ đây, đi tìm luồng Sài Gòn... Mà đài nó nói đêm nay các thằng ấy họp báo. Anh nghe xem có phải không?

Tôi lẳng lặng thông thả nhấm nháp mảnh xương sườn lợn.

Thằng Cu,, thằng Cự xa lắc chẳng bận đâu đến tôi. Chiếc Oreon trên đầu giường tư Nhữ đã lên nước ám khói màu vàng nhợt. Cái nút quay ọ ẹ rọ ráy như chuột chạy. Tay tôi nhòn mỡ, Tư Nhữ phải làm lấy. Tư Nhữ áp tai nghe rồi rồi rít: đây, đây... Cúi xuống... này... này... Tư Nhữ đứng dậy ra cài then cửa. Tôi hờ hững ghé tai vào mặt đài.

Tiếng người đương nói:

... thừa đòm bào, chúng tôi đại tá Tam Hà, đại tá Huỳnh Cự...

ngày... Đại hội chống cộng toàn châu á ở Đài Bắc về. Thừa đồm bào, tôi xin báo cáo...

Tôi nhóm lên, nhón nhác:

- Đúng Huỳnh Cự...

Tư Nhữ kêu, rồi chửi một câu:

- Ôi giờ ơi! Đéo mẹ thằng chó đái!

Tôi còn đương ngồn ngang những thằng Đình, thằng Cự ngày nào chưa nghĩ thấu sự đời lộn phộc quái ác này. Tư Nhữ choang choác:

- Bên ta có hai thằng chó ra hàng. Nó côm âm cất thì ở bên ta nó cũng sướng chán. Đâu không biết chứ dạo ấy, rế chuỗi ngày nào chả lên chợ mua rượu thịt về cho thằng đội Cự. Anh sai con Duyên; con Đom ấy đi mua cái bánh ngô, bánh dày. Người ta đếm đây, cả hàng huyện biết chứ. Thế ra nó vào B, nó lại mò ra chỗ ăn chơi, trâu đi tìm trâu đây, các cụ nói không sai. Mà ai chả thích sướng. Bây giờ tôi sướng hơn ông, nhưng đã ra quái gì, bán cái bánh phở mà như thằng kẻ trộm.

Tôi lủi về, tư Nhữ vẫn lảm nhảm huyền thuyên một mình đến tận lúc nào. Tôi nằm xuống giường rồi vẫn vang tiếng thằng Cự với những câu chửi rửa của Tư Nhữ. Đúng nó, đồm bào, đồm bào. lại nhớ như mới họp, mới mít tinh hôm qua. Nó leo lên cao thế thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên. Những mưu mẹo, những trắng trợn khủng khiếp. Nhưng thế rồi mà lại chạy. Nó muốn lên tận đâu nữa? Tôi nghĩ tôi vẫn hơi hướng máu cán bộ, tôi phân tích.

Rồi tôi lại tư tưởng đến những hộp đựng thuốc bên Úc gửi về. Ừ làm người ở đời ai chả muốn sung sướng, câu ấy rõ chẻ hoe, khác cái thằng tôi bơm xe, thằng tôi đi lấy bánh. Tôi chộp mắt, những lọ thuốc tây rơi lả tả xuống mặt, gạt ra không kịp.

Cái ô tô đen bóng đỗ êm ven hè. Người lái xe trườn đầy cánh cửa. Tôi bê cái bọc, lù rù xuống. Bây giờ tôi cũng thôi thấy thơm thoảng, thôi thấy êm đít như mấy hôm mới được ngồi lên ô tô. Tôi chẳng quay lại, không biết có ông cốp nào ngồi sau

lung. Tôi đã thành ông Tả Ao, thấy địa lý dận khi về chỗ ấy không được ngược mắt lên nhìn. Lắm cái nghĩ quá, chồng chất những nghĩ, muốn yên không được. Cái xe lại bon bon giữa đường phố đi làm những việc to tát hay tũn mủn, việc vất vãnh hay việc chui lủi, tôi không thể biết, mà tôi vẫn nghĩ.

Tôi khệ nệ vác tải bánh vào nhà tư Nhỡ, đặt lên bàn rồi ngồi xuống thở. Có người lố nhô vào theo. Một người, cả người mũ áo công an vàng vàng. Hình như các ông thuế, ông công an đã ngồi chồm ven đường bên kia. Tôi bủn rủn, choáng váng.

- Yêu cầu mở cái gói.

- Tôi, tôi...

- Mở ngay!

Tư Nhỡ ở trong cái lỗ “lều trăm năm” loạng choạng ra, dụi mắt, đương còn ngái ngủ.

- Chào các ông! Ở thằng kia, thằng lưu manh ở đâu chạy vào đây? A nó đem hàng lậu. Mày định đổ vạ cho nhà ông hả?

Tư Nhỡ xông đến đám đập liên hồi vào mặt, vào bụng tôi, vừa đánh vừa rên rỉ kêu: “Các ông trời nó lên đôn cho tôi. Mả cha thằng ăn cắp, thằng ăn cắp”.

Trong khi tư Nhỡ xấn xỏ đánh tôi, mấy người chức việc ngồi vào ghế mở sổ hý hoáy ghi chép, cũng không ai để mắt đến người bị đòn trước mặt.

Tư Nhỡ nghển lên với tay lấy cái roi mây phát trần. Tôi ù té vùng chạy thực mạng. Một lúc nhìn lại, chẳng thấy người đuổi. Xung quanh nhộn nhịp qua lại buổi sáng. Tôi hớn hớn bước trong đám đông. Không biết đòn thật hay đòn giả, hay nó làm phép đuổi tôi, quýt công tôi. Hai đầu gối tôi như muốn long ra. Lúc buồn quá người ta hay bị vào những mơ màng. Những tôi mơ màng phía nào cũng vướng. Lại loé lên thằng Vách và cái thùng tròn lọng. Cái ruột tượng ở nhà tôi hình như vẫn để múi tròn lọng. Nhưng tôi quên cái việc thất cổ rồi.

Tôi sờ lên môi. Ngón tay dính nhoè máu. Hàm trên, hồng một lỗ lợi không thấy đau. Cái răng gãy văng đi đâu hay đã tụt vào

cổ họng lúc thằng tư Nhỡ đánh quai hàm tôi. Ôi những đứa bị gãy răng đương ra đứng sắp hàng trước mặt, con dĩ kẻ Địa này, thằng Đình này, thằng tôi này...”. Tư Nhỡ cũng khuyết chiếc răng cửa. Ngày ấy nó đã bị ăn cú đòn mất răng chẳng.

Ba người khác

Chương 5 (kết)

Ở xóm Am, xóm Chuôm và cả làng ấy đến bây giờ còn kể một câu chuyện ly kỳ và chắc còn kể mãi, đời này qua đời khác đến mai sau.

Năm ấy, có một đợt tuyển bộ đội. Hai anh em Vó và Cò, con bác trưởng thôn Diệc đều tòng quân. Một năm sau, nhận được thư của hai chiến sĩ gửi từ miền Nam ra. Bây giờ, cuộc kháng chiến chống Mỹ đang giai đoạn khản trương, tuổi trẻ cả nước ra mặt trận, miền Nam xa mà gần. Đôi khi, có thư chuyển tay về nhà, có lần có người qua lại, do vậy ở nhà cũng biết tin tức. Thế cũng là còn rồi theo được hơi hướng rồi.

Cò thì vào bộ đội vận tải. Vó thành chiến sĩ đặc công. Ở làng bàn tán thấy bảo Vó là đặc công nước, không phải đặc công bộ. Có lẽ thật như thế, bỗng nhiên một lần kia Vó được về thăm nhà. Cả làng xúm lại hỏi: “Thế thì Vó bơi từ trong mặt trận ra à?” Rồi đầu đầu cũng đồn rằng chiến sĩ đặc công Vó đã bơi từ mặt trận ra. Chỉ có đồng chí Quyết Thắng mỉm cười. Vó là đồng chí Quyết Thắng. Rồi Quyết Thắng lại đi.

Thế mà cái tin đội trưởng Cự vào mặt trận phía Nam rồi ra hàng địch, nghe đài Sài Gòn nói, những người cũng biết. Cự chẳng dây mơ rễ má, chẳng họ hàng bàng sang với nhà ai, họ nào, nhưng bởi Cự đã về làng làm những chuyện động trời xưa này chưa bao giờ xảy ra, cho nên người ta nhớ, nhớ cái hồi làng nước áo xám. Đòn đau nhớ lâu... Mọi người còn biết rõ hơn nữa, không biết là thù dật hay tường tận. Chuyện cứ hết như tận mắt trông thấy. Bên ta đã hạ quyết tâm tiêu diệt bằng được thằng phản bội ấy. Cả một trung đội sẽ tấn công, những chỉ một người trách nhiệm đặc biệt phải bắt sống hay là giết nó tại trận. Nhiều người giơ tay xin nhận lệnh, rồi chỉ có chiến sĩ

đặc công đồng chí Quyết Thắng được vinh dự. Quyết Thắng được hơn mọi người, Quyết Thắng nói: “Tôi biết mặt thằng Cự, nó đã ở nhà tôi mà”.

Một trận đánh chớp nhoáng đột nhập vào cơ quan chiêu hồi của ngụy ở giữa Sài Gòn. Quyết Thắng đã rút dao chém đứt cổ Huỳnh Cự trong đám loạn quân tháo chạy. Lại còn xách được cái đầu Cự đem về làm bằng.

Câu chuyện anh dũng cứ được kể lại mãi, không biết thực hay hư thế nào.

1992

HẾT